LSĐ
X039

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN LƯƠNG SƠN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN LƯƠNG SƠN

(1975-2010)

NĂM 2015

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN LƯƠNG SƠN (1975 - 2010)

Hội thảo lịch sử Đảng bộ thị trấn Lương Sơn

Lời nói đầu

Thị trấn Lương Sơn (trước năm 2007 là xã), thuộc huyện Bắc Bình từ km 1651 đến km 1659 Quốc lộ IA; vị trí địa lý phía Đông giáp xã Hồng Thái, Phan Thanh; phía Tây giáp xã Sông Lũy; phía Nam giáp xã Hòa Thắng; phía Bắc giáp xã Phan Lâm, Phan Sơn. Qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ, với thành tích đạt được, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Lương Sơn vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân vào năm 1998.

Thấm thoát mà đã gần 40 năm sau ngày Lương Sơn được giải phóng 18/4/1975. Bốn mươi năm, so với chiều dài lịch sử, quãng thời gian ấy không dài nhưng cũng đã hơn nửa đời người, đủ để một, hai thế hệ mới ra đời. Biết bao biến đổi, thăng trầm của quê hương đã diễn ra trên chặng đường bảo vệ thành quả cách mạng; kiến thiết và xây dựng quê hương đặt nền móng để Lương Sơn phát triển có được bộ mặt mới như hôm nay.

Những nỗ lực giữ vững thành quả cách mạng, khắc phục hậu quả chiến tranh, bắt tay kiến thiết quê

hương với những sướng vui, gian khó, cơ cực khôn cùng ở thời hậu chiến, thời quan liêu bao cấp, thời kỳ đầu đổi mới của cán bộ và nhân dân Lương Sơn được Ban Biên tập ghi chép một cách chọn lọc, cô đọng khá công phu, mỗi trang sách là dòng chảy nối quá khứ với hiện tại. Hy vọng sau khi đọc xong tập sách bạn đọc không cảm thấy phí thời gian vì đã cảm nhận được những điều mới mẻ, bổ ích và chia sẻ với cha anh về một thời gian khó đáng nhớ, đáng tự hào .

Tập sách "LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN LƯƠNG SƠN (1975 – 2010)" được Ban chấp hành Đảng bộ thị trấn Lương Sơn quyết định phát hành là sự tiếp nối tập sách lịch sử "Lương Sơn truyền thống đấu tranh cách mạng 1930-1975" đã được Đảng ủy xã Lương Sơn in ấn, phát hành năm 1993, nhằm ghi lại một chặng đường lịch sử không thể nào quên của quê hương với kỳ vọng giúp bạn đọc, đặc biệt các bạn đọc trẻ là con em Lương Sơn thấu hiểu quá khứ, tin vào hiện tại và tương lai quê hương sẽ còn phồn thịnh, vững bền hơn.

Trong quá trình tổ chức biên soạn tập sách này, Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Biên tập đã nhận được nhiều ý kiến góp ý và tư liệu quý báu của các tổ chức và cá nhân, nhất là những cán bộ lãnh đạo tiền nhiệm; dù có nhiều nổ lực sưu tầm, chắc lọc, tiếp

thu, biên tập, song chắc chắn không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế nhất định.

Ban Chấp hành Đảng bộ Lương Sơn (khóa XI) xin chân thành cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được nhiều ý kiến đóng góp bổ sung của cán bộ và nhân dân để tập sách lịch sử này hoàn chỉnh hơn khi được tái bản, đáp ứng được yêu cầu và sự mong mỏi của bạn đọc.

Trân trọng!

BAN CHẤP HÀNH

ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN LƯƠNG SƠN (KHÓA XI)

CHƯƠNG I

LƯƠNG SƠN TIẾP TỤC HOÀN THÀNH CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN, TẠO TIỀN ĐỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975 – 1985)

I. Nhân dân Lương Sơn nhanh chóng ổn định chính trị - xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế sau ngày giải phóng (tháng 4/1975 – 12/1977).

Trước thắng lợi nhanh chóng của cuộc tổng tiến công mùa xuân lịch sử năm 1975, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hoà Đa, ngay từ đầu tháng 4/1975 quân dân Lương Sơn đã chuẩn bị sẵn sàng phối hợp với quân chủ lực nổi dậy giải phóng Lương Sơn.

Cờ Mặt trận dân tộc giải phóng Miền nam đã được may sẵn, cất giấu, Đội công tác Lương Sơn cũng đã chuẩn bị phương án, phân công lực lượng phối hợp nổi dậy và tiếp quản. Đêm 17 rạng sáng 18/4/1975, sau khi đập tan phòng tuyến tử thủ của địch tại Phan Rang – Tháp Chàm, quân đoàn II của ta thần tốc tiến về phía Nam giải phóng các huyện Tuy Phong, Hoà Đa, Phan Lý,... của tỉnh Bình Thuận. Khoảng hơn 2

giờ sáng ngày 18/4, đại quân của ta đã vào giải phóng Lương Sơn. Tên thiếu tá Nguyễn Minh Quân và tên xã trưởng Lê Dược dẫn theo một số lính Bảo an dân vệ bỏ trụ sở và đồn Lương Sơn chạy trước khi quân giải phóng đến. Số nhân dân tự vệ và phần lớn số ngụy quân, ngụy quyền còn lại vứt súng chạy về nhà; có một số ngụy quân, ngụy quyền bỏ trốn ra bìa rừng để theo dõi tình hình; một số ít cắt rừng khu Lê về Mũi Né tìm cơ hội di tản bằng đường biển. Trước khi chạy trốn quân địch còn gài mìn chống xe tăng trên Quốc lộ IA tại dốc Nùng – Lương Đông làm hỏng 1 xe tăng, hai chiến sĩ ta hy sinh, một số bị thương. Khoảng 7 giờ sáng 18/4/1975, địch cho máy bay trực thăng do thám, khi bay vào vùng trời Lương Sơn đã bị pháo phòng không của ta bắn bị thương vội bay thoát thân. Sau đó vài giờ máy bay L19 địch đến bắn pháo hiệu chỉ điểm và máy bay đến ném bom cũng bị quân ta bắn, chúng ném vội một quả bom gần lăng Pô-Klông-Mơ-Nai rồi bỏ chạy.

Rạng sáng ngày 18/4/1975 tại Lương Sơn chỉ còn bọn tàn quân địch, Đội công tác Lương Sơn dưới sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Minh Phú – Huyện ủy viên dự khuyết, quyền Bí thư, Đội trưởng Đội Công tác Lương Sơn – lãnh đạo cơ sở, lực lượng cách mạng bên trong phát động nhân dân nổi dậy, tiếp

quản, cờ giải phóng đã tung bay khắp cả xã, trên cột cờ trụ sở chính quyền ngụy và trên tháp canh đồn Lương Sơn.

Do sáng ngày 18/4/1975 vẫn còn chiến sự nên một số dân chủ yếu người già, trẻ em lo sợ tự di tản ra ven rừng lẫn tránh đến chiều mới về. Số dân ở lại vui mừng đón đại quân. Nhiều nhà mặt đường Quốc lộ IA tự dọn nhà để bộ đội tạm dừng chân chờ tiến đánh chiếm Phan Thiết. Có 7 hộ dân cho bộ đội 7 con bò để làm thịt ăn nhưng do có lệnh tiến đánh thị xã Phan Thiết nên không kịp giết thịt. Không khí vui mừng quê hương giải phóng, đón chào đại quân ta tràn ngập xóm làng, hiện rõ trên mặt mỗi một người dân Lương Sơn, họ sẵn sàng cho những gì mà bộ đội giải phóng cần.

Công việc tiếp quản được khẩn trương tiến hành, lực lượng tiếp quản chủ yếu là của Đội công tác bên ngoài về cùng với lực lượng cách mạng bên trong, một số cán bộ huyện tăng cường và ta trưng dụng một số người tham gia chế độ cũ nhưng tư tưởng có tiến bộ và nhiều thanh niên tốt khác. Các hoạt động tập trung lúc này là tiếp quản trụ sở xã của địch và đồn Lương Sơn; thu giữ tài liệu, quân trang, quân dụng địch vứt ngổn ngang trên đường, ngoài đồng và đang cất giấu; bảo đảm an ninh trật tự; tuyên truyền chính

sách khoan hồng của cách mạng đối với ngụy quân, ngụy quyền vận động họ và gia đình kêu gọi họ ra trình diện.

Dưới sự chỉ đạo chung của đội công tác Lương Sơn, đứng đầu là đồng chí Nguyễn Minh Phú (Mười Phú), việc tiếp quản diễn ra thuận lợi, ta đã thu được hàng ngàn súng các loại, 4 xe đạn dược; đồ quân trang, quân dụng khác chở hơn 2 xe GMC. Số ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện tại xã Lương Sơn trên 1.500 người, trong đó có 1.059 người ở địa phương. Số người ở địa phương khác ta cấp giấy cho họ về quê hương, số ở địa phương thì lập danh sách, sơ yếu lý lịch, phân loại, tổ chức học tập tại chỗ từ 3-7 ngày và đưa về huyện, tỉnh học cải tạo dài ngày, đối tượng này chủ yếu là cảnh sát đặc biệt, ngụy quân, ngụy quyền có chức vụ cao. Có một số đối tượng khi làm việc cho địch đã gây nợ máu hoặc đánh đập, ức hiếp nhân dân, bị nhân dân oán ghét khi ra trình diện chính quyền cách mạng phải giữ ở lại trụ sở, gởi ở Quán Đại Đồng bố trí người canh giữ nghiêm ngặt, không để hành động trả thù xảy ra làm phương hại chính sách của Đảng và làm trở ngại việc kêu gọi số lẫn trốn ra trình diện, giữ nghiêm chính sách nhân đạo cách mạng. Trong thời điểm này có một số ngụy quân, ngụy quyền vẫn chưa tin vào chiến thắng hoàn toàn hay sự

tồn tại vĩnh viễn của chính quyền cách mạng, họ nuôi ảo tưởng rằng rồi Mỹ - Ngụy sẽ tái đánh chiếm lại như trước đó.

An ninh trật tự trong thời điểm giải phóng được bảo đảm tốt, không có nạn trả thù cá nhân "nợ máu phải trả bằng máu"; không có nạn đập phá, cướp bóc xảy ra. Chỉ có một số lính đồn Lương Sơn sau khi bỏ ngũ cùng người nhà quay lại đồn lấy một số đồ dùng và một số người dân lợi dụng hộ ông Huỳnh Thái (Thuận Hưng) đi di tản đã vào kho lấy gạo, mì tôm... sau đó ta thu giữ lại được một số.

Trong thời điểm giao thời này tuy những người tham gia tiếp quản không xác định chức vụ gì rõ ràng nhưng ai cũng biết nhiệm vụ, công việc mình phải làm và ngày đêm hăng hái thực hiện, trong khi chính quyền lo cơm ăn cho lực lượng này đã khó nói gì đến tiền phụ cấp, nhiều cán bộ "ăn cơm nhà" suốt tháng ngày hăng hái bảo vệ chính quyền mới, ổn định xã hội. Chế độ Mỹ - Thiệu đang trút hơi thở cuối cùng, chiến tranh sắp kết thúc. Để có chính quyền cách mạng đảm trách các công việc những ngày đầu miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, chấp hành chỉ đạo của cấp trên, một sự kiện chính trị quan trọng đã diễn ra tại trường học Phổ thông cơ sở Lương Sơn (ở Lương Bình) đó là việc tổ chức họp cử ra Ủy

ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Lương Sơn vào ngày 29/4/1975. Kết quả thành phần tham gia Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã gồm các ông, bà:

- Nguyễn Minh Phú – giữ chức Phó chủ tịch kiêm Trưởng Công an xã.

- Lê Ngọc Sanh – Phó chủ tịch phụ trách kinh tế-tài chính.

- Nguyễn Thành Được – Ủy viên ủy ban – Xã đội trưởng.

- Nguyễn Thị Thu Ba – Chính trị viên – Xã đội phó.

- Ngô Khôi – phụ trách Giáo dục

- Đặng Thị Theo – phụ trách Thông tin văn hoá

- Nguyễn Nghiễm – phụ trách Nông hội

- Tạ Thị Lợi – phụ trách Phụ nữ.

- Nguyễn Thị Năm (Năm Mạy) – phụ trách Thanh niên

Khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã vì nhân sự dự kiến bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân là người ở địa phương khác, nhiều cán bộ đảng viên ở xã không đồng ý. Việc thành lập Ban nhân dân cách mạng ở 3 thôn cũng được tiến hành ngay sau đó. Ở

Lương Bình ông Đặng Côi (Sáu Côi) làm thôn trưởng, ông Ngô Dân làm thôn phó. Ở Lương Trung ông Trần Mỹ Trọng làm thôn trưởng, ông Trần Tùng làm thôn phó. Ở Lương Tây ông Nguyễn Phương làm thôn trưởng, ông Huỳnh Thỉnh làm thôn phó.

Các tổ chức Phụ nữ, Nông hội, Thanh niên, du kích ở thôn cũng được nhanh chóng thành lập.

Như vậy, kể từ ngày 29/4/1975, chính quyền cách mạng của dân, do dân, vì dân chính thức quản lý, điều hành nhân dân xã Lương Sơn, mở ra trang sử mới trên quê hương.

Ngay sau khi thành lập, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời xã tập trung làm công tác chuẩn bị để về dự Lễ mitting mừng chiến thắng công bố thành lập và ra mắt Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Hòa Đa vào sáng ngày 3/5/1975. Chính quyền đã huy động hầu hết phương tiện giao thông hiện có, hàng chục băng rôn, khẩu hiệu, gần 1.000 dân Lương Sơn tay cầm cờ, đoàn người, xe hừng hực khí thế chiến thắng tiến về sân vận động Chi Lăng - Hoà Đa dự lễ. Để tiếp tục ổn định tổ chức, giữa tháng 5/1975, Huyện ủy Hòa Đa điều đồng chí Đặng Phúc Vinh (Sáu Vinh) về làm Bí thư Đảng ủy, huyện điều đồng chí Mai Khá, là Huyện đội phó về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân

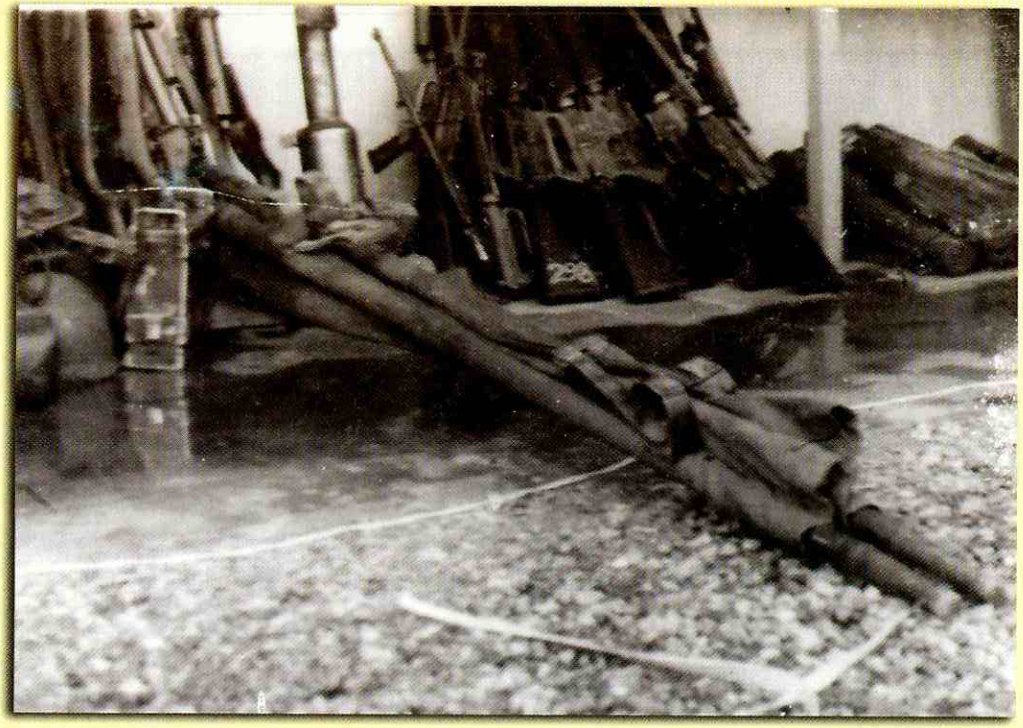

Thu hồi vũ khí sau giải phóng

Trụ sở cách mạng lâm thời xã Lương Sơn

cách mạng lâm thời xã. Do xã Lương Sơn là một xã lớn, tình hình an ninh chính trị rất phức tạp, huyện lại điều thêm 2 cán bộ Quân sự về tăng cường cho địa phương. Đồng chí Nguyễn Như Thẩm về làm xã đội trưởng, đồng chí Tô Thanh Phan làm thôn đội trưởng thôn Lương Tây.

Trong không khí vui mừng đất nước hoà bình, thống nhất đang tràn ngập, chính quyền và nhân dân Lương Sơn bắt đầu công cuộc kiến thiết quê hương trên đống tro tàn của chiến tranh còn ngổn ngang và nóng bỏng. Bắt tay khắc phục hậu quả, tàn dư của chiến tranh, khôi phục kinh tế xã hội, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ tại Lương Sơn, một nơi mà địch đã dày công xây dựng ấp chiến lược kiểu mẫu, xây dựng lực lượng biệt kích Mỹ, bình định nông thôn, mạng lưới tình báo, mật báo viên, cảnh sát đặc biệt khá công phu, chúng đã nặn ra nhiều tên tay sai trung thành, hoạt động đắc lực khét tiếng, đó là nhiệm vụ không dễ dàng. Phần lớn cơ sở kinh tế xã hội chỉ tập trung ven trục lộ I ở khu vực Lương Bình và Lương Trung nhưng số lượng còn ít.

Những năm đầu giải phóng, Lương Sơn là một xã có vùng đất rộng lớn. Phía Tây giáp xã Hồng Liêm của huyện Hàm Thuận, phía Bắc giáp xã Phan Sơn,

Phan Lâm, phía Nam giáp xã Hoà Thắng, phía Đông giáp xã Chợ Lầu[1].

Dân số toàn xã Lương Sơn có 1.448 hộ, 8.337 khẩu. Trong đó đồng bào Nùng, Hoa có 29 hộ, 199 khẩu; đồng bào Chăm có 22 hộ, 157 khẩu. Có 4 khu dân cư gồm thôn Lương Bình, Lương Trung, Lương Tây và Nghĩa Thuận. Có 2 khu dân cư lẻ là Bàu Ốc và La Hà. Riêng thôn Lương Nhơn[2] lúc đầu thuộc xã Lương Sơn quản lý, sau khi xã Hồng Thái tách ra khỏi xã Chợ Lầu vào đầu quý I/1976, được giao cho xã Hồng Thái quản lý.

Riêng đồng bào Chăm ở Mai Lãnh thuộc xã Phan Thanh quản lý, đến khi thành lập Hợp tác xã nông nghiệp năm 1979, để thuận tiện quản lý, chỉ đạo, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình mới giao về Lương Sơn. Khu dân cư La Hà (Sông Luỹ ngày nay) cùng với cụm dân cư Bàu Ốc thuộc xã Lương Sơn quản lý và thành lập thôn tên là Nghĩa Thuận để quản lý.

---

(1) Ngay sau 30/4/1975, xã Hồng Thái xác nhập vào xã Chợ Lầu đến năm 1976 mới tách ra.

(2) Tháng 12/1973, thực hiện bình định cấp tốc, địch đưa 300 gia đình ở Bình Định vào khu vực đập Đồng Mới lập ấp Lương Nhơn thuộc xã Lương Sơn. Còn đối với ta, ấp Lương Nhơn nằm trên địa bàn đập Đồng Mới thuộc sự quản lý, chỉ đạo của xã Hồng Thái (Bắc Bình – lịch sử truyền thống lực lượng vũ trang nhân dân 1945-1975, trang 239, Huyện ủy Bắc Bình, 1999).

Trước năm 1975, kinh tế - xã hội Lương Sơn khá phát triển, đứng hàng đầu huyện Hoà Đa, có 4 quán ăn lớn là Lương Sơn quán, Lương Sơn Thanh Bình quán, Đại Đồng quán và Hương Vinh quán. Có 3 cơ sở bán tạp hoá lớn, đều là của đồng bào Nùng- Hoa: Thuận Hưng, Tăng Minh Hưng và Tăng Phước Thạnh. có tiệm vàng Kim Tiến quy mô kinh doanh khá lớn, có 5 ô tô chở khách, có 2 trường phổ thông cơ sở, 1 trường Mẫu giáo. Có 1 rạp hát do tư nhân góp vốn xây dựng và kinh doanh.

Có 1 địa chủ kháng chiến[1], một số ít phú nông và tiểu chủ. Chiến tranh kéo dài đã kìm hãm kinh tế – xã hội phát triển, đại bộ phận nhân dân sống bằng nghề nông, đời sống còn nhiều khó khăn. Tại thời điểm 1977, tổng diện tích gieo trồng 1.466 ha, trong đó ruộng 1 vụ là 217 ha, ruộng 2 vụ là 36 ha, đất thịt có 406 ha, đất nà gồm 50 ha, đất cát là 712 ha; đàn bò có 1.228 con, đàn heo có 1.186 con.

Phần lớn diện tích đất sản xuất đều không chủ động nước tưới, nhất là sản xuất lúa. Xã phải đưa gạo các nơi về bán, thu nhập của nhân dân chủ yếu nhờ trồng dưa lấy hạt, đậu các loại, mè trên đất cát, đậu phộng, thuốc lá, bầu bí trên đất nà, đất thịt và chăn

(1) Ông Tám Sửu.

nuôi đại gia súc. Trình độ canh tác chưa phát triển. Số hộ khá, giàu xây dựng nhà cấp 4 trở lên rất ít, phần lớn là nhà tranh, vách đất sét nhào trộn với rơm. Số hộ gia đình có con em học cấp II không nhiều, học lên cấp III càng ít. Xã chỉ có một cơ sở y tế "chẩn y viện hộ sinh Lương Sơn" do chế độ cũ để lại, chuyên làm dịch vụ hộ sinh và một điểm khám chữa bệnh tư nhân của vợ chồng ông Phùng Thân (thường gọi là ông Ba nhà thương). Chỉ có một ít hộ khá, giàu mới sắm được xe máy đi lại. Chợ Lương Sơn không lớn, nằm gọn trong khuôn viên trường Mầm non Bông Sen hiện nay.

Nguồn lực con người là hành trang ít ỏi để Đảng bộ và chính quyền Lương Sơn lãnh đạo nhân dân xây dựng quê hương sau ngày hoà bình lập lại.

Hơn một năm đầu sau giải phóng, do có nguồn lương thực và vốn còn tích luỹ, khó khăn về đời sống chưa gay gắt lắm, chỉ có nhân dân thôn Lương Nhơn những ngày đầu giải phóng bị thiếu đói, Ủy ban nhân dân xã phải lấy 80 bao gạo thu được của tên Đại tá Khuy của ngụy đem cứu trợ đồng bào. Nửa cuối năm 1976, nắng hạn hiếm thấy, thất mùa nặng nề, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn, có hộ gia đình phải đào củ nần ăn cho qua nạn đói. Thời điểm đó toàn dân phải ăn độn mì lát, bột mì, ăn bo bo, cao lương, hạt

Đồng chí NGUYỄN MINH PHÚ
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (1975,1978-1979)

gạo "cõng 5-7, thậm chí 10-20 lát khoai". Tình hình rất khó khăn, khí thế cách mạng chùng xuống.

Bước sang năm 1976, rất nhiều sự kiện chính trị diễn ra trong cả nước và ở địa phương. Tháng 01/1976, tỉnh Thuận Hải được thành lập trên cơ sở sát nhập 3 tỉnh: Bình Thuận, Bình Tuy và Ninh Thuận. Tiếp đó, 4 huyện Hoà Đa, Phan Lý, Hải Ninh và Tuy Phong sát nhập thành huyện Bắc Bình. Đặc biệt ngày 25/4/1976, lần đầu tiên cử tri Lương Sơn được cầm lá phiếu đi bầu cử Quốc hội của Nước Việt Nam thống nhất, cử tri đi bầu rất đông.

Theo chỉ đạo của cấp trên, trong nhiệm kỳ Đảng bộ năm 1976-1979, Đại hội Đảng bộ các cấp được tổ chức hai vòng. Vòng một, cấp cơ sở tổ chức vào cuối năm 1976; vòng hai, tổ chức vào cuối năm 1977.

Thực hiện chỉ đạo trên, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần đầu tiên (vòng một) được tổ chức vào ngày 29/10/1976 tại quán Đại Đồng.

Đại hội đã nghe, thảo luận báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, khôi phục kinh tế, ổn định xã hội từ 18/4/1975 đến tháng 10/1976, dự thảo Nghị quyết về phương hướng, nhiệm vụ hơn 2 năm tới; những bài học thực tế về sử dụng các lực lượng cách mạng, cải tạo kinh tế, bảo vệ và phát huy

thành quả cách mạng, xây dựng Đảng vững về chính trị, đoàn kết nhất trí cao, chính quyền vững mạnh được Đại hội tập trung thảo luận nhiều.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 6 đồng chí:

1- Lê Ngọc Sanh

2- Phùng Thanh Hoàng

3- Ngô Khôi

4- Trần Mỹ Trọng

5- Trần Thị Lùn

6- Đặng Thị Theo

Đồng chí Lê Ngọc Sanh được bầu làm Bí thư, đồng chí Phùng Thanh Hoàng làm Phó bí thư; bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng cấp trên. Đồng chí Sanh làm Bí thư kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được khoảng 6 tháng thì đầu năm 1977, huyện điều đồng chí Hà Văn Mười (thường gọi là Mười Hoàng) về thay đồng chí Sanh làm Bí thư. Đồng chí Đặng Phúc Vinh, Huyện ủy viên, giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng. đồng chí Mười Hoàng làm Bí thư đến khi đồng chí Mười Phú đi học về. Năm 1978, đồng chí Phú làm Bí thư thay đồng chí Mười Hoàng về lại huyện.

Đồng chí LÊ NGỌC SANH (Ba Sanh)
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (12/1975 - 6/1976)

Đại hội (vòng hai) của Đảng bộ xã Lương Sơn nhiệm kỳ 1976-1979 được tổ chức vào cuối năm 1977 nhằm đánh gia kết quả thực hiện các chủ trương, quyết định của Đại hội Đảng bộ vòng một và xem xét củng cố Ban Chấp hành Đảng bộ. Đại hội đã đề ra Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội của địa phương từ năm 1976 – 1978.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn khoá I, nhiệm kỳ năm 1976 -1979 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân như thổi luồng sinh khí mới vào cuộc sống xã hội, công cuộc vận động cách mạng theo chủ trương mới được tiến hành sâu rộng, dù gặp vô vàn khó khăn, cán bộ và nhân dân Lương Sơn vẫn vững tin theo chính quyền cách mạng, quyết tâm vượt khó, phấn đấu đạt nhiều kết quả quan trọng.

Thực hiện chủ trương "người cày có ruộng" của Khu ủy Khu 6, tổ chức vận động "nhường cơm xẻ áo", đối tượng vận động là người nhiều ruộng san sẻ cho người không có, thiếu ruộng đất, xoá bỏ bóc lột của địa chủ, phú nông... lập tổ vần đổi công, tổ đoàn kết sản xuất tạo tiền đề xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp. Được sự hỗ trợ của cán bộ huyện, Lương Sơn đã triển khai vận động "hiến điền", song kết quả thu được không lớn do đặc điểm đất hoang hoá còn nhiều,

đất sản xuất được thu nhập lại bấp bênh. Tổng diện tích ruộng đất thu hồi và vận động hiến là 50,2 ha trong đó đất hiến là 17 ha; được đem chia cho 141 hộ, 1.029 khẩu nông dân có ít hoặc không có ruộng đất. Việc vận động nông dân vào Tổ đoàn kết sản xuất được 435 hộ nông dân với 476 lao động chính tham gia, thành lập 9 tổ. Bước đầu nông dân thấy có thuận lợi, khó khăn được chia sẻ, tích cực sản xuất. Việc tổ chức làm thủy lợi cũng được quan tâm. Mùng 4 tết âm lịch năm 1976, Nông hội xã huy động hàng trăm lao động ra quân làm đập Láng Xéo giúp nông dân có nước sản xuất thuận lợi khi gặp nắng hạn. Đất hoang hoá được nông dân quan tâm đầu tư khôi phục dần. Cũng tại thời điểm này, Bộ Quốc phòng đưa Quân đoàn 334 về các xã phía Nam huyện Bắc Bình làm kinh tế. Ở phía Bắc Lương Sơn, bên kia sông, cả một vùng đất rộng lớn chưa sử dụng được xã giao cho Trung đoàn 250. Với việc đưa bộ đội về làm kinh tế đã tạo nhiều thuận lợi và tiền đề để sau này Lương Sơn phát triển. Với hàng chục xe cơ giới cộng với sức người cả hàng ngàn ha đất được đơn vị san ủi khai phá với gần hàng trăm hồ chứa nước tưới để trồng bông vải. Cầu phao qua sông cách đập Đồng Mới hơn 500m về phía thượng nguồn được xây dựng, xe GMC có thể qua lại được, là điều mơ ước từ lâu của nhân dân Lương Sơn. Đường giao thông cao rộng chạy dài nối

các cánh đồng phía Bắc đến tận Láng Xéo, Láng Sạn. Sức mạnh của tập thể, hiệu quả của cơ giới hoá nông nghiệp, cách thức, kỹ thuật trồng bông giống mới giúp ích nhiều cho bà con nông dân sau này. Khi chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, Quân đoàn rút đi để lại toàn bộ thành quả trên cho địa phương. Tiếc rằng, cầu phao ta chỉ sử dụng được vài năm, do sơ suất trong bảo quản để nước lũ nhấn chìm, cuốn trôi, đường giao thông không được quản lý, bảo dưỡng để hư hỏng và một số người lấn chiếm sử dụng riêng.

Song song với việc phát triển kinh tế, việc tổ chức học tập các chính sách đất đai của Đảng và Nhà nước; tổ chức điều tra đất đai phục vụ công tác quản lý và hoạch định các chủ trương lớn được tiến hành. Xã lập Ban chỉ đạo và bộ phận cán bộ điều tra được tập huấn, trực tiếp xuống thôn, ra đồng đo đạc lập bản đồ quy chủ. Sau điều tra tiến hành phân loại thành phần chủ sở hữu. Nhờ đó, việc xúc tiến khôi phục kinh tế, xử lý về quyền sở hữu ruộng đất đúng pháp luật; phân chia ranh giới, xác định diện tích giao cho từng Hợp tác xã, Tập đoàn sản xuất, Đội sản xuất sau này khá thuận lợi.

Đối với đất sử dụng cho mục đích chung như đất làng, đất các tôn giáo chiếm hữu, trừ khuôn viên thờ tự và nghĩa địa, như trường học Đồng Công, trường Mẫu giáo, nhà ở vắng chủ của linh mục Phạm Hồng

Tịnh thuộc Giáo xứ Lương Sơn, cơ sở kinh doanh Chánh Hưng ở Lương Bình được chính quyền tiếp quản để sử dụng cho mục đích công cộng, phục vụ toàn dân. Trường Đồng Công năm 1976 được sử dụng làm trường Đảng của huyện, đến năm 1978 làm phòng học của trường Tiểu học nay là trường Tiểu học Lương Sơn 2. Trường Mẫu giáo vẫn được sử dụng dạy trẻ mẫu giáo cho đến nay. Ngoài ra ta tịch thu số ruộng của tên đại tá Ngô Tấn Nghĩa - Tỉnh trưởng tỉnh Bình Thuận - dùng nước sông "công lính" khai phá ở phía trên ruộng Vàm, sau này giao cho Hợp tác xã Lương Bình quản lý.

Sau khi thực hiện chính sách ruộng đất nhằm khôi phục kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, việc thực hiện cải tạo tư sản mại bản, công thương nghiệp được tiến hành. Ngay sau giải phóng, 1 quán ăn lớn có liên quan đến bọn ngụy quân, ngụy quyền là Hương Vinh ta tịch thu, 2 quán vắng chủ là Lương Sơn Thanh Bình quán và Lương Sơn quán chính quyền tiếp quản, Đại Đồng quán có chủ vẫn hoạt động được một thời gian sau thì nghỉ. Ngày 22/9/1975, Nhà nước tiến hành đổi tiền trên cả nước, ở Lương Sơn tiến hành thuận lợi, không có vấn đề nổi cộm.

Để thực hiện chủ trương cải tạo công thương nghiệp, xã lập Ban chỉ đạo do ông Hà Văn Mười

Đồng chí HÀ VĂN MƯỜI (Mười Hoàng)
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (6/1976 - 1978)

(Mười Hoàng) là cán bộ của huyện cử về, quê ở Chợ Lầu làm trưởng Ban. Văn phòng làm việc ở 2 căn nhà của ông Chánh Hưng cũ, sau này Hợp tác xã Lương Bình mua lại sử dụng làm nhà máy xay xát của Hợp tác xã Lương Bình (năm 1992, Hợp tác xã bán cho ông Nguyễn Văn Định, nay là nhà ở của vợ chồng ông). Từ ngày 01 đến 25/12/1976, Ban Chỉ đạo của xã tổ chức điều tra, xác định phân loại đối tượng và tổ chức học tập chủ trương cải tạo. Qua phân loại ở xã không có tư sản, có 1 hộ đại thương, 9 hộ trung thương và 82 hộ tiểu thương, 46 hộ tiểu thủ công nghiệp. Đối với hộ đại và trung thương chính sách Nhà nước thoả thuận trưng mua một số tài sản để phục vụ lợi ích chung. Đối tượng được Ban Chỉ đạo đưa vào diện cải tạo có 5 hộ. Thực tế có chủ 3 hộ: hộ ông Huỳnh Thái (cơ sở xây dựng Thuận Hưng), hộ ông Nguyễn Đực (Tám Đực), bà Trần Thị Thảo, cả 3 hộ đều ở Lương Trung[1]; 2 hộ vắng chủ là cơ sở kinh doanh Chánh Hưng và nhà ở của linh mục Phạm Hồng Tịnh.

Cải tạo là để xây dựng. Năm 1976, chính quyền đã vận động nhân dân đóng góp cổ phần lập ra Hợp tác xã mua bán do ông Nguyễn Viết Tân làm chủ

(1) 3 cơ sở trưng mua của bà Thảo, ông Tám Đực và rạp hát tư nhân sau này chính quyền đã trả lại.

nhiệm, bà Hồng làm phó chủ nhiệm (cả 2 ở Bàu Ốc). Kinh doanh các mặt hàng thiết yếu: gạo, mắm muối, dầu lửa, vải... Cơ sở mua bán đặt tại nhà tịch thu của linh mục Tịnh. Trên địa bàn xã còn có các cơ sở kinh doanh của huyện như: cửa hàng lương thực - thực phẩm đặt tại rạp hát tư nhân (chính quyền trưng mua – nay là kho vật tư của cơ sở Thuận Hưng ở Lương Trung). Cửa hàng thuốc tây đặt tại nhà bà Trần Thị Thảo, cửa hàng mậu dịch đặt tại nhà ông Tám Đực. Những năm sau còn có Trạm thu mua hải sản xuất khẩu (ở sau trụ sở Hạt quản lý đường bộ 714 hiện nay), cửa hàng thu mua nông sản (ở trong khu nhà ở của công nhân thủy điện Đại Ninh hiện nay).

Các cơ sở trên đều hoạt động bán hàng theo chế độ tem phiếu. Riêng Hợp tác xã mua bán lập sổ mua hàng cho từng hộ xã viên, trừ hiệu thuốc, các cơ sở còn lại vừa làm nhiệm vụ thu mua, vừa buôn bán thường áp dụng hình thức hàng đổi hàng gọi là bán hàng đối lưu. Nông dân bán hàng nông sản cho cửa hàng, cửa hàng bán lại hàng hoá mà nông dân cần. Tuy có nhiều cơ sở buôn bán nhưng do mới thoát khỏi chiến tranh, nền kinh tế nước ta chưa phát triển, chưa mở cửa hội nhập, Nhà nước điều hành theo cơ chế bao cấp nên lượng hàng hoá rất thiếu thốn. Cảnh chen lấn, xô đẩy xếp hàng thường diễn ra khi bán hàng.

Mua được 1 xị dầu lửa, vài phụ tùng xe đạp... không phải dễ.

Một trong nhiều nhiệm vụ cấp bách những ngày đầu giải phóng là lo cái ăn, không để hơn 8.000 dân thiếu đói. Thời điểm tháng 5/1975 chiến tranh kết thúc cũng là lúc cao điểm mùa vụ sản xuất đã bắt đầu. Bên cạnh việc tập trung cải tạo ngụy quân, ngụy quyền và giải quyết những vấn đề cấp bách khác, công tác vận động nhân dân bám ruộng rẫy để khôi phục mở rộng sản xuất được chính quyền xã dồn sức thực hiện. Không còn lo sợ chiến tranh, nông dân thực sự bám ruộng đồng, không những gieo trồng hết diện tích cũ mà còn phục hoá mở rộng thêm diện tích sản xuất.

Nhờ thời tiết ôn hoà nên sản xuất nông nghiệp thuận lợi, nhu cầu lương thực được bảo đảm, nạn thiếu đói đã không xảy ra; ngoại trừ dân khu vực Lương Nhơn do di cư vào chưa lâu nên bị thiếu đói, chính quyền xã phải cứu trợ.

Về việc học hành, chỉ ít ngày sau 30/4/1975, hoạt động của trường học được khôi phục, một số giáo viên cũ được lưu dụng lại. Học sinh đến trường hoàn thành chương trình cuối năm học và nghỉ hè. Bước vào năm học đầu tiên dưới chế độ mới, năm học 1975

– 1976, chính quyền chủ trương đối với bậc phổ thông toàn xã chỉ tổ chức 1 trường học ở tại trường học cũ (nay là trường Tiểu học Lương Sơn 1) học từ lớp 1 đến lớp 6, học sinh của trường Đồng Công cũng về đây học, cơ sở trường Đồng Công năm 1976 làm trường Đảng của huyện Bắc Bình. Hiệu trưởng của trường Phổ thông cơ sở Lương Sơn từ năm 1975 đến 1977 lần lượt là ông Trần Văn Thuần, quê ở miền Bắc và ông Vũ Anh Thước, Nguyễn Ngọc Toàn. Bậc học Mẫu giáo cũng được khôi phục ở trường Mẫu giáo Lương Tây, Hiệu trưởng của trường là bà Võ Thị Trung.

Trong thời gian này chính quyền cũng tổ chức phát động phong trào "bình dân học vụ", học bổ túc văn hoá, trung bình hàng tháng có 168 người dự học xoá mù chữ, 102 người học bổ túc văn hoá. Thầy dạy chủ yếu là thầy làng, người giỏi chữ dạy cho người ít chữ, không biết chữ. Sau hơn một năm học đã xoá mù chữ cho 433 người.

Hoạt động chăm sóc sức khoẻ nhân dân khôi phục sớm hơn do tính cấp bách của nó. Dựa vào cơ sở "chẩn y viện hộ sinh Lương Sơn" và nhà riêng, cũng như bản thân của vợ chồng ông Phùng Thân (thường gọi ông Ba nhà thương) để tổ chức công tác hộ sinh và khám chữa bệnh ban đầu cho nhân dân. Ban đầu,

ngoài vợ chồng ông Phùng Thân thì chỉ có bà Trương Thị Kiều làm hộ lý. Tháng 6/1975, chính quyền tuyển dụng bổ sung thêm ông Võ Biên vào làm y tá. Ít lâu sau bổ sung thêm chị Phùng Thị Hoa, y tá cách mạng ở rừng về. Ông Thân được giao nhiệm vụ trưởng cán sự y tế, phụ trách điều hành chung. Năm 1976, Phòng y tế điều chị Nguyễn Thị Xuân Anh về làm hộ sinh thay bà Hương (vợ ông Thân) nghỉ vì sức khoẻ yếu. Cuối năm 1977, chị Anh xin chuyển về quê ở xã Hoà Minh (Tuy Phong), Phòng y tế đưa chị Vương Thị Nguyệt về thay chị Anh.

Ngoài ra, còn có một số y tá, y sĩ, thầy thuốc nam hoạt động riêng lẻ theo nhu cầu của nhân dân nhưng trong phạm vi hẹp.

Với lực lượng chỉ có 5 người, trong điều kiện phương tiện, dụng cụ y tế, thuốc men hầu như không đáng kể trong khi bệnh sốt rét khá phổ biến, bệnh dịch tả thường xảy ra, địa bàn phụ trách rộng, xa, bao gồm cả Bàu Ốc, Nghĩa Thuận và La Hà; chế độ đãi ngộ không có, chỉ có nhiệt tình cách mạng, lương tâm thầy thuốc giúp ngành y tế vượt qua gian khó, thiếu thốn phục vụ nhân dân. Các hoạt động tập trung là phát động nhân dân ăn uống hợp vệ sinh, dùng nước đun sôi và tiến hành phun thuốc diệt muỗi, khám điều trị, cấp cứu ban đầu.

Khí thế cách mạng những năm đầu giải phóng dâng cao tạo đà cho phong trào văn hoá - văn nghệ - thông tin - thể thao phát triển sôi nổi, rộng khắp. Ngay từ trước, trong và sau ngày 30/4/1975, chính quyền đã huy động lực lượng tham gia xoá cờ ba que, khẩu hiệu chống cách mạng sơn ở nơi công cộng, trên mái, trên vách nhà các hộ gia đình, thay vào đó lá cờ sao vàng nền nửa đỏ, nửa xanh và các khẩu hiệu cách mạng; tổ chức truy quét sách báo, tranh ảnh, băng nhạc phản động, đồi trụy khác. Để thực hiện xây dựng nếp sống văn hoá mới, các thôn đều có nội quy xây dựng nếp sống, con người mới xã hội chủ nghĩa, giữ gìn an ninh trật tự công khai ở các nơi công cộng. Hoạt động văn nghệ mà nòng cốt là đội văn nghệ được sự tổ chức dẫn dắt của cán bộ cách mạng ở rừng về đã thu hút đông đảo quần chúng nhất là thanh thiếu niên tham gia. Dù ngày hay đêm, đi đâu, làm gì, ở đâu ta cũng dễ bắt gặp thanh thiếu niên đội nón tai bèo, mang dép cao su, hát ca khúc cách mạng. Ngoài biểu diễn ở xã, đội văn nghệ còn đi diễn giao lưu ở các xã lân cận và huyện Tuy Phong; tham gia hội thi cấp trên được tặng nhiều giải thưởng lớn. Đặc biệt, ngành thông tin đã phục vụ hơn 20 cuộc mittinh có trên 50.000 lượt người tham dự. Phương tiện thông tin chủ yếu di chuyển bằng xe 2, 3 bánh, dùng âm-li công suất nhỏ với vài

cái loa thiếc gắn trên các cây cao. Đến năm 1977, nhờ ông Chung Văn Hoà, một người có tay nghề sửa chữa điện tử ủng hộ tăng âm lớn nên hoạt động thông tin được cải tiến một bước. Ở thôn có một thông tin viên, khi mời họp thì sử dụng loa miệng.

Phong trào thể dục - thể thao cũng được chú trọng phát triển, nhất là thể thao, các thôn đều có phong trào hoạt động sôi nổi, xã có đội bóng đá khá mạnh nhờ các mạnh thường quân ủng hộ, thành lập Hội bóng đá do ông Phúc, là con trai của cửa hàng vàng Kim Tiến nhà ở Chợ Lầu có kiốt kinh doanh vàng Lương Sơn (nay là cơ sở kinh doanh Hoàng Ninh), làm Hội trưởng. Đoàn Thanh niên phối hợp cùng Ban văn hoá thông tin đứng ra tổ chức thi đấu giao hữu với các địa phương bạn, không chỉ trong huyện mà vươn ra ngoài huyện, có vận động viên còn đi đá thuê cho các đội bóng khác.

Công tác thương binh xã hội được chú trọng thực hiện ngay từ khi chiến tranh mới kết thúc. Xã đã tổ chức báo tử, phổ biến chính sách của Đảng cho các đối tượng, điều tra cơ bản và cho kê khai, lập hồ sơ đề nghị; việc xét trợ cấp lương thực cho gia đình liệt sĩ, người nghèo... cũng được chú trọng thực hiện.

Theo chủ trương chung, việc tổ chức lao động xã hội chủ nghĩa được quan tâm thực hiện hàng năm,

tạo được ý thức chăm lo việc chung trong nhân dân. Ngoài việc huy động làm thủy lợi, xã còn huy động giúp dân Lương Nhơn làm nhà ở hơn 1.000 công, xây cất 2 trường Mẫu giáo hơn 300 công, vét mương từ Ma Ó về đồng Ma Khốc 2.227 công. Phong trào tuy mới phát động nhưng đã được cán bộ và nhân dân hưởng ứng tích cực, là cơ sở để đẩy mạnh phát triển phong trào những năm tiếp sau.

Sau điều tra đất đai, việc tổ chức điều tra dân số, kê khai lập hồ sơ quản lý nhân hộ khẩu cũng là một chủ trương lớn để quản lý xã hội, được tiến hành trong năm 1976.

Đi đôi với khôi phục kinh tế, công tác bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn an ninh trật tự, bảo đảm quốc phòng được coi là nhiệm vụ quan trọng của địa phương. Xây dựng và phát triển lực lượng du kích, công an từ xã đến các thôn vững mạnh, tin cậy, hoạt động hiệu quả là yêu cầu cấp bách khi chiến tranh vừa kết thúc. Lương Sơn là nơi đồn trú của tiểu đoàn biệt kích Mỹ cùng với hơn gần 1.500 ngụy quân, ngụy quyền tan rã tại chỗ nên lượng vũ khí, chất nổ chưa thu hồi còn rất nhiều; một số đã rơi vào tay những băng cướp của, giết người; đặc biệt là rơi vào tay số ngụy quân, ngụy quyền không chịu cải tạo, nuôi ảo tưởng phục quốc.

Trong khi lực lượng du kích ban đầu chỉ có 21 người, công an xã chỉ 3-4 người thì việc sử dụng tai mắt của quần chúng rất được coi trọng. Hơn hai năm rưỡi điều hành, chính quyền đã tập trung xây dựng được lực lượng du kích xã khá mạnh, được trang bị đầy đủ, có cả 1 trung đội trinh sát. Nạn cướp bóc đường dài trên đoạn đường vắng khu Dốc Dài, Dốc Lỡ thường xuyên xảy ra. Thanh thiếu niên tụ tập đánh nhau gây rối nổi cộm. Bằng nhiều biện pháp, nhất là tổ chức nhiều đợt phát động quần chúng với hơn 2.300 người tham gia, nhân dân đã cung cấp hàng ngàn nguồn tin, bắt 1 vụ cướp có vũ khí, khám phá 15 vụ án hình sự, kiểm điểm giáo dục tại chỗ 30 đối tượng.

Một sự kiện khó quên của nhân dân xã nhà, đó là lần đầu tiên, 60 thanh niên Lương Sơn trong đó có 4 nữ trúng tuyển thi hành nghĩa vụ quân sự, thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng bảo vệ Tổ quốc vào ngày 20/10/1976. Tình cảm quyến luyến người đi, kẻ ở, tâm lý lo sợ, e ngại xen lẫn, thậm chí có một nữ thanh niên nằm lăn dưới bánh xe không chịu đi. Song vẫn có 56 thanh niên hăng hái lên đường, chính họ sau này có nhiều người đã trưởng thành, trở thành cán bộ hoặc sĩ quan quân đội như: ông Nguyễn Văn Chỉ - Trung tá Quân đội nhân dân Việt Nam, ông Phan Minh - nguyên Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình. Tình hình an ninh chính trị của

Lương Sơn những ngày này cũng ẩn chứa nhân tố bất ổn do hoạt động của bọn phản động trong tổ chức "Mặt trận cứu nguy giải phóng dân tộc". Chính bọn chúng đêm 20/10/1976 đã ném lựu đạn qua cửa sổ vào cửa hàng mậu dịch của huyện (trụ sở cũ ngân hàng Lương Sơn) nhằm phá hoại, gây hoang mang cho gia đình và số thanh niên đi nghĩa vụ quân sự, làm 2 nhân viên bị thương.

Về cái gọi là "Mặt trận cứu nguy giải phóng dân tộc" thực chất là một tổ chức phản động do những tên ngụy quân, ngụy quyền không chịu cải tạo cầm đầu nhen nhóm tổ chức vào đầu năm 1976 bởi tên Huỳnh Văn Tiết (tức Hoàng Ngọc Hạnh - thường gọi Sáu Bình Định) từ Cam Ranh vào ở trọ nhà ông Huỳnh Ấm, thôn Lương Tây móc nối với một số tên ngụy quân, ngụy quyền tại địa phương không chịu cải tạo, chờ thời cơ ngóc đầu dậy chống phá cách mạng. Chúng đã móc nối với Nguyễn Xuân Lê và Nguyễn Liễu làm nòng cốt lôi kéo được 41 đối tượng tham gia, tổ chức thành 2 toán tình báo và lực lượng vũ trang có 36 tên được trang bị súng và lựu đạn, chúng tổ chức ra 2 Ủy ban tại Phan Rí Thành do Trương Hài (thường gọi Giáo Hài) làm chủ tịch Ủy ban, Nguyễn Xí làm phó chủ tịch. Ở Lương Sơn chủ tịch là Nguyễn Xuân Lê, phó chủ tịch là Nguyễn Liễu. Hai toán tình báo do Trần Văn Chính (Sáu Rổ) và Trần Thục chỉ

huy. Chúng sử dụng nhà riêng để cất dấu vũ khí và phương tiện hoạt động. Đảng của chúng có cả cờ màu xanh có 3 sọc đỏ mặt trời mọc. Chúng móc nối, khống chế cả những hiệu buôn lớn ở địa phương như: Thuận Hưng, Tăng Phước Thạnh buộc họ phải cung cấp tài chính cho chúng; tổ chức cả đoàn thể tại chỗ. Lúc đầu chúng ẩn náu bên trong hoạt động, tháng 11/1976 khi bị lộ chúng ra rừng Ngang làm mật khu và ban đêm thâm nhập về khu dân cư hoạt động chống phá. Mục đích của chúng là chờ cơ hội nổi dậy cướp chính quyền. Đêm 10/10/1976, sau khi ném lựu đạn vào trạm thuế vụ ở Sông Luỹ trót lọt, làm 2 cán bộ chết, chúng lại tổ chức ném vào cửa hàng Hợp tác xã mậu dịch huyện tại xã Lương Sơn làm 2 nhân viên bị thương, làm cuộc sống bình yên của nhân dân bị xáo trộn, bất ổn. Một bộ phận cán bộ và nhân dân hoang mang, lo lắng, thậm chí đêm 14/01/1977 chúng còn tổ chức tập kích vào trụ sở Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn nổ súng và bị lực lượng du kích đánh trả quyết liệt phải rút lui.

Với quyết tâm không để bọn chúng lẫn trốn để tiếp tục chống phá cách mạng, phá hoại nhân dân, thực hiện kế hoạch "điệu hổ ly sơn, giăng lưới bắt hết cá", đêm 18/01/1977, được sự chỉ đạo trực tiếp của ông Vũ Huỳnh - Giám đốc Công an tỉnh Thuận Hải và ông Nguyễn Ninh (Sáu Ninh) - Bí thư Huyện ủy

Bắc Bình, lực lượng Công an và Quân sự của ta khống chế, giáo dục dùng người của chúng dụ bọn chúng di chuyển ra khu vực Cà Ná, huyện Ninh Phước hợp nhất với bọn FULRO, đưa toàn bộ 14 tên phản động cùng vũ khí, tài liệu lên 1 chiếc xe tải được ta bố trí sẵn đến khu vực Dốc Lỡ - Xóm Ruộng, Lương Bình thì 14 tên đã bị sa lưới cùng với toàn bộ vũ khí và tài liệu. Đây là vụ án phản động có tổ chức lớn nhất và đặc biệt nghiêm trọng của huyện lúc bấy giờ. Trong hai ngày 4 và 5 tháng 11 năm 1977 tại trường cấp I-II ở Lương Bình, toà án nhân dân tỉnh Thuận Hải mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án phản động do 4 tên chủ mưu gồm: Trần Văn Chính (tức Sáu Rổ) cầm đầu, Nguyễn Xuân Lê, Trương Hài (Giáo Hài), Nguyễn Văn Xí (thượng sĩ Xí).

Với những chứng cứ phạm tội rõ ràng, tình tiết đặc biệt nghiêm trọng Toà án nhân dân Tỉnh và Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (xử phúc thẩm ngày 02/3/1978) đã tuyên phạt các bị cáo về tội "âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng" với các hình phạt: tử hình 4 tên, tù chung thân 2 tên, phạt tù từ 2 năm đến 20 năm là 8 tên. Những người bị khống chế, bắt buộc tham gia được chính quyền giáo dục, sống bình thường như những công dân khác.

Vụ án khép lại và quá khứ cũng khép lại, đó là lời cảnh tỉnh với những ai còn nuối tiếc chế độ cũ, ảo

tưởng chờ thời cơ Mỹ quay lại để nổi dậy chống phá cách mạng.

Tuy sau ngày giải phóng có nhiều công tác lớn chi phối nhưng công tác xây dựng Đảng bộ, công tác phát động quần chúng được chú trọng thực hiện. Về xây dựng Đảng, tập trung xây dựng đội ngũ đảng viên vững về chính trị, nắm chắc, làm đúng chủ trương, nghị quyết, chính sách cách mạng, nâng cao sức chiến đấu, giữ vững đạo đức cách mạng, không để vật chất cám dỗ sa ngã, đồng thời nêu gương sáng cho quần chúng noi theo. Công tác phát triển đảng viên mới có kết quả bước đầu. Bà Đặng Thị Ké, một cơ sở cách mạng trước 1975, sau 1975 làm phó Công an xã, là đảng viên đầu tiên được kết nạp sau giải phóng của Đảng bộ Lương Sơn. Đảng bộ có 29 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ thôn Lương Bình, Lương Tây và Lương Trung. Công tác vận động quần chúng tập trung giữ và đẩy khí thế cách mạng thắng lợi đi lên hướng vào các phong trào: tố giác bọn ngụy quân, ngụy quyền lẩn trốn; phát hiện và giao nộp vũ khí; khôi phục sản xuất, học hành, đi lại; ổn định đời sống và đẩy mạnh tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền, mitting, văn hóa văn nghệ, thể thao thông qua đó tiếp tục khuếch trương chiến thắng, củng cố và xây dựng chính quyền cách mạng vững chắc.

Thực hiện luật bầu cử Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân các cấp, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện, xã diễn ra trong tháng 5/1977, cử tri Lương Sơn đã chọn bầu được 37 đại biểu Hội đồng nhân dân xã trong đó có 9 đảng viên, 7 đoàn viên. Hội đồng nhân dân đã bầu ông Lê Ngọc Sanh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Phùng Thanh Hoàng làm Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công an xã; ông Lâm Châu Nghĩa làm Thư ký Ủy ban nhân dân, Ủy viên phụ trách Quân sự là ông Tô Thanh Phan. Cán bộ đứng đầu các ban ngành, đoàn thể gồm: Ông Phan Thành Kiệt (Ông Tám rau hành) làm Chủ tịch Hội Nông dân; ông Đặng Bàng làm cán bộ Kinh tế-tài chính; ông Ngô Khôi (Chín Lang) làm cán bộ văn hóa thông tin; bà Nguyễn Thị Năm (Năm Mạy) làm Bí thư Đoàn Thanh Niên; bà Trần Thị Lùn làm Hội trưởng Hội Phụ Nữ.

Ở dưới thôn thành lập các ban nhân dân tự quản gồm 12 cán bộ: ở Lương Tây ông Huỳnh Thỉnh làm Trưởng ban, Lương Trung có ông Trần Tùng, Lương Bình có ông Đặng Côi. Dưới thôn có các xóm dân cư do xóm trưởng quản lý. Hoạt động của thôn xóm thời kỳ này rất mạnh và hiệu quả.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy các đoàn thể chính trị được củng cố và phát triển:

Nông hội đã bầu được Ban Chấp hành gồm 11 người; dưới thôn có 4 ban cán sự, mỗi ban có 2 người, tổng số hội viên 633/1.004 nông dân được phân bổ sinh hoạt ở 38 tổ.

Tháng 3/1976, Hội Phụ nữ tổ chức Đại hội lần đầu tiên bầu Ban Chấp hành gồm 5 người, chị Trần Thị Lùn được bầu làm Hội trưởng thay bà Tạ Thị Lợi, chị Phạm Thị Duyên được bầu làm Hội phó. Tổng số phụ nữ toàn xã có 1.605 chị trong đó có 900 chị hội viên. Ban Chấp hành Hội xã có 11 chị. Ở thôn cũng có ban cán sự và chia hội viên sinh hoạt ở 80 tổ, phụ nữ rộng rãi được tập hợp sinh hoạt ở 38 tổ.

Đoàn Thanh niên có 1 chi đoàn, 16 đoàn viên, Ban Chấp hành có 3 người.

Cuối năm 1977 hoạt động của 3 tổ chức này đã có dấu hiệu giảm sút, bộc lộ những khó khăn về cán bộ và tập hợp đoàn viên, hội viên để sinh hoạt.

Thoát ra từ đạn bom và từ vòng kiềm kẹp của Mỹ - Ngụy với bao tàn dư của chiến tranh, sản xuất kém phát triển chỉ tập trung ở khu trung tâm, các loại văn hoá phản động, đồi trụy; với khối lượng công việc đồ sộ, giáo dục cải tạo hơn 1.000 ngụy quân, ngụy quyền; một số phần tử phản động tổ chức chống phá chính quyền; nạn vượt biên diễn biến phức tạp, lại phải quản lý một địa bàn rộng, xa, dân cư thưa thớt,

giải quyết đời sống không để hơn 8.000 dân phải thiếu đói... Có thể nói khó khăn chất chồng đặt lên vai chính quyền non trẻ và nhân dân Lương Sơn sau hơn 2 năm đầu giải phóng.

Song với bề dày truyền thống cách mạng trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ xâm lược, cùng với khí thế cách mạng trào dâng những ngày đầu giải phóng, nhân dân Lương Sơn đã cùng Đảng bộ, chính quyền chung sức, chung lòng vượt qua gian khó để xây dựng quê hương. Kinh tế được phục hồi và có bước phát triển, diện tích canh tác được mở rộng thêm, nhân dân đã vượt qua nạn đói, chợ và ngành nghề, giáo dục, y tế nhanh chóng được khôi phục; Nhà nước tổ chức các cửa hàng, cửa hiệu, hợp tác xã mua bán để phục vụ nhân dân; vận động tập hợp nhân dân vào các tổ đoàn kết sản xuất. Đây là hình thức tổ chức mới dưới chế độ mới. Ruộng đất công được thu hồi chia cho dân nghèo. Đất đai, cơ sở kinh tế của những tên tay sai đầu sỏ được tịch thu; 2 cơ sở giáo dục của nhà thờ được Nhà nước tiếp quản quản lý sử dụng cho mục đích cộng đồng; một số cơ sở của những hộ kinh doanh lớn được trưng mua làm cơ sở phục vụ phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân. Chiến tranh không chỉ có tàn khốc mà còn cả thù hận. Có thân nhân gia đình cách mạng khi nghe một số ngụy quân, ngụy quyền đọc bản tự thú về tội

ác đã ngất lịm vì phải kìm nén đau thương. Song, sau ngày giải phóng "sẽ là ngày tắm máu" như một số người tham gia chế độ cũ suy nghĩ đã không hề xảy ra. Trái lại, nhiều người sau cải tạo, thậm chí ngay sau 18/4/1975 cũng được chính quyền sử dụng làm cán bộ thôn, xã.

Chính quyền cách mạng còn ngăn chặn không cho một số người ngầm có âm mưu tổ chức đánh trả thù số ngụy quân, ngụy quyền có nợ máu với cách mạng, với nhân dân. Qua thử thách bước đầu, lực lượng Công an, Du kích xã được củng cố, phát triển và hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ nhân dân. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể cách mạng từ xã đến thôn được thành lập, không ngừng củng cố phát triển.

Sau hơn hai năm rưỡi dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, chính quyền cách mạng xã Lương Sơn, vết thương chiến tranh đã bắt đầu liền da, tàn dư chế độ cũ cơ bản được xoá bỏ, dù phải đối mặt với bao khó khăn chồng chất, chính quyền cách mạng non trẻ vẫn đứng vững, khí thế cách mạng và phong trào cách mạng vẫn phát triển, các hoạt động kinh tế, xã hội được khắc phục, đời sống nhân dân được đảm bảo, trật tự an ninh được giữ ổn định. Trong bối cảnh tàn dư sau chiến tranh còn ngổn ngang, bề bộn, lại bị

bọn phản động âm mưu phá hoại; lực lượng đảng viên cơ sở cách mạng ít, thiếu kinh nghiệm tổ chức lãnh đạo kinh tế, xã hội... nhưng với những kết quả đạt được như trên thật sự là một dấu son trên chặng đường phát triển, đồng thời tạo sự vững tin cho nhân dân Lương Sơn bước tiếp chặng đường cách mạng tiếp theo.

II. Tiếp tục công cuộc cải tạo kinh tế xã hội cũ, xây dựng xã hội mới (12/1977-12/1979)

Trên cơ sở quán triệt nội dung cơ bản Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội lần thứ I của huyện Đảng bộ là: "Ra sức động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tăng cường đoàn kết nhất trí, phát huy tinh thần tự lực, tự cường và phát huy đúng mức các thế mạnh kinh tế địa phương, nghề nông, nghề cá, nghề rừng, tận dụng mọi thuận lợi, mọi khả năng để phát triển kinh tế và văn hoá, tăng cường xây dựng và củng cố chính quyền, các đoàn thể quần chúng, lực lượng quân sự, an ninh; luôn luôn đề cao cảnh giác, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự xã hội, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động, phát động mạnh mẽ phong trào quần chúng tham gia lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng Xã hội chủ nghĩa. Ra sức đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài

nhằm thực hiện thắng lợi 3 cuộc cách mạng, kết hợp giữa cải tạo và xây dựng nhưng xây dựng là chủ yếu..."[1]; các Nghị quyết, kế hoạch hàng năm của Đảng ủy, chính quyền xã đã vận dụng, cụ thể hoá thành các nhiệm vụ phù hợp mà mục tiêu chính là hoàn thành cơ bản công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất theo chủ trương chung, tập trung phát triển kinh tế - xã hội thực hiện có kết quả bước đầu 3 cuộc cách mạng[2] theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IV.

Công cuộc cải tạo quan hệ sản xuất được tập trung thực hiện trên 2 lĩnh vực công thương nghiệp và nông nghiệp. Về cải tạo công thương nghiệp: chủ trương chung lúc bấy giờ là không cho phép tư nhân buôn bán gián tiếp. Thực hiện chủ trương này sau khi tổ chức học tập chủ trương, chính sách có liên quan, thực hiện các bước chuẩn bị thời gian trước đó, đúng 10 giờ 40 phút ngày 23/4/1978, chính quyền xã bắt đầu tổ chức kiểm kê hàng hoá, trưng mua cửa hàng, cửa hiệu của hộ kinh doanh quy mô lớn (cơ sở Thuận Hưng, bà Trần Thị Thảo...).

---

(1) Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Bắc Bình lần thứ nhất, trang 38 tập sách Bắc Bình 25 năm xây dựng và phát triển (1975-2000).

(2) Cách mạng quan hệ sản xuất; cách mạng khoa học – kỹ thuật; cách mạng tư tưởng – văn hóa. Trong đó, cách mạng khoa học – kỹ thuật là then chốt.

Đối với 37 hộ kinh doanh nhỏ, chính quyền tổ chức học tập, cho họ tự kê khai hàng hoá, máy móc; tổ chức hiệp thương thống nhất giá cả và định thời hạn bán. Sau khi bán hết hàng hoá các hộ trên đều được đưa ra sản xuất trực tiếp. Với cách làm sáng tạo đó, xã Lương Sơn đã được cấp trên khen và biểu dương toàn huyện.

Nhiệm vụ cải tạo nông nghiệp được Nghị quyết năm 1978 của Đảng ủy xã đặt ra là đến cuối năm này phải đưa 90% nông dân vào tổ đoàn kết hoặc đội sản xuất để năm 1979 phải xây dựng được ít nhất 2 Hợp tác xã nông nghiệp. Trên cơ sở các Tổ đoàn kết và Đội sản xuất đã có, để chuẩn bị thành lập Hợp tác xã nông nghiệp, ngoài việc cử cán bộ đi tập huấn, tham quan học tập các mô hình Hợp tác xã do Huyện tổ chức, Ban vận động thành lập Hợp tác xã nông nghiệp Lương Sơn đã phối hợp với Ban Chỉ đạo cải tạo nông nghiệp của huyện mà trực tiếp là 2 đồng chí Nguyễn Được (Hai Được) và Ngô Nhạn xúc tiến các bước học tập, phát động, điều tra nắm tư liệu sản xuất, chọn nhân sự dự kiến Ban quản trị, Ban kiểm soát, kế toán là những người có học vấn, uy tín, đạo đức và kinh nghiệm sản xuất trong thôn. Thành lập các bộ phận giúp việc như: bộ phận hoá giá tư liệu sản xuất; tổ chuẩn bị nội dung, tổ tuyên truyền; bộ phận tổ chức,

vật chất và bộ phận hướng dẫn viết đơn xin vào Hợp tác xã...

Tuy đã được tập huấn, học tập kinh nghiệm và có sự trợ giúp của cán bộ cấp huyện nhưng đây là nhiệm vụ mới mẻ, phức tạp khi triển khai thực hiện, như việc phân chia ranh giới, ruộng đất giữa các đội trong Hợp tác xã, giữa Hợp tác xã này với Hợp tác xã khác, định giá tư liệu, đóng cổ phần và khấu trừ cổ phần đối với hộ có tư liệu hoá giá (hộ nào dư điểm sẽ được Hợp tác xã trả lại bằng tiền; trâu bò được Hợp tác xã trả năm đầu 40% giá trị; năm thứ 2, thứ 3 mỗi năm 30%, hộ thiếu điểm sẽ phải nộp thêm).

Với sự chuẩn bị tích cực, chặt chẽ và chu đáo, chỉ trong hai tháng 4 và 5 năm 1979, lần lượt 3 thôn Lương Bình, Lương Trung, Lương Tây được tổ chức Đại hội thành lập Hợp tác xã nông nghiệp. Ngày 05/4/1979, tại trường Đồng Công (Trường Đảng của Huyện), thôn Lương Bình là đơn vị đầu tiên tổ chức Đại hội thành lập Hợp tác xã nông nghiệp. Có 738 xã viên tham dự, đại diện cho 454 hộ, 2.514 khẩu, 1.021 lao động. Chủ tọa Đoàn điều hành Đại hội là đồng chí Đặng Phúc Vinh - Bí thư Đảng ủy xã. Đại hội đã bầu Ban quản trị Hợp tác xã có 7 người, ông Nguyễn Chuyền được bầu làm chủ nhiệm Hợp tác xã, ông Nguyễn Văn Lanh làm Phó chủ nhiệm; và bầu Ban

kiểm soát: Hợp tác xã gồm 3 người: ông Mai Khá; Trần Cửu Nhị và Lê Trọng Thu. Đại hội đã thảo luận và thông qua phương án kinh tế kỹ thuật của Hợp tác xã Lương Bình. Phương án được chuẩn bị khá công phu, sát thực tế.

Rút kinh nghiệm tổ chức Đại hội ở thôn Lương Bình, thôn Lương Trung rồi Lương Tây lần lượt tổ chức Đại hội thành lập Hợp tác xã và kết thúc trong tháng 5/1979. Ở Lương Trung ông Huỳnh Thành Cát, ở Lương Tây ông Huỳnh Thỉnh được bầu làm Chủ nhiệm Hợp tác xã. Về tổ chức Hợp tác xã, ngoài ban quản trị có 3 bộ môn là: Bộ môn kế hoạch, bộ môn tài vụ, bộ môn định mức còn có Ban văn hóa đời sống; có các tổ chuyên khâu, như: tổ gieo sạ, tổ sửa chữa, tổ bảo vệ thực vật, các tổ cày ở các đội sản xuất. Đặc biệt, mỗi Hợp tác xã có tới 6 kế toán gồm: Kế toán trưởng, kế toán định mức, kế toán ăn chia, kế toán công điểm, kế toán tài chính, kế toán vật liệu, kế toán vật tư. Nhưng trình độ quản lý Hợp tác xã thì không ai được đào tạo cơ bản. Trước khi đại hội thành lập Hợp tác xã nông nghiệp, tháng 4 năm 1979 đối với cây dưa, nông dân đã dọn đất, cuốc lỗ, bón lót phân, trỉa dưa vụ hè thu xong nên khi vào Hợp tác xã, ban quản trị phải xây dựng định mức, thỏa thuận tính chi phí và công điểm cho xã viên. Những ngày đầu khí

thế làm ăn tập thể rất sôi động. Đến vụ, các Hợp tác xã, đội sản xuất, xã viên đồng loạt tổ chức ra đồng sản xuất mang cả cờ Tổ quốc và trống đánh thúc giục liên hồi. Thời tiết vụ hè thu năm 1979 như ủng hộ phong trào hợp tác hoá rất thuận lợi, dưa trúng mùa lớn, xã viên rất phấn khởi.

Tính đến cuối năm 1979, toàn xã có 1.210/1.419 hộ; 6.598/7.863 khẩu; 3.148 lao động; 1.881 ha ruộng đất; 304/447 con bò cày kéo đã vào làm ăn tập thể. Chỉ còn 66 hộ, 306 khẩu ở ngoài Hợp tác xã. Thực hiện chủ trương cải tạo phương tiện máy kéo và tổ chức thí điểm 2 tập đoàn máy kéo của huyện Bắc Bình, theo chỉ đạo, cuối năm 1979 xã Lương Sơn phối hợp thành lập được 1 tập đoàn máy kéo với 12 chiếc máy do ông Nguyễn Duy Đào (Ba Đào) làm tập đoàn trưởng. Tuy tập đoàn này trực thuộc huyện chỉ đạo nhưng đã hỗ trợ rất đắc lực khâu làm đất cho địa phương. Cùng với các tổ cày kéo của Hợp tác xã, tập đoàn máy kéo số 2 đã góp phần đáng kể vào kết quả phát triển phong trào hợp tác hóa ở Lương Sơn.

Giữa năm 1978, huyện quyết định giao thôn Lương Nhơn thuộc xã Hồng Thái quản lý về lại Lương Sơn. Về kinh tế tập thể, thôn này chỉ thành lập tổ vần đổi công. Sau đó không lâu, lãnh đạo huyện Bắc Bình có chủ trương thành lập đơn vị hành chính xã mới. Để

thực hiện chủ trương này, cuối năm 1978, Lương Sơn đưa toàn bộ 64 hộ dân thôn Lương Nhơn, giao 30 hộ dân ở thôn Nghĩa Thuận về khu vực Bàu Ốc; tỉnh đưa một số hộ dân ở phường Thạnh Hải - Phan Thiết, ở đảo Phú Quý về khu vực Bàu Ốc. Ngày 27/10/1978, Ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định 389/QĐPC/UB điều đồng chí Lê Ngọc Sanh, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn về làm Đội trưởng đội công tác Nghĩa Thuận - Bàu Ốc. Đồng thời quyết định điều đồng chí Trần Tấn Nhựt - xã đội phó, Nguyễn Thị Thu Ba - cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn về đội công tác Bàu Ốc. Đây là bước giao thời chuẩn bị thành lập xã Bình Tân. Dù có đội công tác nhưng mọi quan hệ giao dịch hành chính đều thuộc Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn chịu trách nhiệm. Do vậy, chính quyền xã Lương Sơn đã điều hàng ngàn công lao động để xây dựng nhà cho bà con thôn Lương Nhơn tại khu vực Bàu Ốc. Riêng đồng bào thôn Nghĩa Thuận khi chuyển đến Bàu Ốc có thuận lợi hơn là chỉ chuyển nhà ở còn đất sản xuất vẫn ở nơi cũ. Như vậy, trước thời điểm lập xã Bình Tân, xã Lương Sơn có thêm 2 thôn nữa là Lương Nhơn, Nghĩa Thuận - Bàu Ốc. Ông Nguyễn Bảo làm thôn trưởng thôn Lương Nhơn (nay là thôn Bình Nhơn). Ông Phan Đức Nhân làm thôn trưởng Nghĩa Thuận (nay là thôn Bình Nghĩa, xã Bình Tân). Ông Nguyễn Sâm (thường

gọi là Chín Sâm) làm Khu trưởng khu Bàu Ốc gồm 7 xóm trực thuộc thôn Lương Tây (nay thuộc thôn Bình Sơn), ông Ngô Hoàng Sơn làm Công an - Quân sự khu Bàu Ốc - Nghĩa Thuận.

Sau gần một năm chuẩn bị về mọi mặt để đề nghị tách thôn Bàu Ốc, thôn Nghĩa Thuận thành lập xã mới, ngày 13/3/1979, Hội đồng Chính phủ có Quyết định số 104 điều chỉnh địa giới một số xã, thị trấn các huyện thuộc tỉnh Thuận Hải, trong đó có tách thôn Nghĩa Thuận, thôn Bàu Ốc của xã Lương Sơn và khu kinh tế mới Lương Nhơn của xã Hồng Thái lập thành một xã mới lấy tên là xã Bình Tân[1]. Đồng chí Lê Ngọc Sanh đội trưởng đội công tác Bàu Ốc - Nghĩa Thuận được cử giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Kể từ đây, địa giới hành chính xã Lương Sơn được thu hẹp lại và dân số cũng giảm bớt.

Ngày 29/5/1979, thực hiện chủ trương giãn dân, phân bổ lại dân cư của Nhà nước, xã Lương Sơn tiếp nhận 110 hộ/510 khẩu của 10 xã[2] thuộc huyện Quỳnh Phụ tỉnh Thái Bình di chuyển vào, hơn 100 ha đất khu vực Ma Ó thuộc xã Lương Sơn do bộ đội Quân

---

(1) Trích Quyết định 104-CP ngày 13/3/1979 của Hội đồng Chính phủ.

(2) 10 xã gồm: An Bài, An Khê, An Đồng, An Thái, An Cầu, An Hiệp, Quỳnh Sơn, Quỳnh Ngọc, Quỳnh Hồng và Đông Hải.

Đoàn 334 sang ủi để lại cho địa phương, được chọn bố trí định cư cho số dân nói trên. Để tiếp nhận, trước đó xã Lương Sơn đã làm nhà ở, trường học... cho bà con. Mỗi hộ được cấp 1 nhà ở bằng tre, lá có diện tích 24m^2. Đất sản xuất được giao 105 ha (35 ha trồng lúa nước, 70 ha trồng màu), có 10 hồ chứa nước tưới. Trước khi đi, lãnh đạo huyện Quỳnh Phụ đã lập bộ khung tổ chức cán bộ khá hoàn chỉnh, lập 1 chi bộ có 18 đảng viên, chi ủy có 3 đồng chí do đồng chí Lương Quang Hài làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Tuân làm Phó Bí thư[1], có Ban giám hiệu trường học và giáo viên, có Ban quản lý Hợp tác xã do đồng chí Tuân - Phó Bí thư chi bộ làm Chủ nhiệm Hợp tác xã.

Ban đầu tỉnh Thuận Hải chu cấp 6 tháng ăn (gạo, mắm, muối ăn...), sau đó, do sản xuất ban đầu gặp nhiều khó khăn, tỉnh lại cấp thêm 6 tháng ăn nữa. Cấp 1 chiếc xe ô tô 4 bánh để chở người bệnh đi bệnh viện. Nhưng do chưa có đường xe đi lại nên dân không nhận và xin 01 chiếc máy xới, 02 cái máy may, 13 con trâu cày. Do không ai biết sử dụng máy xới nên để lâu ngày bị hư hỏng. Sau đó Hợp tác xã bán lại cho xã viên. Huyện, xã Lương Sơn chủ trương lập thôn riêng lấy 2 chữ sau của tên hai huyện Bắc Bình và Quỳnh Phụ ghép lại thành tên thôn Bình Phụ.

---

(1) Chi bộ Bình Phụ trực thuộc Đảng bộ Lương Sơn.

Còn trường học lấy tên 2 chữ đầu của 2 huyện ghép lại thành tên Bắc Quỳnh. Trường ở đây dạy học sinh từ cấp I đến hết cấp II. Thành lập 1 Hợp tác xã có 3 đội sản xuất gắn với 3 khu dân cư A-B-C, lập quầy hàng bán hàng nhu yếu phẩm.

Tuy nhân dân rất chịu khó làm ăn, được chính quyền các cấp của tỉnh Thuận Hải quan tâm giúp đỡ, chi bộ tích cực lãnh đạo nhưng do điều kiện sản xuất, đi lại quá khó, nhất là khí hậu rất khắc nghiệt, chỉ trong vòng 2 năm 1980-1981 đã có 10 người dân chết vì bị sốt rét; nhiều hộ dân phải ra Suối Nhum (Sông Luỹ) nhặt vỏ dưa về ăn. Các năm sau đó, nhất là năm 1984-1985 một số hộ dân khu A, khu C bỏ đi nơi khác sinh sống. Chính quyền xã Lương Sơn họp dân có ý đưa họ về phía khu vực cầu Phao (Lương Đông) hoặc dọc Quốc lộ I khu vực cầu dốc Vạt nhưng dân không đồng ý đi, đời sống ngày càng khó khăn hơn[1]. Trước tình hình đó, chi bộ Bình Phụ tự ý "xé rào" chiều theo ý kiến xã viên giải thể Hợp tác xã, bán máy xới, bán trâu lại cho hộ xã viên. Khi cấp trên phát hiện, 3 đồng chí trong chi ủy đều bị xử lý kỷ luật khai trừ Đảng.

---

(1) Mặc dù khó khăn chồng chất song phần lớn dân đều vượt khó, bám trụ khu định cư cho đến ngày 01/4/1985, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình có quyết định giao thôn Bình Phụ thuộc xã Lương Sơn về xã Sông Luỹ quản lý (nay thôn Bình Phụ thuộc xã Sông Bình).

Về sản xuất nông nghiệp, trong tổng diện tích canh tác 1.260,5 ha của xã, cây lúa, khoai lang, đậu các loại, cao lương và bông vải được Đảng bộ, chính quyền nhân dân coi trọng phát triển. Dưa lấy hạt không đặt chỉ tiêu kế hoạch phát triển. Vấn đề thực hiện chương trình bảo đảm lương thực, chống thiếu đói được coi là nhiệm vụ hàng đầu lúc bấy giờ.

Thời tiết năm 1978 tiếp tục không thuận lợi cho sản xuất, mưa ít, sâu rầy phá hoại, kết quả sản xuất không như mong đợi. Đời sống nhân dân không được cải thiện mấy. Nhưng năm 1979, năm đầu nông dân làm ăn theo mô hình kinh tế Hợp tác xã, sản xuất nông nghiệp bội thu, nhất là cây màu vùng đất cát. Lúa cũng thu hoạch khá. Nông dân rất phấn khởi. Nhờ đó, việc triển khai phát triển các ngành nghề, chăm sóc phúc lợi của Hợp tác xã rất thuận lợi, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể, số nông dân còn do dự cũng tự nguyện làm đơn xin vào Hợp tác xã; các đoàn thể quần chúng có cơ hội củng cố tổ chức.

Có Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã mua bán, có thêm điều kiện phát triển mở rộng hoạt động bán phân phối các mặt hàng thiết yếu (vải, xà phòng, dầu lửa, đường, thuốc lá, nước mắm...). Khi sản xuất đã được khôi phục, một số nông sản trở thành hàng hoá. Từ năm 1977, 1978 đã bắt đầu xuất hiện nạn đầu

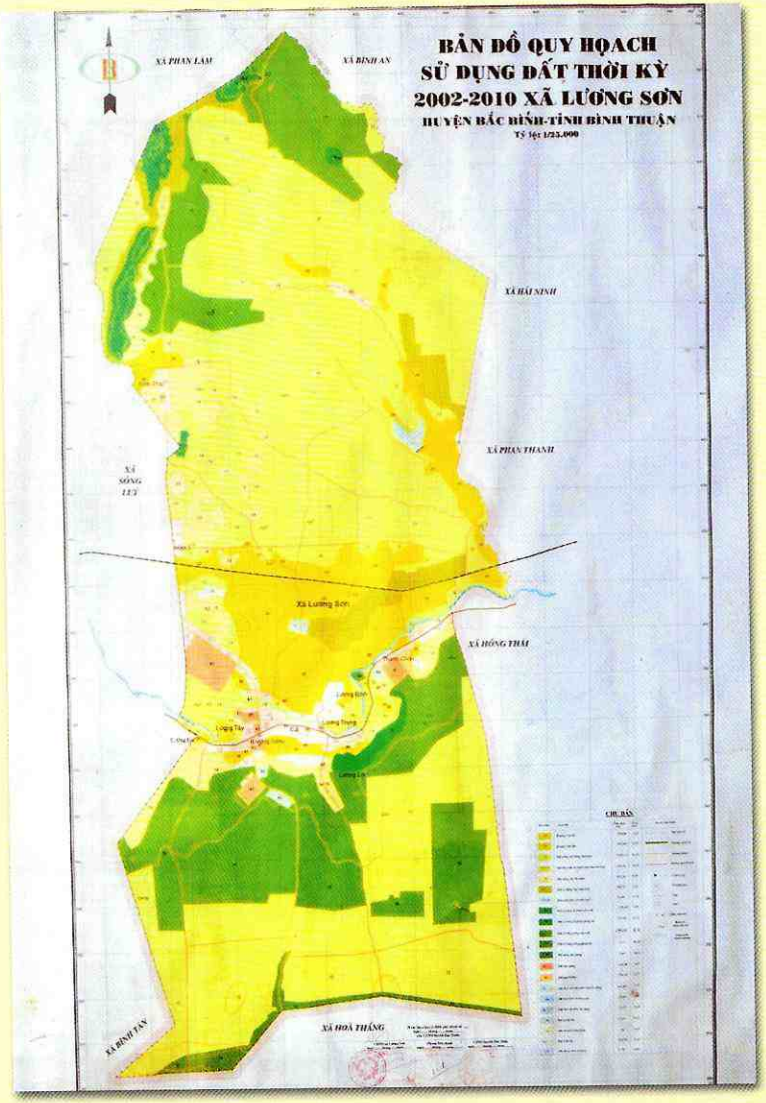

Bản đồ xã Lương Sơn trước khi thành lập thị trấn

cơ, tích trữ ghim hàng làm lũng đoạn thị trường. Thực hiện chủ trương quản lý thị trường, cuối năm 1978, Đảng ủy xã đặt kế hoạch phải thành lập Ban quản lý thị trường để quản lý các mặt hàng phục vụ xuất khẩu và lương thực, thực phẩm. Các mặt hàng thuốc lá, dưa, đậu, mè, thịt, cá được Nhà nước quản lý, kiểm soát khá chặt chẽ. Ông Nguyễn Dĩ được Ủy ban nhân dân xã giao phụ trách Ban quản lý thị trường của xã và hoạt động rất tích cực, hiệu quả, chống nạn đầu cơ, tích trữ phá giá thị trường đã góp phần đáng kể cho công tác thu mua của các cửa hàng nông sản của huyện .

Cùng với phát triển kinh tế, chăm lo các vấn đề văn hoá xã hội được Đảng bộ, chính quyền xã rất quan tâm.

Hoạt động thông tin tuyên truyền, văn nghệ, thể thao tiếp tục phát triển. Tổ chức mitting, cổ động trực quan bằng pa-nô, áp-phích, biểu diễn văn nghệ, chiếu phim, hoạt động của đài truyền thanh được duy trì liên tục. Hàng năm đã thu hút hàng chục ngàn lượt người xem. Khi có Hợp tác xã nông nghiệp, có Ban văn hoá - đời sống nên các hoạt động trên có cơ hội để phát triển. Đội văn nghệ quần chúng xã Lương Sơn xây dựng được nhiều tiết mục tự biên, tự diễn, kể cả dàn dựng kịch bản cải lương ca ngợi truyền thống cách mạng, phản ảnh đời sống mới, con người mới, được

người xem cổ vũ nhiệt tình và tham gia hội diễn văn nghệ cấp trên đạt nhiều giải thưởng. Xã có sân biểu diễn văn nghệ, tổ chức miting; đội bóng đá của xã được các xã trong huyện và các huyện Tuy Phong, thị xã Phan Thiết mời đá giao hữu thường xuyên, các Hợp tác xã nông nghiệp cũng có đội bóng đá, bóng chuyền riêng.

Hoạt động giáo dục nếp sống văn hoá mới và tiếp tục bài trừ văn hoá phẩm độc hại được chính quyền quan tâm. Qua các đợt phát động nhân dân giao nộp, phát hiện cung cấp tin tức đã thu hồi tiêu hủy hàng trăm hình ảnh, băng nhạc, sách báo đồi trụy. Việc giáo dục xử lý số thanh thiếu niên để tóc dài, mặc quần ống loe, tổ chức đánh nhau gây rối cũng được chú ý thực hiện.

Sự nghiệp giáo dục giai đoạn này có bước phát triển khá toàn diện. Toàn xã có 2 trường học phổ thông cơ sở đặt ở thôn Lương Bình và thôn Bình Phụ. Riêng trường ở Lương Bình dạy tới lớp 7, các lớp còn lại phải xuống Chợ Lầu, Phan Rí học. Về hệ mẫu giáo, ngoài sử dụng cơ sở cũ trước nhà thờ Lương Tây, chính quyền còn xây dựng thêm 3 phòng học ở Bàu Ốc, Nghĩa Thuận và La Hà[1] thu hút được 220 cháu

(1) Bàu Ốc, Nghĩa Thuận nay thuộc xã Bình Tân; La Hà nay thuộc xã Sông Lũy.

vào học, chia thành 6 lớp, có 6 giáo viên. Về chất lượng giáo dục, xã là cái nôi đào tạo học sinh giỏi của huyện. Điển hình là các học sinh: Nguyễn Tấn Lân, ở Lương Đông (nay là Phó giám đốc Công ty Điện lực Bình Thuận); Nguyễn Minh Hòa (nay là Giám đốc Công ty Trúc Hạ, Thành phố Hồ Chí Minh); Nguyễn Mậu Hầu (nay là Giám đốc Kho bạc huyện Bắc Bình)...

Lao động xã hội chủ nghĩa được coi là nghĩa vụ lại trở thành phong trào phát triển rộng khắp trong nhân dân. "Cơm nhà, áo vợ", họ hăng hái đi lao động dài ngày ở các công trường thủy lợi Đập Nha Trinh - Lâm Cấm, Sông Lu 1, Sông Lu 2, Sông Pa, đập Bá Ra, vét sông, xây dựng trường Mẫu giáo tại địa phương.

Việc thực hiện chính sách thương binh xã hội tiếp tục được lãnh đạo địa phương quan tâm. Việc tổ chức kê khai, lập hồ sơ đề nghị công nhận thương binh liệt sĩ và phối hợp thực hiện quy tập đưa hài cốt liệt sĩ về nghĩa trang tỉnh an táng được chỉ đạo tập trung, tính đến tháng 01/1978 đã công nhận liệt sĩ được 171/216 hồ sơ, giải quyết tiền tuất cho 112 thân nhân. Ngoài các chính sách chung còn chỉ đạo Hợp tác xã mua bán, Hợp tác xã nông nghiệp bán hàng ưu tiên góp phần chăm lo cải thiện đời sống cho các đối tượng, nhất là trong những dịp lễ, Tết.

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhất là trong tình hình biên giới phía Tây Nam bị kẻ thù gây hấn, chiến tranh đã xảy ra, công tác động viên thanh niên lên đường bảo vệ Tổ quốc tuy có nhiều khó khăn song trong 2 năm đã có hơn 50 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 25 người được chọn đi bảo vệ biên giới phía Tây Nam và làm nghĩa vụ quốc tế ở Cam-pu-chia. Ngay từ những tháng ngày đầu, máu xương của những người con thân yêu của Lương Sơn đã đổ. Nguyễn Thế Dũng, thanh niên ở Lương Trung, nhập ngũ tháng 4/1978 đến tháng 2/1979 đã hy sinh tại chiến trường Tây Nam. Những năm sau đó có thêm 8 người con Lương Sơn hy sinh và 3 người bị thương trong cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam. Những tưởng hoà bình sẽ không còn phải hy sinh xương máu nhưng kẻ thù buộc chúng ta phải cầm súng chiến đấu, hy sinh để bảo vệ Tổ quốc. Đồng thời trước tình hình đó, để giữ vững an ninh trật tự ở địa phương, việc lãnh đạo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân cũng được chú trọng, đã phát triển đưa quân số lên trên 150 người, việc đào tạo người để thay thế cho đồng chí Nguyễn Như Thẩm, cán bộ cấp trên tăng cường về được Đảng ủy quan tâm. Đồng chí Tô Thanh Phan là thôn đội trưởng thôn Lương Tây được điều về xã thay đồng chí Thẩm làm Xã đội trưởng.

Về lĩnh vực an ninh trật tự, sau khi khám phá, xét xử công khai vụ án Sáu Rổ (02/3/1978), tình hình an ninh chính trị ổn định trở lại. Nhưng khi chiến tranh biên giới nổ ra, một ít đối tượng còn nuối tiếc lối sống Mỹ, nuôi hy vọng có một cuộc thay đổi lớn, tụ tập bàn tán tuyên truyền xuyên tạc nói xấu chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là việc xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp và đi thi hành nghĩa vụ quân sự nhưng đó mãi mãi chỉ là hy vọng hảo huyền.

Tuy nhiên, để quản lý chặt chẽ việc đi lại, chủ trương chung lúc này là tiếp tục thực hiện cấp giấy thông hành cho những ai ra khỏi địa phương. Vì vậy, chỉ trong năm 1978, Ủy ban nhân dân xã cấp hàng ngàn giấy thông hành cho dân đi trong tỉnh, 848 giấy đi ra ngoài tỉnh.

Tội phạm hình sự, nạn cờ bạc, đánh nhau gây rối có lúc nổi cộm gây bất an cho nhân dân địa phương. Bằng các biện pháp giáo dục tại chỗ, đưa vào trại cải tạo, kiểm điểm trước dân..., tình hình trật tự trị an được vãn hồi. Đó là những nỗ lực lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ quê hương.

Tuy vậy, tình trạng giao quân cho đủ chỉ tiêu gặp không ít khó khăn, quân đào bỏ ngũ chưa được ngăn chặn triệt để. Nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị xã Lương Sơn đáp ứng tình hình mới đặt ra hết sức nặng nề.

Trong bối cảnh vừa mới giải phóng được 2-3 năm, lại vừa phải chuẩn bị cán bộ để thành lập Hợp tác xã, vừa chuẩn bị đội ngũ cán bộ để Đại hội Đảng bộ xã lần thứ II và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, vừa chuẩn bị cán bộ để thực hiện chủ trương xoá bỏ bộ máy tổ chức cấp thôn, thành lập Ban bảo vệ tiểu khu, xóm, nhóm của huyện; vừa tiếp nhận điều hành tổ chức bộ máy thôn mới Bình Phụ là khối lượng công việc rất lớn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, điều hành của chính quyền những nhiệm vụ nặng nề, to lớn đó cũng đạt kết quả như mong muốn dù cán bộ đứng đầu Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã có biến động. Đồng chí Bí thư Nguyễn Minh Phú cuối năm 1978 về huyện công tác, huyện điều đồng chí Đặng Phúc Vinh về lại Lương Sơn thay đồng chí Phú. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giai đoạn này là đồng chí Lê Ngọc Sanh. Khi huyện điều đồng chí Sanh về làm Đội trưởng Đội công tác Bàu Ốc thì đưa đồng chí Phùng Thanh Hoàng lên thay.

Một sự kiện chính trị nổi bật của địa phương là Đại hội đảng viên Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ II diễn ra ngày 24/01/1979, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội I của Đảng bộ trong 2 năm (1977-1978). Đại hội nhất trí đánh giá là đã cơ bản khắc

phục hậu quả sau chiến tranh, tiếp tục thực hiện có kết quả các chủ trương của Đảng và Nhà nước về khôi phục đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; củng cố, xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền; giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ an ninh Tổ quốc. Đại hội ra Nghị quyết xác định nhiệm vụ hàng đầu là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, trong đó, nhiệm vụ thực hiện chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm, hàng xuất khẩu và đưa nông dân vào làm ăn tập thể được chỉ ra khá cụ thể. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các đoàn thể cũng được bàn thảo, đề ra biện pháp khá rõ ràng. Tại Đại hội này đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí:

- Đặng Phúc Vinh
- Phùng Thanh Hoàng
- Trần Thị Lùn
- Nguyễn Thị Năm
- Huỳnh Ngọc Phong
- Trần Mỹ Trọng
- Tô Thanh Phan

Đồng chí Đặng Phúc Vinh được bầu làm Bí thư

Đồng chí Phùng Thanh Hoàng được bầu làm Phó Bí thư

Như vậy, so với số lượng Đảng ủy khoá I, khoá II đã tăng thêm 2 đồng chí. Đồng chí Phong là đảng viên nghỉ chính sách lần đầu tiên được bầu vào Đảng ủy.

Giữa năm 1979 -1980, đồng chí Đặng Phúc Vinh (Sáu Vinh) được huyện rút về, đồng chí Phùng Thanh Hoàng thay đồng chí Vinh làm Bí thư Đảng ủy. Sau đó đồng chí Hoàng bị bệnh tháng 2/1981 một lần nữa Huyện lại điều đồng chí Vinh về làm Bí thư Đảng ủy.

Kết quả Đại hội bầu Đảng ủy đồng thời là bước chuẩn bị cán bộ chủ chốt để bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã khoá II. Từ kinh nghiệm cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân khoá I, công tác tuyên truyền, học tập luật bầu cử, tổ chức hiệp thương, lựa chọn ứng cử viên, phân chia khu vực bỏ phiếu, vận động cử tri đi bầu, công tác bảo vệ bầu cử lần này được tổ chức, chuẩn bị rất chu đáo và thành công. Tổng số ứng cử viên là 48 người. Cử tri đã chọn bầu 37 đại biểu Hội đồng nhân dân xã để đại diện cho mình. Lại một lần nữa cử tri đi bầu cử đông như ngày hội.

Sau khi được bầu ra, Hội đồng nhân dân xã đã bầu ra Ủy ban nhân dân xã và đồng chí Phùng Thanh Hoàng tái đắc cử làm Chủ tịch, đồng chí Tô Thanh Phan làm Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đảng ủy

Đồng chí ĐẶNG PHÚC VINH
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (1979-1981)

cũng lựa chọn những cán bộ trẻ, có năng lực trình độ thay cho các cán bộ được huyện điều về đội công tác Bàu Ốc chuẩn bị thành lập xã Bình Tân.

Về tổ chức ở dưới địa bàn dân cư, thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TV của Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Bình về việc "giải thể Ban Bảo vệ thôn, thành lập Ban Bảo vệ tiểu khu, xóm, nhóm", trong tháng 11/1978, tất cả các Ban Bảo vệ thôn trong xã được giải tán. Sau khi tổ chức học tập, quán triệt Chỉ thị của Ban Thường vụ Huyện ủy, nhân dân trong xã họp tổ chức bầu Ban Bảo vệ xóm. Ở thôn Lương Bình tổ chức đồng loạt vào ngày 17/11/1978, xóm I gồm khu dân cư Lương Bình trên có 93 người đại diện cho 144 hộ gia đình đã nhất trí bầu ông Nguyễn Ỏn làm Trưởng ban, Ông Nguyễn Dự làm Phó ban, ông Nguyễn Lâm làm Ủy viên an ninh. Xóm II thuộc khu dân cư xóm ruộng - Lò Rượu có 88 người đại diện cho 101 hộ gia đình đã bầu ông Nguyễn Văn Được làm Trưởng ban, Nguyễn Văn Lanh làm Phó ban, Trương Văn Long làm Ủy viên. Ở khu dân cư Lương Đông, ông Trần Cửu Nhị được bầu làm Trưởng ban. Các thôn Lương Trung, Lương Tây, Bàu Ốc - Nghĩa Thuận đều tổ chức bầu ban bảo vệ xóm thay cho Ban bảo vệ thôn theo chủ trương của huyện. Các ban này đã giúp Đảng ủy, chính quyền xã đi sâu, nắm chắc tình hình

đời sống, bảo vệ an ninh trật tự các khu dân cư, tập hợp dân triển khai các chủ trương quan trọng của cấp trên, nhất là việc thành lập Hợp tác xã nông nghiệp.

Sau khi thành lập các Hợp tác xã nông nghiệp, vai trò của ban bảo vệ xóm dần dần mờ nhạt và tự giải thể. Ban quản lý và đội sản xuất của Hợp tác xã đã làm luôn nhiệm vụ của Ban bảo vệ xóm.

Đối với tổ chức cán bộ thôn Bình Phụ, mặc dù đã có cán bộ khung được thành lập trước khi vào Thuận Hải nhưng khi đến nơi ở mới dân đề nghị tổ chức bầu lại. Đảng ủy đã đồng ý để chi bộ Bình Phụ lãnh đạo tổ chức cho dân bầu; đồng thời tổ chức cơ cấu vào các tổ chức phù hợp với xã như Đoàn Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân để lãnh chỉ đạo. Tại thời điểm đó, việc đi lại từ trụ sở Ủy ban nhân dân xã đến khu dân cư Bình Phụ phải qua đường rừng và gôn đá, chỉ đi bộ phải mất nửa ngày, ngay cả xe đạp cũng rất khó khăn. Tuy vậy, Đảng ủy, chính quyền xã luôn quan tâm đi sát lãnh đạo, giúp đỡ chia sẻ khó khăn với cán bộ và đồng bào ở đây, nhất là những tháng ngày đầu.

Về Đảng bộ, có 3 chi bộ trực thuộc và chỉ có 26 đảng viên, hầu hết là đảng viên được kết nạp trong kháng chiến. Tháng 5/1979 tăng thêm 18 đảng viên từ Thái Bình chuyển vào. Năm 1978 phát triển được 1 đảng viên mới, Đảng ủy xã thời điểm này rất chú

trọng cải tiến lề lối làm việc, quy định cụ thể thời gian làm việc, sinh hoạt, hội họp, nội dung, chế độ báo cáo định kỳ của các chi bộ, các ban ngành, các tổ chức đoàn thể ở xã và các thôn. Chú trọng giáo dục nâng cao chất lượng đảng viên theo Chỉ thị 228 và 33 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải.

Tuy nhiên, đứng trước tình hình mới, nhiều nhiệm vụ rất nặng nề và trước khó khăn về sản xuất - đời sống lúc bấy giờ, trong khi hầu hết đảng viên của Đảng bộ đều được kết nạp trong kháng chiến, trình độ văn hoá thấp nên khá nhiều đảng viên đã không đảm đương được trọng trách, không hoàn thành nhiệm vụ được giao, thể hiện qua phân loại giữa năm 1978 số đảng viên trung bình và yếu kém chiếm hơn 2/3 và đã bắt đầu xuất hiện đảng viên xin ra khỏi Đảng, bỏ sinh hoạt. Tình hình đó, ít nhiều làm cho sức chiến đấu của Đảng bộ bị suy giảm ảnh hưởng đến các tổ chức quần chúng. Ở Hợp tác xã nông nghiệp Lương Bình, chủ nhiệm đã bỏ việc.

Hai năm 1978 - 1979 là thời gian rất ngắn so với chặng đường lịch sử cách mạng của địa phương. Song đây là giai đoạn quan trọng, tập trung thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, nhất là ba cuộc cách mạng. Tiếp tục thực hiện hoàn thành cải tạo kinh tế nông nghiệp để bước vào xây dựng quan hệ sản xuất

mới mà điển hình là đưa phần lớn nông dân vào làm ăn tập thể theo mô hình kinh tế Hợp tác xã bậc cao, thực hiện phân phối lưu thông xã hội chủ nghĩa, mở rộng nền giáo dục cả về cơ sở vật chất và nâng chất lượng; đồng thời thực hiện tốt chủ trương di giản dân, phân bổ lại dân cư, thành lập đơn vị hành chính mới của cấp trên. Tiếp tục củng cố, nâng chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị; tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ xã lần II và bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Đây là tiền đề để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lương Sơn tiếp tục thực hiện mục tiêu của chặng đường đầu tiên lên Chủ nghĩa xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng.

III. Chặng đường đầu tiên xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Lương Sơn (1980-1985); kết thúc cải tạo kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng mô hình kinh tế mới: kinh tế Hợp tác xã.

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ I của Đảng bộ xã, rút ra những bài học kinh nghiệm và nguyên nhân; kết quả bước đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ II vào đầu năm 1979 trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị, ổn định dân cư. Mục tiêu cải tạo nông - công - thương

nghiệp, tổ chức mạng lưới phân phối lưu thông, truy quét các tàn dư văn hoá cũ đã cơ bản đạt được.

Nhiệm vụ những năm đầu thập niên 80 là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV và thứ V của Đảng, tập trung thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của chặng đường đầu tiên lên Chủ nghĩa xã hội theo Nghị quyết Đại hội IV. Khẩu hiệu chiến lược lúc bấy giờ là "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên Chủ nghĩa xã hội".

Từ năm 1980-1985, Đảng bộ xã Lương Sơn đã trải qua 2 nhiệm kỳ Đại hội (nhiệm kỳ 1981-1983 và nhiệm kỳ 1983-1985). Ngày 08/9/1981 diễn ra Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III nhiệm kỳ 1981-1983, có 39/43 đảng viên của 4 chi bộ tham dự. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành gồm 7 đồng chí. Đồng chí Đặng Phúc Vinh thôi làm Bí thư Đảng ủy, huyện điều đồng chí Ngô Hương, Phó trưởng phòng Thương nghiệp huyện, cũng là người con của quê hương về lãnh đạo Đảng bộ và được Đại hội bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Tô Thanh Phan làm Phó Bí thư nhiệm kỳ này. Như vậy là lần thứ 4 huyện phải tăng cường cán bộ về làm Bí thư Đảng ủy Lương Sơn. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong 2 năm 1981-1983 là: "... tập trung xây dựng kinh tế hợp tác xã, phát triển sản xuất, chủ yếu là sản xuất lương thực, thực phẩm,

hàng tiêu dùng và nguyên liệu phục vụ công nghiệp và hàng xuất khẩu. Quan tâm phát triển văn hóa, xóa mù chữ, văn nghệ, thể thao. Xây dựng Đảng, chính quyền vững chắc, đoàn thể vững mạnh, vững chắc"[1].

Ngày 03 và 04/01/1983 diễn ra Đại hội Đảng bộ xã lần thứ IV nhiệm kỳ 1983-1985. Đại hội có 30/42 đảng viên của 4 chi bộ trực thuộc (Lương Bình, Lương Trung, Lương Tây và Bình Phụ). Đại hội bầu ra Ban Chấp hành gồm 9 người, đồng chí Tô Thanh Phan được bầu làm Bí thư và kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Huỳnh Ngọc Phong được bầu làm Phó Bí thư. Năm 1984, đồng chí Phan bị bệnh phải mổ nằm viện dài ngày, đồng chí Huỳnh Ngọc Phong Phó Bí thư Đảng ủy thay thế với chức danh là quyền Bí thư Đảng bộ Lương Sơn. Qua Đại hội, Ban chấp hành Đảng bộ được củng cố, có 7/9 đồng chí là cán bộ tham gia kháng chiến hoặc cán bộ về hưu, có nhiệt huyết cách mạng được bố trí giữ các chức vụ quan trọng của địa phương như: Trần Mỹ Trọng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Nguyễn Quốc Thịnh làm Chủ tịch Mặt trận, Tống Thị Diệu làm Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ, Lê Ngọc Sanh làm Trưởng ban kiểm tra Đảng; Ngô Hương làm Chủ nhiệm Hợp tác xã mua

---

(1) Lược trích báo cáo chính trị trình Đại hội nhiệm kỳ 1981-1983

Đồng chí NGÔ HƯƠNG
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn 1981-1983

bán. Vì vậy, đến cuối giai đoạn này cơ chế quản lý quan liêu, bao cấp đã bộc lộ rõ sự kìm hãm phát triển, tác động nặng nề đến nền kinh tế cũng như các mặt đời sống xã hội, song nhờ sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân đã vượt qua khó khăn sớm hơn các địa phương khác. Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu trong 2 năm 1983 -1985 là: "...tiếp tục củng cố, xây dựng kinh tế hợp tác xã, phát triển ngành nghề, chăn nuôi; thực hiện phân phối lưu thông hợp lý và quản lý thị trường chặt chẽ, nâng cao đời sống xã viên, quan tâm xây dựng cơ sở vật chất trường học, nâng chất lượng giáo dục; đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao. Đấu tranh giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng Đảng bộ, chính quyền, đoàn thể vững mạnh..."[1].

Tổ chức triển khai phương hướng, mục tiêu và nhiệm vụ của 2 nhiệm kỳ Đại hội nói trên, Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn đã vượt qua nhiều khó khăn gian khổ, thách thức,.phấn đấu đạt được những thành tích quan trọng.

Trên lĩnh vực kinh tế: Kết thúc năm 1979, với những thắng lợi bước đầu thực hiện tổ chức lại sản xuất, đưa mô hình kinh tế tập thể phát triển lên một bước mới - kinh tế Hợp tác xã nông nghiệp.

---

(1) Lược trích báo cáo chính trị trình Đại hội nhiệm kỳ 1983-1985

Kết quả năm đầu làm chung ăn chia, một cách làm ăn mới với qui mô tổ chức lớn rộng, chặt chẽ, lại được mùa nên khí thế ra quân sản xuất đầu năm 1980 rất hăng hái, phấn khởi và sôi động. Các Hợp tác xã hàng ngày huy động hàng ngàn lao động ra đồng sản xuất. Sáng, chiều từng đoàn xã viên với phương tiện, công cụ ra đồng sản xuất như một công trường lớn; khí thế sản xuất không chỉ ở ngoài đồng mà còn trong xóm làng người già, trẻ nhỏ phụ giúp lo cơm nước như ngày hội. Diện tích gieo trồng vụ xuân - hè đạt 100%. Việc tổ chức ủ phân chuồng, làm phân xanh kết hợp bón phân hoá học cho cây trồng được Hợp tác xã rất chú trọng triển khai thực hiện.

Đáng tiếc, thời tiết năm 1980 không thuận lợi như năm 1979, nhiều cây trồng, nhất là cây màu và cây lúa thất thu lớn dẫn tới giá trị ngày công thấp, ảnh hưởng đến đời sống hộ xã viên. Có Hợp tác xã nợ nghĩa vụ Nhà nước không trả được. Đã xuất hiện tình trạng xã viên "bung nhoi", "chân ngoài" dài hơn "chân trong", nhiều hộ xã viên nặng lo đầu tư sản xuất đất 5% (đất Hợp tác xã cấp làm kinh tế phụ) hoặc khai phá đất ngoài Hợp tác xã để sản xuất riêng, trong đó, có cả cán bộ, đảng viên. Ban quản lý và các đội sản xuất lúng túng, không mạnh dạn xử lý làm cho khí thế sản xuất giảm sút, nhiều xã viên đi làm chỉ

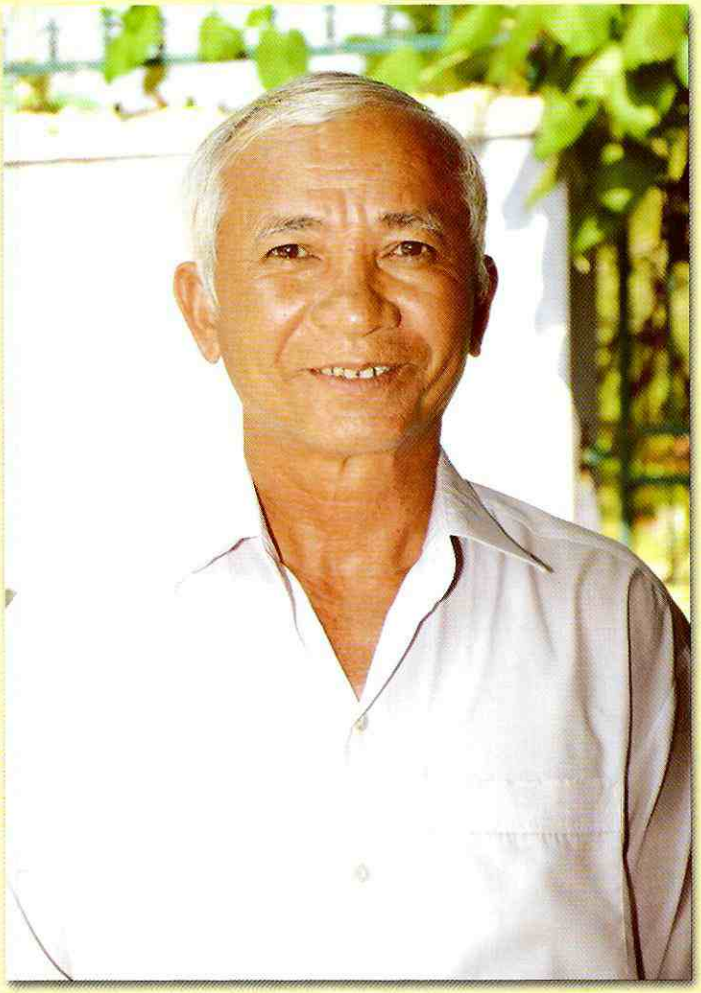

Đồng chí TÔ THANH PHAN
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (1983-1985)

trông có kẻng báo hết giờ để về, thậm chí có người còn lén lút cất giấu, ăn cắp sản phẩm của tập thể. Lợi dụng tình hình đó, một số phần tử xấu tuyên truyền, xuyên tạc phá hoại chủ trương Hợp tác hoá.

Tình hình đáng lo ngại trên không chỉ diễn ra ở Lương Sơn mà còn ở nhiều Hợp tác xã khác trong huyện. Theo chỉ đạo của lãnh đạo huyện Bắc Bình là phải củng cố toàn diện Hợp tác xã nông nghiệp cả về quan điểm, nhận thức, xác lập quyền sở hữu về ruộng đất, trâu bò cày kéo; thu cổ phần; thực hiện 5 công khai, nhất là công khai kết quả hoạt động và tài chính, tài sản; điều chỉnh lại quy mô Hợp tác xã; củng cố đội ngũ cán bộ quản lý. Trong đó, tập trung là khâu học tập nâng cao nhận thức về chính sách Hợp tác xã và củng cố nâng trách nhiệm cán bộ quản lý.

Thực hiện chủ trương này cuối năm 1980, đầu năm 1981 được Tỉnh hỗ trợ một cán bộ (ông Sáu Vực), huyện hỗ trợ 6 cán bộ, xã thành lập 3 Đoàn cán bộ đồng loạt xuống 3 Hợp tác xã củng cố, xây dựng, thời gian củng cố trong 3 tháng. Sau khi thâm nhập xuống các đội sản xuất, xuống tận xã viên và làm việc với Ban quản lý Hợp tác xã để nắm chắc tình hình, xây dựng nội dung học tập, kế hoạch củng cố. Đoàn công tác đã tổ chức học tập cho 1.371 xã viên và cán bộ quản lý trong 2 ngày. Trên cơ sở đánh giá tình

hình, kết quả những hạn chế, thiếu sót, tồn tại, xác định nguyên nhân, đoàn công tác đã tham mưu Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã các giải pháp củng cố bao gồm: Chỉ đạo Ban quản lý Hợp tác xã chuẩn bị nội dung, nhân sự để tổ chức Đại hội xã viên; Chỉ đạo các ngành nội chính, các đoàn thể chuẩn bị đi sâu, nắm tình hình phát hiện các phần tử chống đối để xử lý răn đe; rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý, cần thiết phải thay một số cán bộ yếu kém, bỏ việc; chỉ đạo Ban Quản lý Hợp tác xã Lương Bình chuẩn bị đủ điều kiện để chia tách Hợp tác xã.

Triển khai thực hiện chủ trương này, đầu năm 1981, cả ba Hợp tác xã đều tổ chức Đại hội xã viên để bàn bạc, thảo luận báo cáo tổng kết và phương hướng sản xuất - kinh doanh, nhân sự của Ban quản trị, Ban kiểm soát Hợp tác xã. Đi đôi với việc học tập, tổ chức Đại hội Hợp tác xã, các ngành nội chính đã điều tra, phát hiện, lập hồ sơ 6 phần tử chống đối, xuyên tạc chủ trương xây dựng Hợp tác xã đưa ra kiểm điểm trước dân. Đồng thời, tiến hành thay 1 chủ nhiệm Hợp tác xã ở Lương Bình, một số cán bộ đội sản xuất; chuẩn bị nhân sự để chia tách Hợp tác xã Nông nghiệp Lương Bình.

Về điều chỉnh quy mô Hợp tác xã, qua rà soát thực tế thấy quy mô Hợp tác xã Lương Bình quá lớn,

trình độ cán bộ quản lý không tương xứng, hơn nữa có một số khu dân cư diện tích sản xuất ở xa nên Đoàn công tác đã đề xuất Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xem xét điều chỉnh theo hướng chia tách thành 2 Tập đoàn sản xuất và 1 Hợp tác xã. Ngày 04/3/1981, Ban Chấp hành Đảng bộ họp thống nhất đề nghị huyện cho tách 2 đội sản xuất của Hợp tác xã Lương Bình thành lập 2 Tập đoàn sản xuất, sáng ngày 05/3 đã tổ chức họp dân quân chính Đảng và Hợp tác xã Lương Bình để triển khai chủ trương này. Hai đội sản xuất mỗi đội cử 1 người hàng ngày lên Ban quản trị Hợp tác xã hướng dẫn xây dựng nội dung Đại hội Tập đoàn.

Ngày 10/3/1981, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình đã có quyết định tách đội sản xuất số 1 và đội sản xuất số 7 thuộc Hợp tác xã nông nghiệp Lương Bình thành lập 2 Tập đoàn sản xuất: Tập đoàn sản xuất số 1 ở khu dân cư Lương Đông do ông Đỗ Thành Đáo làm Tập đoàn trưởng; Tập đoàn sản xuất số 2 ở khu dân cư Lương Bắc do ông Nguyễn Bá Lân làm Tập đoàn trưởng. Do sự phát triển lớn mạnh, đủ điều kiện nên đến năm 1985 nâng 2 Tập đoàn sản xuất này lên thành 2 Hợp tác xã nông nghiệp Lương Đông và Lương Bắc. Như vậy, ở năm cuối giai đoạn 1980 - 1985 Lương Sơn có 5 Hợp tác xã nông nghiệp, không còn Tập đoàn sản xuất, 1 Hợp tác xã mua bán, 1 Hợp

tác xã tín dụng, 1 Tập đoàn máy kéo phía Nam của huyện đóng trên địa bàn xã, trong đó, hầu hết là máy cày (7 chiếc), máy xới (2 chiếc) của Lương Sơn.

Sau khi thực hiện các giải pháp củng cố, lại được tiếp sức bởi chủ trương 3 khoán (khoán vật tư, công điểm, sản lượng) cho đội sản xuất và sau đó là thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về cải tiến công tác khoán "mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong Hợp tác xã nông nghiệp", mục tiêu củng cố Hợp tác xã đã cơ bản đạt được. Tuy nhiên, khoán sản phẩm là chủ trương khá mới, không chỉ có mặt được mà còn có nơi, có lúc còn có mặt chưa được hoặc phát sinh những vấn đề mới cần giải quyết.

Phát biểu kết luận tại hội nghị đánh giá bước đầu triển khai "ba khoán" diễn ra từ chiều 11/3 đến ngày 13/3/1982, đồng chí Bùi Quốc Thắng - Bí thư Huyện ủy Bắc Bình chỉ rõ: "triển khai khoán sản phẩm có một số Hợp tác xã vươn lên, một số khác giữ được. Một số cán bộ, đảng viên có cử chỉ, hành động tích cực, trong đó có cả cán bộ đảng viên hưu trí, già yếu, một số cán bộ đảng viên trẻ tuy chưa có kinh nghiệm nhưng có nhiệt tình lăn lộn với phong trào".

Song, nhìn chung phong trào Hợp tác xã trong huyện vẫn dậm chân tại chỗ, một số Hợp tác xã bị tụt

xuống. Bên cạnh mặt được cũng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, có nơi mâu thuẫn trong nội bộ với nhau.

Tháng 3/1982, huyện Bắc Bình tổ chức hội nghị đánh giá bước đầu thực hiện công tác khoán trong Hợp tác xã nông nghiệp và đề ra các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, xác định phương hướng triển khai khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Sau hội nghị ở huyện, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã và Ban chỉ đạo củng cố Hợp tác xã nông nghiệp Lương Sơn đã xây dựng kế hoạch triển khai và trên cơ sở quản lý thấy các Hợp tác xã, Tập đoàn sản xuất cơ bản đáp ứng đủ 5 điều kiện Chỉ thị 100 nêu ra, song để thận trọng hơn, Ban chỉ đạo chọn Hợp tác xã Lương Tây làm điểm. Sau khi làm điểm thấy có kết quả, nhất là giảm được chi phí sản xuất gián tiếp, giảm thất thoát khi thu hoạch, xã viên hăng hái sản xuất, gắn bó hơn với đất ruộng nhận khoán. Việc mở rộng diện khoán ra 2 Hợp tác xã Lương Trung, Lương Bình và Tập đoàn sản xuất số 1, số 2 đã được thực hiện. Dựa vào đặc điểm riêng địa phương và đúc kết kinh nghiệm khoán điểm, chủ trương được thống nhất là việc gieo trồng, chăm sóc và thu hoạch giao khoán cho xã viên gắn với sản phẩm cuối cùng, Ban quản lý chỉ đảm nhận 3 khâu công việc là cung ứng vật tư, bảo vệ thực vật và thủy lợi. Đến tháng 8/1982

xã Lương Sơn đã hoàn thành triển khai chủ trương khoán theo Chỉ thị 100. Ngày 20/9/1983, Đảng ủy xã tiếp tục ra Nghị quyết về cải tạo nền nông nghiệp với mục tiêu chính là thúc đẩy thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW. Với Nghị quyết này, sản xuất vùng đất cát Khu Lê được giao khoán hầu hết các khâu sản xuất cho xã viên, Hợp tác xã cung cấp vật tư, giao định mức, nghiệm thu xác định sản lượng, sản phẩm phải giao nộp cho Hợp tác xã và làm nghĩa vụ Nhà nước. riêng cánh đồng ruộng một vụ, hai vụ, đất nà, đất thịt, Hợp tác xã đảm nhận thêm khâu thủy lợi và bảo vệ thực vật.

Nhờ các biện pháp củng cố và chủ trương khoán sản phẩm nói trên, từ sau 1981, phong trào hợp tác hoá và sản xuất nông nghiệp phát triển tương đối toàn diện. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ đạt nhiều kết quả thúc đẩy nền nông nghiệp xã nhà phát triển. Diện tích gieo trồng từ 1.881 ha năm 1979 tăng lên 2.254 ha trong năm 1984. Năng suất cây trồng, nhất là cây lúa từ bình quân dưới 20 tạ/ha/vụ năm 1978, tăng lên 25 tạ/ha/vụ năm 1984. Riêng vùng ruộng 2 vụ nước nhỉ, 1 vụ cao sản chủ động nước tưới đạt trên 5 tấn/ha/vụ. Cây mì Ấn Độ (H34) cho năng suất cao, chịu hạn tốt đã được đưa về trồng khá phổ biến. Cùng với cây mì, cây dưa lấy hạt,

cây thuốc lá đã cho thu nhập khá ổn định. Kênh mương nội đồng, bờ vùng, bờ thửa được chú trọng tu bổ, gia cố. Các tiến bộ khoa học kỹ thuật được ứng dụng rộng rãi như cày gieo, bón phân, chăm sóc đúng quy trình kỹ thuật. Phong trào làm phân xanh, ủ bón phân chuồng kết hợp bón phân hoá học phát triển mạnh. Sản xuất mì, thuốc lá, bông vải, mè, đậu phộng... đã trở thành hàng hoá có giá trị kinh tế lớn, phục vụ xuất khẩu. Hợp tác xã nông nghiệp Lương Tây từ một đơn vị yếu kém năm 1980, đã vươn lên mạnh mẽ, đạt năng suất lúa ruộng 2 vụ từ 8 - 10 tấn/ha năm 1985, là 1 trong 17 Hợp tác xã nông nghiệp trong huyện được xếp vào Câu lạc bộ 10 tấn/ha, được Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Bộ Nông nghiệp tặng bằng khen. Bình quân lương thực đầu người đạt 219 kg/năm. Ngành chăn nuôi, nhất là chăn nuôi heo, bò của Hợp tác xã nông nghiệp phát triển khá mạnh. Hàng năm, toàn xã duy trì đàn heo thịt từ 700 -800 con, đàn trâu bò trên 1.000 con. Hợp tác xã Lương Trung là nơi có số lượng nuôi lớn nhất trên 40 con. Xây dựng được 1 trại nuôi heo diện tích 142m^2 tại khu vực cây Ké (nay ở gần phân trạm y tế Lương Bắc), 2 dãy chuồng với 12 ô nuôi. Đàn bò Hợp tác xã có thời điểm lên gần 50 con. Đây cũng là nơi sản xuất cung cấp giống heo, bò cho xã viên. Đây cũng là điểm của xã đầu tư xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp Lương

Trung thành Hợp tác xã tiên tiến vùng màu của huyện Bắc Bình. Phong trào thi đua đạt danh hiệu đội sản xuất, tổ cấy, tổ bảo vệ thực vật tiên tiến, cán bộ, xã viên tiên tiến được phát động và hưởng ứng sôi nổi.

Trên lĩnh vực tiểu thủ công nghiệp, cả 3 Hợp tác xã nông nghiệp Lương Trung, Lương Bình, Lương Tây đều có lò sản xuất gạch, có sân phơi, tổ hớt tóc, lò rèn, có máy xay xát. Năm 1980, Hợp tác xã nông nghiệp Lương Bình bán 18 tấn hạt dưa cho ngành thương nghiệp, mua lại 2 căn nhà (có gác lửng) của ông Chánh Hưng để làm nhà máy xay xát, nhà kho và văn phòng làm việc. Hợp tác xã Lương Trung, Lương Tây xây dựng được cơ sở làm việc khá khang trang rộng rãi[1]. Riêng Hợp tác xã Lương Trung còn thành lập tổ bốc xếp hàng hoá. Hợp tác xã nông nghiệp Lương Bình xây dựng lò ép đường thủ công tại xóm Ruộng. Có 2 Hợp tác xã đầu tư máy bơm nước phục vụ sản xuất. Ở Lương Tây tưới ruộng 1 vụ lúa cao sản và Lương Bình tưới thuốc lá Nà Cam. Khâu giao thông nội đồng và xây dựng nạo vét kênh mương đều được xã chỉ đạo điều hành các Hợp tác xã huy động công tham gia, xã viên không phải lo.

---

(1) Cơ sở Hợp tác xã Lương Trung bao gồm văn phòng và nhà kho, nay là trường TH Lương Sơn 3. Cơ sở Hợp tác xã Lương Tây nay là trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn.

Về đầu tư phúc lợi xã hội, đến năm 1984 hoàn thành việc trả hoa lợi cho hộ có nhiều ruộng đất đưa vào Hợp tác xã. Sau đó không lâu có chủ trương của trên chấm dứt việc trả hoa lợi. Hợp tác xã nào cũng dành phần ruộng đất tốt, đất gần cấp cho gia đình thương binh liệt sĩ, hỗ trợ, tặng quà khi gặp khó khăn hoặc nhân các dịp lễ, Tết. Dành một phần lớn quỹ phúc lợi đầu tư phát triển phong trào văn nghệ - thể thao và hỗ trợ cho hộ xã viên nghèo khó. Do thấy được lợi ích, nên đến năm 1984 vẫn có 3 hộ nông nghiệp làm ăn cá thể xin vào Hợp tác xã. Ngoài ra, cả 3 Hợp tác xã đều chuẩn bị nguồn vốn, lên kế hoạch xây dựng các phòng học mẫu giáo, phát triển dịch vụ video.

Để bổ khuyết về trình độ cán bộ quản lý, các Hợp tác xã đều cử cán bộ đi học lớp cán bộ quản lý, kế toán trưởng tại trường đào tạo của tỉnh tại thị xã Phan Rang - Tháp Chàm; Hợp tác xã Lương Bình còn cử con em cán bộ, xã viên đi học lớp Trung cấp thú y, Trung cấp trồng trọt phục vụ yêu cầu phát triển và làm cán bộ dự nguồn.

Với nền kinh tế dựa vào sản xuất nông nghiệp là chủ yếu với hơn 95% hộ nông dân vào Hợp tác xã nông nghiệp nên kinh tế Hợp tác xã giữ vai trò chủ đạo của nền kinh tế lúc bấy giờ. Tuy có bộc lộ một

số mặt chủ quan, nóng vội đưa Hợp tác xã lên quy mô lớn, còn gượng ép khi vận động, thậm chí có hộ bị hăm doạ nếu không vào Hợp tác xã sẽ đưa đi vùng kinh tế mới; thiếu chuẩn bị đội ngũ cán bộ dẫn đến một số hạn chế, yếu kém. Song, kết quả là không thể phủ nhận. Nhờ có Hợp tác xã mà địa phương đã thực hiện có kết quả chương trình sản xuất lương thực, sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, tự trang trải một phần nhu cầu lương thực tại chỗ, cung cấp đủ thịt gia súc, đường bánh; sản lượng thuốc lá, bông vải, mè, mì, đậu phộng phục vụ xuất khẩu ngày càng tăng, đồng thời làm tốt các nghĩa vụ đối với nhà nước; có tích luỹ để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất và chăm lo phúc lợi xã hội, xây dựng ý thức mọi người sống dựa vào nhau, gắn kết, chan hoà, chia sẻ khốn khó với nhau, đối nghịch lại cảnh "đèn nhà ai nấy rạng" trước đấy.

Về phân phối lưu thông, với nền kinh tế theo chủ trương lúc bấy giờ là kinh tế nhà nước, kinh tế quốc doanh, kinh tế Hợp tác xã giữ vai trò chủ đạo thì việc phân phối hài hoà 3 lợi ích: nhà nước, tập thể và người lao động, tức xã viên, ở địa phương được thực hiện thông qua Hợp tác xã là chủ yếu.

Khi chưa thực hiện khoán sản phẩm đã có tình trạng xã viên thiếu động lực lao động sản xuất, "cha

chung không ai khóc", do tính bình quân chủ nghĩa trong xác định công điểm, ăn chia dẫn đến "chân ngoài dài hơn chân trong", xã viên chỉ tích cực sản xuất trên đất Hợp tác xã giao làm kinh tế phụ gia đình[1]. Có xã viên được Hợp tác xã giao nuôi bò cày đã lén lút cày đất kinh tế phụ. Tình trạng xã viên "bung nhoi" khai phá, sản xuất ngoài diện tích Hợp tác xã ngày càng nhiều. Triển khai khoán sản phẩm, nhất là khoán 100[2] thì lợi ích xã viên đã được coi trọng hơn, họ gắn bó hơn, chăm chút hơn với diện tích được giao khoán, tích cực sản xuất để tăng năng xuất, vượt sản lượng giao khoán. Đó cũng là cơ sở để họ làm tốt nghĩa vụ với Hợp tác xã và thuế nhà nước. Thực tiễn cho thấy trong giai đoạn này Hợp tác xã nông nghiệp Lương Tây từ yếu kém đã vươn lên là một trong những điển hình của huyện, Hợp tác xã nông nghiệp Lương Trung thành Hợp tác xã tiên tiến vùng màu, các cơ sở sản xuất - kinh doanh và phúc lợi xã hội cũng được Hợp tác xã đầu tư nhiều trong thời điểm này.

Hợp tác xã nông nghiệp phát triển, đời sống hộ xã viên được cải thiện đã thúc đẩy hoạt động thu mua,

---

(1) Nay là khu tái định cư khu phố Lương Nam.

(2) Khoán theo Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

phân phối của Hợp tác xã mua bán, các cửa hàng, quầy hàng lương thực, thương nghiệp công nghệ phẩm của huyện đóng trên địa bàn xã nhộn nhịp và hiệu quả hơn. Những năm 1984 - 1985 do chủ trương, chính sách Nhà nước có cởi mở hơn, nạn "ngăn sông, cấm chợ" giảm bớt, một số mặt hàng lương thực, thực phẩm được mua bán tự do hơn, cảnh khan hiếm hàng hoá, lương thực giảm dần, cảnh ăn độn chỉ còn trong các cơ quan Nhà nước. Hơn nữa, Hợp tác xã mua bán cũng thể hiện được vai trò là "nội trợ", lượng hàng vải, gạo, cá, mắm, muối, dầu... phân phối cho nhân dân nhiều hơn. Có thể nói, đây là thời "hoàng kim" của Hợp tác xã nông nghiệp và Hợp tác xã mua bán.

Tuy vậy, quá trình khoán sản phẩm cũng phát sinh một số vấn đề khó khăn, hạn chế cần giải quyết: Nổi lên là quản lý đất đai và sức kéo Hợp tác xã; tình trạng tranh chấp đất đai giữa chủ cũ và hộ xã viên nhận khoán đã nảy sinh như hộ ông Trần Định, Trần Kinh ở Lương Tây; nạn phá rừng hầm than, lấy đất sản xuất ở phía Bắc xã diễn ra thường xuyên tuy có hộ bị bắt, bị xử phạt tù giam nhưng vẫn không ngăn chặn được; việc dùng bò của Hợp tác xã để cày ruộng đất cá thể ngày càng phổ biến trong khi việc chăm sóc kém đã làm cho đàn bò cày kéo gầy ốm, nguy cơ phế thải sớm ngày càng rõ hơn; có một số cán bộ Hợp tác xã ngao ngán, buông xuôi việc quản lý, xử lý chờ

hết nhiệm kỳ để nghỉ lo kinh tế gia đình, phần lớn đất sản xuất phụ thuộc nước mưa, kết quả rất bấp bênh, đã xuất hiện khoán trắng.

Thực hiện chủ trương của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ngày 14/9/1985, cả nước thực hiện đổi tiền ngân hàng cũ sang tiền ngân hàng mới với mệnh giá 10 đồng cũ đổi 1 đồng mới. Địa phương đã thực hiện tốt chủ trương này, bảo đảm sự ổn định và an toàn.

Tuy nhiên, nhìn chung quá trình thực hiện chủ trương Nhà nước độc quyền quyền kinh doanh lương thực và thống nhất quản lý các mặt hàng tiêu dùng thiết yếu đã có lúc "quá tải" dẫn đến "ngăn sông, cấm chợ" cùng với nạn bọn gian thương lợi dụng đầu cơ, tích trữ hàng hoá phá giá làm cho nhiều mặt hàng khan hiếm, mua bán khó khăn, ảnh hưởng lớn đến sản xuất và đời sống.

Sau khi đổi tiền không lâu, đồng tiền lại mất giá. Giá - lương - tiền là vấn đề thời sự lúc bấy giờ, được dư luận xã hội hết sức quan tâm. Giá tăng phi mã, lương thực tế giảm mạnh, đời sống người ăn lương gặp nhiều khó khăn. Tiền từ lúc đổi cầm 50 đồng đi mua hàng không đủ tiền nhỏ hơn để thối lại, chỉ vài ba năm sau đó đồng tiền hào (dưới đồng) mất giá trị, hầu như không tiêu thụ được. Thị trường chung khó

kiểm soát, hàng hoá tiếp tục khan hiếm. Trong khi đó, công tác quản lý thị trường, quản lý giá của ta còn nặng việc kiểm kê, bắt bớ chưa coi trọng phát triển sản xuất.

Về phong trào lao động xã hôi chủ nghĩa, ngoài việc huy động tổ chức làm giao thông thủy lợi nhỏ ở địa phương, phong trào và thành quả của huy động lao động xã hội chủ nghĩa tham gia xây dựng các công trình giao thông thủy lợi của cấp trên là rất đáng kể.

Trong 2 cuộc kháng chiến cũng như sau năm 1975, đồng bào Lương Sơn, Hoà Thắng, tuy hai mà một, đã cùng nhau đoàn kết, chung lưng đấu cật trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm và xây dựng quê hương. Do đó, một bộ phận khá đông dân Lương Sơn có gốc là dân Hoà Thắng gắn bó tình cảm nhiều đời. Mơ ước có con đường nối 2 quê hương là nguyện vọng từ lâu của đồng bào Lương Sơn - Hoà Thắng. Đây còn là con đường của tương lai. Đáp ứng nguyện vọng này, ngày 25/9/1983, con đường này được huyện tổ chức khởi công xây dựng, chủ yếu bằng huy động sức dân. Đoạn từ Quốc lộ IA Lương Sơn đến đầu đất rẫy thôn Hồng Lâm - Hoà Thắng khoảng 11 km Huyện giao xã Lương Sơn thi công. Trong 5 đợt tổ chức huy động mỗi đợt 5 ngày với tổng số công là 2.464 công trực tiếp và huy động hầu hết các phương tiện hiện

Đường Lương Sơn - Hòa Thắng (TL715)

có tham gia. Đoạn từ Hồng Lâm đến Hồng Chính, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân Huyện giao cho Ban Thường vụ Huyện đoàn đảm nhận. Xã Đoàn Lương Sơn cũng là đơn vị nòng cốt huy động hàng trăm lượt đoàn viên thanh niên tham gia công trình. Ủy ban nhân dân xã thành lập Ban chỉ huy công trình gồm 13 thành viên do ông Võ Tuấn Thanh - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban. Ngoài huy động công trực tiếp, xã còn thành lập 13 tổ huy động ngày công gián tiếp thu bằng tiền, một ngày công trị giá 3.000đ. Con đường hoàn thành và thông tuyến trong năm 1984. Con đường mơ ước đã trở thành hiện thực, hỗ trợ hiệu quả cho sản xuất và dân sinh, mở ra triển vọng phát triển tươi sáng.

Trên những công trình lớn của tỉnh, như xây dựng đập Nha Trinh - Lâm Cấm, Sông Lu 2, làm thủy lợi Sông Pha, xây dựng nhà cho đồng bào đi kinh tế mới ở huyện Đức Linh..., xã Lương Sơn đã huy động hàng trăm lượt công lao động ở các Hợp tác xã, chia thành 5 đợt do đồng chí Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ huy. Qua lao động, Lương Sơn có 10 người được bầu là kiện tướng[1], trong đó có nông dân đã gần 50 tuổi, có 1 nữ dân tộc Nùng là chị Vòng Kim Quý. Cũng qua phong trào này nhiều nam nữ thanh

(1) Một kiện tướng đào đắp từ 10-15 công lao động bình thường.

niên đã trở thành vợ, thành chồng, phát triển thành đoàn viên, cán bộ của địa phương.

Công trình đập 812, mặt dù là công trình của huyện nhưng Lương Sơn trực tiếp hưởng lợi, nhân dân Lương Sơn coi đây là công trình của mình. Những năm đầu 80 hầu như năm nào nhân dân Lương Sơn cũng tham gia tu bổ. Cũng tại công trình này có người đã thiệt mạng để có dòng nước tưới cho ruộng đồng. Ông Phạm Chi (thường gọi Chi méo) là người rất to khoẻ, được Ban Chỉ huy công trình giao chỉ huy khai thác gỗ để lấy cọc gia cố Đập. Một mình ông một đầu cây, đầu kia 2 người khiêng, khi bỏ cây xuống không may bị cây đập vào bụng dưới, trên đường đưa về Trạm y tế cấp cứu đã chết. Ngày nay, nhiều người dân, nhất là dân thôn Bình Phụ - xã Sông Bình vẫn tưởng nhớ và tỏ lòng biết ơn ông.

Cùng với phong trào Hợp tác hoá, phong trào lao động xã hội chủ nghĩa đầu những năm 80 là một trong hai thành tựu nổi bật của nhân dân Lương Sơn trong giai đoạn này.

Nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển và thực hiện chủ trương của huyện, năm 1984, xã tổ chức vận động thành lập Hợp tác xã tín dụng (sau này gọi là quỹ tín dụng nhân dân) do ông Hồ Viết Giám làm Chủ nhiệm. Vốn điều lệ và hoạt động do nhân dân đóng

góp cổ phần và từ huy động tiền gửi tiết kiệm, vốn chi viện của Ngân hàng Nông nghiệp.

Khi mới thành lập, được các đoàn thể Nông dân, Phụ nữ làm hậu thuẫn, hoạt động cho vay và huy động tiền gửi khá tốt, đáp ứng một phần nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế, góp phần hạn chế nạn cho vay nặng lãi trong dân cư.

Bộ mặt xã hội nông thôn trong mô hình kinh tế Hợp tác xã giữ vai trò chủ đạo.

Thực hiện Nghị quyết số 14 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng về cải cách giáo dục, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thuận Hải và Đảng bộ huyện Bắc Bình lần thứ II, lần thứ III, nền giáo dục ở địa phương tiếp tục có những tiến bộ, kết quả mới.

Đứng trước tình hình khó khăn về kinh tế, sản xuất và đời sống chung, đời sống giáo viên bị ảnh hưởng lớn, lương không đủ sống, nhiều nơi giáo viên bỏ việc đến mức báo động, học sinh tốt nghiệp cấp II, cấp III cũng không muốn thi vào ngành Sư phạm. Được sự quan tâm đặc biệt của Đảng, chính quyền xã Lương Sơn, của các đơn vị kinh tế và đại bộ phận nhân dân nên đội ngũ giáo viên trường Lương Sơn vẫn ổn định, bám trụ với nghề. Hiệu trưởng trường phổ thông cơ sở Lương Sơn cả giai đoạn này là ông Nguyễn An.

Nhận thức được tầm quan trọng của sự nghiệp giáo dục đang đứng trước thách thức khó khăn, do kinh tế chậm phát triển, đời sống giáo viên bị ảnh hưởng, không chỉ Đảng bộ, chính quyền mà cả nhân dân địa phương đã góp sức chia sẻ động viên, nhất là chia sẻ những khó khăn về cơ sở vật chất của trường, của số giáo viên quê ở xa sống tập thể. Dành phần nhà ở gần trường để giáo viên có nhu cầu ở thuận tiện tới trường giảng dạy[1]. Chỉ đạo Hợp tác xã nông nghiệp Lương Bình và làm việc với Trại bông Lương Sơn dành hơn 10 ha đất cát ở khu Nước Nhĩ và đất thịt ở khu vực Hồ Đôi cấp cho giáo viên sản xuất thêm, cải thiện đời sống; Hợp tác xã nông nghiệp Lương Tây cấp đất ở cho giáo viên có gia đình làm nhà ở. Các Hợp tác xã nông nghiệp còn trích quỹ phúc lợi chi hỗ trợ khen thưởng cho học sinh, giáo viên có thành tích, giáo viên gặp khó khăn, đau ốm. Thời ấy, cuộc sống khó lắm nhưng phụ huynh rất lo cho con học hành. Do vậy, họ rất thông cảm với giáo viên, giúp đỡ tận tình trong ăn ở và sản xuất. Nhờ vậy, trường yên tâm tập trung dạy và học. Gắn với thực hiện các nội dung cải cách giáo dục nhà trường đã có sáng kiến phát động thi đua dành "sao chiến công"

---

(1) Nay là khu đất phía Nam gần nhà Bà mẹ VNAH Nguyễn Thị Ngưỡng.

trong học tập. Học sinh trường phổ thông cơ sở Lương Sơn đã dấy lên phong trào thi đua học tập rất sôi nổi. Học sinh học có tiến bộ, đạt học sinh khá giỏi được biểu dương và gắn sao chiến công trước học sinh toàn trường. Sáng kiến kinh nghiệm này đã được Phòng giáo dục huyện ghi nhận và phổ biến nhân rộng. Trường Phổ thông cơ sở Lương Sơn ba năm liền đạt trường tiên tiến cấp Huyện và đạt danh hiệu tiên tiến cấp ngành.

Với trường học Bắc Quỳnh chủ yếu trực thuộc chỉ đạo Phòng giáo dục của huyện Bắc Bình. Dù gặp vô vàn khó khăn, nhà trường vẫn duy trì tổ chức dạy học cho con em ở thôn Bình Phụ. Khi thi tốt nghiệp về Lương Sơn thi chung với trường Phổ thông cơ sở Lương Sơn.

Ngành học Mẫu giáo vẫn do các cô Võ Thị Trung, Nguyễn Thị Nhu làm Hiệu trưởng và Hiệu phó. Về cơ sở vật chất, Hợp tác xã nông nghiệp Lương Trung trích quỹ phúc lợi xây dựng một phòng học Mẫu giáo còn duy trì cho tới ngày nay. Trước những khó khăn về kinh tế, nhất là về giá - lương - tiền tác động, các Hợp tác xã nông nghiệp đều có hỗ trợ kinh phí hoặc tính công điểm gián tiếp cho giáo viên mẫu giáo để họ yên tâm với nghề.

Phong trào xoá mù chữ, bổ túc văn hoá được đẩy lên nhờ huyện mở trường bổ túc văn hoá phía Nam, cơ sở đặt tại phòng cuối hướng đông trụ sở Ủy ban nhân dân xã cũ hiện nay do ông Huỳnh Trọng Được làm hiệu trưởng. Hầu hết các lớp học xoá mù chữ đều mở ở địa bàn dân cư; các lớp học bổ túc văn hoá mở tại trường học ở Lương Bình. Hợp tác xã nông nghiệp hỗ trợ đèn dầu thắp sáng ban đêm. Nhờ đó, phong trào được duy trì liên tục cho đến những năm đầu 1990 và thu được nhiều kết quả. Phong trào học bổ túc văn hoá còn giúp Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đào tạo, nâng cao trình độ văn hoá cho cán bộ xã, Hợp tác xã, có đồng chí sau này đã trở thành cán bộ chủ chốt của địa phương.

Tuy nhiên, trước những khó khăn nhiều mặt, nhất là về kinh tế, Nhà nước và nhân dân không đủ nguồn lực đầu tư xây dựng trường lớp, xã vẫn chưa tách cấp 1, cấp 2 riêng, đầu tư chăm lo ngành học mẫu giáo còn hạn chế, một số giáo viên thiếu yên tâm với nghề.

Hoạt động thông tin tuyên truyền, văn nghệ thể thao khi có Hợp tác xã nông nghiệp như chim được chấp cánh, hoạt động khá hiệu quả. Các Hợp tác xã nông nghiệp đều thành lập Ban văn hoá đời sống do 1 Phó chủ nhiệm phụ trách, bố trí 1 cán bộ thông tin

giúp Ban quản trị Hợp tác xã vừa làm nhiệm vụ tập hợp xã viên, chỉ đạo sản xuất, vừa phổ biến các chủ trương, chính sách của trên. Nhờ vậy, các chủ trương, chính sách của Đảng được triển khai nhanh, sâu rộng.

Hoạt động văn nghệ - thể thao quần chúng phát triển đều khắp ở 3 Hợp tác xã nông nghiệp, tạo điều kiện để xã thành lập đội văn nghệ, đội bóng đá tham gia hội diễn và giao lưu với các địa phương bạn. Hợp tác xã nào cũng có đội văn nghệ, đội bóng đá, bóng chuyền. Đội bóng đá Lương Trung là nòng cốt của đội bóng đá xã, có sân bóng riêng.Trong khi công nghệ truyền hình chưa phủ sóng thì văn nghệ là món ăn tinh thần duy nhất phát triển mạnh, thu hút đông đảo người xem. Ngoài việc hàng năm tiếp nhận vài chục đoàn cải lương, ca múa nhạc đến biểu diễn, các buổi chiếu phim màn ảnh rộng, đội văn nghệ địa phương còn biểu diễn thu hút hàng ngàn lượt người trong xã và các vùng phụ cận đến xem.

Cũng thông qua phong trào Hợp tác xã nông nghiệp, công tác phòng bệnh, công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được phổ biến sâu rộng trong nhân dân. Nhờ đó, trước tình hình đời sống khốn khó, ăn uống kham khổ, thiếu thốn, thuốc men khan hiếm, song không có các dịch bệnh lớn, nguy hiểm xảy ra. Việc triển khai thực hiện chính sách Dân số và kế

hoạch hóa gia đình cũng thu được kết quả bước đầu, đặc biệt có 5 ca đình sản nam. Cũng trong giai đoạn này Phòng khám đa khoa khu vực phía nam huyện được xây dựng và đưa vào hoạt động. Công tác khám chữa bệnh của Trạm y tế xã, Phòng khám đa khoa khu vực thỏa mãn phần lớn nhu cầu của nhân dân, rất ít ca phải chuyển về tuyến trên.

Giai đoạn 1980-1985 cũng là thời điểm địa phương tập trung thực hiện các chính sách đối với đối tượng có công kháng chiến và quy tập mộ chí liệt sỹ. Việc lập hồ sơ, xét đề nghị công nhận liệt sỹ, khen thưởng các loại huân, huy chương được thực hiện chủ yếu trong giai đoạn này.

Ngay từ đầu những năm 1980, Đảng bộ, chính quyền xã đã có chủ trương, Nghị quyết đầu tư xây dựng bia - đài tưởng niệm Liệt sỹ, song do thiếu nguồn lực nên đến hết thập niên này vẫn không thực hiện được.

Về công tác bảo đảm an ninh - quốc phòng, năm 1978, bọn phản động Pôn Pốt tổ chức gây hấn và tiến hành xâm lược biên giới Tây Nam Việt Nam, để bảo vệ mình và giúp nhân dân Cam-pu-chia tránh khỏi tai họa diệt chủng, theo chỉ đạo của cấp trên, Lương Sơn tổ chức động viên thanh niên tình nguyện lên đường

đánh đuổi quân xâm lược, đồng thời làm nghĩa vụ quốc tế sang giúp nước bạn Campuchia. Trong 5 năm, đã có 116 thanh niên Lương Sơn tình nguyện đi bảo vệ biên giới Tây Nam và sang giúp nước bạn Cam-pu-chia. Chúng ta vô cùng thương tiếc song rất đỗi tự hào đã có 8 người con quê hương đã hy sinh tính mạng và xương máu để góp phần thể hiện cụ thể tinh thần Quốc tế vô sản cao cả của Đảng Cộng sản, Chính phủ và nhân dân Việt Nam. Dù hy sinh, nhưng hàng năm những người con Lương Sơn vẫn tiếp tục lên đường làm nhiệm vụ, thậm chí năm 1982 giao quân đạt và vượt chỉ tiêu (150%).

Thực hiện Nghị quyết 31 của Trung ương Đảng khoá IV ra ngày 02/12/1980 về nhiệm vụ tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới, nhất là thực hiện 8 công tác lớn, công tác nắm tình hình, phát động phong trào quần chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc, đấu tranh chống chiến tranh tâm lý của địch... được Đảng ủy, chính quyền lãnh đạo triển khai tích cực không để phần tử xấu lợi dụng mâu thuẫn giữa Trung Quốc và Việt Nam để phá hoại.

Với sự tăng cường củng cố lực lượng Công an, nhất là Trưởng, Phó Công an xã, lĩnh vực trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững. Nổi lên là tình hình

thanh thiếu niên, cộm nhất là nhóm thanh thiếu niên ở khu xóm Ruộng - Lương Bình tổ chức đánh nhau gây rối với các thôn khác làm rối loạn trị an, tình hình chặn xe đường dài cướp của, đánh bạc vùng giáp ranh, ở các vườn cây rậm đã được xử lý ngăn chặn hiệu quả.

Về xây dựng hệ thống chính trị, đứng trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, đặc biệt là thực hiện xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tập thể, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị và thành lập Mặt trận Tổ quốc xã được Đại hội III, Đại hội IV Đảng bộ coi là nhiệm vụ rất quan trọng.

Đầu những năm 1980, tuy phong trào cách mạng có phát triển nhưng do cán bộ và đoàn viên thanh niên nói chung trình độ văn hoá thấp, công tác phát triển Đảng chú trọng chưa đúng mức và có phần quá khắt khe về tiêu chuẩn, nhất là về lịch sử chính trị nên đội ngũ cán bộ đảng viên tại chỗ không đáp ứng được yêu cầu trước mắt và cả cho tương lai. Qua 3, 4 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ mới kết nạp được một đảng viên mới là đồng chí Đinh Thành Trang. Thực hiện Nghị quyết 32 của Ban Chấp hành Trung ương khoá IV về cải tiến công tác tổ chức, cán bộ, nhất là chủ trương xây dựng huyện, kiện toàn cơ sở. Sau 3 ngày (02/1981) tổ chức quán triệt tại Huyện, việc cụ thể hoá và triển

khai thực hiện ở Đảng bộ đã nhanh chóng được xúc tiến, Đảng ủy xã mở hội nghị tổ chức học tập quán triệt nghiêm túc Nghị quyết 32 cho đảng viên toàn Đảng bộ và cán bộ cốt cán; Chỉ đạo các chi bộ tổ chức sinh hoạt thảo luận liên hệ thực tế. Đảng ủy cũng tiến hành liên hệ kiểm điểm và lập kế hoạch tổ chức thực hiện. Kiện toàn tổ chức cán bộ mà trước hết là các chi bộ Đảng và cán bộ đứng đầu.

Sự thiếu ổn định cán bộ đứng đầu Đảng bộ trong thời điểm địa phương đang dồn sức thực hiện mục tiêu chung "tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội" đã có ảnh hưởng hạn chế nhất định đến kết quả lãnh đạo. Song, nhờ cán bộ tăng cường làm Bí thư có chất lượng, nội bộ đoàn kết, đặc biệt là đội ngũ cán bộ chính quyền tương đối mạnh nên phong trào cách mạng địa phương đã được giữ vững và tiếp tục phát triển.

Sau khi thành lập thêm 2 tập đoàn sản xuất, theo đó, Đảng ủy thành lập thêm 1 chi bộ Lương Đông để lãnh đạo tập đoàn và khu dân cư ở đây, do đồng chí Phan Thành Kiệt làm Bí thư. Riêng Lương Bắc chỉ có 1 đảng viên về hưu nên cho sinh hoạt ghép với chi bộ Trại bông Lương Sơn. Cho đến cuối giai đoạn này ở trường học vẫn còn trắng tổ chức đảng và đảng viên.

Đối với đảng viên, những năm đầu 80, việc triển khai chủ trương phân loại và xử lý đảng viên trung bình, yếu kém của cấp trên khi vận dụng có phần lệch lạc, tác động mạnh đến tư tưởng đảng viên thuộc diện này. Đảng viên xin ra và giải quyết cho ra Đảng khá đông. Rất may là hầu hết số đảng viên này đã kinh qua kháng chiến, gian khổ, tin theo Đảng nên không có ai tiêu cực, bất mãn gây tác động xấu cho phong trào cách mạng địa phương. Số đảng viên còn lại Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ xiết chặt trách nhiệm, phân công nhiệm vụ cụ thể gắn với phong trào và các tổ chức quần chúng ở địa bàn dân cư. Từ đó, ý thức về Đảng, tính chiến đấu của tổ chức Đảng và tính tiên phong gương mẫu của đảng viên được nâng lên một bước. Cuối giai đoạn này, số đảng viên xin ra Đảng ít hơn, số đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ tăng lên.

Về xây dựng chính quyền, Hội đồng nhân dân xã trải qua 2 lần bầu cử nhiệm kỳ III và IV. Cơ cấu, số lượng đại biểu và cán bộ chủ chốt không biến động nhiều như Thường trực Đảng ủy. Tại kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã khoá III diễn ra ngày 11/01/1982 có 45/50 đại biểu tham dự đã bầu đồng chí Tô Thanh Phan làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Cửu Nhị làm phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trưởng ban thư ký Hội đồng nhân dân xã do

ông Nguyễn An, là hiệu trưởng trường phổ thông cơ sở Lương Sơn đảm nhiệm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã lần lượt do các ông Phùng Thanh Hoàng, Tô Thanh Phan, Trần Mỹ Trọng đảm nhận.

Sau 10 năm không có tổ chức Mặt trận (chỉ có 01 cán bộ theo dõi), nhận rõ vai trò và vị trí của Mặt trận trong sự nghiệp cách mạng, được sự quan tâm của Đảng ủy, nhất là việc lựa chọn bố trí đúng cán bộ có năng lực và tâm huyết thực hiện công tác chuẩn bị, tổ chức vận động và hiệp thương, chuẩn bị nội dung và nhân sự. Ngày 29/6/1985, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lương Sơn lần thứ I chính thức được tổ chức. Đại hội đã thông qua chương trình hành động và bầu Ủy ban Mặt trận xã khoá I với số lượng là 21 thành viên, ông Nguyễn Quốc Thịnh, Đảng ủy viên được bầu giữ chức Chủ tịch; ông Tô Ngư được cử giữ chức Phó chủ tịch.

Có tổ chức Mặt trận như thổi thêm một luồng sinh khí mới trong nền dân chủ xã hội lúc bấy giờ. Các tổ chức của tôn giáo, dân tộc, nhất là các vị chức sắc, các tổ chức quần chúng và các vị đại diện tiêu biểu có chỗ dựa, có nơi để đề đạt, kiến nghị ý kiến nguyện vọng của tổ chức mình và các tầng lớp nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Tổ chức và hoạt động của các đoàn thể quần chúng được quan tâm lãnh đạo củng cố, xây dựng.

Hội Phụ nữ xã do bà Trần Thị Lùn làm Hội trưởng cho đến năm 1983 bà Tống Thị Diệu thay thế. Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Hội được chính quyền, các Ban quản lý Hợp tác xã nông nghiệp hỗ trợ đắc lực, phong trào phụ nữ đã phát triển mạnh về tổ chức và hội viên. Toàn xã có 554 hội viên, ở thôn có 3 ban cán sự, lập được 26 tổ phụ nữ gắn với 26 đội sản xuất nông nghiệp.

Các phong trào quần chúng, nhất là về văn hóa - thể thao phát triển mạnh là cơ hội để tổ chức Đoàn Thanh niên phát triển tổ chức, kết nạp đoàn viên. Đến năm 1985, Xã Đoàn đã có 4 chi đoàn với 104 đoàn viên, Bí thư Xã Đoàn giai đoạn này là ông Đinh Thành Trang và Phan Công Trung .

Về tổ chức Hội Nông dân, với nền kinh tế tập thể giữ vai trò chủ đạo, tổ chức Nông hội cũ không còn phù hợp, theo chủ trương chung ngày 06/11/1984, Hội nông dân được đổi tên thành Hội Nông dân tập thể, có Điều lệ hội, có tổ chức Ban Chấp hành chặt chẽ hơn. Trong điều kiện phần lớn nông dân là xã viên Hợp tác xã nông nghiệp, Điều lệ Hội lại xác định xã viên Hợp tác xã nông nghiệp đồng thời là hội viên của Hội nên việc vận động vào Hội Nông dân rất thuận lợi, chỉ sau 4 năm từ 425 hội viên năm 1980, đến ngày 03/8/1984, số lượng hội viên đã lên tới

1.098 người. Chủ tịch Hội Nông dân lần lượt là các ông: Thái Hoà, Huỳnh Thanh Hùng.

Hoạt động nổi bật của 3 đoàn thể này là tập trung tổ chức tuyên truyền vận động đoàn viên, hội viên tham gia các phong trào cách mạng lớn ở địa phương như: xây dựng Hợp tác xã nông nghiệp, tham gia các công trình giao thông thủy lợi, thực hiện chủ trương kế hoạch hóa gia đình, phòng chống dịch bệnh, thi hành nghĩa vụ quân sự, tham gia công tác phòng ngừa tội phạm, các phong trào văn nghệ - thể thao, bài trừ các tệ nạn xã hội, giáo dục nếp sống mới, ý thức làm chủ tập thể, "mình vì mọi người, mọi người vì mình"; thực hiện khẩu hiệu "Hợp tác xã là nhà, xã viên là chủ".

Dưới thôn, sau khi Hợp tác xã và tập đoàn sản xuất nông nghiệp được thành lập và hoạt động ổn định thì Ban bảo vệ xóm, nhóm hộ gia đình (tổ chức thay thế cho Ban thôn) cũng mất dần vai trò và tự giải thể. Các đội sản xuất đảm nhận luôn nhiệm vụ của tổ chức này.

Hội nghị tổng kết công tác xây dựng chính quyền 2 năm 1981 - 1982 được tổ chức vào ngày 02/5/1983 theo Chỉ thị 130 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải, thống nhất đánh giá là công tác quản lý chỉ đạo sản xuất, chỉ đạo phát triển kinh tế xã hội chặt

chẽ và hiệu quả. Việc củng cố và xây dựng các Hợp tác xã và Tập đoàn sản xuất nông nghiệp tương đối vững, hầu hết xã viên nhận khoán giao nộp sản phẩm tốt, hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế nhà nước và với Hợp tác xã. Văn hoá xã hội ổn định và tiếp tục phát triển. Hiệu quả hoạt động và uy tín chính quyền được nâng lên; quyền làm chủ tập thể của nhân dân được phát huy. Công tác quốc phòng - an ninh được bảo đảm và có tiến bộ.

Tuy nhiên, do thiếu tổ chức trực thuộc ở thôn, xóm, tổ chức lãnh đạo của chi bộ Đảng còn yếu, đảng viên ít, chính quyền phải giao các nhiệm vụ không liên quan cho các Ban quản lý, các đội sản xuất và tập đoàn sản xuất nông nghiệp thực hiện nên hiệu quả không cao. Đời sống chung khó khăn cùng tiêu cực xã hội tác động đã có ảnh hưởng đến tư tưởng và chất lượng hoạt động của đội ngũ cán bộ xã, có cán bộ làm một ngày nghỉ 5-7 ngày để lo kinh tế gia đình, việc kiểm điểm xử lý không nghiêm, nảy sinh sự so bì, thiếu sự đoàn kết nhất trí chung.

Kết thúc năm 1985, cũng là kết thúc 10 năm, xoá bỏ tàn tích chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng chính quyền của dân, do dân, vì dân.

*

* *

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Thuận Hải, Đảng bộ huyện Bắc Bình, chính quyền cách mạng cùng nhân dân Lương Sơn bước vào giai đoạn mới, giai đoạn hàn gắn vết thương chiến tranh, ổn định chính trị - xã hội, khôi phục sản xuất, cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, giải quyết các vấn đề văn hóa - xã hội, đấu tranh bảo vệ giữ vững chính quyền cách mạng, tham gia làm nghĩa vụ quốc tế trong bối cảnh lịch sử nền kinh tế bị kiệt quệ vì chiến tranh lại bị ràng buộc bởi những mặt hạn chế của cơ chế quản lý kinh tế quan liêu bao cấp, tư duy nóng vội cho nên dễ nhận thấy là thành tựu, kết quả, ưu điểm đan xen với sai lầm, khuyết điểm ở giai đoạn này. Song thành tựu, kết quả ưu điểm là căn bản. Hơn nữa, trong bối cảnh lịch sử vừa mới giành được chính quyền, tàn tích chiến tranh nặng nề, kẻ thù tìm cách phá hoại, bao vây cấm vận... chúng ta không thể mở cửa, hội nhập ngay được. Và, nếu bình tĩnh suy ngẫm lại đây là giai đoạn đặt nền móng cả về vật chất lẫn tinh thần, rút được nhiều kinh nghiệm để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, chính quyền ở giai đoạn tiếp sau.

CHƯƠNG II

THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN ĐƯA XÃ LƯƠNG SƠN THOÁT KHỎI ĐÓI NGHÈO TỪNG BƯỚC ĐI LÊN (1986 - 1996)

I. Đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới công tác cán bộ và phong cách làm việc, thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW và Nghị quyết 10-NQ/TW của Trung ương Đảng (1986-1988).

Thành tựu 10 năm đầu giải phóng (1975-1985) là không thể phủ nhận. Ngoài kết quả ưu điểm còn có những sai lầm khuyết điểm, nhất là những năm giữa thập kỷ 80 của thế kỷ XX. Cả hai mặt đó giúp cho lãnh đạo và nhân dân địa phương rút ra nhiều kinh nghiệm quý. Đặc biệt, sự kiện chính trị trọng đại có tính chất bước ngoặc lịch sử của nước nhà là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra chủ trương đổi mới, tập trung là đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế với nội dung cốt lõi là thực hiện xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, đổi mới công tác quản lý, thực hiện hạch toán kinh tế, xác định nền kinh tế Việt Nam có nhiều thành phần[1].

---

(1) 5 thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế tư bản nhà nước.

Trước khi có Nghị quyết Đại hội VI của Đảng ra đời, trong quá trình chuẩn bị Đại hội vòng 1 của Đảng bộ xã lần thứ V (1985-1988), trong Chỉ thị của Trung ương Đảng khoá V về việc chỉ đạo Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI đã yêu cầu các cấp ủy phải đổi mới công tác tổ chức Đại hội, nhất là về phần nội dung. Đó là mặt thuận lợi để đảng viên Đảng bộ nghiên cứu trước một bước và liên hệ thực tiễn. Mặt khác, việc thực hiện Chỉ thị 100, khoán 10 đã đạt được những kết quả nhất định, hé mở những hy vọng đổi thay trong tương lai.

Tuy nhiên, cơ chế quản lý kinh tế kiểu tập trung quan liêu bao cấp, với tư duy nóng vội, đặc biệt là xác lập quyền sở hữu, thực hiện nền kinh tế có 2 thành phần chủ yếu là kinh tế quốc doanh (nhà nước) và kinh tế tập thể quá lâu đã kìm hãm kinh tế giữa những năm 80 phát triển. Đặc biệt, sau khi thực hiện điều chỉnh giá - lương - tiền (10/1985) giá cả tăng vọt, thị trường rối ren, đời sống cán bộ và nhân dân rất khó khăn, tư tưởng quần chúng hoang mang.

Như trên đã nói, quá trình chuẩn bị Đại hội vòng 1 Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn đã được nghiên cứu dự thảo các văn kiện Đại hội VI của Đảng cộng sản Việt Nam, bước đầu đã hé mở hy vọng tương lai phát triển của đất nước và không khí phấn khởi trong cán bộ, đảng viên. Đại hội vòng 2, lần thứ V của Đảng bộ

xã Lương Sơn diễn ra vào ngày 11 và 12/4/1985, có 40/46 đảng viên tham dự Ban Chấp hành Đảng bộ được bầu gồm 7 đồng chí. Quá trình chuẩn bị Đại hội vòng 2, lần thứ V của Đảng bộ xã Lương Sơn khó khăn về cán bộ chủ chốt lại đặt ra. Lần thứ 5 (tháng 4/1985) huyện tăng cường cán bộ về làm Bí thư Đảng ủy Lương Sơn. Đồng chí Lê Quang Hùng, Phó Ban Tổ chức Huyện ủy lúc đầu được huyện cử về Lương Sơn giúp Đảng bộ chuẩn bị Đại hội, nhất là về nhân sự. Do khó khăn về nhân sự Bí thư nên huyện động viên, điều luôn đồng chí Hùng về sinh hoạt tại Đảng bộ Lương Sơn và giới thiệu Đại hội bầu vào Ban chấp hành Đảng bộ, Đảng ủy bầu làm Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ V. Đồng chí Đinh Thành Trang được bầu làm Phó Bí thư. Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ xã lần thứ V đã tiếp tục coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ hàng đầu; tập trung thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn là: sản xuất lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Mục tiêu chính là phấn đấu tự túc lương thực đủ ăn, giải quyết được nhu cầu thiết yếu, có dự trữ và làm tròn nghĩa vụ với nhà nước[1].

Trong khi chờ Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, trước những khó khăn chung và của địa phương, trước những hé mở của chủ trương đổi mới, Đảng bộ, chính

(1) Nghĩa vụ lúc này không chỉ là nộp thuế mà phải bán sản phẩm cho nhà nước và Hợp tác xã.

Đồng chí LÊ QUANG HÙNG
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (1985 - 1988)

quyền và nhân dân địa phương vẫn kiên trì tiếp tục nỗ lực phấn đấu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đạt những kết quả nhất định.

Về kinh tế, thực hiện chỉ đạo chung, các Hợp tác xã được tập trung lãnh đạo củng cố, cải tiến cách quản lý, đã đưa phần lớn Kế toán trưởng lên làm Chủ nhiệm Hợp tác xã Nông nghiệp, thay cán bộ các Đội sản xuất yếu kém (riêng Hợp tác xã Bình Phụ ngày 01/4/1985 huyện có quyết định tách khỏi Lương Sơn giao cho xã Sông Luỹ), đã thực hiện hoá giá trâu bò và một số phương tiện sản xuất khác đưa về hộ xã viên quản lý sử dụng. Chủ trương chung là định giá và ưu tiên bán lại cho hộ xã viên có trâu bò, phương tiện đưa vào Hợp tác xã làm ăn tập thể. Điều khó khăn, day dứt, xót xa nhất không chỉ đối với đối tượng có trâu bò, phương tiện mà còn cả lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương là khi trâu bò, phương tiện mới đưa vào Hợp tác xã thì béo mập, còn tốt, nguyên vẹn chỉ sau một vài năm, thậm chí vài tháng, hoá giá trả về cho hộ thì bò gầy gò, còn da bọc xương, phương tiện đa số nếu không tu sửa thì không hoạt động được. Nhưng điều đó lại đồng nghĩa với việc Nhà nước cho phép các hộ gia đình phát triển sức kéo, thúc đẩy chăn nuôi đại gia súc và sản xuất phát triển. Diện tích canh

tác ngoài khoán được mở rộng, nạn phá rừng hầm than, lấy đất sản xuất bắt đầu tăng mạnh ở phía Bắc xã. Sản xuất nông nghiệp lúc này vẫn tập trung các cây chính như: Lúa, dưa lấy hạt, mì H34 (gốc giống du nhập từ Ấn Độ, hiện nay chỉ còn một vài hộ trồng), mè, thuốc lá. Phân bón chủ yếu là phân bò, heo, phân đạm, lân, kali; thuốc bảo vệ thực vật do Hợp tác xã nông nghiệp bán phân phối có định lượng, rất hạn chế. Việc thực hiện khoán sản phẩm đến hộ xã viên và người lao động cùng với những nới lỏng về quản lý sức kéo, phương tiện sản xuất, quản lý sản phẩm làm ra và cả quản lý đất đai đã thúc đẩy sản xuất phát triển giúp cho nhân dân vượt qua thời kỳ khó khăn tột đỉnh của cơ chế quan liêu bao cấp, cơ bản thực hiện được mục tiêu: tự túc đủ ăn, giải quyết được nhu cầu thiết yếu, không phải nhận cứu trợ lương thực mà còn làm tròn nghĩa vụ với nhà nước, góp phần thực hiện 3 chương trình lớn nêu trên.

Đó cũng là kết quả bước đầu thực hiện đổi mới tư duy kinh tế, xóa quan liêu bao cấp, bước đầu coi trọng, tạo động lực cho kinh tế hộ gia đình phát triển theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng.

Việc phát triển giao thông thủy lợi tiếp tục được coi trọng với tinh thần chủ động huy động các nguồn lực tại chỗ. Ngoài việc tham gia các công trình lớn

của cấp trên như tu bổ đường Lương Sơn - Hoà Thắng - Hồng Phong, đập 812, đập Đồng mới, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã còn dựa vào các lão nông tổ chức khảo sát nghiên cứu, lập kế hoạch huy động lực lượng tại chỗ, khai thác vật liệu tại chỗ ra quân thi công làm đập Bàu Gạch đưa nước về tưới lúa đồng Ma Khốc.

Bí thư Đảng ủy Lê Quang Hùng không chỉ đề xướng chủ trương mà còn trực tiếp công tác khảo sát, làm lễ động viên, đưa quân đến công trình, đã thực sự khích lệ tinh thần lao động xây đập Bàu Gạch. Riêng đập Đồng Mới dù Lương Sơn không được hưởng lợi nhưng khi tham gia cải tạo, nâng cấp, lãnh đạo địa phương đã chỉ đạo Hợp tác xã mua bán xuống phục vụ ăn uống tại công trình hơn nửa tháng.

Phương tiện giao thông công cộng đi lại trong tỉnh, trong huyện lúc này vẫn là xe vận tải hành khách chạy bằng than củi, vì xăng, dầu đi-e-den rất khan hiếm, Nhà nước độc quyền quản lý và phân phối bằng tem phiếu hoặc bằng sổ mua hàng nên chủ phương tiện phải cải tiến chạy than. Tốc độ chậm lại nóng, chạy một quãng ngắn lại phải đập bình chứa than để thông khí. Đường giao thông, kể cả Quốc lộ 1A rất xấu nên hành khách đi loại xe này rất cực nhọc. Hiện nay không còn chút dấu tích gì về xe than, chỉ còn trong ký ức người cao tuổi.

Phương tiện giao thông cá nhân chủ yếu là xe đạp, còn xe máy toàn xã không quá vài chục chiếc, ngay cả Bí thư, Chủ tịch xã về huyện (trụ sở lúc này ở xã Hải Ninh) cũng đi bằng xe đạp.

Công tác quản lý thị trường ở cuối giai đoạn này (1987-1988) có phần nới lỏng nên việc kinh doanh ở chợ và ở một số cơ sở kinh doanh cũ bớt căng thẳng hơn, hộ gia đình sau khi làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước, Hợp tác xã được tự do bán sản phẩm, còn lại chủ yếu bán đối lưu. Kinh tế chậm phát triển cũng làm cho quỹ tín dụng và Hợp tác xã mua bán hoạt động có phần giảm sút. Quỹ tín dụng hầu như không huy động được tiền gởi. Hợp tác xã mua bán cố gắng chuyển hướng mở thêm dịch vụ phục vụ ăn uống nhưng kết quả chỉ được thời gian đầu, sau đó kinh doanh không hiệu quả.

Do Hợp tác xã nông nghiệp còn có vai trò nhất định, có tài sản tích luỹ và hoạt động hiệu quả nên các công trình như trụ sở, nhà kho và phòng học mẫu giáo vẫn còn tiếp tục được xây dựng. Một số Hợp tác xã còn nghiên cứu chuẩn bị kế hoạch liên kết với hộ gia đình có vốn lớn để kinh doanh dịch vụ video, mở ra hướng đi mới đáp ứng một phần khát khao nhu cầu hưởng thụ văn hoá của nhân dân.

Về văn hoá xã hội, dù kinh tế kém phát triển, song việc học vẫn được tổ chức duy trì khá tốt. Giá - lương - tiền tuy có ảnh hưởng tác động mạnh đến đời sống nhân dân, nhất là đội ngũ giáo viên, nhưng ý thức được trách nhiệm của các bậc làm cha, làm mẹ với con em của mình, của đội ngũ thầy cô và của Đảng, chính quyền địa phương với thế hệ tương lai, tất cả đều chắt chiu, tiết kiệm chi tiêu dành ưu tiên để giữ thành quả và tiếp tục phát triển giáo dục. Số học sinh bỏ học giảm, giáo viên được đào tạo, cơ sở vật chất tiếp tục được xây dựng, chất lượng giáo dục được nâng lên là những kết quả nổi bật của giai đoạn này. Trường học Lương Sơn vẫn duy trì là một trong số ít trường có nhiều học sinh giỏi của huyện. Năm nào địa phương cũng có con em theo học ngành sư phạm, giáo viên bỏ nghề đã giảm bớt. Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở Lương Sơn vẫn do ông Nguyễn An đảm nhận.

Trong lúc đời sống kinh tế khó khăn thì phát triển món ăn tinh thần được quan tâm hơn. Lúc này sóng truyền hình chưa có, cả xã không có ti vi, muốn xem bóng đá phải xuống Sông Mao (tức xã Hải Ninh ngày nay) hoặc Phan Rí xem, số hộ có ra-đi-ô cũng rất ít. Để giải quyết nhu cầu hưởng thụ văn nghệ, ngoài tăng cường tiếp nhận các đoàn cải lương, ca

nhạc, xây dựng các đội văn nghệ quần chúng, chính quyền xã cho phép phát triển dịch vụ video do 2 hộ gia đình ông Tô Thanh Phan và ông La Tuyền Hiệp (Tỷ Mến) góp vốn kinh doanh. Địa điểm ban đầu là ở câu lạc bộ văn hoá xã (quán Đại Đồng cũ). Sau đó, chính quyền xã cho phép Hợp tác xã nông nghiệp Lương Bình góp vốn với hộ ông Lê Thuận (Thuận Yến) phát triển thêm và lấy địa điểm trên kinh doanh video nên cơ sở của ông Phan chuyển về cơ sở của Hợp tác xã nông nghiệp Lương Trung (nay là trường Tiểu học Lương Sơn 3) hoạt động.

Những năm đầu hoạt động, mỗi ngày đêm chiếu 3-4 suất mà lượng người đến xem vẫn chật ních, nhiều người vẫn không được vào xem. Được xem phim, xem văn nghệ đã góp phần làm cho nhân dân quên bớt những nhọc nhằn, vất vả thường nhật và khó khăn về kinh tế mà họ phải đối mặt.

Công tác thông tin tuyên truyền cũng được quan tâm hơn. Nhận thức được vị trí và tác dụng của đài truyền thanh địa phương, Ban Chấp hành Đảng bộ thống nhất chủ trương đầu tư, mở rộng mạng lưới truyền thanh phủ khắp các thôn trung tâm xã. Trụ truyền thanh được huyện cho phép khai thác gỗ ở rừng, riêng đường dây, loa và tổ chức khai thác gỗ, thi công công trình do địa phương đảm nhận, công

suất tăng âm 300W, gần 1,5km đường dây, 47 trụ đỡ. Sau 2 tháng tổ chức thực hiện, kế hoạch mở rộng đài truyền thanh đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Việc mở rộng lưới truyền thanh càng làm cho công tác thông tin tuyên truyền có thêm thuận lợi đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là của địa phương đến được với nhân dân nhiều hơn.

Lĩnh vực rèn luyện thân thể cũng có nét mới, chính quyền cũng đã cho phép mở lò dạy võ thuật cho thanh thiếu niên ham học. Người xin mở là thiếu uý Đảo (là sĩ quan chế độ cũ) và ông Nguyễn Gẩm.

Dù 2 điểm mới nói trên rất nhỏ nhưng đặt nó trong bối cảnh lúc bấy giờ đó là những bước tiến đầu tiên về tinh thần dám nghĩ dám làm của lãnh đạo địa phương để phát triển văn hoá theo xu hướng mới.

Công tác y tế, đặc biệt là công tác dân số - kế hoạch hoá gia đình được phát động rầm rộ, rộng khắp và được nhân dân hưởng ứng tích cực, những biện pháp tránh thai hiện đại cũng được các cặp vợ chồng lựa chọn thực hiện như đình sản nam, nữ.

Về an ninh trật tự, Lương Sơn luôn là địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh. Do đó, không chỉ được lãnh đạo xã quan tâm mà còn được huyện rất coi trọng, nhất là công tác cán bộ. Từ sau giải phóng,

cán bộ Trưởng Công an, Quân sự luôn được lãnh đạo cân nhắc, chọn lựa bố trí rất thận trọng. Mười năm sau giải phóng, sử dụng các cán bộ đã kinh qua kháng chiến chống Mỹ hoặc con em gia đình cách mạng như ông Phú, ông Được, ông Tô Thanh Phan, ông Đặng Minh Thông, ông Mai Văn Tiến... Đến tháng 11/1986, Công an huyện tăng cường đồng chí Phan Văn Hùng về làm Trưởng Công an xã. Sau đó, đồng chí được bầu vào Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã làm Phó chủ tịch phụ trách khối nội chính kiêm Trưởng Công an xã. Cán bộ cấp trưởng Quân sự cũng được lựa chọn, đồng chí Thông thay cho đồng chí Trần Văn Hồng.

Do được tăng cường cán bộ có chất lượng hơn nên công tác phối hợp giữa hai lực lượng Công an - Quân sự dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân xã, lĩnh vực quốc phòng - an ninh có chuyển biến mới. Điểm nổi bật là công tác phát động quần chúng đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch, nổi lên là việc Va-ti-căng tổ chức phong thánh trái phép cho 117 vị chức sắc công giáo, trong đó không ít người đã có hành động lợi dụng tự do tín ngưỡng hoạt động chống phá cách mạng Việt Nam, gây tội ác với nhân dân. Hành động này nằm trong âm mưu chống phá Cách mạng Việt

Nam của các thế lực thù địch. Đài - báo của Đảng và Chính phủ Việt Nam cũng đã công khai phản đối việc làm này. Vì vậy, được sự hỗ trợ của ngành Công an cấp trên mà trực tiếp là ông Vũ Huỳnh, giám đốc Công an tỉnh Thuận Hải cùng chính quyền địa phương đã tổ chức học tập các chủ trương, chính sách có liên quan của Đảng và Nhà nước Việt Nam cho các chức sắc và giáo dân ở giáo xứ Lương Sơn, chỉ rõ những sai trái và ý đồ của các thế lực thù địch thông qua việc phong thánh lần này, giúp đồng bào hiểu và phân biệt được đâu là tự do tín ngưỡng đơn thuần và đâu là âm mưu phá hoại của kẻ thù.

Việc đấu tranh với bọn cướp đường dài, đối tượng ngoài địa phương chặn xe cướp trên quốc lộ IA và đối tượng lợi dụng đường xấu xe chạy chậm nhảy lên xe lấy cắp hàng hoá, được quần chúng phát hiện báo tin, lực lượng Công an đã ngăn chặn có hiệu quả.

Việc thanh niên thi hành nghĩa vụ quân sự tuy có tiến bộ hơn, rất ít trường hợp trốn tránh nhưng việc đào bỏ ngũ tăng lên. Do một bộ phận thanh niên và gia đình nhận thức hạn chế nên tư tưởng dao động vì những năm trước nhiều thanh niên làm nghĩa vụ quân sự đã được đưa sang Cam-pu-chia làm nghĩa vụ quốc tế và có một số trường hợp đã hy sinh; số khác vì kinh tế, gia cảnh khó khăn. Việc phân loại, xem xét giải

quyết đã được lãnh đạo xã chỉ đạo thực hiện quyết liệt. Không ít trường hợp đã được giải thích, động viên giải tỏa tư tưởng và đưa trở lại đơn vị.

Thời điểm này có một vụ án tranh chấp tài sản sau ly hôn kéo dài nhiều năm, rất bức xúc được dư luận quan tâm đó là vụ tranh chấp nhà ở giữa ông Nguyễn Ngọc Nha (là chồng) và bà Trần Thị Trúc (là vợ). Vụ kiện đã đưa ra Toà xử nhưng dư luận có nhiều ý kiến trái ngược, cũng có một số lý do khác, không thi hành án được. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Mặt trận, đoàn thể địa phương tốn nhiều thời gian, công sức, giấy mực kiến nghị, phối hợp giải quyết nhưng sau này vụ án dân sự đã chuyển thành hình sự dẫn đến cái chết của bà Trúc làm nhức nhối lương tâm những người dân địa phương. Việc chôn cất bà Trúc cũng gặp nhiều khó khăn, lãnh đạo huyện Bắc Bình đích thân xuống thuyết phục 2 lần mới thực hiện được. Đó là bài học cảnh tỉnh để đời trong việc xây dựng gia đình hòa thuận, bền vững cho nhân dân địa phương, cũng là bài học về xử lý tranh chấp cho chính quyền sau này.

Ban Chấp hành Đảng bộ được bổ sung 2 cán bộ tăng cường (Bí thư và Trưởng công an) đã tạo niềm tin và khí thế mới cho tổ chức cán bộ tại chỗ. Hoạt động của Mặt trận, đoàn thể tập trung vận động nhân

dân tham gia phát triển sản xuất, củng cố xây dựng Hợp tác xã, học tập Nghị quyết Đại hội VI của Đảng. Dù đời sống lúc này rất khó khăn nhưng việc tổ chức học tập Nghị quyết của Đảng được tổ chức rất nghiêm túc có khi kéo dài 2-3 ngày liên tiếp, vẫn đông người tham dự, thái độ học tập đúng giờ giấc, có cán bộ đoàn thể đi học chậm hơn 10 phút đã không được cho vào học. Các cuộc vận động vì Trường Sa thân yêu; theo bước chân những người anh hùng; ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lụt bão..., Lương Sơn luôn đạt và vượt chỉ tiêu trên giao.

Chủ tịch Mặt trận xã vẫn do ông Nguyễn Quốc Thịnh đảm nhận, Bí thư Xã đoàn là đồng chí Phan Công Trung, chị Tống Thị Diệu làm hội trưởng Hội Phụ nữ xã. Riêng Nông dân, qua các thời kỳ từ sau giải phóng chỉ có Ban Nông hội thực chất chỉ có 1 cán bộ phụ trách trực thuộc Ủy ban nhân dân xã. Theo chỉ đạo của cấp trên, sau một thời gian thành lập Ban Chấp hành lâm thời để chuẩn bị đủ các điều kiện cần thiết, ngày 7/8/1987, tại trường phổ thông cơ sở Lương Sơn (Lương Bình) đã diễn ra Đại hội Hội liên hiệp Nông dân tập thể xã Lương Sơn lần thứ I với nhiệm kỳ 2 năm rưỡi (1987 -1989), có 67/82 đại biểu hội viên tham dự. Đây là sự kiện chính trị lớn của bà con nông dân xã nhà. Đại hội đã đánh giá tình hình hoạt

động của Ban và cán bộ Nông hội xã, thôn và kết quả tham gia phát triển kinh tế xã hội của lực lượng nông dân Lương Sơn từ năm 1984 đến 1987 và thông qua phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2 năm rưỡi 1987 - 1989. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới gồm có 9 người. Ông Thái Hoà, nguyên Trưởng ban Nông hội xã được bầu làm Chủ tịch, ông Trần Mỹ Trọng - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu làm Phó chủ tịch Hội Nông dân tập thể xã.

Ngày 9/11/1987, Đại hội Hội Chữ thập đỏ xã lần thứ I được tổ chức, có 32 đại biểu hội viên tham dự. Đại hội bầu Ban Chấp hành 9 người, ông Tô Ngư được bầu làm Chủ tịch Hội. Chỉ trong thời gian ngắn Hội đã vận động kết nạp gần 700 hội viên vào Hội.

Hội đồng nhân dân xã khoá IV nhiệm kỳ 1984-1987 (tháng 6/1984 - 4/1987) có 45 đại biểu, tháng 4/1985 thôn Bình Phụ được giao về xã Sông Luỹ một số Đại biểu chuyển theo, nên cuối nhiệm kỳ chỉ còn 40 đại biểu.

Đảng bộ Lương Sơn lúc này đã là một Đảng bộ lớn có trên 50 đảng viên với 5 chi bộ ở địa bàn dân cư. Do năm 1989 Trại bông Lương Sơn giải thể, đảng viên của trại chuyển về Đảng bộ Lương Sơn, hầu hết đảng viên cư trú ở phía Bắc sông, nên Đảng ủy quyết định thành lập chi bộ Lương Bắc do đồng chí Thái

Đức Thắm là đảng viên tại chỗ làm Bí thư chi bộ. Như vậy, thời điểm này Lương Sơn không còn thôn trắng tổ chức đảng.

Là Đảng bộ có đông đảng viên, là một xã đông dân nhưng lại không có nơi hội họp đông người, những cuộc Đại hội, hội nghị, học tập trước đây thường phải mượn trường Đảng huyện, trường học phổ thông, Câu lạc bộ văn hoá xã. Trước tình hình bức xúc đó, dù nguồn thu ngân sách xã lúc đó không đủ chi trợ cấp cán bộ nói chi đến xây dựng cơ bản, song Ban chấp hành Đảng bộ xã vẫn thống nhất quyết tâm phải xây hội trường. Sau nhiều tháng vật lộn với trăm bề khó khăn, thiếu cây, xin khai thác gỗ, thiếu tiền, thiếu vật liệu phải vận động ủng hộ, thậm chí vay mượn và mua chịu vật liệu. Cuối cùng, năm 1988, Đảng ủy, chính quyền xã Lương Sơn đã tự lực xây dựng được hội trường riêng với 150 chỗ ngồi. Hội trường này sử dụng cho đến năm 2001 khi xây dựng được trụ sở hành chính mới ở Lương Nam.

Những kết quả hoạt động nêu trên cũng là những dấu hiệu tích cực thể hiện sự lãnh đạo năng động, bươn chải của lãnh đạo Đảng, chính quyền địa phương, đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân quên bớt những khó khăn, bức bối mà họ đang đối mặt, cùng với sự ra đời Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, họ tin vào tương lai tươi sáng đang ở phía trước.

Hơn 2 năm, từ 1986 đến 1988, trong bối cảnh giao thời thực hiện xoá cơ chế quan liên bao cấp, triển khai chủ trương đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng với những kết quả đạt được như trên là niềm tự hào của Đảng bộ và nhân dân địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn đó bao nhiêu khó khăn, trì trệ không chỉ về cơ chế mà cả tư tưởng, lề lối làm việc, cung cách làm ăn thời quan liêu bao cấp cần nhận ra, cần phân biệt mặt tích cực, hạn chế kiềm hãm, đặt ra phương pháp, kế hoạch cụ thể, phù hợp với thực tế địa phương để nhanh chóng đưa chủ trương đối mới cuả Đảng đi vào cuộc sống đang đòi hỏi trách nhiệm, trí tuệ, quyết tâm thực hiện của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lương Sơn trong những năm cuối thập niên 80 (1988-1991).

II. Đưa nền kinh tế Lương Sơn cùng cả nước thoát ra khủng hoảng, bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đầy khó khăn, thách thức (1988-1991)

Từ sau Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng, tình hình chính trị, kinh tế - xã hội cả nước chuyển sang giai đoạn mới. Hơn 2 năm cùng cả nước thực hiện đã thu được kết quả bước đầu, công cuộc đổi mới nhiều lĩnh vực, nhất là về chính trị và kinh tế Lương Sơn cũng chuyển mình theo. Trong sinh hoạt nội bộ và ngoài nhân dân thể hiện sự phấn khởi rõ

nét, các hoạt động kinh tế - xã hội đã hăng hái, nhộn nhịp hơn.

Trước tình hình đó, ngày 19/11/1988, theo chỉ đạo của cấp trên Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn lần thứ VI nhiệm kỳ 1988-1990 được tiến hành tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, có 47/52 đảng viên tham dự. Đại biểu khách mời huyện về dự Đại hội có các đồng chí:

- Đồng chí Trần Khán - Tỉnh ủy viên - Bí thư Huyện ủy

- Đồng chí Đặng Huy Tương - Ủy viên thường vụ - Chủ tịch Mặt trận Huyện

- Đồng chí Nguyễn Thanh Bình - Ủy viên thường vụ - Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra

- Đồng chí Lâm Quang Hiền - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân Huyện

Đại hội đã ghi nhận việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội V Đảng bộ xã, nhiệm kỳ 1986 - 1988 trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác vận động quần chúng và xây dựng Đảng trong bối cảnh chung của cả nước còn rất khó khăn. Nổi lên là việc triển khai thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 05 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết 06 của Ban thường vụ Huyện

ủy Bắc Bình đã đạt được những kết quả khả quan. Đảng bộ đã dồn sức lãnh đạo, củng cố Hợp tác xã nông nghiệp, nhất là Ban quản lý, cán bộ Đội sản xuất để thực hiện khoán sản phẩm, khoán hộ, quản lý đất đai, thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn và làm nghĩa vụ Nhà nước. Xuất hiện dấu hiệu tích cực là xã viên, nông dân đã gắn bó với đất đai, với ruộng đồng, cây trồng, vật nuôi, hăng hái lao động, sản xuất, diện tích hoang hoá đã giảm bớt. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có tiến bộ. Chất lượng dạy và học được nâng lên. Đội ngũ thầy, cô giáo gắn bó với nghề, bảo đảm chỉ tiêu huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số trong bối cảnh đời sống rất khó khăn. Đời sống tinh thần và hoạt động thể thao được quan tâm hơn. Đảng bộ, chính quyền đoàn kết nỗ lực phấn đấu thực hiện trách nhiệm thể hiện ở nhiều việc dám nghĩ, dám làm tạo được niềm tin với cán bộ đảng viên và nhân dân. Đại hội xác định phương hướng nhiệm vụ chung là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và các Nghị quyết liên quan, nhất là Nghị quyết 10 của Bộ chính trị. Đại hội đặt ra mục tiêu phấn đấu rất quan trọng là phải bảo đảm sản xuất lương thực không chỉ đủ ăn, làm nghĩa vụ mà còn có dự phòng, cải thiện được mức sống nhân dân, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, góp phần bảo đảm thực hiện tốt 3 chương trình kinh tế.

Đồng chí NGUYỄN LỘC NINH
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (1988-1991)

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khoá VI có 09 đồng chí, Ban Thường vụ 03 đồng chí, đồng chí Nguyễn Lộc Ninh làm Bí thư, đồng chí Đinh Thành Trang làm Phó Bí thư, đồng chí Lê Thanh Mười làm Ủy viên thường vụ trực Đảng. Đồng chí Ninh là cán bộ quân đội nghỉ hưu tham gia làm cán bộ thường trực Đảng ủy từ ngày 04/12/1987. Đồng chí Mười nguyên là cán bộ Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy, được huyện điều về và được giới thiệu vào danh sách bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã, sau Đại hội Đảng bộ xã đồng chí Mười được Đảng ủy xã bổ sung làm Phó bí thư. Đến Đại hội Đảng bộ Huyện khóa V (1988-1990) đồng chí Mười được bầu vào Huyện ủy. Phương hướng, nhiệm vụ từ năm 1988 - 1990 được Đại hội đề ra là "Tiếp tục thực hiện đường lối của Đảng, nhất là Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị về đổi mới quản lý kinh tế trong nông nghiệp, củng cố phong trào hợp tác hóa đẩy mạnh thực hiện cơ cấu kinh tế nông – lâm – tiểu thủ công nghiệp, phát triển sản xuất hàng hóa, chăm lo các vấn đề xã hội, từng bước cải thiện nâng cao đời sống nhân dân. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động lớn về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, đấu tranh làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Củng cố, kiện toàn và nâng cao hoạt động quản lý điều hành của chính

quyền xã. Phát huy vai trò của Mặt trận đoàn thể trong công tác vận động quần chúng"[1].

Đội ngũ cán bộ được bổ sung những nhân tố mới cũng để chuẩn bị nguồn cán bộ chủ chốt của địa phương cho nhiệm kỳ sau, khắc phục tình trạng thiếu Bí thư, Chủ tịch ở nhiều nhiệm kỳ trước. Có nghị quyết của Đảng vạch hướng đi, cả hệ thống chính trị và nhân dân hăng hái phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng đề ra.

Về kinh tế, chủ trương khoán đến hộ, coi hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự chủ và khoán sản phẩm đến người lao động, công cụ sản xuất, máy móc, trâu bò được giao về hộ, hộ được giao đất sử dụng từ 5 năm đến 10 năm, đồng thời khoán theo đơn giá, thanh toán gọn trong Hợp tác xã nông nghiệp thật sự là động lực thúc đẩy sản xuất phát triển. Lúc này không còn tiếng kẻng tập hợp xã viên, không còn tập trung ra đồng, không còn cán bộ đội sản xuất đốc thúc đi làm, không còn ghi công chấm điểm như mấy năm đầu vào Hợp tác xã nhưng hộ nông dân nào cũng thức dậy tự sáng sớm tự giác ra đồng cày cấy, chăm sóc, gieo trồng, thu hoạch tỉ mỉ, chu đáo. Nhiều xã viên xin khoán thêm ruộng đất, đất hoang hoá thu hẹp dần. Thực hiện

---

(1) Lược trích báo cáo chính trị Đại hội VI của Đảng bộ xã

hướng dẫn khoán theo đơn giá, thanh toán gọn của Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình, với đặc điểm kết quả sản xuất lệ thuộc lớn vào thời tiết như Lương Sơn, Đảng ủy, chính quyền nhất trí triển khai kế hoạch khoán gọn chủ yếu là khoán năng suất (trên cơ sở năng suất bình quân 3 năm trước đó). Một số khâu Hợp tác xã hỗ trợ như phân, thuốc, cung cấp nước, xác định định mức nộp sản lượng cho Hợp tác xã và nộp thuế cho Nhà nước. Nạn phá rừng từ mãng núi phía Bắc đã lan sang mãng đất cát động. Tranh chấp ruộng đất đã xuất hiện và có dấu hiệu gia tăng, tập trung ở diện tích ruộng hai vụ nước tự chảy.

Tình hình tranh chấp ruộng đất không chỉ diễn ra ở Lương Sơn mà trên bình diện cả nước, toàn tỉnh. Do đó, ngày 31/8/1988 Bộ Chính trị đã ra Chỉ thị 47-CT/TW về việc giải quyết một số vấn đề cấp bách về ruộng đất; ngày 01/3/1989 Hội đồng Bộ trưởng ra Nghị quyết 13/HĐBT để thực hiện Chỉ thị 47-CT/TW. Ngày 19/6/1989, Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải ra Chỉ thị 39/UBND–BT về việc giải quyết những đơn khiếu nại và tranh chấp đất đai, Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình có Hướng dẫn 15/HD-UB ngày 27/11/1989 để giải quyết tranh chấp đất đai điều chỉnh và giao khoán đất đai ổn định cho nhân dân theo tinh thần Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, tiến tới cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ở Lương Sơn, chỉ trong hai năm 1988-1989 đã có 37 hộ làm đơn xin hoặc tự ý chiếm lại ruộng đất đã vào Hợp tác xã nông nghiệp, nhiều người hiểu sai lệch cho rằng, Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị là giải quyết trả lại ruộng nguyên canh cho nông dân. Được Mặt trận, đoàn thể vận động giải thích có 33 hộ đã hiểu và giao lại ruộng đất nhưng vẫn còn 04 hộ không chấp nhận giao trả hầu hết ở thôn Lương Tây, sau đó lan ra thôn Lương Trung và Lương Bình việc giải quyết tranh chấp tốn nhiều thời gian, công sức nhưng kết quả rất hạn chế.

Nạn phá rừng hầm than lấy đất sản xuất từ phía Bắc đã chuyển sang rừng Khu Lê với gần 50 hộ/20 ha. Đứng trước nguy cơ rừng lịch sử và phòng hộ bị một số đối tượng ở địa phương tàn phá trắng mặc dù chính quyền đã sử dụng nhiều biện pháp, kể cả bắt xử lý hình sự nhưng vẫn không ngăn chặn được, nhân dân, đặc biệt là cán bộ, đảng viên rất bức xúc. Ngày 05/11/1980, tập thể Đảng ủy và Ủy ban nhân dân xã phải làm bản kiến nghị gửi Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và Bộ Nông Lâm nghiệp kêu cứu quan tâm chỉ đạo chính quyền các cấp tăng cường lực lượng, phát hiện và xử lý có hiệu quả hơn. Vì thời tiết không thuận lợi lại sản xuất trên đất cát bạc màu, thiếu vốn, thiếu phân nên đời sống nông dân rất khó, trong khi

hộ sản xuất trên đất phá rừng đất tốt, ít sâu bệnh, chi phí ít, năng suất cao, thu nhập cao. Nhiều hộ chỉ sản xuất được vài ba năm đã xây dựng được nhà ở mới khang trang dẫn tới việc ngăn chặn phá rừng rất khó, dù đã truy tố ra toà 4 người, xử lý hành chính 42 người nhưng tình hình vẫn diễn biến phức tạp, rừng vẫn bị tàn phá.

Để bù đắp diện tích rừng bị phá, Đảng ủy, chính quyền xã thống nhất phải tiến hành trồng rừng trên đất cát bạc màu khởi động trồng năm 1989 là 16 ha ở khu vực Lương Đông.

Trong 3 năm liền thời tiết không thuận lợi cho sản xuất cây màu, mặc dù áp dụng khoán mới Hợp tác xã chỉ thu khoản nghĩa vụ từ 10-22% năng suất, phần còn lại là của xã viên nhưng nợ xã viên với Hợp tác xã rất cao, có Hợp tác xã nợ trên 10 triệu đồng, Ban quản trị thiếu vốn mua vật tư cung ứng, thu các quỹ ở Hợp tác xã giảm dần, không còn nguồn đầu tư xây dựng mới các công trình phúc lợi, chỉ tu sửa được các công trình thủy lợi và đường trong thôn xóm. Duy nhất, chỉ có Hợp tác xã Lương Đông nổi lên như một điểm sáng là dùng vốn tự có 1.623.907 đồng và vay ngân hàng 3.021.867 đồng để xây dựng nhà kho, sân phơi, tổ chức khánh thành ngày 31/8/1988. Các Hợp tác xã cũng tiến hành giao khoán 1 lò ngói, 3 lò gạch,

3 cơ sở xay lúa gạo, sau khi giao khoán chất lượng và số lượng sản phẩm tăng lên.

Thực hiện Quyết định 183/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 20/12/1988 về việc giải quyết một số vấn đề nhằm đổi mới hoạt động của thương nghiệp quốc doanh, hàng hoá do thương nghiệp quốc doanh bán buôn có đa dạng, phong phú hơn phương thức mua bán thông thoáng hơn làm cho việc kinh doanh của Hợp tác xã mua bán gặp khó khăn, việc hợp đồng thu mua Ủy thác không thực hiện được, hoạt động bán buôn gặp nhiều khó khăn buộc phải chuyển phương thức kinh doanh. Để hỗ trợ Hợp tác xã mua bán chuyển hoạt động, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân thống nhất cho Hợp tác xã 1 lô đất, 1 kiốt trị giá 5.300.000 đồng, kiốt này nhà nước trưng thu của tiệm vàng Kim Tiến (nay là 2 căn nhà ở phía Đông sát nhà ông Hoàng Ninh) để kinh doanh ăn uống giải khát.

Thành phần kinh tế, kinh doanh công thương nghiệp tư nhân phát triển khá, chỉ sau vài năm đổi mới, số hộ kinh doanh đã tăng từ 40 hộ năm 1986 lên 95 hộ năm 1989. Hợp tác xã tín dụng tuy còn huy động được chút ít tiền gửi, có lãi chi phụ cấp cho Ban thường trực nhưng sau khi đổi tiền, giá trị tiền cổ phần và quỹ tích lũy giảm sút, đã bắt đầu thua lỗ.

Với tình hình kinh tế chậm phát triển như trên, thu ngân sách xã cũng rất thấp hàng năm chỉ đạt từ 20-30 triệu đồng. Có năm Ủy ban nhân dân xã phải nợ lương cán bộ từ 2 đến 4 tháng. Không có vốn đầu tư phát triển.

Về thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn theo Nghị quyết Đại hội VI của Đảng và Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI, do thời tiết bất lợi 3 năm liền 1988, 1989, 1990 đã làm ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện chương trình lương thực, thực phẩm. Sản lượng lúa chỉ đạt ở các cánh đồng chủ động nước tưới như ruộng nước nhĩ và nước máy, đồng 1 vụ chỉ đủ gạo ăn cho hộ sản xuất. Riêng mì lát khô (lúc này được coi là sản lượng lương thực) vượt chỉ tiêu đề ra. Bình quân lương thực đầu người đạt 270kg/năm. Hàng năm, Nhà nước thu mua hàng ngàn tấn mì lát khô. Đàn bò, đàn heo tăng bình quân hàng năm từ 30-40%. dưa lấy hạt là cây truyền thống tiếp tục được chú trọng đưa vào chỉ tiêu kế hoạch đầu tư phát triển cho sản lượng, thu nhập khá. Đã có 3 cơ sở rang hạt dưa thành phẩm lưu thông cả nước, thu hút được một hộ ở Thành phố Hồ Chí Minh ra xây dựng cơ sở rang (ở Lương Đông).

Về sản xuất hàng tiêu dùng chủ yếu dựa vào Hợp tác xã nông nghiệp để phát triển các ngành nghề.

Mở thêm 3 cơ sở sản xuất gạch ngói, nâng số cơ sở sản xuất gạch ngói toàn xã lên 8 cơ sở. Ngoài phục vụ xây dựng cơ bản tại chỗ, sản phẩm còn bán cho các vùng phụ cận. Chất lượng sản phẩm được đầu tư cải tiến. Tại Đại hội Hợp tác xã nông nghiệp Lương Bình ngày 14/3/1989 đã đánh giá sản phẩm gạch ngói của Hợp tác xã tương đương với gạch ngói Biên Hoà. Nhờ thu nhập từ ngành nghề, Đại hội còn đề ra phương hướng đầy tham vọng cuối năm 1990 sẽ xây dựng xong Hội trường 400 chỗ ngồi, nhưng đã không thực hiện được. Nghề xay xát chế biến nông sản cũng phát triển lên 7 cơ sở.

Kết quả thực hiện chương trình sản xuất hàng xuất khẩu cũng là thế mạnh phát triển của địa phương. Là một xã có truyền thống sản xuất bông vải, mè, thuốc lá, đậu các loại nên hàng năm trong nghị quyết, chương trình của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân luôn chú trọng phát triển diện tích trồng các loại cây này. Bông, thuốc lá sản xuất trên đất thịt, đất nà ven sông, mè, đậu sản xuất trên đất cát, sản lượng hàng năm hàng ngàn tấn, chủ yếu phục vụ xuất khẩu và tiêu thụ ở các thành phố lớn trong nước. Do đó, Lương Sơn luôn là trung tâm phát triển kinh tế phía Nam huyện với thế mạnh là sản xuất cây màu, cây mì, cây công nghiệp và có trạm thu mua xuất khẩu, trạm thu mua

thuốc lá, cửa hàng nông sản, cửa hàng thương nghiệp cấp 3 của huyện đứng chân trên địa bàn Lương Sơn.

Nhờ làm tốt công tác tư tưởng nên mặc dù sản xuất gặp khó khăn, song những năm cuối thập niên 80 phần lớn xã viên, nông dân làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước. Đến năm 1989, xã viên Hợp tác xã đã trả hết các khoản nợ Nhà nước từ năm 1985 trở về trước. Xã còn vận động, huy động vốn để mua lại cơ sở quán Đại Đồng xây dựng nhà Câu lạc bộ văn hoá trị giá 15.300.000 đồng. Hàng năm, Chính quyền và Hợp tác xã Nông nghiệp còn huy động vốn xây từ 2 đến 5 phòng học, kể cả hệ Mẫu giáo.

Dù phát triển kinh tế có một số kết quả như trên, nhưng nhìn chung đây vẫn là giai đoạn giao thời, tư tưởng lãnh, chỉ đạo điều hành nền kinh tế còn nặng hành chính, quan liêu bao cấp, các chủ trương, kế hoạch để đổi mới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI chủ yếu còn ở bước triển khai quán triệt, bước thực hiện còn rất lúng túng, kết quả hạn chế. Kinh tế tập thể bộc lộ dấu hiệu đi xuống, vai trò Ban quản trị, cán bộ Đội sản xuất mờ nhạt dần, một số nặng lo phát triển kinh tế gia đình, bỏ bê nhiệm vụ. Ngày 13/3/1989, Đảng ủy, chính quyền xã đã họp thống nhất cho giải thể Quỹ tín dụng nhân dân. Về Hợp tác xã mua bán muốn tồn tại phải vay vốn ngân hàng kinh

doanh nhưng phải đối mặt với lãi suất cao. Cũng tại cuộc họp trên, Đảng ủy đề xuất 2 phương án: một là củng cố lại, hai là giải thể cho sát nhập vào Hợp tác xã Lương Bình, cuối cùng quyết định chọn phương án củng cố, nhưng cũng chỉ sau hơn 1 năm hoạt động cầm chừng tiếp tục thua lỗ, cuối năm 1990 giải thể.

Hợp tác xã mua bán sau hơn 10 năm hoạt động qua bao biến cố thăng trầm, tiền cổ phần xã viên đóng góp tại thời điểm này gần như không còn giá trị, nếu trả lại xã viên thì thanh lý tài sản kể cả nhà cửa, đất đai bán cho ông Xuân Mạnh lúc đó chỉ gần 15 triệu đồng, nên được hội nghị đại biểu xã viên nhất trí, thống nhất góp vào xây dựng trường học.

Riêng Hợp tác xã nông nghiệp, Đảng ủy, chính quyền đã hai lần bàn về việc đưa Hợp tác xã nông nghiệp Lương Bắc xuống Tập đoàn sản xuất nhưng không thống nhất được phải duy trì Hợp tác xã này cho đến ngày giải thể. Tháng 02/1988, Trại bông Lương Sơn cũng giải thể, đất đai, nhà cửa và phần lớn công nhân viên có nguyện vọng ở lại địa phương được giao cho xã Lương Sơn quản lý. Chủ trương "khoán theo đơn giá - thanh toán gọn" trong bối cảnh Ban quản lý Hợp tác xã phần lớn yếu kém và thực trạng sản xuất lệ thuộc lớn vào thiên nhiên đã dẫn tới tình trạng khoán trắng, xã viên không còn gắn bó mật thiết với Hợp tác xã.

Về phát triển công – thương nghiệp, nhiều hộ gia đình có kinh nghiệm, có vốn, có đất đai nhưng chưa dám ra kinh doanh vì chưa tin chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, họ sợ nhà nước "vỗ béo rồi ăn thịt", bởi họ có ấn tượng xấu về những lần cải tạo công thương nghiệp, đổi tiền các năm trước đó. Một số ít ra kinh doanh nhưng chỉ để thăm dò, chưa dám đầu tư lớn.

Về văn hoá, tuy đời sống kinh tế khó khăn nhưng đời sống tinh thần, công tác xã hội và việc học hành tiếp tục có tiến bộ. Từ 2 điểm chiếu video ở Lương Bình và Lương Trung đã phát triển thêm điểm chiếu ở Hợp tác xã nông nghiệp Lương Tây và sau đó là một số hộ gia đình như Sơn Tài, Ba Hoa đáp ứng nhu cầu giải trí nhân dân lúc bấy giờ. Hoạt động văn nghệ tại sân bãi Câu lạc bộ văn hoá xã vẫn đóng vai trò chủ đạo thu hút đông đảo quần chúng đến xem.

Được Đảng ủy, chính quyền và các bậc phụ huynh học sinh, các Hợp tác xã nông nghiệp quan tâm cấp đất sản xuất, xây dựng tu sửa cơ sở vật chất, vận động đưa trẻ và học sinh ra lớp là động lực giúp cho đội ngũ thầy cô vượt qua khó khăn làm tốt công tác dạy và học. Phòng học tương đối đầy đủ, sĩ số học sinh duy trì từ 93-96%. Giai đoạn này trường Phổ thông cơ sở Lương Sơn đã dạy thêm các lớp 6, 7. Ban

giám hiệu vẫn do ông Nguyễn An làm hiệu trưởng, cô Trần Thị Bạch làm Hiệu phó phụ trách các lớp cấp II, cô Nguyễn Thị Tư – Hiệu phó, phụ trách cấp I. Công tác xoá mù chữ và bổ túc văn hoá giai đoạn trước có nhiều tiến bộ. Song qua tổ chức điều tra năm 1989, toàn xã vẫn còn 1.089 người mù chữ và tái mù chữ. Để đẩy mạnh công tác này, trường bổ túc văn hoá tại chức số 1 của huyện tiếp tục được duy trì hoạt động. Ông Huỳnh Văn Được là cán bộ của Phòng giáo dục vẫn làm Hiệu trưởng, giáo viên dạy bổ túc văn hoá do trường phổ thông cơ sở Lương Sơn đảm nhiệm, các lớp học được tổ chức vào ban đêm tại các cơ sở chính và phụ của trường học, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã và các điểm đông dân cư. Phần đông học viên là cán bộ xã, lực lượng dân quân, cán bộ Hợp tác xã. Thi tốt nghiệp cấp II học viên phải ra Liên Hương hoặc vào Phan Thiết, lúc này phong trào vẫn còn mạnh, học sinh rất tích cực đi học.

Về y tế, bệnh phong (thường gọi bệnh cùi, hủi) đã có người mắc bệnh từ trước giải phóng nhưng đến giai đoạn này mới được Chính quyền cách mạng quan tâm. Năm 1989 tổ chức khám cho 1.560 người chủ yếu ở khu vực có nguy cơ cao (đội sản xuất số 7,8,9 - thôn Lương Bình) đã phát hiện 36 người mắc bệnh nâng tổng số người mắc bệnh lên 103 người. Tỷ lệ

người mắc bệnh trên 1% dân số. Lương Sơn là một trong số ít địa bàn có tỷ lệ người mắc bệnh phong cao nhất nước ta. Công tác tuyên truyền, khám, phát hiện và xúc tiến điều trị miễn phí được đẩy mạnh và duy trì thường xuyên từ thời gian này trở về sau. Công tác tiêm chủng mở rộng cho trẻ em và thực hiện kế hoạch hoá gia đình được tập trung triển khai và thu được kết quả khá.

Việc chăm lo các đối tượng là người nghèo neo đơn, các đối tượng có công cách mạng luôn được địa phương đặt trong kế hoạch, chương trình công tác hàng năm để chỉ đạo các Hợp tác xã nông nghiệp, Mặt trận, các đoàn thể vận động, quan tâm giúp đỡ cứu trợ trong bối cảnh thất mùa nặng nề.

Qua 4 năm thực hiện Chỉ thị 39/HĐBT ngày 30/11/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thi hành Điều lệ khen thưởng, tổng kết thành tích kháng chiến chống Mỹ cứu nước khen thưởng những tập thể, cá nhân đã có công tham gia kháng chiến, xã đã lập 190 hồ sơ xét đề nghị khen thưởng huân, huy chương các loại và đã xét cấp 143 huân, huy chương, lập hồ sơ đề nghị công nhận liệt sỹ được 175 liệt sỹ. Tháng 9/1988, xã Lương Sơn được cấp trên công nhận cơ bản hoàn thành 3 chính sách khen thưởng. Đài truyền thanh xã đã phủ sóng khắp khu dân cư tập trung, cán

bộ Đài tích cực hoạt động, đã hỗ trợ rất tốt cho công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Bên cạnh kết quả đạt được, còn một số mặt tồn tại, hạn chế nổi lên đáng chú ý đó là: đời sống khó khăn, một bộ phận nhân dân tìm tới đồng bóng, bói toán... để nuôi hy vọng vượt qua nghèo khó, bệnh tật làm cho nạn mê tín dị đoan có cơ hội phát triển. Chính quyền xã lập hồ sơ xử lý buộc số đối tượng hành nghề này ra kiểm điểm trước dân mới ổn định được. Bệnh sốt rét, sốt xuất huyết chiếm tỷ lệ cao. Hoạt động video xuất hiện các dấu hiệu không lành mạnh, chiếu phim đồi trụy để câu khách.

Về An ninh quốc phòng, tình hình chính trị thế giới, nhất là ở Liên Xô đã xuất hiện những dấu hiệu bất lợi cho phe xã hội chủ nghĩa và cách mạng Việt Nam. Nhiều cán bộ, đảng viên thường xuyên theo dõi tình hình, lo lắng sẽ có biến cố lớn xảy ra; một số phần tử tiêu cực, bất mãn thì ngấm ngầm tỏ ý vui mừng, chờ đợi sự thay đổi chế độ. Trước tình hình đó, việc tăng cường tổ chức thông tin tình hình thời sự được Đảng ủy quan tâm đề nghị Huyện ủy giúp đỡ báo cáo viên, hàng quý đều có tổ chức. Đồng thời, sử dụng tài liệu nội bộ của Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương phổ biến hàng tháng cho đảng viên chi

bộ nên giải toả phần nào sự băn khoăn lo lắng. Mặt khác, chính quyền cũng xúc tiến một số biện pháp phòng ngừa như xây dựng kế hoạch phát triển lực lượng Công an ở các Hợp tác xã nông nghiệp theo hướng mỗi Hợp tác xã có 1 tổ Công an từ 3-5 người do xã viên chọn giới thiệu với yêu cầu là đọc thông, viết thạo. Đến 1990, các Hợp tác xã Nông nghiệp đều có Tổ Công an trực thuộc chỉ đạo của Ban Công an xã. Vì Hợp tác xã ngày càng suy yếu, không có tài chính hỗ trợ hoạt động nên sau khi đồng chí Phan Văn Hùng - Trưởng Công an xã rút về huyện các tổ này cũng tự giải thể. Đầu năm 1989, Đảng ủy ra Chỉ thị số 01 về lập lại trật tự an toàn xã hội, thành lập Ban Chỉ đạo và xây dựng kế hoạch vận động quần chúng hưởng ứng thực hiện, nhờ đó tình hình an ninh trật tự được bảo đảm.

Lực lượng Quân sự lúc này do ông Võ Trọng Đông, Nguyễn Phi Long làm Xã đội trưởng. Các hoạt động huấn luyện, tuyển quân, tham gia hội thao Quốc phòng ở cấp trên, phối hợp với lực lượng Công an giữ gìn an ninh trật tự, chống phá rừng, xử lý tranh chấp ruộng đất đạt kết quả khá. Số quân đào ngũ được phân loại đưa về đơn vị hoặc xử lý hành chính cho nhập khẩu lại địa phương.

Về chính quyền, Hội đồng nhân dân xã khoá V được bầu vào tháng 4/1987 gồm có 38 đại biểu.

Trưởng ban thư ký là ông Nguyễn An, hiệu trưởng trường cấp I, II Lương Sơn kiêm nhiệm, bà Phạm Thị Duyên làm trưởng ban pháp chế; ông Võ Tuấn Thanh làm trưởng Ban kinh tế - xã hội. Hội đồng nhân dân xã đã bầu ông Đinh Thành Trang làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ông Trần Mỹ Trọng làm Phó chủ tịch. Cán bộ chính quyền xã khoá này tuy chất lượng chưa cao nhưng dưới sự lãnh đạo của một Đảng ủy mạnh, mặc dù đang trong giai đoạn chuyển từ quan liêu, bao cấp sang đổi mới nhiều vấn đề chưa sáng rõ, đời sống khó khăn song cả hệ thống chính trị nói chung, cán bộ chính quyền nói riêng cùng nhân dân nỗ lực nhanh chóng vượt khó, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chỉ có 2 năm rưỡi và kết thúc giữa năm 1989, nhưng được Ủy ban Thường vụ Quốc hội cho phép nhiệm kỳ 1987-1989 được kéo dài thêm 6 tháng. Cán bộ chủ chốt chính quyền xã có thay đổi, tại Hội nghị Hội đồng nhân dân xã ngày 03/02/1989, ông Đỗ Văn Châu được bầu làm Trưởng Ban thư ký thay cho Ông Nguyễn An. Ông Trần Mỹ Trọng được Nhà nước cho nghỉ hưu, Ông Võ Tuấn Thanh là Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp Lương Trung rút về xã, được Hội đồng nhân dân xã bầu làm Phó chủ tịch thay ông Trọng. Như vậy, qua hơn 10 năm Chủ tịch,

Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đều là cán bộ trong kháng chiến hoặc cán bộ tăng cường đảm nhận, qua kiên trì đào tạo bồi dưỡng đến nhiệm kỳ này đã có thay đổi, Chủ tịch, Phó chủ tịch là số cán bộ địa phương trưởng thành từ phong trào cách mạng sau 30/4/1975. Đó không chỉ là lẽ tự nhiên thế hệ sau kế tục thế hệ trước mà còn là kết quả của việc đổi mới cách đánh giá, bố trí cán bộ. Đã có lúc chúng ta quá đặt nặng về tiêu chuẩn lý lịch chính trị kéo dài ở tại một địa bàn nằm trong vùng kìm kẹp của địch như Lương Sơn đã gây khó khăn cho công tác phát triển Đảng và đào tạo, bố trí cán bộ. Với việc đồng chí Võ Tuấn Thanh, lính binh nhì chế độ cũ, phấn đấu đến năm 1989 được kết nạp vào Đảng, lúc này lại được tín nhiệm làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã xoá tan suy nghĩ sai lệch của một số người cho rằng Cách mạng có thành kiến với ai đã tham gia chế độ cũ, dù những tàn tích chiến tranh nỗi đau mất mát của những thương binh, những gia đình Cách mạng vẫn còn đó.

Ngày 19/11/1989, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp được tiến hành theo Luật Bầu cử sửa đổi với nhiệm kỳ 5 năm (1989-1994). Để mở rộng dân chủ hơn nữa, Luật quy định ở mỗi đơn vị bầu cử có số ứng cử viên phải nhiều hơn đại biểu được bầu từ 1-3 người. Do đó, căn cứ vào dân số xã lúc bấy giờ,

Lương Sơn được bầu 35 Đại biểu nhưng có tới 58 ứng cử viên. Số cử tri đi bầu chiếm tỷ lệ 99,61% dân số. Tại Hội nghị Hội đồng nhân dân xã lần thứ I khoá VI, ông Trần Cửu Nhị được bầu làm Trưởng Ban Thư ký Hội đồng nhân dân xã, ông Lê Thanh Mười được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Hồ Viết Lâm và ông Võ Tuấn Thanh được bầu làm Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đến tháng 12/1993 sau khi đi học lớp Trung cấp lý luận chính trị tập trung về ông Võ Tuấn Thanh được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thay cho ông Lê Thanh Mười được huyện điều về xã Sông Luỹ.

Chính quyền mới vừa phải đối mặt giải quyết những vấn đề cũ như: tranh chấp đất đai, phá rừng đang lây lan, kinh tế tập thể ngày càng suy yếu, kinh tế tư nhân chậm phát triển vừa phải tổ chức thực hiện những chủ trương đổi mới dồn dập được tiếp nhận. Đặc biệt là tranh chấp ruộng đất đã trở thành "điểm nóng", Mặt trận, đoàn thể và Ủy ban nhân dân huyện phải dồn sức xuống hỗ trợ giải quyết, có đối tượng tranh chấp chống đối bằng cách tuyệt thực hoặc chấp nhận vào tù vì không tuân thủ pháp luật.

Thực hiện chủ trương củng cố tổ chức, đổi mới cán bộ và phong cách làm việc, ngày 14-15/3/1988, Đảng ủy họp xác định một số nhiệm vụ trọng tâm:

- Về củng cố tổ chức, chuẩn bị tốt nội dung nhân sự để Đại hội Đảng bộ, chi bộ trực thuộc bầu Đảng ủy, chi ủy mới có chất lượng hơn:

+ Lãnh đạo Đại hội Mặt trận Tổ quốc, Đại hội hội Phụ nữ và Hội Phụ lão xã.

+ Củng cố các Ban ngành Ủy ban nhân dân, nhất là Ban Nông nghiệp xã.

+ Bầu bổ sung Ban Chấp hành xã Đoàn, phát triển Hội viên Hội Nông dân.

- Về đổi mới cán bộ: thay những cán bộ yếu kém bằng những người biết việc, tận tâm, được quần chúng tín nhiệm và đưa họ vào quy hoạch cán bộ.

- Về đổi mới phong cách làm việc: coi trọng thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công phụ trách sâu sát, thường trực Đảng ủy - Ủy ban nhân dân - Ủy ban Mặt trận phải xây dựng nội dung, xếp lịch xuống các Hợp tác xã, các chi bộ, các thôn, các Đoàn thể làm việc.

Về hoạt động của hệ thống chính trị, mặt dù Đảng ủy tăng cường lãnh đạo, củng cố nhưng do tình hình khó khăn chung tác động, nhiều tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động sa sút, ngay cả Hội đồng nhân dân xã năm 1988 không tổ chức họp cuối năm, phát động thi đua mà không sơ tổng kết. Có cán bộ

đoàn thể, Ủy ban nhân dân xã một tuần chỉ làm việc vài ngày. Thường trực Ủy ban nhân dân cũng chỉ thay nhau trực mỗi người một ngày, mà mỗi ngày chỉ làm một buổi. Lương Chủ tịch, Bí thư không quá 100 đồng/tháng. Lương thấp, vật giá leo thang, Nhà nước lại nợ lương 3-4 tháng, làm cho tinh thần làm việc cán bộ sa sút.

Sau khi thực hiện chủ trương trên, Đảng ủy kết hợp với tinh giảm biên chế cho một số cán bộ yếu kém nghỉ việc, năm 1989 - 1990 tình hình tổ chức cán bộ có tiến bộ hơn.

Cuối năm 1988 và năm 1989, là thời gian Mặt trận cùng nhiều đoàn thể đến kỳ tổ chức Đại hội. Ngày 20/12/1988, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lương Sơn lần thứ II được tổ chức, có 119 đại biểu tham dự. Đại hội cử 24 thành viên tham gia vào Ủy ban Mặt trận khoá II, ông Nguyễn Quốc Thịnh được bầu lại làm Chủ tịch, ông Trần Cửu Nhị được bầu làm Phó chủ tịch. Đầu 1990, vợ đồng chí Thịnh qua đời nên đồng chí xin nghỉ Chủ tịch Mặt trận xã. Đồng chí Phan Quang Thẩm nguyên là cán bộ Công an mới về địa phương, được Đảng ủy xã đề nghị Huyện ủy bổ sung vào Đảng ủy phụ trách công tác Mặt trận. Tháng 5/1990, đồng chí Thẩm có quyết định bổ sung vào Đảng ủy và đồng chí chính thức thay cho đồng chí Thịnh làm Chủ tịch Mặt trận xã.

Ngày 15/4/1989, Đại hội Phụ nữ xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 1989 - 1991 được tổ chức. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 người, bà Phạm Thị Duyên được bầu làm Chủ tịch, bà Tạ Thị Lợi được bầu làm phó Chủ tịch Hội.

Ngày 04/5/1989, Đại hội xã Đoàn lần thứ V, nhiệm kỳ 1989 – 1991 được tổ chức, có 29 đoàn viên tham dự. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 người, đồng chí Chung Giang được bầu làm Bí thư xã Đoàn.

Ngày 24/4/1989, Đại hội Chữ thập đỏ được tổ chức, đã bầu ra Ban Chấp hành Hội gồm 9 người. Ông Tô Ngư được bầu làm Chi hội trưởng.

Theo chỉ đạo của cấp trên, sau một thời gian chuẩn bị, ngày 17/7/1990 tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, Đại hội Hội Cựu chiến binh lần thứ I được tổ chức có 51 đại biểu tham dự, trong đó có 37 người là hội viên. Bí thư, phó Bí thư và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đã đến dự. Đại hội đã thông qua dự thảo điều lệ Hội Cựu chiến binh, các quyết định của Ban Chấp hành lâm thời Trung ương Hội, tỉnh và Hội Cựu chiến binh huyện; thông qua phương hướng hoạt động nhiệm kỳ I của Hội Cựu chiến binh xã. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành 5 người, ông Trương Minh Biên được bầu làm Chủ tịch, ông Trần Văn làm Phó chủ tịch Hội; bầu 6 đại biểu đi dự Đại hội cấp

huyện. Hội Cựu chiến binh ra đời đã đáp ứng nguyện vọng chung của cán bộ, chiến sĩ quân đội đã được xuất ngũ, nghỉ hưu, mất sức, phục viên... muốn được phát huy truyền thống "anh bộ đội cụ Hồ", muốn được cống hiến chia sẻ trách nhiệm với Đảng, Nhà nước và nhân dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đảng bộ Lương Sơn thời điểm này có lúc đảng số lên trên 50 đảng viên. Đảng viên mới được quan tâm phát triển như Ngô Đông, Nguyễn Thị Tư, Đỗ Văn Châu, Võ Tuấn Thanh nhưng chưa nhiều. Phần lớn đảng viên được tiếp nhận ở các cơ quan cấp tỉnh, huyện chuyển về. Vì đời sống chung có nhiều khó khăn, đặc biệt là người hưởng lương, trong khi đất sản xuất nông nghiệp bỏ hoang còn nhiều. Mặt khác, nhiều đảng viên tham gia kháng chiến trình độ văn hoá thấp, bước vào thời kỳ mới, có đồng chí không giao được nhiệm vụ hoặc giao nhưng hoàn thành hạn chế, nhiều năm kiểm điểm phân loại cuối năm chi bộ xếp loại trung bình, yếu kém. Lại có chủ trương của cấp trên, nếu số đồng chí này nhiều năm tập thể giúp đỡ mà không chuyển biến vẫn xếp loại yếu kém thì vận động xin ra Đảng đã làm cho một số đảng viên chọn cách xin ra Đảng, nếu hai vợ chồng là đảng viên, thì một đồng chí ở lại, một đồng chí ra để lo cải thiện

đời sống. Phần lớn đảng viên này đã kinh qua kháng chiến chống Mỹ, chỉ riêng 1990 đã cho ra 9 người. Số kết nạp mới thì ít, số ra thì nhiều làm cho đảng số đầu năm 1990 chỉ còn dưới 50. Kể từ sau giải phóng, trường học Lương Sơn không có chi bộ lãnh đạo, với sự nỗ lực nhiều nhiệm kỳ, ngày 05/11/1990, xét thấy đủ điều kiện theo điều lệ Đảng quy định, Đảng ủy đã quyết định thành lập chi bộ dự bị trường Phổ thông cơ sở Lương Sơn với 3 đảng viên và chỉ định đồng chí Ngô Đông làm Bí thư. Đây là nền tảng để xây dựng các chi bộ trường sau này.

Nhìn lại hơn 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng tuy chưa có những thay đổi lớn, nhưng nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội và công tác xây dựng Đảng, chính quyền, các tổ chức quần chúng ở Lương Sơn có chuyển biến tích cực. Kinh tế Hợp tác xã đã được tập trung chỉ đạo củng cố liên tục, tìm các giải pháp để duy trì kết quả và sự tồn tại, trong đó có việc bảo vệ thành quả phân chia ruộng đất để người cày không bị mất ruộng. Mạnh dạn giải thể các Hợp tác xã không còn tác dụng. Kinh tế tư nhân tái phát triển lại, cạnh tranh mạnh với kinh tế tập thể. Thị trường hàng hoá phát triển và lưu thông dễ dàng hơn. Đầu năm 1991 đã có hơn 100 hộ đăng ký kinh doanh chủ yếu là dịch vụ ăn uống, vật liệu xây dựng và hàng

thực phẩm. Giữ vững và phát huy được thành quả trên lĩnh vực văn hóa - xã hội ở những năm kinh tế tập thể còn vững mạnh, đồng thời thay đổi tư duy cách nhìn đối với kinh tế tư nhân, cho phép cá nhân hộ gia đình tham gia đầu tư phát triển một số dịch vụ giải trí, rèn luyện sức khoẻ. Nhiều cuộc vận động được dồn sức tập trung chỉ đạo triển khai có kết quả, đặc biệt vận động mua công trái, ủng hộ công trình điện Phan Rang - Phan Thiết, công trình thủy lợi hồ Cà Giây. Đã kiên trì phấn đấu để củng cố tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên theo tinh thần Nghị quyết Đại hội VI của Đảng.

Đúng là "lửa thử vàng, gian nan thử sức" đây là giai đoạn rất khó khăn cả về thiên tạo vào nhân tạo. Thời tiết bất lợi, cơ chế lãnh đạo, quản lý nặng hành chính, quan liêu, bao cấp. Dưới ánh sáng từ Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, dù chưa soi rọi đến từng ngỏ ngách đời sống xã hội, song đã là động lực thúc đẩy nhân dân Lương Sơn dũng cảm "cởi trói", xoá bỏ cái cũ lỗi thời, đón nhận cái mới đoàn kết chung lòng, chung sức vượt qua cảnh khốn khó, cái cam go do nhân tạo, thiên tạo để bước vào thập niên 90, thập kỷ Nghị quyết Đại hội VI thật sự ăn sâu, bén rễ vào đời sống xã hội, thập kỷ của mở cửa, hội nhập và phát triển.

III. Công cuộc đổi mới đi vào cuộc sống, chuẩn bị tiền đề thực hiện mục tiêu trở thành đô thị loại V (1991 – 1996)

Thập niên 90, nhất là những năm đầu, tình hình chính trị thế giới có những biến đổi quan trọng, tác động mạnh đến tình hình trong nước. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Liên Xô được coi là biểu tượng, là thành trì của Chủ nghĩa Xã hội, đến cuối năm 1991 bị sụp đổ hoàn toàn. Liên Xô tan rã đã tác động mạnh đến tình hình trong nước, nhất là về tư tưởng chính trị. Công cuộc đổi mới của đất nước mới khởi đầu; Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng đang ở bước học tập quán triệt. Do vậy, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân không tránh khỏi dao động tư tưởng, băn khoăn về việc lựa chọn con đường Xã hội Chủ nghĩa ở Việt Nam. Mặt khác, thuận lợi cơ bản là quan hệ Việt - Mỹ đã được bình thường hóa; quan hệ Việt - Trung đang được cải thiện; biên giới Tây Nam và vấn đề Campuchia đã được giải quyết... mở ra bước phát triển mới.

Ngoài tác động về chính trị tư tưởng, những biến động nhanh chóng bất ngờ đó còn ảnh hưởng đến chiến lược phát triển kinh tế của nước ta, nhất là về

hợp tác kinh tế, thị trường xuất khẩu với các nước liên quan, các thế lực thù địch cũng lợi dụng cơ hội này đẩy mạnh chiến tranh phá hoại nhiều mặt đối với nước ta.

Bên cạnh những kết quả đạt được, do điểm xuất phát thấp, thu ngân sách không đủ chi thường xuyên, cơ sở vật chất nghèo nàn, không điện lưới, sản xuất không có nước tưới, bước vào đầu thập kỷ 90, xã không có đoạn đường liên thôn nào được sỏi hoá, trường học chủ yếu sử dụng cơ sở cũ, chưa có trường Trung học cơ sở riêng, trạm y tế, chợ vẫn chật chội, thiếu thốn, cũ kỹ. Thời điểm này, điện - đường - trường - trạm - chợ được coi là tiêu chí phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Các hoạt động sản xuất kinh doanh chỉ phát triển mạnh trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và các dịch vụ phục vụ đầu vào, đầu ra ở lĩnh vực này. Cuối năm 1988 thì chủ trương cho nhiều lực lượng khác nhau tham gia lưu thông hàng hoá và cho tư nhân kinh doanh vàng bạc mới được chuyển tải đến chính quyền xã. Công cụ sản xuất như máy cày, máy tuốt lúa chỉ đếm trên đầu ngón tay, máy phay chưa có. Đời sống nhân dân thiếu thốn nhiều mặt, hộ nghèo đói chiếm hơn 1/3 số hộ toàn xã. Nhà ở vách trét bằng đất nhồi rơm có hàng trăm hộ.

Định suất lương cán bộ chủ chốt của Đảng ủy, chính quyền xã thời điểm 1988 -1989 cũng chỉ đủ mua 13 kg gạo. Sản xuất nông nghiệp dù có chuyển biến mạnh nhưng bị hạn chế bởi thiếu vốn, thiếu công cụ sản xuất tiên tiến, lệ thuộc nhiều vào thời tiết... nên theo số liệu kiểm tra đất đai năm 1989 của xã đối với các Hợp tác xã nông nghiệp thì có tới 776 ha đất cát; 68,3 ha ruộng 1 vụ, 33 ha đất thịt bị bỏ hoang. Rõ ràng nền kinh tế của địa phương vào những năm cuối thập kỷ 80, đầu thập kỷ 90 vẫn còn nhiều mặt trì trệ, kém phát triển. Nhờ đánh giá đúng tình hình, chuyển hướng và kịp thời đề ra giải pháp thích nghi của Trung ương Đảng chủ động quan hệ và hội nhập với các nước trong khu vực và các nước khác nên tình hình chính trị trong nước ổn định, kinh tế tiếp tục phát triển.

Trong bối cảnh đó, trên cơ sở tiếp thu và vận dụng các Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII và các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh, Huyện, tình hình kinh tế - xã hội địa phương qua 2 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã (nhiệm kỳ 1991 – 1993; nhiệm kỳ 1993 – 1995) đã thay đổi toàn diện, là cơ sở và tiền đề để phấn đấu trở thành đô thị loại V trong tương lai đã lộ diện.

Ngày 13 và 14/9/1991, Đại hội Đảng bộ xã vòng 2 nhiệm kỳ 1991-1993 được tổ chức tại hội trường Ủy

ban nhân dân xã Lương Sơn với 45/54 đảng viên có mặt tham dự. Đồng chí Hồ Ngọc Được - Phó bí thư Huyện ủy về tham dự và chỉ đạo Đại hội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 9 đồng chí, đồng chí Lê Thanh Mười cán bộ huyện tăng cường nhiệm kỳ trước được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Lộc Ninh được bầu làm Phó bí thư kiêm chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ này là "Tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất kinh doanh, giải quyết một số vấn đề cấp bách về xã hội, hạn chế tăng dân số, cải thiện một bước đời sống nhân dân, tạo thêm việc làm và thực hành tiết kiệm. Đầu tư xây dựng một số công trình thiết yếu trực tiếp phục vụ phát triển kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, giáo dục, sân biểu diễn văn nghệ). Đẩy mạnh giáo dục ý thức quốc phòng và phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng mô hình nhân dân tự quản về an ninh trật tự; Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể, nâng chất lượng điều hành, quản lý Nhà nước"(1). Đặc biệt, trong Đại hội này, Huyện ủy còn cử đồng chí Lâm Quang Hiền về dự và triển khai Thông báo của Bộ chính trị nhận định về tình hình Liên Xô.

---

(1) Trích Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1991 – 1993.

Đồng chí LÊ THANH MƯỜI
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (1991-1995)

Cũng tại hội trường Ủy ban nhân dân xã, ngày 15/12/1993 Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1993 – 1995 được tổ chức. Có 52/56 đảng viên của 7 chi bộ trực thuộc tham dự. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm có 9 đồng chí. Bí thư là đồng chí Phan Quang Thẩm, Phó bí thư là đồng chí Nguyễn Di (cán bộ huyện đưa về làm thư ký Đảng vụ ở nhiệm kỳ trước).

Đại hội diễn ra trong bối cảnh tình hình tranh chấp ruộng đất ở địa phương diễn ra trên diện rộng trở thành "điểm nóng" vừa mới giải quyết ổn định, rừng vẫn còn bị tàn phá. Cơ sở vật chất phục vụ hội nhập và phát triển, nhất là phát triển tương xứng với trung tâm kinh tế vùng phía Nam huyện và phấn đấu trở thành đô thị loại V là vấn đề được Đại hội quan tâm.

Vượt qua những biến động chính trị và cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt, bao vây cấm vận của kẻ thù, những hậu quả kéo dài của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp để từng bước thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng trên quê hương.

Thực hiện đường lối cách mạng của Đảng, đặc biệt là đường lối đổi mới từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, VII, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã tăng cường đoàn kết nhất trí, nêu cao tinh thần tự lực tự

cường, kiên trì, nỗ lực phấn đấu vượt khó. Đồng thời được sự lãnh đạo, sự hỗ trợ giúp đỡ của cấp trên, tận dụng lợi thế, biết chớp thời cơ, trân trọng và phát huy thành quả xây dựng 15 năm trước, qua 5 năm phấn đấu (1991 – 1995) bức phá đi lên, với tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, năm sau luôn cao hơn năm trước, xã hội phát triển ổn định.

Trên lĩnh vực kinh tế, đầu những năm 90, Lương Sơn vẫn là một xã có gần 90% số hộ sống bằng nghề nông, số hộ làm nghề phi nông nghiệp chủ yếu là các dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, ăn uống, tạp hoá quy mô nhỏ, thể hiện rõ là tổng thu ngân sách năm 1990 mặt dù tăng 2,2 lần so với năm trước cũng chỉ đạt 43.601.651 đồng.

Vì vậy, các Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã trong giai đoạn này đều coi phát triển nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu, xác định cơ cấu kinh tế là nông nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Với nông nghiệp, mục tiêu là phải đẩy mạnh sản xuất theo hướng hàng hoá trên cơ sở những lợi thế, tiềm năng về đất đai, lao động, cơ sở hạ tầng, vị trí địa lý và phát huy thành quả xây dựng những nhiệm kỳ trước.

Năm năm nỗ lực phấn đấu thực hiện mục tiêu trên, những số liệu sau đây đã cho thấy sự phát triển nhanh của địa phương: Tổng diện tích canh tác năm

1990 là 2.038 ha, năm 1995 là 5.000ha, tăng 2.962 ha. Bình quân lương thực đầu người năm 1990: 91kg, năm 1995: 137kg. Máy cày từ 5-7 chiếc năm 1990, năm 1995 là 23 chiếc tăng 14 chiếc.

Có những cánh đồng lúa mướt xanh trong mùa khô hạn được xây dựng bởi chủ trương tự lực, tự cường dám nghĩ, dám làm của nông dân, của cán bộ, không trông chờ ỷ lại cấp trên. Đó là cánh đồng lúa khu phố Bắc Sơn, cánh đồng 21 ha ở Lương Đông. Mặc dù, nhiều Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đặt mục tiêu kiến nghị Nhà nước đầu tư trạm bơm để khai thác đất đai hai cánh đồng trên, song việc thực hiện cứ trôi dần theo năm tháng.

Bằng quyết tâm và nghị lực, nguồn lực của mình 2 hộ ông Võ Văn Vệ và Đinh Văn Ngộ đi tiên phong làm thủ tục xin cải thổ thành điền đầu tư máy bơm nước để khai thác tiềm năng đất đai, là cơ sở để các hộ nông dân khác làm theo như: Thiều Đình Châu, Võ Văn Tài... lập nên cánh đồng lúa 3 vụ ăn chắc, màu mỡ, là nguồn thu chủ yếu để ổn định và cải thiện nâng cao đời sống, để khu phố Bắc Sơn có được cơ ngơi bề thế như ngày nay.

Không bó tay trước khó khăn ngồi chờ cơ hội, cán bộ Hợp tác xã nông nghiệp Lương Đông mà người đầy tâm huyết đi tiên phong là Chủ nhiệm Hợp tác

xã - ông Tăng Phải. Đem ý tưởng kế hoạch của mình bàn với xã viên, tổ chức huy động vốn, vay vốn ngân hàng, thuê máy móc san ủi, lặn lội khắp nơi, các cơ quan tìm mua ống cũ để dẫn nước, hợp tác đầu tư trạm bơm để xây dựng thành cánh đồng lúa phía Bắc sông (Lương Đông ngày nay). Đứng trước những khó khăn ban đầu không phải ai cũng tin Hợp tác xã làm được. Địa thế đất giáp đường xe lửa rất cao và thấp dần về bờ sông. Muốn đưa nước phải ủi đất làm mương cao có đoạn hơn 2 mét. Để mương đất, lực nước quá lớn sẽ làm vỡ mương; xây bê tông vốn quá lớn; mua ống mới không đủ tiền, đành lặn lội tìm mua ống cũ. Lắp đặt bơm thử, vỡ mương, vỡ ống rồi làm lại. Hành trình khai phá xây dựng nên cánh đồng này có thể nói là đầy mồ hôi, công sức của cán bộ và nông dân ở đây.

Là thôn có chưa đầy 10 ha ruộng nước nhỉ, thu nhập dựa vào đất trồng màu là chính, giờ đây đời sống dân Lương Đông đã khá lên nhờ nguồn thu ổn định đáng kể từ ruộng lúa 2-3 vụ chủ động nước. Biến vùng đất hoang hoá, sỏi đá cằn cỗi thành cánh đồng lúa màu mỡ, làm chúng ta liên tưởng đến câu thơ của Hoàng Trung Thông: "Có sức người sỏi đá cũng thành cơm".

Đối với vùng đất cát Khu Lê, những năm cuối 80 đầu 90, toàn bộ diện tích đất canh tác đều do Hợp

tác xã nông nghiệp quản lý và "khoán trắng" cho xã viên, những diện tích bỏ hoang cuối thời kinh tế bao cấp đã được khai thác hết. Vào cuối mùa khô, đầu mùa mưa leo lên đầu dốc nhìn về hướng Nam chỉ thấy một màu đất đỏ. Chỉ cần một cơn gió cấp 4, cấp 5 thổi tới là bão cát mù mịt, thường những trận bão này trút xuống khu dân cư Lương Sơn. Có những nông dân đang sản xuất tận bìa rừng lỡ bị gió làm bay nón thì về rừng chồi triền động cách xa 7 km mới tìm được. Nhiều năm, mặc dù canh tác diện tích nhiều nhưng trong điều kiện mùa khô cát bay, mùa mưa xói mòn, rửa trôi làm cho đất bạc màu, cằn cỗi, lại không chủ động nước tưới nên thu nhập rất thấp và bấp bênh. Đời sống của một bộ phận nông dân chỉ chuyên canh tác trên đất cát gặp nhiều khó khăn phải vào rừng đốn củi, hầm than. Có thời điểm than và xe bò chở than bị bắt giữ để đầy sân Ủy ban nhân dân xã. Một số người vi phạm còn bị phạt tù giam nhưng rừng vẫn bị tàn phá. Sau hầm than, một số hộ dọn đốt sạch chồi và trồng dưa, đậu, mỳ luôn trúng mùa, thu nhập khá lên nhanh chóng, một số xây dựng được nhà cấp 4. Như một vết dầu loang, tình trạng phá rừng giáp ranh lan ra nhanh chóng, thậm chí vào tận rừng sâu, rừng càng rậm, càng nhiều cây lớn đất càng tốt. Dân Lương Sơn phá cả rừng thuộc phạm vi ranh giới xã Hoà Thắng, Sông Luỹ và Hồng Thái.

Trong 5 năm (1990-1995) diện tích canh tác thực tế tăng hơn 2.962 ha, trong đó phần lớn là diện tích phá rừng nói trên. Đây là thời điểm rừng Khu Lê bị tàn phá nghiêm trọng nhất.

Ngoài nguyên nhân đất cũ bạc màu, đời sống thúc bách, công tác quản lý bất cập còn có nguyên nhân kinh tế địa phương sau thời kỳ trì trệ, được "cởi trói" bằng đường lối đổi mới đã phát triển vượt tầm kiểm soát.

Thực hiện chủ trương "5 chuyển, 3 canh" (chuyển cơ cấu giống, chuyển cơ cấu cây trồng, chuyển cơ cấu mùa vụ, chuyển phương thức canh tác và chuyển mạnh sang chăn nuôi; luân canh, xen canh và thâm canh) của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Bình khoá VI, từ tình hình, kinh nghiệm thực tế ở địa phương, việc thực hiện xen canh đã thật sự cho hiệu quả kinh tế cao ở vùng đất cát. Vùng đất này chỉ sản xuất được vào mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 10 dương lịch hàng năm.

Trên một đơn vị diện tích canh tác thường được trồng xen 3 loại cây trong một vụ. Cây dưa lấy hạt trồng trước, dưa gần chín trỉa đậu đen, đậu đỏ vào gốc dưa để tận dụng phân bón dưa còn lại, đậu mọc 2 -3 lá là trồng mỳ. Thu hoạch cũng tuần tự như vậy, cây mỳ thu hoạch trước và sau tết âm lịch, cho nguồn thu

giáp vụ mới nên không gây ra tình trạng "đói giáp hạt" như nhiều nơi khác. Có nhiều hộ có nhiều đất sản xuất thu trên dưới 10 tấn đậu, 01 đến 02 tấn hạt dưa; vài chục tấn mỳ lát khô/vụ. Thu nhập và đời sống hộ nông dân canh tác vùng đất cát, nhất là vùng mới khai phá được cải thiện đáng kể. Số lượng nhà mới xây dựng tăng nhanh.

Về thâm canh và chuyển phương thức canh tác, việc triển khai thực hiện kết quả dễ nhận thấy là chuyển sang trồng lúa ngắn ngày thay cho lúa mùa dài ngày ở đồng Ma Khốc; trồng bông, bắp lai trên đất lúa vụ đông xuân; tăng vụ Đông - Xuân muộn trên đất nà có bơm tưới, đẩy mạnh việc ứng dụng cơ giới hoá khâu làm đất, thu hoạch và đưa tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất. Việc tuốt lúa hạt bằng trâu bò dẫm đạp đã thay bằng máy tuốt, từ đây và mãi mãi về sau sẽ chỉ còn là ký ức về một thời sản xuất nhọc nhằn của cha ông chúng ta. Trâu bò cày, trục ruộng hầu như không còn. Việc diệt cỏ, trừ sâu rầy bằng thuốc hoá học, bằng biện pháp tổng hợp, canh tác một số cây trồng bằng màng phủ nông nghiệp (bạt nylon), canh tác, chăn nuôi bằng các loại giống mới, giống lai trên cây lúa, bông, bắp, dưa leo, mỳ, heo, bò... được ứng dụng nhanh và ngày càng phổ biến rộng rãi. Đây là thời điểm chăn nuôi bò, heo, dê phát triển mạnh

nhất. Do có nhiều hộ có thêm đất phá rừng để sản xuất nên đất cát được Hợp tác xã giao khoán bỏ hoang hoặc một năm làm, vài năm bỏ sản xuất đã tạo đồng cỏ tự nhiên cho đàn bò phát triển, có lúc lên gần 4.000 con, đàn dê hàng ngàn con. Nhờ đất ở còn rộng và nguồn phụ phẩm nông nghiệp dồi dào, đàn heo cũng đạt số lượng cao hơn 5.000 con, có gần 50% hộ nông dân nuôi heo.

Sản xuất nông nghiệp phát triển đã kích thích ngành dịch vụ và ngành nghề phát triển mạnh, các dịch vụ "đầu vào, đầu ra" tăng cả về số lượng và quy mô. Số hộ kinh doanh giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, mua bán nông sản không chỉ trải khắp địa bàn xã mà còn vươn ra kinh doanh phục vụ các xã Hoà Thắng, Sông Luỹ, Bình Tân. Không chỉ kinh doanh cố định mà còn có mạng lưới tư thương thu mua bán hàng ăn uống lưu động hàng ngày. Đến từng hộ, vào tận đất canh tác khi dưa, đậu vào vụ thu hoạch. Ba cơ sở rang hạt dưa Kim Ký, Kim Phát, Lâm Thanh hoạt động quanh năm. Xe ô tô tải, xe cải tiến - còn gọi là xe công nông - được đầu tư mua sắm thêm và hoạt động nhộn nhịp đêm ngày. Sản phẩm tiêu thụ khắp cả nước và một số qua các nước láng giềng. Các lò ép dầu đậu phộng, các cơ sở xay xát cũng phát triển mạnh trong giai đoạn này. Có thu nhập khá ổn định

đã thúc đẩy ngành sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng và nghề mộc, nề phát triển. Bốn lò gạch ngói liên tục cải tiến công nghệ, hoạt động hết công suất vẫn không cung cấp đủ nhu cầu. Cơ sở chế biến gỗ, thợ hồ cũng làm ăn khấm khá tương tự. Nguồn vốn, lao động và tay nghề được thu hút về địa phương. Chủ lò rang Kim Ký thường trú tại Thành phố Hồ Chí Minh và nhiều hộ có thân nhân ở nước ngoài cũng gởi tiền về đầu tư. Phần lớn lao động lò gạch ngói là người có kinh nghiệm nghề ở Bình Định, Phú Yên đổ về làm thuê và nhiều người thành vợ, thành chồng lập nghiệp tại địa phương.

Về kinh tế hợp tác xã, thực hiện chủ trương chuyển đổi Hợp tác xã nông nghiệp hoạt động theo luật Hợp tác xã, hầu hết đã xây dựng phương án, tổ chức hội nghị xã viên thống nhất chuyển đổi phương thức hoạt động, tinh giảm bộ máy quản lý cho phù hợp với nền kinh tế thị trường. Đã thực hiện giảm 34% cán bộ gián tiếp. Song, việc chuyển đổi thực chất chỉ là hình thức "bình mới, rượu cũ", đa số hoạt động cầm chừng, thậm chí yếu kém phải giải thể (Lương Bắc, Lương Tây).

Thời hoàng kim của Hợp tác xã chỉ còn lại vài công trình trường Mẫu giáo, nhà kho, văn phòng cũ kỹ. Thời làm chung ăn chia, thức ngủ, đi làm theo

tiếng kẻng, mua hàng theo tem phiếu... chỉ còn trong ký ức xã viên, nay là cụ ông, cụ bà rồi.

Chợ mặc dù được mở rộng thêm về phía sau để bố trí thêm các gian hàng, song trước đà kinh tế phát triển nhanh đã thực sự quá tải. Do đó, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Lương Sơn trong giai đoạn này đều đề ra nhiệm vụ phải xây dựng chợ mới, nhưng do chưa có quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, chưa có nguồn lực nên chưa xây dựng được.

Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã trở nên cấp bách và cơ may đã đến. Năm 1994, Lương Sơn là một trong ba xã điểm (cùng với Phú Lạc - huyện Tuy Phong và Tân Minh - huyện Hàm Tân) được tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chọn thực hiện quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội và đầu tư xây dựng một số hạng mục trọng điểm. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao việc thực hiện cho Trung tâm Năng lượng, trực thuộc Bộ phối hợp với địa phương lập kế hoạch thực hiện, kinh phí quy hoạch địa phương lo. Riêng kinh phí quy hoạch chi tiết xây dựng chợ mới ngân sách địa phương không đủ, do đó, Đảng ủy và chính quyền xã bàn thống nhất là phải huy động vốn bằng cách ứng tiền trước, sau khi xây dựng chợ mới sẽ bán đất cấn trừ lại tiền ứng. Chủ trương này được Ủy ban nhân dân huyện đồng ý. Sau

hơn 1 năm dồn sức thực hiện, ngày 03/10/1995, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận đã nghe báo cáo và cho ý kiến Đề án quy hoạch tổng thể, giao Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình phê duyệt quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội xã Lương Sơn giai đoạn 1995 - 2010. Theo quy hoạch này, về xây dựng cơ sở hạ tầng có các công trình trọng điểm ưu tiên thực hiện trước: Điện khí hoá, chợ, cầu treo, trường Mầm non, trụ sở hành chính, trạm y tế xã. Điện khí hoá theo hướng Nhà nước đầu tư cả mạng lưới trung thế và hạ thế. Chợ mới chọn địa điểm xây tại sân vận động. Cầu chọn địa điểm là Bến Bè thôn Lương Bình. Trường Mầm non là địa điểm chợ cũ. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã xây dựng tại nhà kho và văn phòng của Hợp tác xã nông nghiệp Lương Tây (nay là trụ sở Ủy ban nhân dân mới).

Kinh tế phát triển nhanh làm cho nguồn thu ngân sách mỗi năm một tăng, từ năm 1990 trở về trước tổng thu ngân sách Nhà nước chưa bao giờ đạt trên 500 triệu đồng. Trước năm 1994 không vượt qua cột mốc 1 tỷ đồng, nhưng đến năm 1995 đã thu đạt hơn 1,5 tỷ đồng (toàn huyện 6,4 tỷ). Để khuyến khích, huyện thưởng tiền mua 1 xe Honda City để cán bộ đi công tác và từ đó về sau luôn duy trì mức thu luôn đạt trên 1 tỷ/năm.

Động lực thúc đẩy kinh tế địa phương phát triển chủ yếu là dựa vào khai thác tiềm năng đất đai. Khi được chủ trương của Đảng "mở lối", coi hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, được giao khoán ruộng đất ổn định, được cấp quyền sử dụng lâu dài, thì đất đai gắn bó với nông dân như máu thịt - trong lịch sử cũng đã gắn bó như vậy rồi. Và, khi đất đai dần trở thành hàng hoá thì tranh chấp đất đai diễn biến ngày càng phức tạp, thậm chí đã trở thành "điểm nóng".

Từ một số vụ tranh chấp trước năm 1990, từ những tác động tình hình tranh chấp ruộng ở một số tỉnh Nam bộ và ở Hàm Thuận Bắc, trong 2 năm 1991, 1992 tình hình tranh chấp, lấy lại ruộng đất cũ đã đưa vào Hợp tác xã Nông nghiệp diễn ra trên diện rộng, tập trung ở thôn Lương Trung, Lương Bình và Lương Bắc. Mở đầu xảy ra ở ruộng đồng 1 vụ Ma Khốc, nơi nước tưới hoàn toàn phụ thuộc vào thiên nhiên, hộ nhận khoán bỏ hoang hoặc năm làm năm bỏ, rất ít hộ gắn bó do kết quả thu hoạch bấp bênh. Sau đó, lây lan sang ruộng nước nhỉ 2-3 vụ ở Lương Trung và Lương Bình, chủ yếu ở Lương Trung.

Trước tình hình tranh chấp ruộng đất xảy ra trên diện rộng ở đồng 1 vụ và ngày càng phức tạp, khó ngăn chặn được, sau nhiều lần báo cáo, kiến nghị cấp trên bàn biện pháp xử lý không hiệu quả, Ban Chấp

hành Đảng bộ xã Lương Sơn ra Nghị quyết với chủ trương cho khoán nguyên canh có khống chế định mức theo nhân khẩu từng hộ. Chủ trương này không phù hợp với chủ trương chung là "không được giũ rối", nghĩa là không được chia lại toàn bộ ruộng đất, kể cả không được khoán nguyên canh nhưng lại đúng với ý nguyện của hộ có đất đưa vào Hợp tác xã nông nghiệp. Do vậy, sau khi nghe phổ biến chủ trương của Đảng ủy xã và kế hoạch thực hiện, đối tượng thuộc diện được chia đất rất đồng tình ủng hộ - chủ trương này chỉ áp dụng ở ruộng đồng Ma khốc. Trên cơ sở quản lý về nguồn gốc, diện tích, nhân khẩu và kế hoạch phân chia, Ủy ban nhân dân xã giao cho đồng chí Phó chủ tịch phụ trách Nông nghiệp Nguyễn Tấn Tới, cán bộ nông nghiệp Hồ Ngọc Đáng phối hợp các Ban Quản trị Hợp tác xã Nông nghiệp thực hiện kế hoạch, trực tiếp chia trên thực địa. Trước sức ép của một số hộ và vì cả nể, cán bộ trực tiếp phân chia đã không giữ đúng định mức khống chế, dẫn tới so bì và làm cho một số hộ hiểu sai là chính quyền xã trả lại ruộng đất cũ. Sau phân chia, chẳng những tình hình không ổn định mà tranh chấp còn lây lan sang ruộng 2, 3 vụ ở Lương Trung, Lương Tây diễn biến rất phức tạp, có nhiều hộ chính sách, hộ nghèo bị mất ruộng.

Riêng ở Lương Bình, đầu năm 1991, được chi bộ "tự ý chủ trương" lãnh đạo Ban Quản trị Hợp tác xã

Nông nghiệp chia lại toàn bộ ruộng đất chủ yếu, trừ đất cát, theo các tiêu chí: Mỗi hộ gia đình chỉ được nhận 1 trong 4 diện ruộng đất là ruộng 2, 3 vụ; đất nà; đất thịt và ruộng 1 vụ. Diện tích chia tính trên nhân khẩu của hộ. Ưu tiên cho hộ gia đình chính sách chọn trước, tiếp đến là hộ có ruộng đất đưa vào Hợp tác xã, cuối cùng là hộ gia đình còn lại có nhu cầu sử dụng đất. Do vậy, khi tranh chấp trên diện rộng chỉ có nông dân Lương Bình đi tranh chấp ruộng đất với các thôn khác, không có tranh chấp trong khu vực đất Hợp tác xã Nông nghiệp quản lý.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Bắc Bình xác định tranh chấp ruộng đất ở Lương Sơn đã trở thành "điểm nóng". Ủy ban nhân dân huyện thành lập đoàn công tác với nhiều ngành chức năng tham gia do đồng chí Huỳnh Giác - Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện làm Trưởng đoàn trực tiếp chỉ đạo xử lý. Đồng thời, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Mặt trận, đoàn thể huyện trực tiếp hỗ trợ, xúc tiến công tác vận động. Đầu tiên Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Đảng ủy Lương Sơn tiến hành kiểm điểm công tác lãnh đạo xử lý, chấn chỉnh, uốn nắn nhận thức lệch lạc để thống nhất tư tưởng và hành động cùng huyện "hạ nhiệt điểm nóng" và ổn định tình hình. Ban Chấp hành

Đảng bộ xã đã nhận sai sót là có chủ trương không đúng và Huyện ủy đã ra Quyết định cảnh cáo tập thể Đảng ủy; Ủy ban nhân dân xã đình chỉ công tác 1 đồng chí cán bộ phụ trách nông nghiệp để kiểm điểm và xử lý kỷ luật.

Sau đó, Đoàn công tác và Mặt trận, đoàn thể huyện cùng hệ thống chính trị xã Lương Sơn dồn sức tổ chức họp dân, dùng cả hệ thống truyền thanh giáo dục tuyên truyền pháp luật, phân tích đúng, sai trong quá trình áp dụng pháp luật xử lý tranh chấp ruộng đất ở địa phương; làm việc riêng và xử lý các đối tượng quá khích, kích động, xúi giục tranh chấp. Đồng thời, áp dụng pháp luật xử lý đối tượng ngoan cố, không chấp hành. Đã có 1 trường hợp, sau quá trình kiên trì giáo dục vẫn không chịu giao lại ruộng đất đã tranh chấp, Công an xã phải dùng biện pháp tạm giữ, đối tượng không chịu ăn uống, Công an huyện phải dùng xe đưa về huyện tạm giữ, đối tượng nằm chèn dưới bánh xe không đi, sau đó, đối tượng mới chịu chấp hành.

Hơn 3 tháng tập trung giải quyết, tình hình mới được ổn định, nhiều vụ phân chia lệch lạc, lợi dụng tình hình lấn chiếm, lấy lại ruộng đất đưa vào Hợp tác xã Nông nghiệp và đòi lại ruộng đất cũ đã được giải quyết thoả đáng. Nhưng bài học nắm không vững chủ

trương, tự ý làm trái vẫn còn giá trị cho Đảng ủy, chính quyền sau này.

Sau hai năm tranh chấp ruộng đất trở thành "điểm nóng", giữa năm 1994, trong lần về thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh Bình Thuận, huyện Bắc Bình, ông Nguyễn Văn Yểu, Phó Chủ tịch Quốc hội đã về thăm và làm việc với lãnh đạo Đảng, chính quyền xã Lương Sơn. Buổi làm việc xoay quanh về việc chấp hành và tổ chức thực hiện Luật Đất đai sửa đổi năm 1993, khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng... Thay mặt lãnh đạo địa phương, ông Võ Tuấn Thanh – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đương nhiệm đã báo cáo quá trình thực hiện Luật Đất đai ở địa phương, nội dung tập trung từ khi vận động nông dân đưa ruộng đất vào Hợp tác xã Nông nghiệp và tình hình tranh chấp ruộng đất năm 1991-1992, cách xử lý của địa phương.

Sau khi nghe Bí thư Đảng ủy xã và đại diện Ủy ban nhân dân phát biểu thêm, Phó chủ tịch Quốc hội ghi nhận biểu dương những kết quả làm được của địa phương, đặc biệt là xử lý "điểm nóng". Đồng thời, đồng chí cũng lưu ý khi giải quyết vấn đề ruộng đất cần phải hết sức thận trọng, phải coi công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, thuyết phục chấp hành pháp luật và vì lợi ích chung, vì tình làng nghĩa xóm

là chính, hạn chế dùng biện pháp cứng rắn và không buông lỏng quản lý.

Ngoài những kết quả nổi bật, còn những hạn chế, tồn tại nổi lên về mặt kinh tế là do tác động tranh chấp ruộng đất, cùng với tình trạng "khoán trắng", xã viên ngày càng ít gắn bó với Hợp tác xã Nông nghiệp. Mặc dù đã thực hiện chuyển sang làm dịch vụ phục vụ sản xuất cho xã viên là chính, nhưng do thiếu vốn, phương thức kinh doanh không linh hoạt, phù hợp, không cạnh tranh được với tư nhân, những Hợp tác xã chuyển đổi chỉ có lãi một vài năm đầu, sau đó luôn thua lỗ, Ban quản lý và bộ máy giúp việc ăn dần vào vốn, việc giải thể chỉ còn là thời gian. Ngành nghề Hợp tác xã cũng theo đó rã dần giao khoán trắng cho tư nhân.

Mục tiêu cải thiện và nâng cao đời sống vật chất của nhân dân qua 2 kỳ Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn nhìn chung đã đạt được. Cùng với đó mục tiêu nâng cao đời sống tinh thần cũng có những bước tiến dài, thay đổi sâu sắc.

Trên lĩnh vực văn hoá xã hội, về giáo dục đào tạo các xã phía Nam huyện nói chung, Lương Sơn nói riêng, giáo dục Phổ thông sơ sở tuy có đủ lớp nhưng đã nhiều năm không có trường riêng; chưa có trường Phổ thông trung học là nổi trăn trở, lo toan của nhiều

thế hệ cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền huyện Bắc Bình và xã Lương Sơn. Mặc dù, cuối năm học 1989-1990, bậc Trung học cơ sở đã được tách riêng do cô Trần Thị Bạch làm hiệu trưởng nhưng vẫn tổ chức dạy học chung với cấp I tại cơ sở Đồng Công. Chủ trương chung của cấp trên là không thể kéo dài thêm nữa việc 2 cấp học chung một cơ sở, hành trình đi tìm nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, trường Trung học cơ sở được khởi động từ năm học 1990-1991. Quyết tâm tách cấp II riêng, cấp I riêng và đã được thực hiện cuối năm 1990 đầu năm 1991. Thời điểm này, kinh phí từ nguồn ngân sách còn hạn hẹp không như hiện nay, chủ trương vận động nguồn lực ngoài ngân sách được Đảng ủy xã đặt ra. Sau khi khảo sát các cơ sở trên địa bàn, Đảng ủy, chính quyền cùng đại diện Ban Giám hiệu trường cấp IB Lương Sơn nhất trí chọn cơ sở Trạm thu mua thuốc lá của Công ty thuốc lá Miền Nam đang hoạt động cầm chừng để xây dựng Trường (địa điểm Trường hiện nay). Việc tổ chức vận động Công ty thuốc lá Miền Nam được giao cho ông Phan Quang Thẩm - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và bà Tạ Thị Lợi - Chủ tịch Hội phụ nữ theo hướng vừa mua vừa vận động ủng hộ với giá thỏa thuận là 40 triệu đồng. Sau đó, là kêu gọi toàn dân đóng góp cùng Nhà nước xây dựng trường. Kết quả là năm học 1991 -1992, trường Trung học cơ sở

chuyển về Trạm thu mua thuốc lá hoạt động với cơ sở ban đầu là 5 phòng kho, 2 phòng cho công nhân ở, 1 văn phòng làm việc được cải tạo lại làm phòng học và một phòng làm việc của Ban Giám hiệu (trường Trung học cơ sở hiện nay đã xây dựng mới, không còn dấu tích cũ nữa). Hiệu trưởng đầu tiên là cô Trần Thị Bạch. Trường tiểu học Lương Sơn do ông Nguyễn Quang Hòa làm Hiệu trưởng năm học 1990-1991, cô Nguyễn Thị Tư là Hiệu trưởng năm học 1991-1992. Đến cuối năm học 1991-1992, đầu năm học 1992-1993 trường Tiểu học Lương Sơn tách ra thành 2 trường cấp IA và IB. Trường cấp IA Lương Sơn quản lý cơ sở Lương Bình, Lương Trung, Lương Đông, Lương Bắc do cô Lê Thị Kim Loan làm Hiệu trưởng, trường cấp IB quản lý cơ sở Lương Tây, Đồng Công do ông Võ Minh Tuấn làm Hiệu trưởng.

Nhìn lại lịch sử, trước năm 1975, Lương Sơn chỉ có trường Đồng Công dạy đến lớp 6, lớp 7. Sau 15 năm, năm 1990 xã Lương Sơn mới có trường Trung học cơ sở riêng. Theo số liệu điều tra về kinh tế - xã hội tháng 10/1995, tại thời điểm năm 1985 toàn xã chỉ có 5 người đạt trình độ đại học, 10 trung cấp, tốt nghiệp Phổ thông trung học chỉ có 22 người; có 26 xe mô tô, 6 chiếc xe ô tô, 36 máy thu hình. Năm 1995, đại học tăng lên 61 người, trung cấp 76 người, tốt

nghiệp Phổ thông Trung học 70 người; xe mô tô 256 chiếc; xe ô tô tăng lên 28 chiếc (10 xe tải), máy thu hình tăng lên 157 chiếc. Đó là kết quả nỗ lực phấn đấu rất cao để thực hiện nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực theo Nghị quyết của Đảng.

Một nguyện vọng tha thiết khác của cán bộ và nhân dân Lương Sơn cũng đã được Đảng bộ xã ghi vào Nghị quyết Đại hội nhiều nhiệm kỳ là xây dựng Bia tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ. Đáp ứng nguyện vọng này, được huyện cấp kinh phí, Bia ghi danh Liệt sỹ đã được xây dựng và khánh thành vào ngày 27/7/1994 với tổng kinh phí 32,5 triệu đồng (lúc đầu chưa có vòng thành), ghi danh 378 liệt sỹ 3 thời kỳ chống Pháp, chống Mỹ và bảo vệ Tổ quốc. Từ đây, xã có nơi ghi ơn chung các anh hùng liệt sỹ để thế hệ đời sau ngưỡng mộ, tự hào và mỗi dịp Tết, dịp Lễ trọng đại chúng ta có nơi viếng tưởng.

Sự kiện chính trị đáng ghi nhận là theo đề nghị của địa phương nhân kỷ niệm 40 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, Huyện ủy Bắc Bình tổ chức kỷ niệm 40 năm chiến thắng Đồn Lương Sơn vào đêm ngày 05 rạng sáng ngày 06/5/1954. Để ôn lại và giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ kế tiếp, đặc biệt là truyền thống cách mạng địa phương, buổi Lễ mit-ting được tổ chức vào sáng ngày 06/5/1994 tại Lương

Sơn. Huyện giao cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn chuẩn bị tham gia một phần nội dung, điều hành chương trình và huy động nhân dân tham dự mitting và diễu hành. Huyện chỉ đạo huy động cán bộ, nhân dân các xã bạn, các ban ngành, đoàn thể huyện đến tham dự. Tại buổi lễ có mặt hầu hết các đồng chí trong Ban Thường vụ Huyện ủy, cán bộ đầu ngành của huyện và hàng ngàn cán bộ, nhân dân trong huyện tham dự. Thay mặt địa phương, ông Nguyễn Quốc Thịnh có bài phát biểu ôn lại truyền thống đánh đồn Lương Sơn và hứa sẽ làm cho truyền thống này được phát huy trong giai đoạn mới. Sau đó, xe người diễu hành theo đường quốc lộ IA và giải tán. Đã khá lâu rồi Lương Sơn mới được tổ chức, được chứng kiến một buổi mittinh quy mô lớn và thành công như vậy.

Lĩnh vực quốc phòng - an ninh, tập trung bảo vệ chế độ, bảo vệ thành quả cách mạng. Trước tình hình chính trị thế giới biến động lớn vào đầu những năm 90 và các thế lực thù địch lợi dụng cơ hội tăng cường thực hiện âm mưu diễn biến hoà bình, phá hoại nhiều mặt, ta chủ trương đẩy mạnh chống chiến tranh tâm lý, tăng cường xây dựng các khu vực phòng thủ, kết hợp kinh tế với quốc phòng - an ninh, xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân.

Thực hiện chủ trương trên, Đảng ủy, chính quyền và Mặt trận đoàn thể phối hợp với ban ngành

chức năng của huyện tổ chức công tác thông tin tuyên truyền với mật độ nhiều hơn, thường xuyên hơn từ trong nội bộ ra nhân dân về diễn biến tình hình thế giới, trong nước, địa phương dựa vào tư liệu của Ban Văn hoá - Tư tưởng Trung ương cung cấp và tự xây dựng của địa phương tham gia và xây dựng kế hoạch tổ chức diễn tập phòng thủ thường xuyên hơn (tổ chức diễn tập các năm 1990: PT90, 1992: KH92...).

Ông cha ta có câu "lúa thóc ở đâu chim bồ câu đến đó", kinh tế địa phương phát triển, đất đai rộng lớn đã phát sinh tình trạng di dân tự do từ các tỉnh phía Bắc vào làm thuê và lập nghiệp. Theo đó, việc cư trú trái phép và thẩm tra tư cách công dân, quản lý nhân hộ khẩu, sàng lọc phần tử xấu chi phối khá nhiều thời gian, công sức của Đảng, Chính quyền và Công an địa phương. Qua đó, cũng phát hiện được nhiều đối tượng phạm tội có lệnh truy nã vào ẩn náu các vùng núi hẻo lánh ở phía Bắc xã, thậm chí ở thôn Lương Đông có đối tượng còn lập gia đình, sinh con mới phát hiện được.

Mặt khác, tranh chấp ruộng đất phát sinh trên diện rộng lại diễn ra vào thời điểm nhạy cảm rất dễ bị phần tử xấu lợi dụng. Vì vậy, lực lượng công an, quân sự luôn đặt trong tư thế thường trực và đã vào cuộc hỗ trợ, bảo vệ cho người có quyền sử dụng được cày gieo trên đất ruộng của mình. Phá rừng hầm than,

khai thác, vận chuyển, mua bán gỗ trái phép diễn ra thường xuyên và nghiêm trọng cũng đặt 2 lực lượng này trong tư thế thường trực ngày đêm để đối phó. Có những năm lượng than, gỗ bị bắt, thu giữ thanh lý nộp vào ngân sách đến gần 50 triệu đồng. Mặc dù vậy, thực hiện Nghị quyết liên tịch giữa Bộ Nội vụ (nay là Bộ Công an) với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, phong trào quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc vẫn liên tục được phát động và được nhân dân hưởng ứng mạnh mẽ. Nòng cốt phong trào là các tổ chức quần chúng tự quản an ninh trật tự được thành lập như: Đội dân phòng, Hội đồng bảo vệ an ninh trật tự, Tổ nhân dân tự quản hoạt động khá tốt, góp phần giữ vững an ninh chính trị và đảm bảo trật tự xã hội ở địa phương. Có cá nhân xuất sắc như Phạm Minh Hà được Công an tỉnh Bình Thuận chọn cử về dự hội nghị tuyên dương phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc toàn quốc do Bộ Công an tổ chức.

Đời sống vật chất được cải thiện cũng có mặt trái là tệ nạn xã hội có thêm đất phát sinh, nhất là nạn mại dâm và chiếu phim khiêu dâm đồi trụy. Được quần chúng phát hiện, báo tin, Công an xã đã phá tụ điểm mại dâm ở Dốc Lỡ và chiếu phim đồi truỵ ở Lương Tây, Lương Trung. Trước tình hình đó, Công

an xã phải phân công 1 cán bộ phụ trách công tác phòng chống tệ nạn theo chủ trương cấp trên.

Ngoài tệ nạn xã hội, tục lệ đốt pháo dịp tết Nguyên đán tuy đã có từ lâu đời nhưng đến lúc này đã trở thành mối nguy hiểm và lãng phí xã hội. Lúc này pháo cũng đa dạng hơn, ngoài pháo tiểu, pháo tống có từ trước còn có pháo bay, pháo bông, pháo đại. Có khi nhà nghèo, giàu cũng thể hiện qua tiếng pháo tết, pháo nổ càng to, càng lâu hộ đốt càng nổi tiếng. Mỗi năm, ngoài tốn kém tiền bạc tỷ trong chốc lát còn để nhiều hậu quả đau long, năm nào cũng có tai nạn pháo, không cụt ngón tay thì hỏng mắt. Nhận thấy tình hình ngày càng nghiêm trọng, ngày 8/8/1994 Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị 406 nghiêm cấm sản xuất, mua bán, tàng trữ và đốt pháo nổ. Chỉ thị được đại bộ phận nhân dân đồng tình hưởng ứng, nhưng còn một bộ phận vẫn nuối tiếc, tiếp tục mua bán, đốt pháo kéo dài nhiều năm. Với sự nỗ lực cả hệ thống chính trị Chỉ thị này mới được thực hiện nghiêm túc sau vài năm và mãi tới nay.

Công tác tuyển quân và xây dựng huấn luyện lực lượng Dân quân hàng năm luôn đạt chỉ tiêu đề ra. Chỉ huy trưởng Quân sự giai đoạn này lần lượt do các ông Võ Trọng Đông, Võ Văn Huệ, Nguyễn Văn Đệ, Nguyễn Phi Long đảm nhiệm; ông Phan Văn Hùng,

Trương Minh Kính, Đặng Minh Thông,... lần lượt thay nhau làm Trưởng Công an xã.

Quán triệt và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Đảng về công tác vận động quần chúng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8B khóa VI, ngày 27/3/1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân và Nghị quyết Trung ương 7 (phần 2) về Đại đoàn kết toàn dân tộc, các tổ chức Mặt trận, đoàn thể như được tiếp thêm luồng sinh khí mới, hoạt động chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng ngày càng hiệu quả hơn, khối đoàn kết và dân chủ ngày càng mở rộng hơn.

Đặc biệt, Lương Sơn là địa phương đi đầu trong tỉnh khởi xướng, tổ chức triển khai cuộc vận động "Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền". Năm 1992, dù không có tư liệu tham khảo, không có chỉ đạo, không có nội dung, kinh phí nhưng qua theo dõi thông tin báo chí, ông Phan Quang Thẩm, Chủ tịch Mặt trận xã lúc bấy giờ rất tâm đắc với cuộc vận động và đã đưa ý tưởng ra bàn với Ủy ban Mặt trận xã, được sự thống nhất chung đã bắt tay chuẩn bị nội dung, tổ chức hội thảo mời các lão làng, cán bộ cốt cán...đóng góp ý kiến và lập kế hoạch phát động nhân dân thực hiện, nhiều năm sau đó cuộc vận động này vẫn được Ủy ban Mặt trận tổ chức thực hiện. Nhưng ý nghĩa sâu

sắc của cuộc vận động là khơi dậy truyền thống, biểu dương giáo dục lòng nhân ái, yêu thương, quý trọng con người, xây dựng gia đình hoà thuận, hạnh phúc. Kết quả thực hiện các cuộc vận động lớn khác như: Tương trợ bão lụt, đóng góp công trình điện hạ thế, trồng rừng phủ xanh đất trống, đền ơn đáp nghĩa, xoá đói giảm nghèo, vận động các cuộc bầu cử hoặc vận động nhân dân chấp hành pháp luật trong tranh chấp ruộng đất giai đoạn năm 1991 -1992..., Ủy ban Mặt trận xã có đóng góp rất lớn.

Về mặt tổ chức, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Lương Sơn từ năm 1991 đến năm 1995 đã tổ chức một lần Đại hội nhiệm kỳ (1992-1997) đảm nhận chức Chủ tịch lần lượt là ông Phan Quang Thẩm từ năm 1990-1993; ông Đinh Thành Trang từ năm 1993-1994. Dưới thôn đều duy trì tổ chức Ban công tác Mặt trận được xây dựng từ thời ông Nguyễn Quốc Thịnh làm Chủ tịch.

Các đoàn thể nói chung, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nói riêng luôn được Đảng, Nhà nước ta coi trọng đặt trong chiến lược phát triển. Giai đoạn này Hợp tác xã Nông nghiệp không còn hoạt động mạnh, không có điều kiện hỗ trợ cho các đoàn thể như những năm 80. Các đoàn thể trong đó có Đoàn Thanh niên được Đảng ủy lãnh đạo phải

chuyển đổi phương thức hoạt động theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 8B (khoá VI) phải lấy lợi ích thiết thân của đoàn viên, hội viên làm mục tiêu, nhiệm vụ phấn đấu thực hiện. Qua thời gian đầu lúng túng, thậm chí tổ chức Đoàn còn phàn nàn không có kinh phí, không hoạt động được. Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy dần dần các hoạt động đã tìm ra cách thức tiến hành phù hợp. Đoàn viên, hội viên được tạo điều kiện học hành, giới thiệu việc làm, vay vốn phát triển kinh tế gia đình, tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ, giao lưu, kết nghĩa.... Bí thư Xã đoàn thời gian này do ông Chung Giang đảm nhận.

Hội Phụ nữ xã dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, đứng đầu lần lượt là bà Tạ Thị Lợi, Phạm Thị Duyên và Lê Thị Mạnh, Dư Thị Như Ái làm Chủ tịch. Với đặc thù riêng, Hội tập trung thực hiện 5 chương trình do Hội cấp trên đề ra, nhất là chương trình vận động "Phụ nữ giúp nhau làm kinh tế gia đình", nâng cao năng lực phụ nữ, sau này nâng lên thành các nhiệm vụ cụ thể là "Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc", "Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước". Để thực hiện các nhiệm vụ trên, Hội vận động thành lập được 11 Tổ tiết kiệm thu hút được 376 phụ nữ tham gia, tạo điều

kiện cho phụ nữ được vay vốn từ các chương trình của Chính phủ và các tổ chức phi Chính phủ. Hội còn vận động các nhà máy xay xát gạo, các hộ đến xay, mỗi ngày mỗi lần xay tiết kiệm một ít gạo để giúp phụ nữ nghèo neo đơn. Qua đó, Hội góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống gia đình, giúp đỡ hội viên làm cho hội viên gắn bó hơn với tổ chức Hội.

Hội Phụ nữ còn đóng vai trò rất quan trọng trong việc thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hoá gia đình, phòng chống trẻ suy dinh dưỡng và tiêm chủng mở rộng; phòng chống các bệnh xã hội khác: Lao, phong, sốt rét; thực hiện mục tiêu mỗi hộ gia đình phấn đấu có đủ 3 công trình: Giếng nước, hố xí, nhà tắm. Cùng với Trạm y tế xã và lực lượng cộng tác viên phần lớn là phụ nữ, Hội Phụ nữ đã bám địa bàn dân cư thúc đẩy hoạt động, Ban cán sự các thôn đi sâu tận hộ gia đình, đối tượng vận động thực hiện. Đặc thù riêng của cán bộ Hội cơ sở là vừa đảm bảo làm việc giờ hành chính, lại vừa phải trực tiếp thâm nhập gặp gỡ hội viên, chủ yếu tiến hành vào ban đêm, lúc mà các chị phải lo cho gia đình. Vì vậy, cán bộ trẻ ngại nhận làm cán bộ Hội. Chính kết quả là nguồn động viên, cán bộ Hội tiếp tục phát huy vai trò của mình. Qua 5 năm thực hiện (1991-1995) chương trình

dân số đã thu được kết quả đáng kể. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,5% năm 1991 giảm xuống 2,3% năm 1995; bệnh phong, lao, sốt rét giảm đáng kể. Chương trình tiêm chủng đã trở thành nền nếp tự giác. Vai trò và đóng góp của tổ chức Hội và phong trào phụ nữ xã trên các lĩnh vực trên là to lớn.

Cũng như các đoàn thể chính trị khác, phải mất thời gian hơn vài năm, tổ chức Hội Nông dân mới tìm ra phương thức hoạt động khi Hợp tác xã Nông nghiệp suy yếu, Hội liên kết với Ngân hàng, các tổ chức khuyến nông, bảo vệ thực vật, cung ứng giống... để làm cầu nối các tổ chức này với hội viên và nông dân. Lấy Tổ nhân dân tự quản để xây dựng 72 Tổ liên doanh vay vốn, giải cứu "cơn khát" vốn trong lúc kinh tế hộ gia đình đang phát triển mạnh. Ban Chấp hành Hội Nông dân xã và các chi hội thôn đẩy mạnh công tác khuyến nông, bảo vệ thực vật, phổ biến các giống mới và kỹ thuật, kinh nghiệm canh tác, nhất là các cây chủ lực như: Lúa, mỳ, bắp lai, rau màu phụ, cán bộ Hội và hội viên còn được tổ chức đi tham quan học hỏi nhiều nơi. Nhờ sự hoạt động hiệu quả, hội viên lại gắn bó với tổ chức Hội và số hội viên mới kết nạp ngày càng tăng. Qua 2 lần Đại hội đại biểu Nông dân cấp xã, Đại hội đã bầu các ông Thái Hoà, Huỳnh Thanh Hùng, lần lượt làm Chủ tịch Hội Nông dân xã.

Hội Chữ thập đỏ xã tiền thân là chi hội Chữ thập đỏ, được lập năm 1981 nằm trong Trạm y tế xã do ông Võ Biên phụ trách. Sau một thời gian dài do ông Tô Ngư đứng đầu dẫn dắt, khi ông qua đời do ông Trần Văn Giai đảm nhận. Những năm 90, mặt dù đời sống nhân dân được cải thiện song vẫn còn ở mức thấp, khi gặp ngoại cảnh bất lợi nhiều hộ gia đình rơi vào cảnh khó khăn; thậm chí khó đến khốn cùng nếu không có sự giúp đỡ của Nhà nước và cộng đồng. Những hoạt động tham gia xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học, trợ giúp gia đình, người gặp hoạn nạn, người tàn tật, trẻ mồ côi, người già neo đơn được Hội khơi dậy trong cộng đồng diễn ra thường xuyên, để lại tiếng tăm rất tốt. Ngoài ra, Hội Chữ thập đỏ còn cùng với các đoàn thể khác vận động hội viên và cộng đồng ủng hộ tiền, quà giúp đồng bào Miền Trung bị bão lũ. Hàng năm, Hội luôn được Hội Chữ thập đỏ huyện đánh giá xếp loại hoạt động khá hoặc tốt.

Hội Người Cao tuổi xã được thành lập tháng 10/1991 do ông Trần Cửu Nhị làm Chủ tịch, tiền thân của Hội là Hội Bảo thọ được tổ chức ở địa bàn dân cư từ cuối những năm 80, do một Phó chủ tịch Mặt trận phụ trách hướng dẫn hoạt động. Hội Bảo thọ đã có nhiều hoạt động giúp một bộ phận người già sống vui, có ích, tham gia một số hoạt động của cộng đồng. Khi

lập Hội Người cao tuổi, nhất là được Nhà nước luật hóa bằng Pháp lệnh về Người Cao tuổi đã đáp ứng được nguyện vọng của người cao tuổi xã nhà. Do đó, vai trò đóng góp của Hội ngày càng rõ hơn, tốt hơn. Năm 1994, Đảng ủy chủ trương tổ chức vận động toàn xã hội đóng góp xây dựng quỹ xoá đói giảm nghèo và quỹ Hội Người Cao tuổi được hơn 6 triệu đồng. Nhờ đó, Hội vượt được khó khăn ban đầu khi mới lập Hội.

Hội Y học dân tộc xã, sau này đổi tên thành Hội Đông y, được thành lập vào cuối những năm 1995. Tuy số lượng hội viên không nhiều nhưng tập hợp được những lương y sưu tầm những cây thuốc, bài thuốc quý; những người có kinh nghiệm chữa bệnh cùng với ngành y tế địa phương có nhiều đóng góp nhất định trong công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân. Hội Đông y khi mới thành lập 1995-1996 do bà Nguyễn Thị Huê - Trưởng trạm y tế kiêm nhiệm phụ trách. Từ năm 1997 trở đi do ông Đỗ Ngọc Linh làm Chủ tịch.

Về xây dựng chính quyền, sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 – 1994 bộ máy chính quyền dân cử được củng cố, tăng cường. Đứng đầu Ủy ban nhân dân xã là ông Lê Thanh Mười - cán bộ huyện tăng cường, 2 Phó chủ

tịch xã Võ Tuấn Thanh, Hồ Viết Lâm là cán bộ trẻ, có học vấn và kinh nghiệm công tác. Do vậy, qua biến động chính trị đầu những năm 90, nhất là tình hình tranh chấp ruộng đất trên diện rộng chính quyền đã phối hợp điều hành xử lý có hiệu quả. Tình hình triển khai thực hiện đường lối đổi mới nói chung, các Nghị quyết của Đảng ủy xã nói riêng đã chuyển biến, tiến bộ hơn nhờ xây dựng được mạng lưới tổ chức Ban điều hành thôn và Tổ nhân dân tự quản ở địa bàn dân cư.

Trong khi các Hợp tác xã Nông nghiệp hoạt động ngày càng suy yếu, không tập hợp được xã viên và không đảm nhận được việc chuyển tải các chủ trương của Đảng, Nhà nước đến xã viên và nhân dân như trước, xuất phát từ thực tế đó năm 1990, Bắc Bình là huyện đầu tiên của tỉnh chủ trương khôi phục lại tổ chức chân rết ở thôn với hình thức mới, chặt chẽ hơn có Quy chế hoạt động, có Quyết định thành lập. Ở thôn có Ban điều hành, dưới thôn có các Tổ nhân dân tự quản, cán bộ phụ trách do dân bầu. Lương Sơn nhanh chóng tiếp nhận triển khai thực hiện chủ trương này và thành lập 6 Ban điều hành, 72 Tổ nhân dân tự quản. Ngoài ra, còn có Hội đồng bảo vệ an ninh trật tự, các Tổ hoà giải. Ở thôn Lương Đông, ở chợ còn có Đội dân phòng để làm nhiệm vụ giữ gìn an ninh trật tự. Cuối mỗi năm đều có đánh giá xếp loại theo

các danh hiệu xuất sắc, tiên tiến. Nhờ có tổ chức này mà nhiều chủ trương, chính sách, nhiều cuộc vận động lớn như: "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", "Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo", "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc"... được thực hiện tốt.

Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ xã về việc tiếp tục xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh; tập trung tạo chuyển biến mạnh về tác phong, nề nếp sinh hoạt, công tác; quy hoạch đào tạo cán bộ. Qua 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân – Ủy ban nhân dân (năm 1994 và năm 1999), 2 cơ quan này của xã Lương Sơn tiếp tục được làm trong sạch, loại ra những đại biểu, cán bộ yếu kém, thiếu năng lực, trình độ, đưa những người, cán bộ trẻ có nhiệt huyết cách mạng, có học vấn, được đào tạo chuyên môn đã kinh qua công tác ở Hợp tác xã, thôn và các đoàn thể chính trị bổ sung vào bộ máy nhà nước như: Võ Tuấn Thanh – Chủ nhiệm Hợp tác xã đưa lên làm Phó chủ tịch rồi Chủ tịch, Nguyễn Tấn Tới – kế toán Hợp tác xã lên làm kế toán ngân sách xã rồi làm Phó chủ tịch, Đỗ Văn Châu - cán bộ Đoàn Thanh niên làm thư ký rồi làm Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chung Giang – Bí thư Đoàn Thanh niên qua làm cán bộ Văn hóa - xã hội...

Theo chủ trương chung của cấp trên cần, nhất thể hoá chức danh cán bộ chủ chốt của Đảng và chính quyền các cấp, từ nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã năm 1994 trở đi, Bí thư hoặc Phó bí thư Đảng ủy được Đảng giới thiệu ứng cử vào chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân xã 1994-1999, ông Nguyễn Di là Bí thư Đảng ủy được Hội đồng nhân dân xã tín nhiệm bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân.

Do vai trò, vị trí của Hội đồng nhân dân được coi trọng, theo Luật mới sửa đổi, từ nhiệm kỳ 1994 trở đi có chức danh Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân cũng có chế độ sinh hoạt phí, chất lượng hoạt động cũng từ đó được nâng lên. Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng nhân dân bám sát thực tiễn và được chấp hành thực hiện tốt hơn. Việc điều hành tổ chức thực hiện pháp luật và các Nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân, của Ủy ban nhân dân xã kết quả năm sau luôn cao hơn năm trước, nhiệm kỳ sau cao hơn nhiệm kỳ trước, được thể hiện rõ ở phần kinh tế - xã hội giai đoạn này.

Cũng do quán triệt các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 3 (khoá V) về đổi mới công tác cán bộ và xuất phát từ thực tiễn địa phương,

công tác tuyển chọn, bố trí, đào tạo và sử dụng cán bộ được chú trọng hơn ở giai đoạn này. Để nâng cao trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ, Đảng ủy có chủ trương chỉ tuyển mới người có trình độ văn hoá cấp III. Không chỉ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ mà còn đào tạo về chính trị, khuyến khích cán bộ đương chức tự học, Nhà nước hỗ trợ, xã còn xin huyện cho 2 nhân viên hợp đồng đi đào tạo trung cấp chính trị tập trung (xã trả lương). Có 1 cán bộ theo học Đại học kinh tế, sau này là cán bộ chủ chốt của huyện (ông Nguyễn Di – hiện là Phó Bí thư thường trực Huyện ủy - Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Bắc Bình), có 5 cán bộ tốt nghiệp trung cấp chính trị, 6 cán bộ theo học bổ túc văn hoá cấp III ở Chợ Lầu do huyện tổ chức. Lương Sơn được huyện đánh giá là một trong ít xã có đội ngũ cán bộ được đào tạo và có trình độ chính trị, chuyên môn cao của huyện.

Công tác xây dựng Đảng bộ xã vẫn đặt trọng tâm là tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khoá V), tập trung xây dựng 3 mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Giai đoạn này tình hình chính trị thế giới biến động lớn và diễn biến phức tạp. Trong nước, công cuộc đổi mới được triển khai mạnh mẽ và đạt nhiều thành tựu quan trọng. Các thế lực thù địch không

muốn ta lớn mạnh đã lợi dụng tình hình chính trị thế giới đẩy mạnh thực hiện chiến lược diễn biến hoà bình chiến tranh phá hoại nhiều mặt. Song với đường lối đúng đắn của Đảng, nhất là đường lối ngoại giao khôn khéo, chúng ta đã phá thế bao vây, cấm vận thành công, giữ vững ổn định chính trị, mở rộng quan hệ quốc tế, thế và lực nước ta ngày càng lớn mạnh, buộc Mỹ phải thực hiện bình thường hoá quan hệ với ta.

Từ tình hình trên, nhiệm vụ công tác chính trị – tư tưởng của Đảng bộ là đẩy mạnh công tác học tập, quán triệt đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Huyện ủy trong nội bộ và nhân dân. Công tác thông tin thời sự được tăng cường, định kỳ hàng quý hoặc đột xuất tổ chức nói chuyện, báo cáo viên là cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy, có khi là Bí thư Huyện ủy. Đồng thời, Đảng ủy cử đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh - Đảng ủy viên - theo dõi tình hình, tổng hợp thông tin để phổ biến kịp thời cho cán bộ và nhân dân; đề nghị đảng viên thường xuyên theo dõi các bản tin của Đài Tiếng nói Việt Nam, đọc báo Đảng để củng cố thêm tư tưởng – chính trị. Kết quả là thường xuyên có trên 80% cán bộ, đảng viên và cốt cán tham dự hội nghị quán triệt. Một số Nghị quyết quan trọng còn được

triển khai ra dân, đặc biệt là các Nghị quyết Đại hội Đảng, Nghị quyết Trung ương 8B. Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật được triển khai thường xuyên.

Với quyết tâm cao và nỗ lực lớn, tháng 8 năm 1995, tập sách "Truyền thống cách mạng của nhân dân xã Lương Sơn giai đoạn 1945-1975" đã được hoàn chỉnh, in ấn và phát hành với số lượng 1.000 cuốn nhằm giáo dục truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường của nhân dân xã Lương Sơn giai đoạn 1945-1975 và lịch sử hình thành, những nét văn hoá riêng của vùng đất và con người Lương Sơn. Đảng ủy xã còn thực hiện tổng kết 25 năm xây dựng và phát triển Lương Sơn từ sau năm 1975, tổ chức lễ kỷ niệm lớn để đánh dấu cột mốc này. Chỉ đạo xã Đoàn biên soạn nội dung, đề xuất hình thức tổ chức thi tìm hiểu lịch sử địa phương cho lực lượng thanh thiếu niên và nhân dân ở một số thôn.

Ngoài ra, Đảng ủy xã còn nghiên cứu, tổ chức thực hiện một số việc làm thiết thực để bổ trợ cho công tác giáo dục chính trị - tư tưởng như: Tổ chức chào cờ, đọc báo, nhận xét vào sáng thứ hai đầu tuần; vận động cán bộ, đảng viên cho mượn tiền không tính lãi để giúp đảng viên có gia cảnh nghèo khó.

Xây dựng Đảng bộ về mặt tổ chức cán bộ thường xuyên được quan tâm thực hiện. Đảng ủy,

Đảng bộ, chi bộ bảo đảm sinh hoạt định kỳ và hoạt động theo Quy chế. Đảng ủy, chi bộ họp định kỳ từ ngày 01 đến ngày 05 hàng tháng và giữ nếp cho đến ngày nay. Trong thời gian này Đảng ủy cũng đã xây dựng, ban hành nhiều Nghị quyết, chương trình hành động, chương trình công tác bám sát chỉ đạo, sát thực tiễn để lãnh đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.

Xây dựng các chi bộ trực thuộc và phát triển đảng viên được đưa vào chỉ tiêu Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ. Năm 1990 có 3 trường học nhưng chỉ có 1 chi bộ, 6 thôn nhưng chỉ có 5 chi bộ. Chi bộ thôn Lương Bắc được lập từ năm 1986 khi đảng viên trại Bông Lương Sơn được giao cho Đảng bộ, do đồng chí Thái Đức Thắm làm Bí thư. Năm 1990 thành lập thôn Bắc Sơn, vì phần lớn đảng viên chi bộ Lương Bắc cư trú ở thôn Bắc Sơn chỉ có đồng chí Thắm ở Lương Bắc nên lập chi bộ Bắc Sơn, không còn chi bộ Lương Bắc.

Công tác phát triển đảng viên giai đoạn này rất được quan tâm. Đối tượng phát triển tập trung vào con em đảng viên, gia đình cách mạng, đoàn viên thanh niên, giáo viên các trường học. Hàng năm có vài chục người được chọn cử đi học, trong 5 năm đã kết nạp được 6 đảng viên mới.

Qua 5 năm (1991- 1995) phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trải qua 2 nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã trong bối cảnh tình hình chính trị thế giới biến động lớn, nước ta đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, đường lối đổi mới đã đi vào cuộc sống mở ra thời cơ và vận hậu mới, nhưng cũng xuất hiện những khó khăn, thách thức mới. Ở địa phương cũng gặp những khó khăn riêng. Chúng ta đang còn lúng túng tìm cách đưa nền kinh tế hội nhập cùng cả nước thì xảy ra tranh chấp ruộng đất trên diện rộng, kéo dài chi phối lớn công tác lãnh đạo, điều hành; hạn hán, lũ lụt nhiều năm ảnh hưởng đến phát triển kinh tế - xã hội. Nhưng với truyền thống đoàn kết, quyết tâm vượt khó Đảng bộ và các tầng lớp nhân dân xã nhà đã nỗ lực phấn đấu thực hiện Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ xã đạt kết quả trên nhiều lĩnh vực. Kinh tế Hợp tác xã được xử lý chuyển hướng hoạt động thận trọng; Kinh tế tư nhân, kinh tế hộ và thương mại dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp phát tiển khá góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng. Quy hoạch phát triển được xây dựng. Các vấn đề xã hội tiếp tục được duy trì và phát triển. Đời sống nhân dân ổn định, một bộ phận được cải thiện, bộ mặt thị tứ ngày càng rõ nét. Quốc phòng an ninh được bảo đảm, hệ thống chính trị được củng cố. Trải qua nhiều khó khăn, Đảng bộ và chính quyền được tôi luyện,

trưởng thành và vững vàng hơn; dân chủ xã hội được mở rộng. Những thành quả đó đã tạo thêm tiền đề và điều kiện thuận lợi để giai đoạn sau thu được kết quả to lớn hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả, tiến bộ đạt được cũng cần nhận ra những điểm chưa tốt, chưa được trong giai đoạn này để rút kinh nghiệm. Kinh tế phát triển quá nhanh đã kéo theo nhiều hệ lụy. Rừng bị tàn phá nghiêm trọng; quản lý đất đai buông lỏng; tranh chấp ruộng đất trở thành điểm nóng. Khai thác tài nguyên đất không hợp lý, chủ yếu sử dụng phân vô cơ và khai thác độ phì của đất quá mức dẫn đến bạc màu nhanh chóng. Thực hiện chuyển đổi mô hình kinh tế Hợp tác xã không đúng quy định, một số làm thất thoát tài sản, ăn vào vốn, chậm giải thể. Hộ nghèo còn nhiều, tỷ lệ tăng dân số còn cao. Cơ cấu kinh tế vẫn còn nặng về phát triển nông - lâm nghiệp, chiếm đến 79,62% (Để trở thành đô thị loại V, Lương Sơn phải phấn đấu giảm tỷ trọng ngành này xuống dưới 50%). Công tác tập hợp, vận động quần chúng nhìn chung chưa chuyển kịp theo thay đổi về mô hình kinh tế hợp tác, kinh tế hộ. Quản lý, giáo dục, cán bộ, đảng viên công tác ở lĩnh vực phức tạp còn xem nhẹ.

CHƯƠNG III

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG XÃ ANH HÙNG LƯƠNG SƠN PHẤN ĐẤU THOÁT NGHÈO, TRỞ THÀNH THỊ TRẤN (1996-2010)

I. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng cơ sở hạ tầng để sớm trở thành đô thị loại V (1996 – 2000)

Kết thúc nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã, với 5 năm (1991 – 1995) vượt qua nhiều khó khăn biến động để tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng Lương Sơn trở thành trung tâm kinh tế phía Nam huyện, ngoài những thành tựu đạt được khá toàn diện, lần đầu tiên Lương Sơn nhìn rõ hơn thực trạng và định hướng phát triển thông qua xây dựng quy hoạch tổng thể về kinh tế - xã hội. Đây cũng là cơ sở để huy động các nguồn lực đầu tư phát triển, khai thác các lợi thế của địa phương ở những năm tiếp theo.

Trong bối cảnh đó, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn nhiệm kỳ 1996-1998[1] được tiến hành trong 2

(1) Tại thời điểm Đại hội nhiệm kỳ theo điều lệ Đảng quy định định là 2 năm rưỡi. Sau Đại hội lần thứ VIII của Đảng – Điều lệ Đảng (sửa đổi) quy định nhiệm kỳ Đảng bộ cơ sở là 5 năm. Do đó ngày 20/7/1998 diễn ra Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ xã để kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1996 – 1998 và đề ra phương hướng nhiệm vụ đến năm 2000.

ngày (ngày 02 - 03/01/1996) tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã. Tham dự Đại hội có 53/56 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ có số lượng là 9 đồng chí, đồng chí Nguyễn Di được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phan Quang Thẩm được bầu làm Phó bí thư kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng. Đại hội còn bầu đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên gồm 8 đồng chí. Đại hội xác định phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong 3 năm tới là "Tiếp tục phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và dịch vụ thương mại là nhiệm vụ hàng đầu. Ưu tiên đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm theo quy hoạch, xóa 70% hộ đói, giảm từ 30-50% hộ nghèo".(1)

Các lĩnh vực quốc phòng - an ninh, cải cách hành chính, phát huy dân chủ; xây dựng Đảng và công tác vận động quần chúng cũng được Đại hội đề ra các mục tiêu phấn đấu cụ thể.

Trong chương trình hoạt động toàn khóa của Đảng ủy nhiệm kỳ này, tập trung nhiều vào lĩnh vực phát triển kinh tế với mục tiêu chính là phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và đẩy mạnh phát triển dịch vụ thương mại. Cuộc vận động

(1) Trích Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn, nhiệm kỳ 1996 – 1998.

Đồng chí NGUYỄN DI
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (1995-2000)

tiếp tục thực hiện "5 chuyển, 3 canh" theo Nghị quyết 05 của Huyện ủy khóa VII được triển khai sâu rộng, cơ cấu giống, mùa vụ, phương thức canh tác có bước chuyển rõ nét như: Sản xuất dưa lấy hạt trái vụ, dưa ăn quả, mỳ giống mới; dùng màng phủ nông nghiệp trong sản xuất dưa ăn quả; sản xuất 3 vụ đất nà ven sông; luân canh bắp, bông vải; lúa trên ruộng có điều kiện thuận lợi, cơ giới hóa khâu làm đất, gieo hạt, thu hoạch...

Do vậy, mặc dù diện tích canh tác tăng không nhiều (tăng 437 ha), nhưng sản lượng lương thực tăng 2.827 tấn so với năm 1995. Diện tích cây hàng năm chuyển sang trồng điều theo chương trình khuyến nông của tỉnh đạt 233 ha; đất trồng lúa chuyển sang trồng bông vải, bắp lai vụ đông – xuân 56 ha. Gắn sản xuất với chăn nuôi tiếp tục được khuyến khích. Nhờ có đồng cỏ tự nhiên rộng lớn và các phụ phẩm nông nghiệp dồi dào nên tổng đàn bò luôn giữ ở mức ổn định trên 3.000 con, đàn heo trên 4.000 con. Các Hợp tác xã Nông nghiệp Lương Trung, Lương Bình, Lương Đông sau chuyển đổi tập trung phục vụ phân, giống, thuốc bảo vệ thực vật và nước tưới cho sản xuất nông nghiệp.

Trên lĩnh vực lâm nghiệp, mặc dù đã triển khai nhiều biện pháp quyết liệt để quản lý, bảo vệ rừng

nhưng rừng vẫn tiếp tục bị tàn phá nghiêm trọng. Để bảo vệ môi trường sống, bù đắp diện tích rừng bị tàn phá, thực hiện chủ trương trồng rừng phủ xanh đất trống, đồi trọc của Chính phủ và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1995-2010 của Xã được phê duyệt[1], được sự tài trợ của một số tổ chức quốc tế và chính sách ưu đãi khuyến khích của Chính phủ như: chương trình PAM (từ năm 1994-1998); chương trình 327 và chương trình 661. Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện còn trích nguồn kinh phí thu từ chống phá rừng để cung cấp cây giống, trong gần 10 năm chủ yếu là giai đoạn 1996 – 2000 xã Lương Sơn đã trồng 1.080ha rừng, chủ yếu trên đất cát bạc màu dọc triền động. Sau khi rừng trồng khép tán, không còn nạn cát bay vào mùa khô nữa và hạn chế được xói mòn, khôi phục được độ màu mỡ của đất - do cây được chọn trồng là cây keo lá tràm, rễ và lá cây là nguồn dinh dưỡng cho cây trồng khác sau khi khai thác.

Nhờ các chính sách của Nhà nước cấp trên tác động, cũng như thông qua thực hiện chính sách thuế, Luật Đất đai và tổ chức thông tin, đối thoại những đối tượng có điều kiện, có kiến thức, tiềm năng vốn,

(1) Quy hoạch trồng 2km rừng chắn cát bay, xói mòn dọc triền động.

nhiều kinh nghiệm mà ngành dịch vụ và tiểu thủ công nghiệp ngày càng phát triển. Tổng giá trị sản lượng của 2 ngành này năm 2000 tăng 51% so với năm 1995. Nhờ có điện lưới quốc gia mà các nhà máy xay xát lúa phát triển thêm 4 cơ sở với tổng công suất 15 tấn/ngày. Các cơ sở sản xuất nước đá, chế biến gỗ, rang hạt dưa, sơ chế nông sản được mở rộng thêm và nâng công suất. Nghề hàn tiện, sửa chữa cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng phát triển. Dịch vụ phục vụ cưới hỏi, liên hoan mới phát triển. Nhiều hộ khá lên, kinh tế ổn định hoặc xóa được đói, giảm được nghèo nhờ kết hợp kinh doanh dịch vụ với chăn nuôi, làm vườn hoặc làm ruộng. Cùng với mô hình trên, mô hình R-V-C (Ruộng - vườn - chăn nuôi) đã mang lại hiệu quả cao được đúc kết nhân rộng.

Lĩnh vực đầu tư, nhất là đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng được dồn sức thực hiện. Tổng vốn đầu tư để xây dựng các công trình trọng điểm là 15,474 tỷ đồng, trong đó vốn huy động trong dân 1,548 tỷ đồng. Ngoài ra còn huy động trên 30.000 công nghĩa vụ lao động công ích và huy động trên 4 triệu đồng tiền mặt để đầu tư xây dựng hệ thống thoát nước ở Lương Bình, làm giao thông nội đồng, thủy lợi... Ngân hàng giải quyết vốn vay sản xuất – kinh doanh từ 8 đến 10 tỷ đồng/năm.

Thực hiện mục tiêu "Ưu tiên đầu tư xây dựng một số công trình trọng điểm"... Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã và để thúc đẩy kinh tế phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh hơn thì điện khí hóa phải đi trước một bước; sau đó là xây dựng chợ mới.

Trong khi chờ đầu tư điện khí hoá nông thôn của Nhà nước thì Trung tâm Năng lượng bị giải thể. Trong khi đó, năm 1996, Nhà nước đầu tư đường điện trung thế Phan Rí – Phan Thiết đi qua Lương Sơn. Không thể thắp đèn dầu nhìn dòng điện chạy qua, Đảng ủy, chính quyền địa phương chủ động xin ý kiến và được huyện đồng ý cho huy động vốn của dân để đầu tư mạng lưới hạ thế, mức huy động tối thiểu 1 triệu đồng/hộ và đã có trên 1.000 hộ đóng góp, với số tiền 1.181.400.000 đồng để thi công công trình điện. Công trình dự kiến 1,5 tỷ đồng (tổng kinh phí đề án điện khí hoá 2,2 tỷ đồng). Vừa huy động, vừa xúc tiến hợp đồng thi công, cuối năm 1996, công trình cơ bản hoàn thành với 3 trạm hạ áp, tổng công suất 375kVA. Điện phủ khắp 2 thôn Lương Bình, Lương Trung và hai phần ba thôn Lương Tây (trừ Xóm Cát). Ngày 26 tháng Chạp (âm lịch) năm 1996 đóng điện. Nhân dân Lương Sơn lần đầu tiên được hưởng cái Tết có điện lưới, ước vọng lâu đời của cha ông ta đã trở thành hiện thực, thêm một dấu son trên con đường phát triển của xã nhà.

Công trình điện đưa vào sử dụng năm 1996

Năm 1998, khởi công xây dựng công trình chợ mới với chủ trương "lấy chợ, nuôi chợ" (lấy tiền cho thuê mặt bằng để đầu tư xây dựng). Công trình gồm có chợ lồng và chợ sau với tổng giá trị công trình là 992.771.000 đồng. Chợ có tổng diện tích: 3.697,5m^2 và khu dân cư 3 mặt giáp chợ. Sau 2 năm xây dựng, ngày 05/12/1999 tổ chức khánh thành và dời chợ. Trạm y tế mới cũng được xây dựng tại địa điểm mới thay cho trạm cũ chật chội, ẩm thấp và xuống cấp. Tổng giá trị công trình hơn 160 triệu đồng. Trong đó, ngân sách địa phương đóng góp 48 triệu đồng. Như vậy, chỉ sau hơn 4 năm thực hiện quy hoạch tổng thể, đến năm 2000 có 4/6 công trình trọng điểm đã được đầu tư xây dựng (trụ sở Ủy ban nhân dân đang xây dựng), còn 2 công trình là cầu treo và trường Mầm non chưa xây dựng.

Ngoài ra, còn đầu tư xây dựng nhà làm việc của Đội thuế, xây dựng 3 văn phòng làm việc của Ban thôn, Hợp tác Nông nghiệp[1], 6 phòng học, 1 phân trạm Y tế, sỏi hóa 400m đường giao thông nông thôn. Chưa có giai đoạn nào trước đó lĩnh vực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đạt được kết quả tốt như vậy.

Tuy nhiên, thực hiện chủ trương "lấy đất xây dựng cơ sở hạ tầng và trồng rừng chắn cát, chống xói

(1) Sau này chuyển thành nhà sinh hoạt cộng đồng thôn – khu phố.

mòn" nóng vội, không căn cơ, không tuân thủ quy trình theo quy định của pháp luật, "đốt cháy" giai đoạn đã để lại hậu quả kéo dài cả thập niên sau không giải quyết nỗi. Đó là việc quy hoạch khu dân cư sau chợ chưa bồi thường, thu hồi đất, chưa giải toả đã bán đất trên bản đồ; Việc giao đất, hợp đồng trồng rừng không theo trình tự, không đủ thủ tục dẫn đến việc người có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không được giao đất, đất được Hợp tác xã Nông nghiệp giao khoán bị tranh chấp sau khi khai thác rừng trồng.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, cũng có bước phát triển đáng kể. Giáo dục - đào tạo có bước phát triển mới cả về số và chất lượng. Số học sinh các cấp học được huy động ra lớp hàng năm đạt tỷ lệ bình quân trên 97%. Số học sinh bỏ học giảm xuống dưới 3%. Học sinh giỏi, học sinh tiên tiến năm sau cao hơn năm trước. Xã đạt chuẩn về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học. Sau khi xã có trường Trung học cơ sở riêng, nhu cầu có trường Trung học phổ thông phía Nam huyện đã trở nên cấp thiết. Để thực hiện ý nguyện này, năm học 1997-1998 huyện chủ trương cho trường Phổ thông trung học Bắc Bình được mở phân hiệu tại trường Trung học cơ sở Lương Sơn, tiến tới lập trường Trung học phổ thông phía Nam, cử ông Lê Duy Hiếu, Hiệu phó trường Trung học phổ thông Bắc Bình phụ trách và một số giáo viên lên Lương

Chợ Lương Sơn đưa vào sử dụng năm 1999

Trường THCS Lương Sơn

Sơn hỗ trợ giảng dạy. Đồng thời, Sở Giáo dục - Đào tạo tỉnh cử cán bộ ra các tỉnh Miền Trung, chiêu mộ thêm giáo viên cấp III; với chính sách ưu đãi là cấp đất thổ cư và tạo điều kiện để lập gia đình sinh sống lâu dài tại địa phương. Cuối cùng, năm 1998, cũng chỉ thu hút được một giáo viên, thầy Nguyễn Tấn Lai ở Quãng Ngãi chịu về trường. Mặt khác, việc xây dựng cơ sở mới cũng được khẩn trương xúc tiến. Thấy đủ điều kiện, năm học 1999-2000 huyện đề nghị lập trường Trung học phổ thông phía Nam huyện (bao gồm cả cấp II, III) đặt tại Lương Sơn và được Tỉnh chấp thuận theo quyết định số 1371/QĐ/CT-UBBT ngày 29/7/1999, lấy tên là trường Nguyễn Thị Minh Khai, Hiệu trưởng là cô Trần Thị Bạch. Năm 2002, khi có đủ giáo viên và cơ sở vật chất trường Trung học phổ thông tách ra thành 2 trường: trường Trung học cơ sở do ông Hoàng Văn Hạnh làm Hiệu trưởng, trường Trung học phổ thông do cô Trần Thị Bạch làm Hiệu trưởng và hoạt động tại 2 cơ sở hiện nay.

Chúng ta đã biết, trước năm 1975, Lương Sơn có vị trí trọng yếu trong chiến lược của địch và ta. Từ thời Pháp thuộc chúng đã xây dựng căn cứ, đồn bót kiên cố. Thời Mỹ - Ngụy xây dựng ấp chiến lược kiểu mẫu và bố trí cả 1 đại đội biệt kích Mỹ, nhiều cảnh sát đặc biệt và mạng lưới tình báo viên, mật báo viên dày đặc. Do vị trí địa lý, Lương Sơn cũng là con đường

huyết mạch nối vùng giải phóng với vùng địch tạm chiếm của ta, do đó cuộc chiến dành vị trí chiến lược đã diễn ra ác liệt liên tục, kéo dài. Trong 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, nhân dân Lương Sơn đã hy sinh nhiều xương máu, đóng góp nhiều công sức, nhân tài, vật lực, bao gồm 35,2 chỉ vàng, 169.056.000 đồng và gần 90 tấn lúa gạo; có 973 người tham gia kháng chiến, 378 liệt sĩ, có 24 mẹ được phong và truy tặng danh hiệu mẹ Việt Nam anh hùng (trong đó có 3 mẹ nơi khác đến). Sau giải phóng 30/4/1975, tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, dù trải qua bao thăng trầm nhưng nhân dân xã Lương Sơn vẫn một lòng tin Đảng, theo Đảng, quyết tâm xây dựng quê hương phồn vinh, giàu mạnh, Lương Sơn vẫn là một trong các địa phương có tốc độ phát triển kinh tế - xã hội cao nhất huyện.

Để ghi nhận thành tích này, trên cơ sở đề nghị của địa phương, ngày 22/8/1998, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã ra Quyết định số 424/CT/CTN phong tặng "Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang" cho nhân dân xã Lương Sơn. Buổi lễ đón nhận danh hiệu cao quý này được tổ chức trọng thể, vào ngày 20/12/1998 tại sân biểu diễn nghệ thuật Lương Sơn, có hàng ngàn dân Lương Sơn tham dự. Sau lễ tổ chức diễu hành trên quốc lộ 1A.

Bia ghi danh liệt sĩ khánh thành năm 1994

Nhằm huy động nguồn lực toàn xã hội và khơi dậy truyền thống "uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây", "lá lành đùm lá rách; lá rách ít, đùm lá rách nhiều", phong trào "đền ơn đáp nghĩa", phong trào "vì người nghèo" có ý nghĩa chính trị xã hội sâu sắc. Kể từ khi được Nhà nước phát động đã được Đảng, chính quyền và nhân dân Lương Sơn hưởng ứng tích cực, hầu như năm nào Lương Sơn cũng vận động đạt và vượt chỉ tiêu "quỹ đền ơn đáp nghĩa" và quỹ "ngày vì người nghèo". Tính đến năm 1997, đã xây dựng được 13 nhà tình nghĩa, có 5 bà mẹ Việt Nam anh hùng, 3 thân nhân liệt sĩ được các tổ chức đơn vị nhận đỡ đầu, phụng dưỡng đến cuối đời. Có 38 đối tượng được tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa, cơ bản hoàn thành khen thưởng 3 chính sách và quy tập mộ liệt sỹ. Có 21 đối tượng có công cách mạng, hộ nghèo được hỗ trợ xây dựng nhà ở. Có hàng trăm người tàn tật, trẻ mồ côi được trợ cấp, chăm sóc, giúp đỡ.

Bình Thuận nói chung, Lương Sơn nói riêng ít bị ảnh hưởng bởi bão lũ. Năm Nhâm Thìn 1952, Lương Sơn chịu ảnh hưởng cơn lũ rất lớn, Đồn lính Pháp (trước Miếu Lương Sơn hiện nay) bị ngập chìm trong biển nước chỉ còn chóp Đồn. Và cơn lũ lịch sử lặp lại vào đêm ngày 5 rạng ngày 06/11/1996, đỉnh lũ xấp xỉ năm 1952, hai thôn Lương Bình, Lương Bắc, trụ sở Ủy ban nhân dân xã ngập chìm trong nước.

Lương Đông, Lương Trung, Lương Tây, một số khu vực khác cũng bị ngập, chỉ có thôn Bắc Sơn không bị ảnh hưởng. Có đến 240 hộ dân bị thiệt hại nhà cửa từ 70% trở lên. Thời điểm đó, nhà ở vách đất còn nhiều, vùng bị ngập lụt đều bị sập vách hoặc sập nhà. Tài sản, cây trồng, vật nuôi... thiệt hại hàng chục tỷ đồng, Nhà nước phải trợ cấp 7.150kg gạo; cấp mùng mền, dụng cụ nấu ăn và chi hơn 53 triệu đồng để cứu đói, hỗ trợ làm lại nhà ở, rất may là không có thiệt hại về người.

Có điện lưới, đời sống tinh thần của nhân dân cũng nhanh chóng được cải thiện. Trước đây do Lương Sơn nằm ở vùng lõm sóng truyền hình không thu được, do vậy, năm 1995 Đài truyền hình Việt Nam đầu tư một điểm xem truyền hình công cộng gồm 1 ăng ten chảo thu sóng trực tiếp qua vệ tinh và 2 ti vi. Điểm xem đặt tại điểm chiếu video của bà Hà Thị Yến thuê của Ủy ban nhân dân xã. Những năm đầu thu hút khá đông lượng khán giả đến xem. Do điểm chiếu không có mái che, khi gặp mưa không xem được và từ năm 1997 khi Đài truyền thanh tiếp phát truyền hình huyện được đầu tư nâng cấp, Lương Sơn tiếp được sóng thì phương tiện nghe nhìn hộ gia đình phát triển mạnh, điểm xem công cộng không còn người xem phải đóng cửa.

Kinh tế phát triển còn thể hiện thông qua phát triển mạng điện thoại cố định. Dù số lượng chưa nhiều, tính đến năm 2000, Lương Sơn đã có 256 đầu máy. Song ở thời điểm đó số lượng này là rất đáng kể. Phần lớn đầu máy là ở các cơ quan, các nhà máy, các cơ sở kinh doanh, cửa hàng, cửa hiệu và hộ gia đình cán bộ, công nhân viên chức.

Chất lượng cuộc sống đã thay đổi từng ngày, từ bữa ăn cho đến việc học hành, từ nhà ở cho đến phương tiện đi lại, liên lạc, nghe nhìn, từ chăm sóc sức khoẻ, hạn chế sinh đẻ cho đến chăm sóc giáo dục con cái, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc... đều được nâng lên nhờ những chính sách, chủ trương mới của Đảng, Nhà nước và phấn đấu kiên trì, bền bỉ của mỗi hộ gia đình, của mỗi người dân.

Chỉ tiêu xóa 70% hộ đói, giảm 30% hộ nghèo, so với tổng số đối tượng này do Nghị quyết Đại hội đảng bộ đặt ra là quá cao. Đến hội nghị giữa nhiệm kỳ Đảng bộ tháng 7/1998 mới thực hiện giảm được 4,3 % hộ nghèo, 12,5% hộ đói. Hội nghị đã thống nhất điều chỉnh chỉ tiêu này là xóa 305 hộ đói, giảm 20% hộ nghèo. Từ các biện pháp hỗ trợ vốn thông qua quỹ xóa đói giảm nghèo của xã, vốn từ các chương trình 120, vốn từ chăm sóc rừng trồng, vốn vay ngân hàng; thực hiện các chính sách hỗ trợ về giáo dục, y tế; triển

khai vận động giúp công, vốn, cây con, giống, kinh nghiệm sản xuất, thực hành tiết kiệm, sinh đẻ có kế hoạch...Kết quả là đến năm 2000 tỷ lệ hộ nghèo từ trên 33% giảm xuống còn 27,2%, hộ đói trên 10% giảm còn 1,7% so với tổng số hộ toàn xã. Có 2 thôn Bắc Sơn và Lương Đông không còn hộ đói.

Các hoạt động trên lĩnh vực y tế, công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao cũng đạt được kết quả nhất định. Lương Sơn là một trong số ít xã của huyện kiểm tra có kết quả cao trong thực hiện 6 chương trình y tế quốc gia, nhất là chương trình tiêm chủng mở rộng. Tám năm không có dịch bệnh lớn xảy ra, kể cả sau trận lũ lịch sử năm 1996. Tổ chức điều tra, khám sàng lọc và điều trị bệnh phong, bệnh lao có kết quả, được khống chế, không tăng thêm ca mới, Phân trạm y tế Lương Bắc được đầu tư xây dựng theo đề nghị của địa phương vì khu vực này bị sông Lũy chia cắt vào mùa mưa (lúc đó chưa có cầu) nhưng chỉ hoạt động được vài năm rồi đóng cửa. Tổ chức tốt các chiến dịch phòng chống dịch mùa hè, sốt xuất huyết, phòng bệnh sau lũ năm.1996. Tiếp tục phát động hộ gia đình xây dựng 3 công trình vệ sinh (hố xí – giếng nước – nhà tắm). Qua 5 năm thực hiện (1996 - 2000) chương trình dân số đã thu được kết quả đáng kể. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên từ 2,3% năm 1995 giảm xuống 2,1% năm

2000; trẻ suy dinh dưỡng giai đoạn 1996 đến năm 2000 giảm 145 trẻ, tỉ lệ giảm từ 41,8% (1997) giảm xuống 32,47% (2000); hộ có đủ 3 công trình vệ sinh đến năm 2000 chiếm 40% hộ; bệnh phong, lao, sốt rét đều giảm. Chương trình tiêm chủng đã trở thành nền nếp tự giác trong nhân dân.

Các "điểm đen" ô nhiễm môi trường được xử lý căn bản. Tổ chức xe làm dịch vụ đổ rác ở khu dân cư tập trung.

Trưởng Trạm Y tế giai đoạn này vẫn là bà Nguyễn Thị Huê.

Kinh tế phát triển, các hoạt động thông tin, tuyên truyền trực tiếp qua hội họp, học tập ngày càng ít người dân tham dự thì đài truyền thanh xã là công cụ tuyên truyền hiệu quả nhất. Vì lợi ích, Đảng ủy luôn phân công một đảng viên phụ trách về nội dung, chương trình và bố trí thời lượng phát phù hợp. Đài luôn được quan tâm tu sửa, mở rộng, xây dựng Quy chế hoạt động. Nhân dân cũng rất quan tâm theo dõi, nghe mỗi khi loa hỏng liền kiến nghị sửa chữa. Thời điểm này, hoạt động văn hóa văn nghệ còn thu hút được nhiều quần chúng đến sân xem. Ngoài việc tiếp nhận các đoàn nghệ thuật của tỉnh, huyện, quân khu 7 và của Thành phố Hồ Chí Minh đến phục vụ cho hàng ngàn lượt người xem, xã còn duy trì giải bóng

đá hàng năm, đồng thời tổ chức đá giao hữu các địa phương trong và ngoài huyện.

Tháng 01/1996, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam khởi xướng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư" như khơi đúng mạch nước ngầm, nhanh chóng được Đảng, chính quyền và nhân dân cả nước đồng lòng hưởng ứng. Cuộc vận động lúc đầu năm 1994 có tiêu đề là "Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư". Sau đó, tháng 2/1998, Chính phủ vào cuộc, giao cho Bộ Văn hoá – thể thao (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) cùng Ủy ban Trung ương Mặt trận chủ trì được đổi tên thành "cuộc vận động xây dựng nếp sống văn hoá", đến năm 2000 thay bằng tên gọi cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư".

Kể từ sau giải phóng năm 1975, ngoài cuộc vận động nông dân đưa tài sản vào làm ăn tập thể thì đây là cuộc vận động có quy mô rộng lớn nhất cả về nội dung và hình thức tổ chức, được chỉ đạo từ Trung ương xuống tận cơ sở. Nội dung bao trùm nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh. Hình thức tổ chức đăng ký đến thôn, khu phố, tổ nhân dân tự quản và hộ gia đình. Hàng năm có bình xét đánh giá và công nhận các danh hiệu như: Thôn văn hoá, Tổ tiên

tiến, Gia đình văn hoá và tổ chức hội nghị biểu dương, có lãnh đạo Đảng, Nhà nước tới dự. Các cuộc vận động chuyên sâu khác như: "Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo", "Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở", "Quy chế tang, cưới, lễ hội", "Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền", "Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi", "Toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc" cũng nằm trong nội dung cuộc vận động này.

Cùng với cả nước, nhân dân Lương Sơn ngay từ đầu đã "bắt nhịp" triển khai thực hiện cuộc vận động này. Xã thành lập Ban chỉ đạo do Phó bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Năm 1996, đã tổ chức triển khai và đã có 987 hộ gia đình hưởng ứng đăng ký xây dựng gia đình văn hoá; 9/74 Tổ tự quản đăng ký xây dựng tổ tiên tiến; 2/6 thôn đăng ký xây dựng thôn tiến tiến (tiền đề để công nhận thôn văn hoá) và cuối năm đã có 776 hộ gia đình, 6 tổ tự quản, 2 thôn đạt các danh hiệu đã đăng ký. Cứ như thế, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, cuộc vận động đã dần đi vào nề nếp và ăn sâu vào đời sống văn hoá ở khu dân cư, thành nếp sống mới ở hộ gia đình. Cuộc vận động "Đền ơn đáp nghĩa", "Vì người nghèo" lúc đầu gặp không ít khó khăn, làm cho nhiều cán bộ vận động ngao ngán, có cán bộ "bỏ cuộc" nhưng nhờ kiên trì, dần dần tiến bước nay đã dễ thực hiện hơn rất nhiều. Sau hơn 5 năm thực hiện, tính đến năm 2000 đã có 1 thôn được

công nhận thôn văn hoá, 874 hộ gia đình được công nhận gia đình văn hoá; 2 nhà tình nghĩa được xây dựng, hỗ trợ sửa chữa 21 nhà chính sách xiêu vẹo. Hàng năm vận động trong cộng đồng dân cư trên hàng chục triệu đồng đóng góp vào quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" và quỹ "Vì người nghèo"; chưa kể các cuộc vận động ủng hộ bão lũ, tặng sổ tiết kiệm cho đối tượng chính sách và từ thiện xã hội khác. Cuộc vận động còn là liều thuốc kích thích các phong trào văn nghệ, thể thao, tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, tham gia nghĩa vụ quân sự phát triển.

Chỉ sau 4 năm thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư", sau một năm phát động xây dựng, thôn Lương Đông đã được tỉnh công nhận là Thôn văn hoá. Cũng vì vậy, năm 1997, đồng chí Nguyễn Di – Bí thư Đảng ủy Lương Sơn cùng với đồng chí Đinh Quang Toại - Bí thư Huyện ủy Bắc Bình được Tỉnh chọn cùng đoàn của tỉnh đi tham dự cuộc Hội thảo về mô hình thôn, tổ nhân dân tự quản do Trung ương tổ chức tại Đà Nẵng. Sau đó, mô hình này được nhân rộng nhiều nơi và ngày càng hoàn chỉnh, hiệu quả.

Nhờ tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nên lĩnh vực an ninh - quốc phòng tiếp tục thu được những kết quả khả quan. Đảng ủy chú trọng phát triển đảng viên trong lực lượng Dân quân và thành lập chi bộ Quân

Sự do Bí thư Đảng ủy trực tiếp làm Bí thư chi bộ để lãnh đạo công tác Quốc phòng. Đã tiến hành nhiều lần thanh lọc, tuyển mới bổ sung, huấn luyện nâng chất lượng lực lượng Dân quân xã, đồng thời xúc tiến xây dựng lực lượng Dân quân tại chỗ ở các thôn với 170 đồng chí. Tuyển quân hàng năm luôn đạt chỉ tiêu giải quyết cơ bản số quân đào ngũ. Thường xuyên duy trì diễn tập phòng thủ theo chỉ đạo của trên.

Đi đôi với xây dựng lực lượng Dân quân, mạng lưới An ninh nhân dân cũng được xây dựng ở các Tổ nhân dân tự quản. Công tác quản lý giáo dục cảm hóa đối tượng lầm lỗi, tù tha về được chú trọng như: Bố trí cán bộ Cựu chiến binh phối hợp gia đình kèm cặp giáo dục, huy động vốn trợ giúp, bố trí việc làm để họ thật sự hoàn lương. Có người từng là "đàn anh" nay trở thành nồng cốt phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, là tấm gương cho các đối tượng vi phạm học tập như: Phạm Minh Hà ở Lương Trung. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng có kết quả nổi bật như: Tổ nhân dân tự quản số 21-Bàu Quao, năm 1996 phát hiện trời mưa sạt lỡ đường sắt đã ra hiệu dừng tàu cứu nguy, được Tổng cục Đường sắt Miền Nam khen thưởng; nhiều tập thể và cá nhân khác được tỉnh khen tặng.

Công tác phòng chống tệ nạn mại dâm ma túy được triển khai tích cực hiệu quả. Năm 1997, Lương

Sơn được công nhận và nhiều năm sau đó đạt xã không có tệ nạn xã hội. Công tác phối hợp liên tịch giữa Công an với Mặt trận, các đoàn thể trong giữ gìn an ninh trật tự được tiếp tục phát huy. Chỉ huy trưởng Quân Sự thời gian này là đồng chí Phan Thanh Tâm. Trưởng Công an xã là Võ Văn Huệ.

Hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể được Đảng ủy tăng cường lãnh đạo.

Về tổ chức Mặt trận, Đảng ủy luôn giới thiệu 1 Đảng ủy viên có uy tín và năng lực để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã bầu làm Chủ tịch. Từ năm 1994 đến sau năm 2000 ông Nguyễn Lộc Ninh làm Chủ tịch Mặt trận xã. Dưới ánh sáng các Nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 8B, vai trò của Mặt trận ngày càng được đề cao, tạo thuận lợi trong các hoạt động, tập trung là thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động lớn: Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phong trào sản xuất kinh doanh giỏi và toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc. Cuộc vận động xây dựng "Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền" tiếp tục được UBMT xã phát động và được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Định kỳ 2 năm tổ chức bình chọn, biểu dương từ khu dân cư trở lên một lần. Năm 1997, Lương Sơn vinh dự có một đại diện con cháu thảo hiền được chọn cử

đi tham dự Hội nghị toàn quốc biểu dương "Ông bà cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền". Đó là anh Đỗ Văn Dũng (con rể ông Nguyễn Điện ở thôn Lương Bình - nay là khu phố Lương Bình).

Hoạt động của Đoàn Thanh niên những năm trước chủ yếu dựa vào các chi đoàn trường học nay đã biết dựa vào các chi bộ, Ban công tác Mặt trận, chú trọng xây dựng tổ chức và hoạt động của các địa bàn dân cư, lấy việc hỗ trợ đoàn viên phát triển kinh tế và tổ chức các hoạt động theo sở thích để tập hợp đoàn viên thanh niên. Nơi có phong trào mạnh là thôn Lương Đông và Bắc Sơn. Với chức năng và thế mạnh của mình, Đoàn Thanh niên và Hội Cựu chiến binh chú trọng đẩy mạnh công tác giáo dục truyền thống cách mạng cho đoàn viên, thanh niên và học sinh. Đặc biệt, dịp kỷ niệm ngày thành lập Quân đội nhân dân, năm nào các trường học đều dành thời gian mời các cựu chiến binh như: ông Nguyễn Lộc Ninh, Trương Minh Biên... nói chuyện truyền thống. Các cuộc thi chuyên đề có nội dung phong phú, tìm hiểu về dân số kế hoạch hoá gia đình, phòng chống tệ nạn xã hội... thường xuyên được tổ chức. Hoạt động liên tịch Đoàn Thanh niên và Công an trên lĩnh vực bảo vệ an ninh Tổ quốc cũng thu được kết quả nhất định. Qua các hoạt động trên tổ chức Đoàn cũng mạnh hơn, số lượng đoàn viên mới kết nạp tăng lên.

Với thành tích đó, Đoàn Thanh niên Lương Sơn được Trung ương Đoàn tặng cờ "cơ sở Đoàn vững mạnh" trong các năm từ 1994-1998, Tỉnh Đoàn khen đơn vị xuất sắc phong trào thi đua cấp cơ sở 3 năm liền 1999-2001. Bí thư xã Đoàn Lương Sơn lần lượt do ông Chung Giang, Lê Trung Tuấn đảm nhận.

Hội Phụ nữ xã là đoàn thể hoạt động thuận lợi hơn nhờ đưa ra các chương trình vận động phù hợp thiết thực như: Giúp nhau phát triển kinh tế, thực hành tiết kiệm, nuôi con khỏe, dạy con ngoan; xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc... được tổ chức hội triển khai sâu rộng đến hội viên và phụ nữ ngoài Hội đạt được kết quả khá. Thông qua các Tổ tiết kiệm được lập ở các thôn, việc lồng ghép triển khai các nhiệm vụ của hội cũng tốt hơn. Những kết quả về phát triển kinh tế xã hội, nhất là kết quả thực hiện cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa, thực hiện các chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, tiêm chủng mở rộng, vệ sinh môi trường có công lớn của Hội Phụ nữ xã nhà. Chủ tịch Hội giai đoạn này là bà Lê Thị Mạnh và bà Dư Thị Như Ái.

Sau khi tìm ra phương thức hoạt động phù hợp, Hội Nông dân xã tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động liên kết với ngân hàng, Trạm khuyến nông huyện và các công ty phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...đưa vốn

vay và chuyển giao khoa học công nghệ đến hội viên và người nông dân. Qua đó, hội viên ngày càng gắn bó với hội và tạo điều kiện để hội thực hiện chỉ đạo của Đảng ủy về nâng chất lượng hội viên. Hội Nông dân xã là tổ chức có đông hội viên nhất gần 1.000 hội viên (năm 1984). Tại thời điểm Hợp tác xã Nông nghiệp "ăn nên, làm ra" với nhận thức tất cả xã viên đều là hội viên Nông dân vì họ là người giác ngộ vào làm ăn tập thể. Có thể coi là "đánh trống ghi tên" vào Hội. Nhiều người, họ không biết Điều lệ, không biết nhiệm vụ và quyền lợi. Khi Hợp tác xã Nông nghiệp sút kém, kinh tế hộ gia đình phát triển mạnh xã viên không còn gắn bó Hợp tác xã, hội viên hai ba năm không họp, theo đó, hội phí thu không đủ, nợ hội phí kéo dài, thậm chí cán bộ Hội phải nộp hộ. Trước thực trạng đó, Đảng ủy chỉ đạo phải thanh lọc lại với phương châm "coi trọng thực chất, thà ít mà có chất lượng". Do vậy, số hội viên đến năm 2000 còn 367 hội viên. Ông Trần Văn Minh, Hồ Văn Hòa là Chủ tịch Hội Nông dân xã thời gian này.

Hội Cựu chiến binh ra đời muộn nhưng là tổ chức hoạt động rất hiệu quả, do đáp ứng đúng nguyện vọng hội viên và đặc điểm riêng của Hội nên vai trò và vị trí của Hội nhanh chóng được khẳng định. Hội tham gia khá thường xuyên công tác giáo dục truyền thống cho hội viên và thế hệ trẻ. Nhiều cán bộ Hội

tham gia giữ chức vụ chủ chốt của Đảng, Chính quyền, Công an, Quân sự, Trưởng thôn... được tổ chức và nhân dân tín nhiệm. Với truyền thống "anh bộ đội cụ Hồ" Hội đã chú trọng khơi dậy tình đồng chí, đồng đội, tình người đùm bọc, giúp đỡ nhau khi hội viên sai lệch, gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn nghèo đói. Có trường hợp cán bộ Hội mang cái khó, cái nghèo, nguyện vọng của họ đi "gõ cửa" đơn vị cũ, đồng đội cũ, cơ quan Quân sự tỉnh, huyện, kể cả Đảng ủy, chính quyền xã đề nghị xin trợ giúp xây dựng nhà ở như trường hợp của ông Trần Minh Quang ở Bắc Sơn.

Đặc biệt hoạt động của Hội luôn gắn bó với Đoàn Thanh niên, với lực lượng Công an xã qua các chương trình công tác liên tịch được xã hội ghi nhận. Hội còn phối hợp thực hiện các chính sách người có công với cách mạng, công tác quy tập hài cốt liệt sĩ. Chủ tịch Hội trong giai đoạn này do 2 ông Trương Minh Biên và Trần Văn đảm nhận.

Hội Chữ thập đỏ xã tiếp tục đóng vai trò nồng cốt trong hoạt động xã hội từ thiện. Lũ lụt năm 1996 đã làm hàng trăm căn nhà làm bằng vách đất sập hoặc đổ vách, nhiều gia súc, gia cầm tài sản bị lũ cuốn trôi. Cùng với Ủy ban Mặt trận xã, Hội Chữ thập đỏ đã kịp thời tổ chức cho nhân dân mà nòng cốt là các đội thanh niên xung kích – Chữ thập đỏ, vượt lũ trong

đêm cứu người và tài sản. Sau lũ, vận động đồng bào tại chỗ chung tay khắc phục hậu quả, dựng lại nhà cửa, giúp đỡ lương thực và các đồ dùng thiết yếu. Hội còn đổi mới phương thức hoạt động nhằm đáp ứng yêu cầu của hội viên hoạt động trợ giúp mai táng hội viên và người trong thôn xóm qua đời, đầu tiên tổ chức ở Xóm Ruộng, sau đó, lan tỏa ra các thôn khác[1].

Hội còn là đại diện của địa phương nhận tài trợ của Hội chữ thập đỏ Hà Lan, phối hợp thực hiện dự án thoát nước khu dân cư liên thôn Lương Tây – Lương Trung – Lương Bình (có tên là WB4) [2]

Nhờ kinh tế phát triển và tác động của các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các đối tượng xã hội dễ bị tổn thương nên được các doanh nghiệp, chùa chiền và cả cộng đồng quan tâm do đó các hoạt động xã hội từ thiện khác cũng được triển khai hiệu quả hơn. Sau khi ông Tô Ngư qua đời, ông Trần Văn Giai đảm nhận chức Chủ tịch Hội.

Hội Người cao tuổi vẫn do ông Trần Cửu Nhị làm Chủ tịch và hoạt động hiệu quả. Hội là tổ chức phối hợp khá tốt trong thực hiện cuộc vận động " Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu thảo hiền" do Mặt trận

---

(1) Những năm đầu thế kỷ 21 được nhà nước cho phép tư nhân làm dịch vụ này nên Hội không còn giữ vai trò nồng cốt nữa.

(2) Dự án này đã được triển khai thi công năm 2008

xã phát động. Các hoạt động chúc thọ, hướng dẫn tập dưỡng sinh, thăm viếng khi hội viên ốm đau, hoạn nạn; can thiệp, bảo vệ khi người già bị ngược đãi được tổ chức Hội quan tâm.

Hội Đông y do đặc thù riêng, có ít hội viên và ít người có tay nghề cao nên nhìn chung không mở rộng và nâng cao được kết quả hoạt động.

Hội Thân nhân kiều bào xã được thành lập ngay sau khi có chủ trương của cấp trên (năm 1994) do ông Nguyễn Duy Hiền phụ trách. Hội được Mặt trận xã đánh giá hoạt động tốt, có nề nếp. Sự ra đời và hoạt động của Hội đã giúp cho những Việt kiều về quê hiểu hơn về chính sách của Đảng và Nhà nước ta, giúp họ quan hệ tốt hơn với chính quyền và công an xã. Hội còn tham gia tích cực vào các hoạt động xã hội từ thiện. Đặc biệt, Hội đã vận động một Việt kiều là em ruột của ông Nguyễn Quyên ở Lương Tây ủng hộ 1.000 USD xây dựng trường Mầm non Bông Sen, số tiền này được sử dụng xây dựng nhà vòm trước sân trường hiện nay.

Kinh tế xã hội đang phát triển năng động, đa dạng đòi hỏi xây dựng Đảng bộ ngang tầm là nhiệm vụ nặng nề và cấp thiết. Trước hết là xây dựng cơ quan lãnh đạo, qua Đại hội nhiệm kỳ 1995 – 2000 Đảng ủy xã được củng cố, vững mạnh hơn, từ đó, chất

lượng lãnh đạo cũng được nâng lên. Việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chương trình hành động thực chất và hiệu quả hơn. Hoạt động của Ban Thường vụ Đảng ủy giữa 2 kỳ họp Đảng ủy được chú trọng, xếp lịch tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm do chương trình hoạt động toàn khóa và chương trình hàng tháng của Đảng ủy đề ra. Công tác chính trị - tư tưởng cũng được tăng cường, Đảng bộ Lương Sơn cũng là một trong những Đảng bộ của huyện triển khai có kết quả mô hình "ngày chính trị ở cơ sở" theo chủ trương Huyện ủy. Định kỳ hàng tháng, Đảng ủy chủ động thu thập thông tin dựa vào tư liệu của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Tạp chí Cộng sản để phổ biến lồng vào các hội nghị Đảng ủy, hội nghị cán bộ cốt cán diễn ra trong tháng. Định kỳ hàng quý, hoặc khi trong nước có những sự kiện chính trị lớn, thế giới có biến động, Ban Thường vụ Đảng ủy mời cán bộ Ban Tuyên giáo Huyện ủy thông tin thời sự cho cán bộ, đảng viên. Đảng ủy còn chọn và bồi dưỡng hàng chục báo cáo viên của xã để triển khai học tập ra dân ở các địa bàn dân cư. Đảng bộ còn thực hiện tốt hội thi báo cáo viên giỏi vào năm 2000. Qua đó, nâng cao trình độ và kiến thức, kỹ năng tuyên truyền cho họ và chọn 3 người đi tham dự hội thi cấp huyện. Đặc biệt, Đảng bộ Lương Sơn là nơi đầu tiên tổ chức phát động cán

bộ, đảng viên thực hiện cuộc vận động với tiêu đề "tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống theo gương Bác Hồ vĩ đại", lập sổ tu dưỡng cá nhân và treo ảnh Bác Hồ nơi trang trọng tại hộ gia đình trước khi Trung ương Đảng phát động cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" theo Chỉ thị 06-CT/TW. Từ câu chuyện một cụ già ở Trung Quốc gìn giữ một bức ảnh của Bác Hồ đã hoen ố như một báu vật được chiếu trên ti vi đã gợi mở cho một vị lãnh đạo Đảng ủy Lương Sơn ý tưởng " Là người Việt Nam sao lại không làm được như vậy?", và từ ý tưởng, kế hoạch cá nhân đã trở thành ý tưởng, kế hoạch chung của Đảng ủy và được sự đồng tình cao của Đảng bộ. Cuộc vận động được phát động từ năm 1999.

Những hoạt động phong phú, đa dạng nói trên trong 5 năm (1995 - 2000) đã có tác dụng làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân xã nhà thấu triệt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao lòng tự hào và kính yêu lãnh tụ Hồ Chí Minh, tự hào về truyền thống quê hương, cổ vũ động viên mọi người hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ tổ quốc, bảo vệ quê hương, gắn bó tình đồng chí, đồng nghiệp, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ.

Về công tác tổ chức cán bộ, kiểm tra Đảng được quan tâm thường xuyên. Công tác quy hoạch và đào tạo cán bộ của Đảng bộ Lương Sơn được Huyện ủy Bắc Bình đánh giá khá tốt. Lương Sơn là một trong số ít xã của huyện lúc bấy giờ có 3 cán bộ tốt nghiệp đại học, cao đẳng, 6 trung cấp chuyên môn, 5 trung cấp chính trị. Làm tốt công tác bố trí cán bộ, đặc biệt là thực hiện hoán vị Bí thư với Phó bí thư Đảng ủy, Chỉ huy trưởng với Phó chỉ huy trưởng Quân sự xã, nội bộ vẫn đảm bảo đoàn kết. Không chỉ Đảng ủy mà tất cả các chi bộ đều xây dựng Quy chế hoạt động. Việc xây dựng các chi bộ, nhất là chi bộ địa bàn dân cư rất được Đảng ủy chú trọng. Trong Đảng ủy, có 2/9 đồng chí là Bí thư chi bộ, trong đó có 1 ở chi bộ thôn. Công tác kiểm tra thực hiện Quy chế, chấp hành Điều lệ Đảng cũng được tăng cường ở chi bộ thôn. Qua 5 năm, với nhiều giải pháp gỡ khó, đến năm 2000 các thôn đều có chi bộ, xóa được thôn trắng chi bộ, 2 trường học (Tiểu học và Trung học cơ sở) đều có chi bộ. Chi bộ trường Trung học phổ thông Nguyễn Thị Minh Khai hiện nay cũng được xây dựng từ hạt nhân của chi bộ Trung học cơ sở. Theo chỉ đạo của trên, Lương Sơn cũng sớm xây dựng được chi bộ Quân sự năm 1999, chi bộ văn phòng Ủy ban nhân dân xã cũng được lập năm 1998 nhưng sau 3 năm hoạt động thấy không phù hợp giải thể. Năm 2002, Bí thư chi bộ thôn được hưởng phụ cấp.

Như vậy, Đảng bộ Lương Sơn tại thời điểm năm 2000, có đến 10 chi bộ trực thuộc, đảng số tăng lên 74 đồng chí. Phát triển đảng viên mới khả quan hơn so với những năm trước 1990. Hàng năm duy trì từ 3-4 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Riêng chi bộ Lương Đông được xếp loại trong sạch, vững mạnh nhiều năm liền. Năm 1999 Đảng bộ được Huyện ủy xếp loại trong sạch vững mạnh.

Cùng với phát triển kinh tế- xã hội, Đảng bộ lớn mạnh theo thời gian và đã đạt mục tiêu "ngang tầm" với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra từng giai đoạn. Vai trò trung tâm phát triển kinh tế phía Nam huyện ngày càng được khẳng định. Năm năm (1995 -2000) quãng thời gian không dài, với bao nhiêu biến cố lớn tác động; song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhờ đường lối đổi mới, nhờ đoàn kết tập hợp được các tầng lớp nhân dân, tự nỗ lực phấn đấu vì mục tiêu "Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" mà Lương Sơn như được khoác một chiếc áo mới, từ đời sống vật chất đến đời sống tinh thần; từ sản xuất đến ăn ở, học hành, đi lại, giao lưu; từ phát triển kinh tế - xã hội đến xây dựng cơ sở chính trị... đều có những đổi thay, tiến bộ thấy rõ. Chúng ta đã cùng cả nước đổi mới, mở cửa, hội nhập tận dụng được nhiều cơ hội để phát triển như phát triển lưới điện hạ thế, quy hoạch tổng thể, xây dựng chợ mới, trường học, trạm

y tế. Khai thác nguồn lực xã hội, tài nguyên nước, đất để có những cánh đồng lúa ven sông, những rẫy mì, đậu, dưa ngút ngàn. Tranh thủ nguồn lực Nhà nước để có những công trình, những trường học mới mà trước đó chỉ là mơ ước. Đường lối đúng, hợp lòng dân còn tăng cường niềm tin của dân vào sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành của Nhà nước, nói chung và của Đảng bộ, chính quyền xã nói riêng.

Kết thúc nhiệm kỳ dài 5 năm (1995-2000) lần đầu tiên của Đảng bộ, đối chiếu với phương hướng do Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ đặt ra, Lương Sơn đã tiến rất gần đến mục tiêu trở thành đô thị loại V, nhất là về đời sống vật chất và cơ sở hạ tầng.

Tuy vậy, thực trạng kinh tế - xã hội của xã còn nhiều yếu tố phát triển chưa vững chắc, thậm chí tiềm ẩn bất ổn. Sản xuất nông nghiệp chưa chủ động nước tưới, thu nhập bấp bênh; giao thông nội đồng khó khăn; dịch vụ thương mại - tiểu thủ công nghiệp phát triển chưa tương xứng với tiềm năng; chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm. Thực hiện chủ trương "lấy nguồn thu từ đất xây dựng cơ sở hạ tầng" quá "nóng vội" bán đất thổ cư khi chưa bồi thường, chưa giải toả xong; giao đất, cấp đất không tuân thủ quy trình, không chặt chẽ, nhất là giao đất trồng rừng, để lại hậu quả khó giải quyết.

Sự lãnh đạo của Đảng bộ còn bộc lộ một số mặt hạn chế. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo chưa mạnh dạn trẻ hóa. Hiệu lực quản lý, điều hành của Nhà nước chưa cao, một số cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, vi phạm kỷ luật làm mất lòng tin của nhân dân.

Đó là những vấn đề nổi lên mà Đảng bộ, chính quyền xã cần nghiêm túc nhận ra, tập trung khắc phục để bước vào thế kỷ 21.

II. Phát triển kinh tế để thoát đói, giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng đủ điều kiện lên thị trấn (2001-2005).

Sau 10 năm phấn đấu thực hiện đường lối đổi mới, tình hình kinh tế - xã hội Lương Sơn đã vượt qua những khó khăn, thử thách từng bước ổn định.

Trên cơ sở đó, với bề dày truyền thống cách mạng, nhân dân Lương Sơn bước vào thế kỷ 21 lòng ngập tràn tự hào, tin tưởng sẽ gặt hái nhiều thành tựu lớn hơn nữa.

Thực hiện Điều lệ mới của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp, lần đầu tiên Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 đã tổng kết, đúc rút kinh nghiệm trong 5 năm (1995-2000)[1]. Qua

(1) Nhiệm kỳ 1996-1998 thực hiện Điều lệ mới kéo dài đến năm 2000.

nhiều tháng chuẩn bị nội dung, nhân sự và các điều kiện khác, ngày 09/10/2000 Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn được tổ chức với 75 đảng viên, 18 khách mời tham dự.

Với tinh thần mở rộng dân chủ, nghiêm túc và trách nhiệm cao trước Đảng và nhân dân, Đại hội đã biểu quyết thông qua bản tổng hợp ý kiến của Đảng bộ góp ý vào các văn kiện dự thảo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá VIII trình Đại hội lần thứ IX của Đảng và các văn kiện dự thảo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, huyện.

Đại hội đã dành nhiều thời gian thảo luận về đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ 5 năm (1995-2000) do Đại hội và Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng bộ đề ra. Đồng thời xác định mục tiêu: "điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế theo hướng ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với mở rộng dịch vụ thương mại chế biến và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, chuyển mạnh sản xuất nông nghiệp sang phía Bắc. Tiếp tục thực hiện "5 chuyển, 3 canh" của huyện, đầu tư thâm canh nâng giá trị thu nhập trên một đơn vị diện tích, duy trì nhịp độ tăng trưởng hàng năm 8%; ổn định và cải thiện đời sống nhân dân, gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi sinh và phát triển văn hóa - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống

chính trị đủ sức hoàn thành nhiệm vụ". Đại hội nhất trí cao về đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ 5 năm (1995-2000) có 7 thành tích và 6 khuyết điểm, yếu kém, rút ra 4 nguyên nhân và 4 bài học kinh nghiệm. Đồng thời, nhất trí đề ra 30 chỉ tiêu lớn, trong đó có chỉ tiêu đặc biệt quan trọng là xây dựng xã trở thành thị trấn vào năm 2005 và 6 nhiệm vụ, 6 giải pháp chủ yếu để thực hiện mục tiêu đề ra.

Đại hội đã bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành Đảng bộ đã bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy và bầu các chức danh:

Bí thư Đảng ủy là đồng chí Phan Quang Thẩm (Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Bình lần thứ 8, đồng chí Thẩm được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ huyện - đây là trường hợp duy nhất, đồng chí đảng viên đã nghĩ việc theo diện chính sách được cơ cấu vào Huyện ủy); Phó bí thư Đảng ủy là đồng chí Đỗ Văn Châu; Ủy viên Thường vụ là đồng chí Đặng Minh Thông - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Đồng chí Nguyễn Di - Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 1995-2000 được huyện rút về giao nhiệm vụ khác.

Bắt tay thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ từ năm 2000-2005 do Đại hội Đảng bộ xã đề ra trong bối cảnh đất nước ta đã giành được những thành tựu rất

Đồng chí PHAN QUANG THẨM
Bí thư Đảng ủy xã Lương Sơn (1993-1995; 2000-2005)

to lớn về chính trị, kinh tế, văn hoá và đối ngoại. Ở địa phương, Đảng bộ và nhân dân đoàn kết, phát huy truyền thống anh hùng, tự lực tự cường, lao động sáng tạo, một số công trình thiết yếu được xây dựng và nhiều bài học kinh nghiệm quý được rút ra là những thuận lợi cơ bản để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đặt ra. Khó khăn chi phối là kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất chưa được đầu tư, nhất là các công trình thủy lợi, giao thông, đời sống nhân dân nhìn chung còn khó khăn do thu nhập từ sản xuất nông nghiệp thiếu ổn định. Bài học đoàn kết nắm vững định hướng, chủ động kiên trì, quyết tâm cao và vai trò cán bộ đứng đầu được Đại hội nhiệm kỳ trước rút ra, có ý nghĩa quyết định để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ giai đoạn này.

Qua thời gian thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ và nhân dân xã Lương Sơn không ngừng nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu:

Về kinh tế, mặc dù đặt mục tiêu phấn đấu lên thị trấn năm 2005 nhưng do diện tích đất nông nghiệp còn quá lớn (9.779 ha - số liệu điều tra 30/10/2001), hộ sống bằng thu nhập phi nông nghiệp còn thấp (805/2.729 hộ) nên Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã vẫn đặt "ưu tiên phát triển nông nghiệp gắn với mở

rộng dịch vụ - thương mại, chế biến và ngành nghề tiểu thủ công nghiệp". Đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp để tăng sản phẩm hàng hoá, tăng thu nhập tạo điều kiện mở rộng ngành nghề, dịch vụ - thương mại là định hướng đúng, phù hợp. Mặc khác, Nghị quyết còn đặt yêu cầu dịch vụ - thương mại phải vươn ra đầu tư phục vụ các vùng phụ cận, phục vụ lao động và chuyên gia thi công công trình thủy điện Đại Ninh.

Thực hiện nhiệm vụ trên, diện tích trồng điều, bông vải, mì tiếp tục tăng. Thay đổi giống, phương thức canh tác luôn được chú trọng. Các giống mới phù hợp thổ nhưỡng, năng suất cao (lúa, mỳ, bông vải, thuốc lá, mè, đậu phộng,...) được nhanh chóng đưa vào sản xuất. Kinh nghiệm đầu tư thâm canh, sản xuất xen canh, luân canh được áp dụng rộng rãi, hiệu quả trên phần lớn diện tích sản xuất. Sản xuất rau màu phụ được phát triển mạnh ở khu vực ven sông và ven triền động, vườn nhà gia đình.

Thực hiện chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp của Huyện ủy khoá VIII, Ủy ban nhân dân huyện cử Đoàn công tác (trong đó có Bí thư Đảng ủy Lương Sơn tham gia) vào Viện nghiên cứu Nông nghiệp Miền Nam "đặt hàng" phục tráng giống dưa lấy hạt đã thoái hoá, nhiễm sâu bệnh nặng. Việc phục

tráng được tiến hành tại xã Hoà Thắng, nhưng do sản phẩm hạt dưa mất giá, diện tích sản xuất thu hẹp nên không nhân rộng giống mới phục tráng được. Diện tích sản xuất lúa chủ động nước tưới khu vực Bắc Sơn, Lương Đông không ngừng tăng.

Thực hiện chương trình hành động về công nghiệp hoá, hiện đại hoá của Đảng ủy xã nhiệm kỳ 1995-2000, trọng tâm là đưa cơ giới vào sản xuất nông nghiệp. Gần 100% diện tích sản xuất khâu làm đất được làm bằng máy. Máy cày, máy xới đã thay thế hoàn toàn cho "con trâu đi trước cái cày đi sau", lúa được tuốt bằng máy, công cụ làm cỏ cây màu được cải tiến bằng xe đẩy cỏ, thuốc trừ cỏ được sử dụng rộng rãi. Các lớp tập huấn về khuyến nông, bảo vệ thực vật được tổ chức thường xuyên, cán bộ Công ty bông, Công ty thuốc lá gắn bó mật thiết với địa phương và người sản xuất. Sử dụng màng phủ nông nghệp để sản xuất dưa hấu ăn trái, dưa leo... ngày càng phổ biến. Nhiều nông dân đã trở thành kỹ sư đồng ruộng, biết lập kế hoạch sản xuất, hạch toán lỗ lãi, biết phát hiện và xử lý hiệu quả dịch bệnh cây trồng, sử dụng thành thạo máy móc hiện đại. Họ tự xây lò sấy thuốc lá, tự tìm thị trường tiêu thụ. Dịch vụ tư nhân phục vụ sản xuất nông nghiệp tăng lên từng năm, họ ứng vốn, vật tư, giống, kể cả gạo ăn cho người sản xuất và thu mua tiêu thụ sản phẩm làm ra.

Người sản xuất nào thanh toán sòng phẳng, gắn bó lâu dài với họ còn được tặng quà trong các dịp Lễ, Tết âm lịch.

Cũng vì những lẽ trên và do cách thức chuyển đổi không phù hợp nên các Hợp tác xã Nông nghiệp ngày càng suy yếu. Năm 2000, còn 3 Hợp tác xã là Lương Trung, Lương Bình, Lương Đông. Lương Bình chuyển sang kinh doanh phân, thuốc bảo vệ thực vật thua lỗ, năm 2003 giải thể. Lương Trung cũng tương tự chờ ngày giải thể. Chỉ có Lương Đông nhờ thu tiền lạc túc và liên kết đầu tư trạm bơm phục vụ sản xuất lúa còn duy trì được.

Ngoài nguồn vốn đầu tư của dịch vụ tư nhân thì vốn của Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội, các chương trình, dự án giải quyết việc làm, dự án phát triển vùng, dự án hỗ trợ cho các đoàn thể Nông dân, Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Cựu chiến binh giúp hội viên và nhân dân phát triển kinh tế vẫn là điểm tựa căn bản về vốn của người sản xuất kinh doanh và chiếm tỷ trọng lớn. Theo số liệu điều tra nông thôn, nông nghiệp và thủy sản năm 2001 có đến 1.981/2.729 hộ gia đình được tiếp cận nguồn vốn trên.

Cũng nhờ nguồn vốn đó và vốn tích luỹ, nhờ chính sách nhà nước thông thoáng, đáng tin cậy mà

ngành nghề, dịch vụ thương mại phát triển nhanh chóng.

Ngoài các dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp được mở rộng, phương thức kinh doanh linh hoạt, đa dạng như khâu làm đất, cung ứng giống, vật tư, thuốc bảo vệ thực vật, cấy dặm, thu hoạch lúa, thu mua, vận chuyển sản phẩm...; các dịch vụ phục vụ tiêu dùng như hàng công nghệ phẩm, ăn uống, giải trí điện tử... cũng phát triển. Không ai nghĩ mới hơn 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, một xã như Lương Sơn lại có 2-3 khách sạn, nhà hàng như Đại Ninh, Thuận Yến, Như Ngọc. Không ai nghĩ mới trước năm 1990 ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, ở không đủ kín thì nay đám cưới hỏi, hội nghị, liên hoan, sinh nhật đã có dịch vụ phục vụ, thực đơn tuỳ khách đặt chọn. Nghề mộc, nề cũng có cơ hội phát triển. Những học trò không qua trường lớp, được truyền nghề nay đã thành thợ chính thay cho lớp thầy già yếu, họ đã thành thầy cho lớp sau và xây được nhà vài ba tầng kiểu dáng hiện đại. Chợ càng ngày càng đông người mua kẻ bán, chợ trước, chợ sau chỉ vài năm đưa vào sử dụng đã không còn lô trống. Cứ nhìn vào mỗi sáng chợ đông cũng đủ biết kinh tế phát triển tốt dần lên rõ rệt. Nhiều dịch vụ đầu tư cung ứng giống, vật tư, thu mua lại sản phẩm còn vươn ra các xã Hoà Thắng, Hồng Phong, Bình Tân, Sông Luỹ. Chợ cũng là đầu mối

cung ứng một số mặt hàng cho tiểu thương các xã bạn. Tuy vậy tính đến ngưỡng tiêu chí từ 50% hộ sống bằng ngành nghề, dịch vụ trở lên để thành thị trấn cần phải có thêm thời gian nữa.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 -2005 đặt mục tiêu: ưu tiên đầu tư sỏi hoá 60% đường giao thông nông thôn; xây dựng Đề án để lập thêm trường Tiểu học mới; tụ điểm sinh hoạt cho thanh thiếu niên và trụ sở Ủy ban nhân dân xã; 2 cơ sở làm việc 2 thôn; bến đỗ xe.

Trước năm 2000, toàn xã chỉ có đoạn đường từ Quốc lộ IA vào trường Tiểu học Lương Sơn 3 hiện nay là được sỏi hoá. Do không có hệ thống thoát nước dọc 2 bên đường nên đầu những năm 2000 đã có nhiều nơi hư hỏng. Thực hiện mục tiêu trên bắt đầu từ đầu năm 2003, bằng nguồn vốn thu từ chuyển quyền sử dụng đất, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân cùng Mặt trận, đoàn thể xã lập kế hoạch triển khai vận động dân tự giải toả, hiến đất mở đường để đầu tư sỏi hoá, tập trung ở 4 thôn trung tâm là Lương Nam, Lương Bình, Lương Trung, Lương Tây. Có tuyến như tuyến qua nhà nguyên Chủ tịch Tô Thanh Phan, tường rào, hàng rào đập phá dỡ, gạch đá ngổn ngang như công

trình lớn đang xây dựng. Hộ Đinh Văn Tấn ở Lương Nam đồng ý cho mở đường mới xuyên qua đất mình đang sử dụng không đền bù. Có một số hộ ở một số tuyến không chịu dời rào hiến đất nhưng sau khi thấy nơi khác làm đường lại đề nghị làm thì không còn vốn. Hơn 3 km đường sỏi được xây dựng và sử dụng cho đến nay. Ngoại trừ đường sỏi ở Lương Bắc và khu tái định cư ở Lương Nam, số đường sỏi còn lại đều được đầu tư ở giai đoạn này.

Cơ sở trường tiểu học Lương Sơn 3 được xây dựng trên nền trụ sở Hợp tác xã Nông nghiệp Lương Trung, 3 phòng nhà kho được sửa lại làm văn phòng. Xây thêm dãy phòng học có tầng phía Bắc như hiện nay. Xây dựng 2 khu nhà ở tập thể dành cho giáo viên (cả 3 cấp học) ở xa. Trụ sở Ủy ban nhân dân xã được khởi công xây dựng từ cuối năm 1999 trên nền trụ sở, nhà kho của Hợp tác xã Nông nghiệp Lương Tây. Đây là địa điểm được chọn khi quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội giai đoạn 1995-2010 để thay nơi cũ hàng năm bị ngập lụt. Tổng kinh phí xây dựng là 550 triệu đồng, khánh thành đưa vào sử dụng đúng dịp Quốc khánh 02/9/2001. Thực hiện lời hứa với xã viên và nhân dân 2 thôn Lương Tây và Lương Nam là sau khi xã viên giao trụ sở Hợp tác xã cho Ủy ban nhân dân xây dựng trụ sở thì chính quyền sẽ lo đất xây dựng 2 trụ sở làm việc cho 2 thôn, dù gặp nhiều khó khăn, trở ngại, nhất

là đất xây dựng trụ sở ở Lương Tây không còn, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã thống nhất đề nghị huyện cho hoán đổi đất, nhà của ông Nguyễn Lâm ở Lương Tây để ông Lâm nhận lại lô đất mặt tiền ở Lương Nam. Vượt qua khó khăn đất đai và kinh phí, cuối cùng 2 trụ sở làm việc hội họp dân 2 nơi này cũng được xây dựng. Đưa lưới điện qua 2 thôn còn lại là Lương Bắc và Bắc Sơn, đầu tư điện chiếu sáng Quốc lộ 1A từ xóm ruộng đến Lương Nam.

Còn 2 công trình chưa thực hiện được là bến đỗ xe và tụ điểm sinh hoạt cho thanh thiếu niên. Thay vào đó, huyện chọn xã Lương Sơn đầu tư xây dựng trường Mầm non khu vực phía Mam và khu vui chơi thiếu nhi.

Sau 2 năm xây dựng, năm 2003 trường Mầm non Bông Sen được đưa vào sử dụng đủ để tiếp nhận 120 em vào học.

Khu vui chơi thiếu nhi được xây dựng và đưa vào sử dụng năm 2004.

Chỉ 5 năm ngắn ngủi, với bấy nhiêu công trình được xây dựng quả là nỗ lực rất lớn, những công trình này đáp ứng được nhu cầu bức thiết của nhân dân địa phương trong xu thế xã hội phát triển nhanh, đồng thời cũng là bộ mặt của thị trấn trong tương lai.

Thực hiện mục tiêu tăng thu ngân sách trên cơ sở khơi tăng nguồn thu, từ thực hiện tốt chính sách khuyến khích mở rộng kinh doanh, tạo vốn đất đai để đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh; hạn chế tăng thuế, bán đất để tăng thu, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã xúc tiến nhiều biện pháp thực hiện như: Gặp gỡ tiếp xúc trực tiếp để tuyên truyền, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của người sản xuất, kinh doanh, gỡ khó, vướng để tạo niềm tin thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã ra tận chợ để tiếp xúc người kinh doanh gỡ vướng về thuế và tiền thuê mặt bằng chợ; xuống các thôn tiếp xúc dân, để nắm thực trạng tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và giải quyết sổ đỏ tồn đọng. Tổ chức gặp gỡ mạn đàm, lấy ý kiến những người có kiến thức, kinh nghiệm, nhiều vốn, quy mô kinh doanh lớn để trao đổi về định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Những cách làm chưa có tiền lệ này đã giúp hai phía Đảng, chính quyền địa phương và nhân dân gần nhau hơn, hiểu nhau hơn, cùng dốc sức phát triển kinh tế - xã hội. Thông qua tiếp xúc, kiến nghị việc tăng thuế hàng năm cần bảo đảm hiệp thương dân chủ, không áp đặt, tăng thuế hợp lý. Do đó, tổng thu ngân sách hàng năm tăng ổn định từ 10-20% mà không gây nhiều bức xúc, hạn chế bớt khiếu nại. Mặt khác, thông qua công tác tuyên truyền tiếp xúc còn

vận động nhân dân thực hành tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng, qua sinh hoạt, kiểm tra giám sát nội bộ, mà chấn chỉnh, siết chặt chi tiêu, nhất là chi tiêu tiếp khách.

Về chăm lo các vấn đề xã hội, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đặc biệt nhấn mạnh phát triển nguồn nhân lực và ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ, thực hiện xoá đói, giảm nghèo.

Trước xu thế phát triển chung, phát triển nguồn nhân lực thực sự là yêu cầu cấp thiết. Huy động các nguồn lực để mở rộng trường lớp và nâng chất lượng giáo dục là nhiệm vụ hàng đầu. Hợp tác xã Nông nghiệp Lương Trung để lại cơ sở cũ, mở thêm trường Tiểu học Lương Sơn 3 vào cuối năm học 2002-2003, đầu năm 2003-2004, trên cơ sở tách trường Tiểu học Lương Sơn 1 (cấp 1A Lương Sơn) ra thành 2 trường. Trường mới tách do cô Nguyễn Thị Kim Huyên làm Hiệu trưởng. Trường này quản lý cơ sở chính tại thôn Lương Trung và cơ sở phụ ở thôn Lương Bắc. Đã thực hiện xây dựng trường Mầm non Bông Sen. Thực hiện "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường" và vận động giúp học sinh nghèo ngày càng tốt hơn. Học sinh tiểu học bỏ học đã giảm thiểu. Sau khi Ủy ban nhân dân xã ban hành Quy chế phối hợp giáo dục gia đình, nhà trường và xã hội, hoạt động của Hội cha mẹ học sinh, các đoàn thể trong công tác giáo dục - đào tạo nói chung, phổ cập giáo dục nói riêng tốt hơn. So với 15, 20 năm trước số người đạt trình độ cao đẳng, đại học

ở địa phương chỉ đếm trên đầu ngón tay, nay con số đã là hàng trăm, được trải đều khắp các lĩnh vực kinh tế - xã hội, các cơ quan và lĩnh vực kinh doanh. Học sinh tốt nghiệp các cấp học đạt từ 80% trở lên, trừ trường Trung học phổ thông có một vài năm đạt thấp hơn. Xã thành lập Hội Khuyến học và bước đầu hoạt động hiệu quả. Mật độ tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến khoa học công nghệ, khuyến nông cho nông dân diễn ra thường xuyên hơn. Kỹ thuật viên gieo tinh cải tạo đàn bò, nhân giống heo lai là người tại chỗ. Việc sử dụng công cụ cải tiến làm cỏ, sử dụng thuốc trừ cỏ đã trở nên phổ biến.

Là một xã có nền kinh tế phát triển nhất, nhì huyện mà năm 2000 hộ đói nghèo ở Lương Sơn chiếm 28,2% là không thể không hành động cấp bách được. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII đề ra chỉ tiêu giảm hộ nghèo dưới 5%. Trong khi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Lương Sơn nhiệm kỳ 2000-2005 chỉ tiêu giảm xuống dưới 15% là một quyết định không hề dễ dàng. Trong thảo luận tham gia ý kiến nhiều cán bộ, đảng viên đề nghị phải theo chỉ tiêu của huyện. Dù không theo cũng không thể để tỷ lệ cao như vậy. Thực trạng và các nguồn lực, các giải pháp khả thi mới để giảm nhanh không xác định được, cuối cùng Đại hội vẫn quyết định giữ như vậy.

Ngoài các giải pháp mở mang ngành nghề, tạo việc làm, hỗ trợ vốn, thực hiện ưu đãi về giáo dục, y

tế, hỗ trợ nhà ở, Nghị quyết đặt 2 vấn đề quan trọng là giáo dục ý thức tự cứu mình, tự vươn lên và thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, triệt để thực hành tiết kiệm có ý nghĩa quyết định. Công tác tuyên truyền giáo dục được lồng ghép vào các hội nghị nhân dân ở khu dân cư, sinh hoạt hộ nghèo. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cũng nhất trí những hộ nghèo, đói tiếp tục sinh con thứ 3 trở lên sẽ không được hưởng một số chế độ ưu đãi. Trong 5 năm đã vận động được 1.045,62 triệu đồng quỹ "Vì người nghèo" và hỗ trợ xây dựng được 25 nhà ở với tổng kinh phí trên 180,5 triệu đồng. Thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy khoá VIII và chương trình hành động của Đảng ủy, chính quyền xã đã quy hoạch đất ở dành cho hộ nghèo ở khu Xóm Cát - Lương Nam 63 lô (11.698m^2) và đã cấp không thu tiền cho 1 hộ, thu tiền một phần cho 5 hộ. Những chế độ ưu đãi khác cũng được Chính phủ bổ sung thêm, thể hiện sự ưu việt của chế độ mới, chế độ xã hội chủ nghĩa đối với hộ nghèo.

Sau 5 năm phấn đấu kiên trì, thường xuyên, kết thúc nhiệm kỳ, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm xuống hơn một nữa, còn 14% (chỉ tiêu Nghị quyết dưới 15%).

Công tác y tế được quan tâm cả về phòng bệnh và chữa bệnh. Trạm được trang bị máy siêu âm, máy đo điện tim và một số thiết bị hiện đại khác. Công tác

vận động thực hiện mỗi hộ gia đình có đủ 3 công trình vệ sinh (giếng – nhà xí-nhà tắm) được đẩy mạnh, tính đến 2005 toàn xã có hơn 85% hộ có giếng nước; 70% hộ có nhà xí; 40% hộ có nhà tắm. Các chương trình tiêm chủng phòng bệnh được triển khai nền nếp, hiệu quả. Các bệnh bướu cổ, bệnh phong, sởi, lao, bại liệt giảm đáng kể, không để dịch bệnh lớn xảy ra. Đội ngũ y dược tư nhân được tập hợp, quản lý hướng hoạt động vào chăm sóc sức khoẻ cộng đồng. Tổ chức xe thu gom rác và thi công một số công trình thoát nước khu dân cư.

Năm 2004, Trạm y tế xã được công nhận đạt chuẩn quốc gia. Công tác dân số - gia đình - trẻ em được chú trọng thường xuyên từ khâu chỉ đạo đến các hoạt động tuyên truyền vận động, củng cố mạng lưới cộng tác viên, phối hợp các lực lượng, thực hiện các chiến dịch và các dịch vụ. Kết quả là đã giảm tỷ lệ sinh từ 0,15% (năm 2000) xuống 0,12% (năm 2005). Qua 5 năm (từ 2001-2005) thực hiện chương trình phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng đã giảm trẻ sinh dinh dưỡng từ trên 29% xuống còn 24,6%.

Được sự quan tâm của người đứng đầu Đảng ủy và Mặt trận xã, phong trào xây dựng gia đình "Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền" tiếp tục duy trì nhân

rộng, đã 3 lần tổ chức hội nghị biểu dương các điển hình tiên tiến. Đồng thời, hàng năm đều tổ chức sinh hoạt kỷ niệm Ngày Gia đình Việt Nam vào dịp 28/6 với nội dung ngày càng phong phú.

Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá" được triển khai sâu rộng hơn, chất lượng được nâng lên và đã có tác động lớn đến nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, đời sống gia đình, nhất là về nếp sống văn hoá, ý thức vì cộng đồng, tương trợ giúp đỡ nhau. Năm 2000, có 1.997 hộ đạt danh hiệu gia đình văn hoá thì đến năm 2004 đã có 2.278 hộ đạt danh hiệu này; thêm một thôn đạt danh hiệu thôn văn hoá là Bắc Sơn.

Các cuộc vận động ủng hộ "Quỹ vì người nghèo", "Đền ơn đáp nghĩa", "Ủng hộ đồng bào vùng lũ lụt" hàng năm luôn đạt và vượt chỉ tiêu. Thực hiện mục tiêu đảm bảo đời sống hộ hưởng chính sách có công với nước bằng mức sống trung bình của cộng đồng. Hơn 5 năm, bằng nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa và hỗ trợ của Nhà nước, địa phương đã hỗ trợ xây dựng 50 nhà cho đối tượng với tổng kinh phí trên 405 triệu đồng, bảo vệ thành quả chia đất ruộng tốt đã cấp những năm trước cho hộ chính sách.

Cuộc vận động còn làm cho phong trào văn hóa - văn nghệ - thể dục - thể thao phát triển, nhất là vào

dịp lễ, hội, Tết. Văn nghệ quần chúng ở các thôn Lương Bắc, Lương Đông, Bắc Sơn tuy còn tự phát nhưng phát triển mạnh so với trước và là nòng cốt chọn tham gia các đợt hội diễn. Bóng đá, bóng chuyền phong trào còn duy trì được.

Lĩnh vực văn hoá, thông tin tuyên truyền có mặt phát triển mới. Do Đài truyền thanh tiếp phát truyền hình huyện được nâng cấp mở rộng diện phủ sóng nên Lương Sơn được hưởng lợi. Có trên 85% hộ gia đình được xem truyền hình, dù ti vi lúc đó đa số là hàng đã qua sử dụng ở nước ngoài nhập về. Có điện, nhiều cửa hiệu điện tử mở ra, máy cassette và ti vi, băng đĩa tiêu thụ khá mạnh, nhiều gia đình sở hữu máy cassette tới 5-7 triệu đồng/cái. Đặc biệt, nhằm để lại dấu ấn khi kết thúc nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 - 2005 chỉ đạo tổ chức vận động xây dựng công trình đài truyền thanh không dây phát sóng FM để chào mừng Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010. Sau hơn 1 tháng vận động, nhân dân đóng góp được gần 50 triệu đồng cùng với nguồn vốn của huyện, công trình được khánh thành sáng ngày Đại hội Đảng bộ xã 07/7/2005 với tổng kinh phí hơn 200 triệu đồng.

Mạng lưới viễn thông phát triển mạnh tạo điều kiện cho cộng đồng được hưởng lợi. Số hộ dân sử

dụng điện thoại tăng nhanh chóng từ vài trăm máy cố định năm 2000 tăng lên 434 máy năm 2004. Điện thoại di động đã có nhiều người có thu nhập khá, kinh doanh lớn sử dụng.

Xe máy, chủ yếu là xe giá rẻ đã thay dần cho xe đạp. Đã qua rồi, có lẽ là vĩnh viễn qua rồi cảnh đi lại bằng xe than, chen chúc nhau mà vẫn không đi được. Lúc này cứ ra bến, ra đường Quốc lộ là có xe, thậm chí gọi điện xe đến nhà đón, đi đâu cũng có xe đi.

Hơn 10 năm thực hiện đổi mới, những đổi thay về đời sống vật chất lẫn tinh thần thật là kỳ diệu.

Trên mặt trận quốc phòng - an ninh tiếp tục thu được nhiều kết quả. Hàng năm Đảng ủy đều có ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác quân sự và an ninh quốc phòng để lãnh đạo. Gắn triển khai quán triệt Nghị quyết với giáo dục, xây dựng ý thức quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân. Đồng thời, cử cán bộ chủ chốt theo học các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng do cấp trên tổ chức. Ngoài ra, còn chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình liên tịch giữa Công an xã với Mặt trận, đoàn thể, Cựu chiến binh, phối hợp giữa Công an và Quân sự xã, giữa Công an - Quân sự với các đoàn thể và các

trường học. Giai đoạn này, có những cán bộ tâm huyết với công tác này như Chủ tịch Mặt trận Nguyễn Lộc Ninh, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Trương Minh Biên nên kết quả thực hiện các chương trình liên tịch khá tốt. Từ công tác giáo dục truyền thống cách mạng đến xây dựng ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu; từ công tác huấn luyện, tuyển quân đến xây dựng các mô hình quần chúng tự quản, phối hợp hoà giải; từ công tác giáo dục cảm hoá đối tượng đến giáo dục phòng ngừa tai nạn giao thông, các tệ nạn xã hội đều là mục tiêu của chương trình liên tịch và đã thực hiện có kết quả, không còn tình trạng quân đào ngũ, ngược lại quân tình nguyện ngày càng tăng. Trưởng Công an, Quân sự giai đoạn này là ông Lê Văn Bảy và Phan Thanh Tâm.

Mặt khác, đã tổ chức thành công hội thi hoà giải cấp cơ sở nhằm nâng cao kiến thức cho cán bộ nòng cốt. Đặc biệt, lần đầu tiên xã làm điểm của tỉnh tổ chức diễn tập Phòng không nhân dân có bắn đạn thật. Để chuẩn bị diễn tập, Bí thư, Chủ tịch và Chỉ huy trưởng Quân sự cùng đoàn cán bộ của huyện do Bí thư Huyện ủy Nguyễn Văn Chương vào tỉnh Tây Ninh, nơi đã có 1 xã thực hành diễn tập để học tập, rút kinh nghiệm. Sau hơn 2 tháng chuẩn bị, cuộc diễn tập đã diễn ra. Tình huống giả định là địch tập kích

bằng đường không đánh vào trụ sở chính quyền và các cơ sở kinh tế - xã hội quan trọng khác. Sau phần diễn tập chuẩn bị chiến đấu là phần thực hành bắn máy bay bằng đạn thật tại đồi 100 (Lương Nam) và di tản gần 1.000 dân ra khu vực Bàu Quao (nay thuộc xã Sông Bình). Qua đánh giá rút kinh nghiệm, đại diện Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đánh giá kết quả của địa phương khá tốt, nhiều vai diễn rất đạt.

Qua thực hiện chương trình hành động của cấp trên và của Đảng ủy về tiếp tục xây dựng Nhà nước trong sạch vững mạnh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã đã được thường xuyên củng cố, xây dựng nhất là thông qua các kỳ bầu cử.

Hội đồng nhân dân xã khóa VIII nhiệm kỳ 1999-2004 được bầu vào ngày 14/11/1999 có 35 đại biểu. Đồng chí Phan Quang Thẩm - Phó bí thư Đảng ủy được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đây là nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân hoạt động rất hiệu quả, thể hiện rõ quyền lực của mình và trách nhiệm với cử tri và nhân dân, có nhiều quyết định quan trọng nhằm thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển, làm tăng thêm lòng tin của dân. Ủy ban nhân dân xã khoá VIII nhiệm kỳ 1999 -2004 được bầu gồm 5 thành viên, có một số cán bộ trẻ hơn. Theo quy định của Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân

các cấp, nhiệm kỳ này thường trực Ủy ban nhân dân chỉ có 2 người là Chủ tịch và Phó chủ tịch. Ông Đặng Minh Thông được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, ông Nguyễn Tấn Tới làm Phó chủ tịch.

Chất lượng hoạt động của chính quyền xã được nâng lên. Chức năng giám sát và quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương thể hiện rõ hơn như sỏi hoá đường giao thông nông thôn, quy hoạch đất nghĩa trang, phân chia địa giới hành chính để chia thôn Lương Tây thành 2 thôn Lương Nam và Lương Tây, quy hoạch đất ở cho hộ nghèo, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tiếp xúc cử tri ở các cụm dân cư, lắng nghe và giải quyết tốt các kiến nghị của cử tri như giải quyết đất ở dọc 2 bên dốc đường Lương Sơn đi Hoà Thắng; việc úng ngập khu vực trường Mẫu giáo Lương Tây, việc tồn đọng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Những vấn đề dân phản ảnh về phẩm chất đạo đức của cán bộ công chức cũng được Đảng ủy quan tâm. Việc nhũng nhiễu dân, mua bán đất có dấu hiệu tiêu cực của cán bộ, công chức đã được chú trọng khắc phục. Chi tiếp khách đã giảm nhiều. Buộc cán bộ, công chức khi mua bán đất phải đúng pháp luật và được sự đồng ý của Ban Thường vụ Đảng ủy. Cấm cán bộ, đảng viên đương chức đến ăn chơi một số nơi nhạy cảm, nhân dân đã có ý phản

đối. Xây dựng nội dung quy định tác phong công tác dân vận của cán bộ công chức gắn với thực hiện quy định những điều cán bộ, công chức không được làm và đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn. Lương Sơn tiếp tục là một trong những xã rất chú trọng công tác quy hoạch đào tạo cán bộ và có đội ngũ cán bộ được đào tạo cao nhất huyện. Trong công tác quy hoạch cán bộ được huyện đánh giá cao và được Huyện ủy chọn báo cáo kinh nghiệm toàn huyện. Tính đến năm 2005 có 2 tốt nghiệp và 1 đang theo học Đại học, có 1 tốt nghiệp cao đẳng, 7 trung cấp chính trị và chuyên môn.

Nhận thức được vai trò, vị trí của mạng lưới tổ chức ở khu dân cư, Đảng ủy và chính quyền luôn quan tâm xây dựng về mặt tổ chức, cán bộ; thực hiện nghiêm túc việc nhân dân trực tiếp bầu Trưởng thôn, cử Tổ trưởng Tổ nhân dân tự quản và bầu Trưởng Ban công tác Mặt trận, trưởng các đoàn thể. Đặc biệt, là trước tình hình chế độ phụ cấp quá thấp và chỉ được 2 -3 chức danh là Bí thư chi bộ, trưởng phó thôn, những cán bộ còn lại đều "ăn cơm nhà vác tù và hàng tổng", việc động viên tư tưởng, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa chi bộ, chi ủy, đảng viên với đội ngũ cán bộ này được Đảng ủy giao trách nhiệm cho các Bí thư chi bộ và các Đảng ủy viên phụ trách địa bàn thực hiện.

Cũng nhờ mạng lưới chân rết này mà việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng thực chất hơn, hiệu quả hơn. Ba cán bộ đứng đầu ở thôn là Bí thư chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận là trục quay, là "kiềng 3 chân" vừa giúp Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận - đoàn thể xã đưa các Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và các chương trình hành động của Mặt trận, đoàn thể cấp trên đến dân, thu thập, nắm bắt các kiến nghị, tâm trạng nhân dân phản ảnh lên cấp trên, đồng thời là chỗ dựa trực tiếp của dân khi phát sinh nhu cầu quan hệ với Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể xã. Các cuộc vận động lớn như: Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, đền ơn đáp nghĩa, vì người nghèo, xã hội từ thiện, làm đường giao thông, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở... ngày càng hiệu quả, càng chứng tỏ chủ trương cho khôi phục lại Ban Điều hành thôn, xây dựng các Tổ tự quản là rất đúng đắn, phù hợp với những thay đổi của nền kinh tế thị trường.

Mặt trận, các đoàn thể ở xã ngày càng tham gia sâu rộng hơn vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền. Pháp luật giao thêm cho họ các quyền hạn lớn hơn, đặc biệt là ở cơ sở. Nhận thức được điều đó, Đảng ủy đã giới thiệu những cán bộ, đảng viên có năng lực, trình độ, có tâm huyết để đại diện nhân

dân lựa chọn bầu là cán bộ đứng đầu. Chủ tịch Mặt trận xã lần lượt do các ông Nguyễn Lộc Ninh, Võ Tuấn Thanh đảm trách. Đoàn Thanh niên xã do ông Nguyễn Việt Thảo làm Bí thư. Hội Nông dân do ông Mai Sơn, Nguyễn Tấn Tới lần lượt làm Chủ tịch Hội. Hội phụ nữ do bà Dư Thị Như Ái làm Chủ tịch Hội. Hội Cựu chiến binh do ông Trương Minh Biên, Phạm Ánh Dương lần lượt làm Chủ tịch. Hội Chữ thập đỏ sau khi ông Tô Ngư qua đời do ông Trần Văn Giai làm Chủ tịch. Ông Huỳnh Ngọc Phong thay cho ông Trần Cửu Nhị làm chủ tịch Hội Người cao tuổi. Hội Đông y do ông Đỗ Ngọc Linh làm Chủ tịch.

Các Hội Cựu tù chính trị, Hội Khuyến học được thành lập trong giai đoạn này. Hội Cựu tù chính trị do ông Nguyễn Minh Phú phụ trách, Hội khuyến học lần lượt do các ông Đỗ Văn Châu, Chung Giang phụ trách.

Theo chủ trương chung, Bí thư Đảng ủy xã phối hợp với Liên đoàn Lao động huyện thành lập tổ chức Công đoàn xã, sau gần 2 năm hoạt động lâm thời Đại hội lần thứ I được tổ chức vào ngày 27/5/2006 đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 người do ông Phan Thanh Tâm làm Chủ tịch.

Đội ngũ cán bộ được tăng cường, tổ chức được củng cố và mở rộng là cơ sở để xây dựng khối đại

đoàn kết toàn dân phát triển, mở rộng dân chủ xã hội. Đoàn kết dân tộc, tôn giáo được chú trọng củng cố. Các mâu thuẫn phát sinh được giải quyết kịp thời, hiệu quả. Năm 2001, có 1 vụ người Kinh bị sét đánh chết nhưng đồng bào Chăm Lương Bắc không cho khiêng qua làng vì tập tục kiêng cử. Chủ tịch Mặt trận xã là ông Nguyễn Lộc Ninh và một số cán bộ qua giải quyết mới ổn thỏa. Chùa Long Sơn tranh chấp chức danh Trưởng Ban hộ tự kéo theo một số Phật tử hình thành 2 nhóm đối lập, Ban trị sự Phật giáo tỉnh, huyện phối hợp Mặt trận, đoàn thể xã giải quyết nhiều lần bất thành. Thường trực Mặt trận xã cùng thường trực Hội đồng nhân dân xã phối hợp Mặt trận huyện kiên trì, vận động thuyết phục, cuối cùng cũng giải quyết được.

Các mâu thuẫn tranh chấp phát sinh thường xuyên ở địa bàn dân cư cũng được Mặt trận, các đoàn thể ở thôn tổ chức hoà giải không để "chuyện bé xé ra to", hàn gắn được tình làng, nghĩa xóm.

Chăm lo đời sống và phát triển hội viên, đoàn viên được chú ý thường xuyên. Hỗ trợ vốn và tổ chức các hình thức tương trợ lẫn nhau đa dạng được coi trọng và đó là hoạt động thiết thực giúp đoàn viên, hội viên gắn bó với Hội, Đoàn và công tác tập hợp hiệu quả hơn.

Cuối năm 2002 đã có một sự kiện đặc biệt đối với địa phương, đó là cuộc làm việc của lãnh đạo Ban Dân vận Trung ương với địa phương về công tác Dân vận. Tại cuộc kiểm tra của Phó Trưởng Ban Dân vận Trung ương ngày 04/12/2002, cùng đi có đại diện Tạp chí Dân vận Trung ương và Phó Ban Dân vận Tỉnh ủy. Sau khi nghe báo cáo của Bí thư Đảng ủy xã, đại diện đoàn kiểm tra cho rằng trong điều kiện cơ chế chính sách đối với cán bộ cơ sở còn nhiều bất cập, nền kinh tế đang trong bước đổi mới sâu rộng, địa phương đã nỗ lực phấn đấu vượt khó vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, đạt nhiều kết quả; xây dựng được Đảng bộ trong sạch vững mạnh nhiều năm liền; vừa chủ động nghiên cứu tổ chức được nhiều phong trào quần chúng, có phong trào mang tính nhân văn cao như: Giúp nhau xoá đói giảm nghèo, xây dựng gia đình "ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền"; nội bộ Đảng giúp nhau giảm nghèo...

Cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng tiếp tục được triển khai thực hiện tích cực, đã có tác dụng nâng cao sức chiến đấu và làm trong sạch hơn nội bộ Đảng. Công tác chính trị, tư tưởng được tăng cường, đặc biệt là học tập nghiên cứu và tổ chức Hội thi báo cáo viên giỏi về 10 chuyên đề tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc lập sổ tu dưỡng, học tập làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, cán bộ đảng viên treo ảnh Bác Hồ tại gia

đình ngày càng mở rộng đối tượng và có chiều sâu. Chào cờ, đọc báo, nhận xét, nhắc nhở công việc đầu tuần được duy trì thường xuyên. Tổ chức các phong trào thi đua, biểu dương người tốt, việc tốt được chú trọng, các chi bộ duy trì từ 15-30 phút cho công tác thông tin tư tưởng trong sinh hoạt chi bộ. Nội dung thông tin được Đảng ủy chọn lọc từ các tài liệu do Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hoặc do Đảng ủy nghiên cứu định hướng.

Chính những việc làm chủ động, sáng tạo có tính nhân văn đó, Lương Sơn lại được Huyện ủy chọn để đưa cán bộ cấp trên về thăm và làm việc. Đây là chuyến viếng thăm và làm việc có ý nghĩa đặc biệt với địa phương. Lãnh đạo và đội ngũ cán bộ đảng viên, công chức rất phấn khởi chờ đợi sự kiện chính trị đặc biệt này. Chắc chắn với tầm nhìn của một cán bộ cấp cao của Nhà nước sẽ giúp địa phương thấy rõ hơn thực trạng tình hình và định hướng rõ hơn trong tương lai. Ngày 13/4/2002, đồng chí Nguyễn Khoa Điềm, ủy viên Bộ chính trị, Trưởng Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương và đồng chí Võ Hoàng Nhân, Phó trưởng Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương phụ trách các tỉnh phía Nam cùng một số cán bộ Tỉnh ủy, Huyện ủy về Lương Sơn làm việc trên tất cả các lĩnh vực. Sau khi nghe Bí thư Đảng ủy xã đại diện cho địa phương báo cáo, đồng chí Nguyễn Khoa Điềm kết

luận: Là một xã có cấu trúc dân cư và địa hình có nhiều lợi thế, thế mạnh là sản xuất cây công nghiệp, lương thực, nhân dân cần cù. Nhiều năm qua, địa phương biết khai thác và phát huy lợi thế, để xây dựng xã có sắc thái của một vùng thị tứ, các mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đều có những kết quả tiến bộ đáng kể. Tổ chức triển khai xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng làng văn hoá, gia đình văn hoá, đấu tranh loại trừ các hủ tục lạc hậu, khơi dậy lòng nhân ái được chú trọng và tổ chức nhiều hoạt động, một số phong trào bổ trợ cho cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá có kết quả đáng biểu dương. Đồng chí cũng lưu ý địa phương một số vấn đề: Kinh tế tiến lên chưa vững chắc, chú ý phòng sa mạc hoá; tìm lối ra tiêu thụ sản phẩm; quan tâm công tác khuyến nông, khuyến công, khuyến thương. Quan tâm nhiều hơn lĩnh vực văn hóa xã hội, nhất là về xây dựng các thiết chế văn hoá, cơ sở vật chất. Huy động nội lực để cùng Nhà nước thực hiện chăm lo đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, đoàn kết xóm, thôn. Với công tác xây dựng Đảng phải tổ chức nghiên cứu đầy đủ, nghiêm túc các Nghị quyết của Đảng, trước hết là 5 Nghị quyết của Trung ương mới ban hành. Bằng các phương tiện hiện có, các hình thức phù hợp triển khai các Nghị quyết đến dân. Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, trẻ hoá đội ngũ cán bộ để họ thạo việc. Những lưu ý

trên đã được Đảng ủy xã tiếp thu và nghiên cứu đưa vào chương trình công tác thực hiện những năm sau đó.

Về xây dựng tổ chức Đảng: Thực hiện mục tiêu xoá thôn trắng chi bộ Đảng và mỗi trường học 1 chi bộ, đến năm 2005 cả 7 thôn đều có chi bộ (trước nhiệm kỳ Lương Bắc chưa có chi bộ), lập thêm 3 chi bộ trường học - trong đó có 1 chi bộ ghép (gồm đảng viên 3 trường tiểu học Lương Sơn 3, Mẫu giáo, Mầm non Bông Sen).

Việc xây dựng và thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy, chi bộ được coi trọng, Ban Thường vụ chủ động xây dựng nội dung, tổ chức tập huấn cho Bí thư, thư ký cuộc họp chi bộ về cách thức chuẩn bị nội dung, điều hành tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và ghi chép các cuộc hội nghị chi bộ. Cũng ở nhiệm kỳ này Đảng ủy có những gợi ý để những chi bộ, đảng viên "có vấn đề" giải trình và kiểm điểm trước Đảng ủy, chi bộ vào dịp cuối năm.

5 năm (2000-2005), kết nạp 35 đảng viên mới, dù chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội nhưng là kết quả chưa từng có ở các nhiệm kỳ trước đó. Số chi bộ trong sạch vững mạnh, đảng viên tiêu biểu, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tăng hàng năm. Đảng bộ đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh 3 năm liền

(2001-2002-2003). Và, lần đầu tiên Đảng bộ xã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy công nhận là "Đảng bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu".

Nửa cuối năm 2003, xã Lương Sơn có sự thay đổi về diện tích tự nhiên. Ngày 18/7/2003, Chính phủ có Quyết định số 84, điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập xã, thị trấn thuộc huyện Tuy Phong, Bắc Bình và Hàm Thuận Bắc trong đó, thành lập xã Sông Bình thuộc huyện Bắc Bình trên cơ sở 5.665,29 ha diện tích tự nhiên và 3.132 nhân khẩu của xã Sông Lũy và 503,99 ha diện tích tự nhiên của xã Lương Sơn. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập xã Sông Bình, xã Lương Sơn còn lại 13.201,54 ha diện tích tự nhiên và 13.441 nhân khẩu.(1)

Nhìn lại 5 năm đầu thế kỷ mới, thế kỷ 21, được cổ vũ bởi truyền thống xã anh hùng, Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn tiếp tục tiến trên con đường đổi mới, với những thành tích nổi bật mà những thập niên cuối thế kỷ trước không đạt được.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 -2005 với số chỉ tiêu chủ yếu và công trình trọng điểm nhiều chưa từng có, 28 chỉ tiêu, thì đã có 9 chỉ tiêu thực hiện vượt, 14 chỉ tiêu thực hiện

(1) Trích Quyết định số 84/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 của Chính phủ

đạt, các chỉ tiêu còn lại đều đạt trên 80%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch mạnh sang tiểu thủ công nghiệp và thương mại - dịch vụ (hơn 45%). Mục tiêu phấn đấu lên thị trấn đã đến rất gần. Thu nhập bình quân đầu người đạt 5.000.000đ/người/năm. Giảm sinh, giảm hộ nghèo, tăng hộ đạt gia đình văn hoá đều vượt chỉ tiêu. Có đến 8 công trình trọng điểm được xây dựng vừa thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, vừa tô điểm thêm những sắc thái mới cho quê hương. Thêm trường học mới cho học sinh tiểu học, trường Mầm non, khu vui chơi thiếu nhi. Có đường sỏi nông thôn, lại có điện chiếu sáng dọc quốc lộ. Đưa điện qua Lương Bắc - Bắc Sơn. Xoá nhà ở công vụ tạm bợ cho giáo viên, không còn thôn trắng chi bộ Đảng. Cơ bản hoàn thành xây dựng mỗi trường học có 1 chi bộ Đảng. Trong 5 năm, có 3 năm Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh và được Tỉnh ủy công nhận Đảng bộ trong sạch, vững mạnh tiêu biểu.

Thành quả trên ngoài nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lương Sơn còn có sự quan tâm toàn diện của cấp trên, nhất là Ban Thường vụ Huyện ủy. Việc Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Bình khoá VIII ghi Nghị quyết trong nhiệm kỳ này phấn đấu đưa xã Lương Sơn lên đô thị loại V là một lợi thế thu hút vốn đầu tư về địa phương.

Những đổi thay nhiều mặt không chỉ chúng ta tự thấy mà các địa phương bạn, cấp trên đặc biệt là đại diện Ban Dân vận, Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương cũng ghi nhận và biết đến.

Khánh thành Đài truyền thanh FM ngay trong ngày Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 để kết thúc một nhiệm kỳ với nhiều thành quả lớn; cán bộ, đảng viên và nhân dân tràn đầy tin tưởng, phấn khởi, hăng hái phấn đấu xây dựng quê hương.

Bên cạnh những tiến bộ đạt được cũng còn nhiều tồn tại, hạn chế đặt lên vai những người kế nhiệm mới và nhân dân địa phương. Kinh tế phát triển chưa bền vững. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm. Công tác quản lý đất đai còn nhiều bất cập và buông lỏng. Đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là những hộ chỉ canh tác ở vùng đất cát, hộ thiếu lao động gặp khó khăn. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao (hơn 14%).

Mục tiêu giữ chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở tiến tới phổ cập giáo dục Trung học phổ thông khó đạt. Năng lực quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân xã chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; một số cán bộ công chức vi phạm những điều cấm cán bộ công chức không được làm; sách nhiễu dân, làm mất lòng tin, buộc phải xử lý kỷ luật hoặc thuyên chuyển công tác. Quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển

dân cư, quy hoạch vùng chuyên canh, quy hoạch nghĩa trang... hầu như mục tiêu chưa đạt, quá trình lãnh đạo thực hiện không bám. Đó là những vấn đề mà Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn cần nhận thấy, đặt kế hoạch khắc phục, phấn đấu để bộ mặt kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân được điểm tô thêm những nét mới.

III. Lương Sơn trở thành thị trấn, khó khăn thách thức còn nhiều; tự tin tiến lên phía trước (2005 – 2010)

Kết thúc nhiệm kỳ Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 - 2005 với những thành tựu lớn về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị. Bộ mặt thị trấn trong tương lai đã hiện rõ, nhiều tiêu chí đã đạt. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện nâng lên, nhiều hộ đạt mức sống đô thị; hộ khá, giàu tăng, hộ nghèo giảm nhanh. Tiền đề phát triển được tiếp tục củng cố, nhất là hạ tầng kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, Đại hội Đảng bộ xã Lương Sơn nhiệm kỳ 2005-2010 diễn ra với tinh thần đoàn kết, phấn khởi, tràn đầy tin tưởng.

Thực hiện Chỉ thị 46 của Bộ chính trị về việc tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đảng bộ Lương Sơn được Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Bình chọn làm điểm cho các chi, Đảng bộ xã phía Nam huyện.

Trên cơ sở rút kinh nghiệm từ Đại hội điểm các xã phía Bắc huyện, Đảng ủy rà soát, đánh giá kết quả chuẩn bị của mình với tinh thần phải bảo đảm đạt các yêu cầu của nơi làm điểm. Nhằm thực hiện chủ trương luân chuyển, đào tạo cán bộ trong quy hoạch và cũng để chấm dứt việc bố trí cán bộ về nghỉ chính sách đảm nhận các chức danh chủ chốt ở các xã, thị trấn theo chủ trương chung của tỉnh, Huyện ủy đưa đồng chí Đặng Văn Thuận, Phó Chánh văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện về dự kiến làm Bí thư Đảng ủy thay cho đồng chí Phan Quang Thẩm đã qua 2 nhiệm kỳ là Bí thư. Về cơ bản, nội bộ Đảng, chính quyền thống nhất, đồng tình chủ trương này nên rất thuận lợi khi bước vào Đại hội.

Ngày 7/7/2005, Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010 diễn ra tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Lương Sơn, với 126 đảng viên toàn Đảng bộ tham dự. Bí thư chi, đảng bộ các xã phía Nam huyện được Huyện ủy mời tới dự rút kinh nghiệm.

Đồng chí Nguyễn Văn Chương - Bí thư Huyện ủy cùng đại diện các Ban Đảng đến tham dự, theo dõi và chỉ đạo Đại hội. Ngoài ra, còn có khách mời của Đảng bộ và các phóng viên báo đài đến dự đưa tin - tổng số người tham dự đại hội lên đến gần 200 nên phải bố trí thêm ghế và ti vi xem ở ngoài sân, vì hội

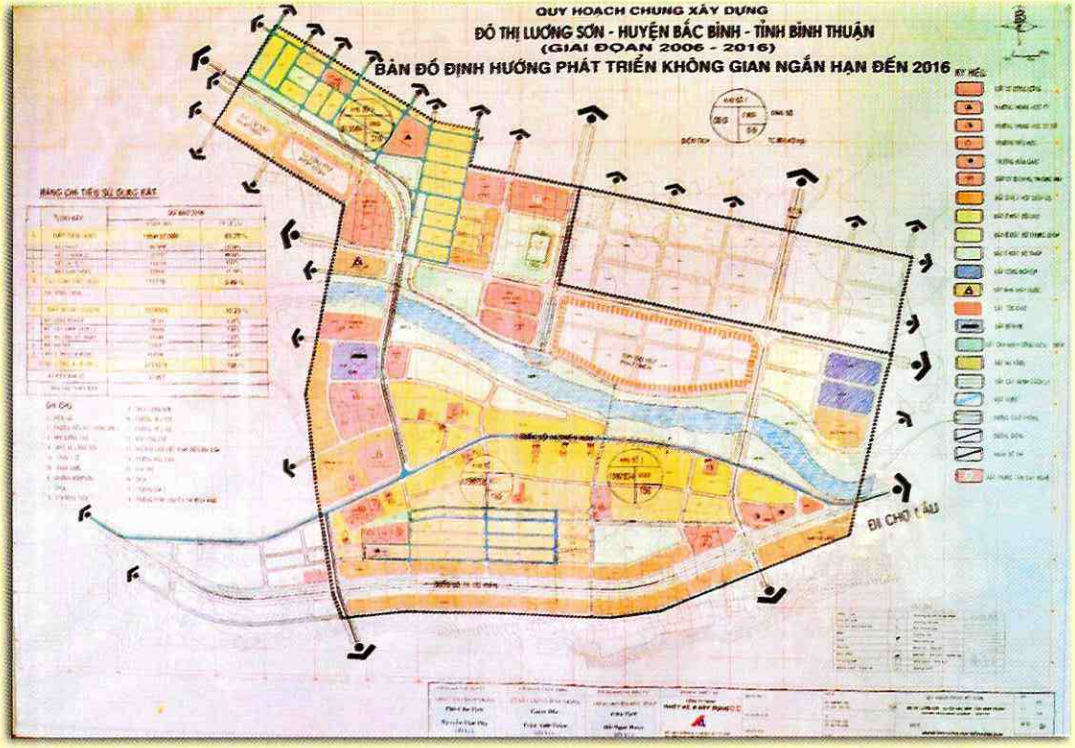

Bản đồ quy hoạch thị trấn Lương Sơn (2006-2016)

trường quá nhỏ. Gần 25m^2 hình ảnh minh hoạ kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa trước được dàn dựng bên ngoài. Trước giờ khai mạc Đại hội 30 phút còn tổ chức lễ cắt băng khánh thành đài truyền thanh FM của xã, càng làm cho tâm trạng những người đến dự Đại hội thêm tin tưởng và ngập tràn phấn khởi. Nhờ khâu chuẩn bị được kỹ, chu đáo nên Đại hội diễn ra thuận lợi, đạt yêu cầu chỉ đạo, dân chủ nội bộ được đề cao. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, trong đó có 7 đồng chí mới. Ban Thường vụ có 3 đồng chí, đồng chí Đặng Văn Thuận được bầu làm Bí thư Đảng ủy.

Trên cơ sở đánh giá kết quả nhiệm kỳ qua, xác định rõ cơ hội thuận lợi, khó khăn và thách thức, Đại hội đã thông qua Nghị quyết với nhiều mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ khá lớn và nặng nề nhằm đẩy nhanh chuyển dịch cơ cấu kinh tế để sớm đưa xã lên thị trấn vào những năm đầu nhiệm kỳ. Việc phấn đấu đưa cơ cấu kinh tế dịch vụ - thương mại lên 35%, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp lên 20%; giảm hộ nghèo từ 14% xuống dưới 5% thật sự là tham vọng lớn.

Ngày 03/12/2007, Chính phủ có Nghị định số 176 điều chỉnh địa giới hành chính xã; thành lập xã, thị trấn thuộc huyện Bắc Bình, trong đó, điều chỉnh

4.232,95 ha diện tích tự nhiên của xã Lương Sơn về xã Hòa Thắng quản lý; điều chỉnh 5.975,87 ha diện tích cự nhiên và 355 nhân khẩu của xã Lương Sơn về xã Sông Bình quản lý; thành lập thị trấn Lương Sơn thuộc huyện Bắc Bình trên cơ sở 2.992,69 ha diện tích tự nhiên và 13.843 nhân khẩu còn lại của xã Lương Sơn.

Sau khi chia tách, thị trấn Lương Sơn có 2.992,69 ha diện tích tự nhiên và 13.843 nhân khẩu, vị trí địa lý phía Đông giáp xã Phan Thanh, Hồng Thái; phía Tây giáp xã Sông Lũy; phía Nam giáp xã Hòa Thắng; phía Bắc giáp xã Sông Bình[1].

Qua thời gian thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ và nhân dân thị trấn Lương Sơn không ngừng nỗ lực, phấn đấu, khắc phục khó khăn hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu.

Về kinh tế: Nghị quyết Đại hội đề ra 4 nhiệm vụ chủ yếu để phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn là quy hoạch các vùng sản xuất chuyên canh; xác định các cây con lợi thế, đúc kết đẩy mạnh phát triển mô hình kinh tế trang trại tổng

(1) Theo nội dung Nghị định số 176/2007/NĐ-CP ngày 13/12/2007 của Chính phủ

Cơ giới hóa nông nghiệp

hợp, trang trại chăn nuôi; gắn phát triển kinh tế trang trại với kinh tế hợp tác, kinh tế hộ với phong trào sản xuất - kinh doanh giỏi; từng bước hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn với bước đi phù hợp.

Đến năm 2010, có 3 vùng chuyên canh được quy hoạch gồm: Chuyên canh cây mì trên đất cát, cây thanh long đất Gôn Hà, rau thực phẩm ven sông ở thôn Lương Đông và cánh đồng thu nhập cao ở Nà Cam. Cây con có lợi thế được xác định là bông vải, mì, bắp lai, cây ăn quả, bò, dê, heo. Cây bông là cây trồng truyền thống nằm trong vùng quy hoạch phát triển của tỉnh và huyện. Nhiều năm trước Lương Sơn là vùng trọng điểm, có diện tích trồng bông cao nhất huyện Bắc Bình, nhiều hộ khá giả nhờ trồng bông. Gần đây giá bông thấp, giá đầu vào tăng không cạnh tranh được với cây trồng khác nên cây bông vải không phát triển được, ngược lại, cây mì phát triển rất mạnh do đầu ra ổn định, giá cao và khâu thu hoạch được cải tiến. Trước đây sau khi nhổ phải gọt vỏ, chặt khúc, lấy vỏ rải làm tấm lót để phơi khô. Nay củ mì được đưa vào máy cắt lát mỏng rải trên bạt nilon phơi, khi thu chỉ cần kéo bạt dồn lại xúc vào bao. Có hộ trồng đến 10 ha nhưng thu hoạch chỉ trong vòng 1 tháng, nếu làm như trước đó phải mất 2-3 tháng. Do vậy, rất nhiều vườn điều, cây ăn trái khác bị chặt phá trồng mì.

Năm 2010, diện tích trồng mì thuộc Lương Sơn quản lý là 65 ha, số diện tích còn lại trên 3.000 ha xâm canh trên đất Sông Bình, Hoà Thắng. Nhiều hộ chỉ chuyên canh mì vẫn sống khá, thu nhập hàng năm hàng trăm triệu đồng, thậm chí xây được nhà khang trang, đầu tư cả điện dùng năng lượng mặt trời, sắm xe máy 5-7 chục triệu đồng. Cây bắp lai duy trì diện tích trồng các năm trước do không còn đất có điều kiện phát triển. Cây thanh long được trồng khá sớm vào đầu những năm 1980 ở Lương Sơn và có gần 20 hộ trồng nhưng do giá cả, kỹ thuật chăm sóc và không có vựa thu mua tại chỗ nên nhiều hộ phá bỏ trồng cỏ nuôi bò. Vì vậy, trong khi dự thảo Nghị quyết và tại Đại hội Đảng bộ xã có một số ý kiến đề xuất đưa cây thanh long vào cây lợi thế nhưng không được ghi nhận. Thực tế trong tỉnh, trong huyện cây thanh long đã có ưu thế hơn cây trồng khác, thật sự làm đổi đời không chỉ của một số ít hộ mà cả một vùng rộng lớn. Trước tình hình đó, buộc Đảng ủy trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội X phải xem xét lại và đã đưa vào Nghị quyết nhiệm vụ hàng năm, xúc tiến quy hoạch phát triển cây thanh long, từ vài ha năm 2005 đến năm 2010 diện tích trồng đã tăng lên 47 ha. Xu hướng chung sẽ phát triển nhanh trong những năm tới.

Vùng chuyên canh rau, đầu tư cánh đồng thu nhập cao tuy có quy hoạch nhưng không có đầu tư hỗ

trợ phát triển của Nhà nước, khâu chỉ đạo cũng buông thả nên kết quả không rõ.

Ba con có lợi thế (bò, dê, heo) chỉ có con bò duy trì được tổng đàn. Con heo do giá cả không ổn định và phát sinh nhiều bệnh mới, cả vấn đề ô nhiễm môi trường nên không phát triển được. Mô hình nuôi bò vỗ béo, nuôi bổ sung thức ăn sơ chế, cho ăn thêm cỏ trồng được chú trọng. Mô hình trồng cỏ nuôi bò trong mùa mưa, bán bò, bán cỏ trong mùa nắng là cách làm hay cho thu nhập khá. Mô hình nuôi dông được đầu tư nuôi thử nghiệm trong giai đoạn này. Vốn là động vật hoang dã có rất nhiều ở vùng đất cát Khu Lê cung cấp thức ăn cho người nông dân khi sản xuất tại đây. Những năm 90 khi nó trở thành hàng hoá thì nhanh chóng cạn kiệt, việc khởi xướng nuôi thử bắt đầu trước năm 2005 với hơn chục hộ sau đó tăng lên vài chục nhưng chỉ có vài ba hộ thành công.

Về kinh tế trang trại và kinh tế Hợp tác xã do thiếu chủ trương hỗ trợ cụ thể nên không phát triển được. Riêng kinh tế hộ và phong trào nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi tiếp tục phát triển mạnh và là động lực thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển. Nhiều hộ có tài sản, không tính bất động sản, lên đến hàng tỉ đồng; tích tụ hàng chục ha đất. Xuất hiện thêm vườn thanh long trên vài ngàn trụ. Ngày càng có thêm nhiều hộ vừa trực tiếp sản xuất, vừa làm dịch vụ phục

vụ sản xuất thay thế vai trò Hợp tác xã như bơm tưới ở đồng Bắc Sơn, thu hoạch, vận chuyển mỳ, lúa bằng cơ giới, am hiểu và sử dụng thành thạo các tiến bộ khoa học - công nghệ và chính họ là những nông dân sản xuất - kinh doanh giỏi trong nền kinh tế mới, đi đầu trong công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp. Chỉ hơn 5 năm mà việc hiện đại hoá nông nghiệp đã tiến những bước dài. Từ việc sử dụng thuốc trừ cỏ thay dần cho làm cỏ bằng tay, bằng xe đẩy cỏ đến việc xắt mỳ bằng máy, phơi mỳ bằng bạt nylon; từ việc sử dụng máy tuốt lúa đến việc sử dụng máy gặt đập liên hợp của Trung Quốc rồi đến của Nhật Bản chỉ trong một thập kỷ, giờ nhìn lại mới thấy thật kỳ diệu. Hàng chục hecta mỳ chỉ 10 công thu hoạch trong 20 ngày, trước đây phải hơn 1 tháng. Thu hoạch 1 hecta lúa trước đây phải hơn 30 công gặt, rồi gom lúa bó, tuốt lúa, đóng bao, mất thêm năm ba công nữa, nay gặt máy liên hợp chỉ mất vài giờ. Máy gặt không chỉ phục vụ tại địa phương, trong huyện mà còn vươn ra tận tỉnh Lâm đồng. Chưa đầy nữa đời người mà nền nông nghiệp đã đi từ sản xuất thủ công (thu hoạch mỳ gọt vỏ, chặt khúc, phơi khô, thu bắp lẩy hạt bằng tay, làm đất, đạp lúa bằng trâu, bò); từ tự cung, tự cấp đã tiến lên hiện đại sản xuất hàng hóa lớn cứ như trong mơ. Chính công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng đã đem đến sự kỳ diệu này.

Mục tiêu phấn đấu lên thị trấn khó khăn nhất vẫn là phải đưa tỷ trọng ngành nghề phi nông nghiệp lên trên 50%. Qua 2 năm dồn sức thúc đẩy phát triển thương mại - dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2007, thời điểm đề nghị Chính phủ công nhận xã Lương Sơn là đô thị loại V, cũng chỉ đạt tỷ trọng trên 45%.

Các cơ sở rang hạt dưa, sơ chế đậu phộng hầu như không còn tồn tại do không còn đủ nguyên liệu. Ngược lại, dịch vụ thu mua, sơ chế, vận chuyển, tiêu thụ củ mỳ, thu hoạch lúa phát triển mạnh. Ngoài các nhà hàng khách sạn Đại Ninh, Thuận Yến, Như Ngọc (sau đổi chủ, đổi tên thành Thanh Bình) còn phát triển thêm 2 Nhà nghỉ khác. Nhiều cơ sở dịch vụ phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng dân dụng được đầu tư phát triển. Ngành dịch vụ ăn uống phát triển dọc tuyến đường từ ngã ba Đại Ninh ra cầu Sông Luỹ. Đặc biệt, dịch vụ phục vụ đám cưới, hội nghị cố định và lưu động, dịch vụ viễn thông phát triển nhanh chưa từng có, nhiều hộ giàu lên nhanh chóng nhờ kinh doanh nghề này. Hiện nay, chẳng mấy ai làm đám cưới mà tự tổ chức nấu ăn như trước nữa. Nhờ thu nhập người dân tăng lên nên cơ sở kinh doanh xe gắn máy cũng phát triển khá.

Công trình thủy điện Đại Ninh khởi công ngày 10/5/2005 và theo sau là dự án tưới Phan Rí - Phan

Thiết, cầu đường nối Quốc lộ 1A với tỉnh Lâm Đồng, cư xá Đại Ninh được xây dựng đã mở ra cơ hội phát triển mới cho cả vùng nói chung, Lương Sơn nói riêng lưu thông hàng hóa, tham quan du lịch giữa Lương Sơn và Đà Lạt - Lâm Đồng ngày càng phát triển. Cánh đồng ruộng một vụ Ma Khốc đã nâng lên thành 2 - 3 vụ. Đồng lúa Bắc Sơn, Lương Bắc, Lương Đông vụ đông - xuân trước đây không đủ nước bơm tưới vì còn phục vụ nước sinh hoạt cho thị trấn Chợ Lầu, Hải Ninh, có năm ít mưa huyện phải cấm sản xuất lấy nước từ sông, nhiều hộ phải khoan, đào giếng, hộ không chấp hành còn bị xử lý, trong đó có đảng viên phải bị kỷ luật thì nay vĩnh viễn chấm dứt sự ngăn cấm này.

Đầu tư cải thiện điều kiện sống của nhân dân, nhất là nhà ở, phương tiện đi lại, sinh hoạt đã đổi thay từng ngày làm cho bộ mặt thị trấn hiện rõ dần. Cuối cùng, nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Lương Sơn đã được thực hiện. Ngày 03/12/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ký quyết định công nhận xã Lương Sơn là đô thị loại V.

Kinh tế phát triển tạo điều kiện để lĩnh vực tín dụng và thu ngân sách phát triển theo. Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Lương Sơn được đầu tư xây dựng cơ sở mới, được giao thêm quyền hạn và dư nợ hàng năm tăng lên. Nhân

Lễ Công bố Nghị định thành lập thị trấn Lương Sơn

Nhà máy sản xuất gạch men Trung Nguyên

Cầu Lương Sơn trên Quốc lộ 28B

dân Lương Sơn nhờ nguồn vốn này mà phát triển nhanh. Thu ngân sách nhà nước và ngân sách thị trấn cũng tăng. Từ thu hàng năm trên dưới 1 tỷ đồng (trước năm 2005) đến năm 2010 đã đạt trên 4 tỷ đồng (năm 2009: 3,34 tỷ; năm 2010: 4,052 tỷ). Lương Sơn tiếp tục giữ vị trí là địa phương có đóng góp lớn cho ngân sách huyện.

Về chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lĩnh vực dịch vụ - thương mại tuy chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đặt ra nhưng cũng tăng 5,15% đạt 21,94/35%. Riêng 2 chỉ tiêu giảm tỷ trọng nông nghiệp, tăng công nghiệp - xây dựng đều vượt chỉ tiêu trên 10% (nông nghiệp giảm 19,33% so với 2005, còn 30,03%; CN-XD tăng 13,18%, đạt 49,03% so với đầu nhiệm kỳ).

Thực tế cũng cho thấy sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế khá rõ. Nhờ cụm công nghiệp đã được đầu tư, nhà máy gạch Ceramic Trung Nguyên được xây dựng và đưa vào hoạt động năm 2008 thu hút hàng trăm lao động của địa phương cùng với lao động nông nghiệp chuyển sang làm các dịch vụ phục vụ đám cưới, dịch vụ thương mại, dịch vụ nông nghiệp và xây dựng dân dụng, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho khá đông lao động địa phương. Chỉ sau vài ba năm nỗ lực xây dựng bộ mặt thị trấn đã thay đổi thấy rõ.

Tuy vậy, những đổi thay có mặt chưa bền vững, thiếu định hướng, kinh tế hợp tác một thời giữ vai trò chủ đạo của nền kinh tế nay chỉ còn một Hợp tác xã Nông nghiệp Lương Đông hoạt động cầm chừng, co cụm. Vấn đề bảo vệ tài nguyên, môi trường chưa có giải pháp giải quyết căn bản. Nạn khai thác cát sông trái phép, xói mòn, bồi lấp một số khu vực ven triền động, ven sông kéo dài nhiều năm vẫn chưa khắc phục được. Quy hoạch khu chứa rác thải, khu giết mổ heo vẫn chưa làm được. Tình trạng lạm dụng và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, an toàn lao động chưa được quan tâm đúng mức. Đặc biệt, do thực hiện thủ tục giao đất trồng rừng còn đơn giản, không tuân thủ quy trình những năm trước 2000, đến năm 2009, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định thu hồi đất sau khi rừng trồng được khai thác giao cho công ty TNHH Lê Hiền trồng rừng, đã có 143 hộ dân khiếu kiện kéo dài, phức tạp. Một số đối tượng đứng ra tổ chức cho phụ nữ, người già chặn xe của Công ty không cho đi lại và ngăn không cho rào đất. Thậm chí, còn thuê xe vào trụ sở Ủy ban nhân dân tỉnh khiếu nại. Ủy ban nhân dân tỉnh có kết luận, đại diện chính quyền huyện tổ chức đối thoại vẫn không có kết quả.

Trước tình hình khiếu nại phức tạp, đông người và cách thức thu hồi đất hợp pháp nhưng chưa hợp lý, chưa xem xét tận nguồn gốc và thiếu sót trong quá

trình quản lý. Cho đến nay việc thực hiện quyết định và dự án trên rơi vào im lặng, nói cách khác phải dừng lại không thời hạn. Chủ sử dụng là cá nhân hộ gia đình được Hợp tác xã Nông nghiệp giao đất vẫn sản xuất.

Ngoài ra, việc giao đất có thu tiền sử dụng đất trên bản đồ, chưa bồi thường giải toả ở khu dân cư chợ mới; thu ứng tiền đo đạc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã đo, nhưng không cấp được do quy định thay đổi gây ra nhiều bức xúc và kiến nghị kéo dài chưa giải quyết được, gây mất lòng tin trong một bộ phận nhân dân.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng tập trung đầu tư phát triển đường giao thong, sỏi hóa nối đoạn Lương Bắc ra suối Ông Nỉ, bê tông hóa đoạn đường phía Tây chợ mới.

Kinh tế tăng trưởng khá tạo điều kiện để thực hiện mục tiêu dân chủ, công bằng và an sinh xã hội.

Trên lĩnh vực giáo dục đào tạo, tuy không mở thêm trường mới nhưng cơ sở vật chất được quan tâm đầu tư xây dựng hàng năm. Không còn trường lớp nào phải học trong sự nguy hiểm của mưa gió lớn, có thể nói trường đã ra trường, lớp đã ra lớp, đã qua rồi cảnh trường lớp nhếch nhác thuở nào. Riêng trường tiểu học Lương Sơn 2 đã xây dựng cơ sở mới, thực hiện được ý đồ phát triển kinh tế - xã hội từ mấy nhiệm

kỳ trước là tránh lượng người tham gia giao thông quá nhiều khi tan trường vào lúc chợ đông và chuyển trường củ thành khu thương mại hoặc khu dân cư gắn thương mại. Tình trạng thiếu giáo viên những năm trước cũng không còn, thậm chí có sinh viên tốt nghiệp Đại học sư phạm còn không xin được vào trường. Giáo viên trong nghề còn phấn đấu học thêm, nâng cao tay nghề, trở thành giáo viên giỏi. Hàng năm giáo viên giỏi được xem xét, đánh giá ghi nhận và trường chọn cử giáo viên mới đi thi để có thêm nhiều giáo viên giỏi. Có thầy giỏi, giáo viên có chất lượng hơn nên đã nâng được chất lượng đào tạo, tạo ra lớp trò giỏi. Học sinh tốt nghiệp các cấp học hàng năm luôn ở mức cao, cấp I bình quân trên 98,7 %, cấp II bình quân trên 96,8 %; cấp III bình quân trên 90 %. Số người vào đại học, cao đẳng tăng hàng năm. Số người đạt trình độ thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, bác sĩ có hàng trăm. Nhà nước có chính sách cho học sinh, sinh viên vay tiền để lo ăn học, trong 5 năm đã cho vay 3.338 triệu/253 trường hợp góp phần tạo điều kiện cho các em có điều kiện tiếp tục học tập, nhất là hộ khó khăn.

Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp hàng năm đối với bậc học Trung học cơ sở đạt 98,5%, tiểu học đạt 100%. Các giải pháp chống bỏ học, phổ cập giáo dục được kiên trì triển khai, kết quả là đã giữ chuẩn phổ

cập tiểu học từ năm 1998, phổ cập Trung học cơ sở từ năm 2005 đến nay. Bậc học Mẫu giáo mầm non tiếp tục được duy trì và phát triển. Nhu cầu giáo dục Mầm non tăng nhưng cơ sở chưa đầu tư đúng mức. Mặc dù, địa phương đã cho phát triển các Nhóm giữ trẻ tư thục vẫn không đáp ứng nhu cầu xã hội.

Công tác chăm sóc sức khoẻ ban đầu nói chung, xây dựng trạm y tế nói riêng được quan tâm, nhất là việc phòng bệnh. Các chương trình y tế quốc gia được triển khai sâu rộng, nhiều loại bệnh đã được phòng chống, ngăn chặn có hiệu quả như sởi, phong, lao... Nhà nước còn cho các hộ gia đình chưa có công trình vệ sinh vay 2.314 triệu đồng để xây dựng, đến nay hầu hết hộ gia đình đều có hố xí, giếng nước, trên 50% có nhà tắm. Công trình nước sạch được đầu tư xây dựng tại khu phố Lương Trung và đã có 30% hộ gia đình sử dụng, chủ yếu là khu vực nước nhiễm mặn, nhiễm tạp chất và các hộ gần đường ống dẫn của hệ thống nước. Dịch vụ thu gom rác thải được duy trì thường xuyên.

Việc mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm an sinh khác ngày càng được người dân chú trọng. Các dịch vụ y dược tư nhân phát triển thêm cùng với hoạt động của Hội Đông y được tăng cường đã góp phần điều trị bệnh và chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho nhân dân. Trạm y tế thị trấn đã giữ chuẩn quốc gia từ năm 2003.

Công tác dân số - gia đình và trẻ em tiếp tục được Đảng, chính quyền chú trọng chỉ đạo thực hiện bằng nhiều giải pháp, kết hợp tuyên truyền vận động với hỗ trợ thực hiện các dịch vụ, hỗ trợ vốn phát triển kinh tế, duy trì hoạt động của mạng lưới cộng tác viên đã giảm tỷ lệ tăng dân số từ 1,2% năm 2005 xuống còn 0,87% năm 2010. Công tác phòng chống trẻ suy dinh dưỡng cũng được quan tâm thường xuyên, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 24,6% xuống còn 17,17%. Đặc biệt, Nhà nước đã có quyết định cấp thẻ bảo hiểm y tế miễn phí cho trẻ từ 0 đến 6 tuổi, người già từ 80 tuổi trở lên được hưởng trợ cấp hàng tháng, thể hiện cụ thể chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước ta. Trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh đặc biệt, người cao tuổi cũng được Nhà nước, nhất là Hội Chữ thập đỏ, Hội Người cao tuổi thị trấn quan tâm chăm lo về vật chất lẫn tinh thần.

Cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá có dấu hiệu xem nhẹ chất lượng, đăng ký, bình xét chiếu lệ nay được chấn chỉnh chú trọng nâng chất lượng, có ảnh hưởng tốt đến đời sống kinh tế, văn hoá, an ninh trật tự ở nhiều tổ chức và hộ gia đình và trong cộng đồng dân cư. Năm 2005 có 2.278 hộ, 2 thôn đạt danh hiệu văn hoá thì đến cuối năm 2010 có 2.513 hộ đạt gia đình văn hoá trên 2.902 hộ đăng ký, 2 thôn, khu phố văn hoá trên 6 thôn, khu phố

đăng ký. Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc được tổ chức hàng năm tại các khu dân cư quy tụ hàng trăm đại diện hộ gia đình tham gia, nội dung và hình thức tổ chức được chú trọng cải tiến.

Một cuộc cách mạng làm đổi thay cuộc sống đại bộ phận người dân Lương Sơn đó là ứng dụng công nghệ thông tin. Nếu như hết thế kỷ 20, toàn xã mới chỉ có vài ba trăm điện thoại cố định, vài chục người có thu nhập cao hay cán bộ chủ chốt có điện thoại di động, vài chục máy vi tính, thì 5 năm sau, hầu hết cán bộ xã và khoảng 30% người lớn tuổi có điện thoại di động. Các cơ quan, trường học, nhiều hộ gia đình có máy vi tính để bàn; một số điểm dịch vụ internet ra đời. Và, 5 năm sau từ 2005 đến 2010 có bước tiến nhảy vọt là nhiều hộ gia đình chưa từng sở hữu điện thoại bàn đã dùng điện thoại di động, đến nay không chỉ người khá giàu, người kinh doanh, cán bộ, người lớn mà cả nông dân bình thường, người cận nghèo, người nghèo, học sinh, trẻ 15 tuổi trở lên phần lớn đã có điện thoại riêng. Nhiều cán bộ, giáo viên, học sinh, nhiều chủ kinh doanh, hộ gia đình còn sở hữu máy tính xách tay, hoà mạng sử dụng internet.

Chúng ta đều biết đó không phải là nghèo mà đua đòi xài sang, lợi ích nó mang lại thật to lớn, phục vụ cả đời sống vật chất lẫn tinh thần, cả sản xuất và đời sống, học hành, giao lưu... Ngoài ra, với chính sách

khuyến khích mọi người làm giàu chính đáng của Đảng và Nhà nước, hộ giàu tăng nhanh, số hộ sử dụng xe máy trị giá trên 40 - 50 triệu không còn hiếm, thậm chí có 11 hộ còn sắm được xe ô tô con để đi lại giao dịch và du lịch. Các ngày nghỉ lễ trong năm như Giỗ tổ Hùng Vương, 30/4, 1/5, Quốc khánh 2/9, kỷ niệm ngày thành lập các hội, đoàn thể nhiều người có thu nhập trung bình, khá, hội viên, đoàn viên nghỉ lao động đi tham quan du lịch hoặc quy tụ con cháu, bạn bè bên bàn tiệc ôn cố tri tân. Một sự đổi thay mà ngay cả trước năm 2000 chẳng mấy người mơ thấy chứ đừng nói là mơ được hưởng thụ.

Việc thực hiện chính sách đền ơn đáp nghĩa, ưu đãi người có công cách mạng, chính sách đối với người nghèo luôn là điểm sáng của địa phương. Trong 5 năm (2005-2010), đã vận động được 250,965 triệu đồng, quỹ đền ơn đáp nghĩa; 3,330 tỷ đồng quỹ vì người nghèo đã hỗ trợ xây mới 408 nhà ở hộ nghèo với tổng kinh phí 6,301 tỷ đồng; hỗ trợ sửa chữa 22 nhà ở hộ gia đình có công cách mạng với tổng giá trị 459 triệu đồng. Ngoài ra, hộ nghèo còn tiếp tục được hưởng các chính sách ưu đãi về vay vốn, miễn giảm học phí, khám chữa bệnh, hỗ trợ tiền sử dụng điện sinh hoạt, ở thôn Lương Đông hộ nghèo còn được giao đất sản xuất. Có 700 lượt hộ nghèo, cận nghèo được vay 4.762 triệu đồng để sản xuất, không còn hộ nghèo phải sống trong căn nhà ở tạm bợ, dột nát nữa.

Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ 14,2% xuống còn 4,57%. Khu phố Bắc Sơn không còn hộ nghèo. Sự thật này không chỉ người ngoài địa phương mà ngay cả người trong cuộc cũng ngỡ ngàng.

Dù đồng bào Chăm chiếm tỷ lệ nhỏ, sống xen kẽ với đồng bào Kinh nhưng chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước vẫn được thực hiện đầy đủ. Nhà nước đã đầu tư đường giao thông nông thôn, xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng, hệ thống nước sinh hoạt, thực hiện chính sách trợ cước, trợ giá, cấp giống, cấp đất sản xuất theo Nghị quyết 04 của Tỉnh ủy Bình Thuận, cho vay vốn nuôi bò... cải thiện đời sống. Chính quyền địa phương cùng đồng bào nỗ lực tăng cường xây dựng đoàn kết trong cộng đồng dân cư nên đồng bào Kinh - Chăm như một đại gia đình hòa thuận, cùng tiến bộ.

Thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta, những năm qua việc tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng được chính quyền xã, thị trấn và nhân dân địa phương thực thi nghiêm túc. Chính quyền không can thiệp vào các hoạt động tín ngưỡng đơn thuần theo pháp luật. Khi nội bộ chùa Long Sơn có vấn đề tranh chấp chức vị không tự giải quyết được, có đề nghị của trụ trì hoặc trưởng Ban hộ tự thì Đảng ủy giao Mặt trận, đoàn thể phối hợp giải quyết. Nhà nước đã cho phép xây dựng và đưa vào hoạt động

cơ sở thờ tự Tịnh xá Ngọc Đức là một trong những cơ sở thờ tự lớn của huyện Bắc Bình, cho phép xây dựng chùa Long Thọ, tu sửa chùa Long Sơn. Nhà thờ Lương Sơn cũng được chính quyền tạo điều kiện xây dựng nhà khách và hoạt động tín ngưỡng theo pháp luật.

Những hạn chế, tồn tại trên lĩnh vực văn hoá xã hội tựu trung ở các mặt sau: Mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non không đạt được; mặc dù đạt chuẩn phổ cập Trung học cơ sở nhưng việc giữ chuẩn gặp nhiều khó khăn, lao động qua đào tạo nghề tăng nhưng không kịp đáp ứng yêu cầu phát triển, thiếu nguồn nhân lực tại chỗ có chất lượng cao.

Cuộc sống hiện đại, sản xuất và môi trường xã hội hiện đại phát sinh nhiều căn bệnh thời đại khó phòng ngừa, kiểm soát chưa hiệu quả như: Sử dụng chất gây nghiện, mại dâm, nghiện chơi game, béo phì, gút, tiểu đường, ung thư...Việc giữ gìn bảo vệ môi trường sống tuy có một số kết quả song nhiều mặt chưa bền vững như: Giải quyết rác, nước thải, ô nhiễm không khí, vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ tài nguyên việc giữ gìn thuần phong, mỹ tục tốt đẹp, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc công tác quản lý có mặt gặp khó khăn, lúng túng.

Về phong trào văn nghệ quần chúng, khi karaoke phát triển đến từng gia đình, tuy đã giải quyết

được món ăn tinh thần nhưng làm cho các đoàn thể các thôn, khu phố lúng túng phương thức tổ chức duy trì các đội văn nghệ quần chúng làm nòng cốt. Phong trào thể dục thể thao vừa thiếu quan tâm tổ chức lại thiếu mạnh thường quân, thiếu sân chơi ở thôn, khu phố nên phong trào trầm lắng so với trước năm 2000. Thực tế người yêu thích thể dục, thể thao không ít, có tư nhân xây sân bóng đá mi ni cho thuê và vẫn hoạt động hàng ngày. Sáng sớm, chiều tối vẫn có nhiều người tự rủ nhau đi bộ hay đi xe đạp rèn luyện sức khoẻ. Quy hoạch công viên cây xanh tại Câu lạc bộ văn hoá (Ủy ban nhân dân xã cũ) giúp cải thiện môi trường sống, là nơi thư giãn học tập, thể dục thể thao rất tốt nhiều năm qua chưa được quan tâm đầu tư xây dựng. Ngược lại, những quán nhậu, giải khát, cắt tóc, uốn nhuộm tóc có tiếp viên nữ, trẻ phục vụ, karaoke, dịch vụ internet tăng từng năm, kéo theo hệ lụy làm cho một bộ phận thanh thiếu niên hư hỏng, vi phạm pháp luật.

Là một xã có vị trí địa lý thuận lợi, giao lưu phát triển kinh tế - xã hội cũng thuận lợi cho du nhập, phát sinh, tiềm ẩn nhiều nhân tố bất ổn về an ninh trật tự. Trước khi lên thị trấn phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc có phần sa sút, tình hình vi phạm pháp luật, nhất là trong một bộ phận thanh thiếu niên gia tăng, lực lượng chuyên trách không đủ sức ngăn chặn trấn áp.

Trước tình hình đó, thực hiện giải pháp do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra là "coi trọng xây dựng mô hình quần chúng tự quản, dùng biện pháp quần chúng để đấu tranh giữ gìn trật tự kỷ cương, phòng ngừa tệ nạn và các loại tội phạm", Đảng ủy đã chỉ đạo thực hiện thí điểm mô hình quần chúng tự quản về an ninh trật tự ở khu phố Lương Bình và xây dựng khu dân cư an toàn giao thông ở thôn Lương Tây, Lương Trung và Lương Nam. Công tác tổ chức học tập các văn bản pháp luật có liên quan được tiến hành rộng rãi tới tận hộ gia đình. Việc xúc tiến lập các tổ chức giúp việc, chọn nhân sự xây dựng các Tổ An ninh nhân dân, điều tra lập danh sách các đối tượng vi phạm pháp luật, thanh thiếu niên hư, phân công tổ chức, giao người giúp đỡ giáo dục cũng được tiến hành ở Lương Bình. Đã khá lâu rồi, nơi đây mới tổ chức được cuộc tập hợp quần chúng và huy động lực lượng cốt cán để triển khai công tác an ninh trật tự được như vậy. Kết quả đảm bảo an toàn giao thông ở 3 địa bàn Lương Nam, Lương Tây, Lương Trung cũng đã làm giảm được các hành vi vi phạm và tai nạn giao thông. Việc sơ, tổng kết mô hình chỉ đạo, nhân rộng mô hình cũng được chú trọng.

Từ khi lên thị trấn, thành lập Công an thị trấn, lực lượng Bảo vệ dân phố, Công an viên, các lực lượng này cùng với lực lượng dân quân, các tổ chức ở

thôn, khu phố, Mặt trận, đoàn thể trên cơ sở Nghị quyết về nhiệm vụ an ninh trật tự, nhiệm vụ quân sự hàng năm của Đảng ủy đã tổ chức tuyên truyền, phát động nhân dân tham gia giữ gìn an ninh trật tự, tình hình đã có chuyển biến tích cực. Những vụ trồng cây cần sa được quần chúng phát hiện trình báo, thu giữ xử lý. Nhiều năm gần đây không để xảy ra trọng án, nạn thanh thiếu niên tụ tập, lôi kéo, tổ chức đánh nhau đã được ngăn chặn, từng bước đẩy lùi; nạn thanh thiếu niên sử dụng chất gây nghiện cũng được kiềm chế, thực hiện mục tiêu "3 giảm" có kết quả hơn.

Trưởng Công an thị trấn khi mới thành lập do ông Đặng Phái đảm nhiệm, năm 2009 ông Nguyễn Ngọc Cương thay ông Đặng Phái về lại Công an huyện.

Lĩnh vực quốc phòng cũng được chú trọng tăng cường. Đã hơn 2 thập kỷ mới có người đứng đầu ngành này được bầu vào Ban Chấp hành Đảng bộ là ông Nguyễn Thanh Tâm. Việc xáo trộn thay đổi cán bộ quân sự liên tục là nguyên nhân chính. Mặt khác, việc thay đổi Trưởng công an, Chỉ huy trưởng Quân sự xã còn cho thấy tính chất phức tạp của địa bàn và khối lượng công việc, cường độ, tinh thần làm việc của hai cán bộ này đòi hỏi rất cao. Trước đà mạnh lên của toàn hệ thống chính trị, lực lượng quân sự cũng

mạnh lên thể hiện qua kết quả thực hiện Nghị quyết về nhiệm vụ quân sự hàng năm của Đảng ủy Quân sự huyện và Đảng ủy xã, nhất là qua thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu như giáo dục quốc phòng, huấn luyện, tuyển quân, trực sẵn sàng chiến đấu, hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự, diễn tập phòng thủ...

Lĩnh vực tư pháp ngày càng được chú ý tăng cường, Luật và các văn bản dưới luật được ban hành và sửa đổi, bổ sung ngày càng nhiều đòi hỏi việc cập nhật, tuyên truyền giáo dục, tổ chức thực thi càng phải tích cực hơn. Cán bộ tham mưu là người "gác cổng" việc ban hành các văn bản của Đảng, chính quyền thị trấn luôn được chọn lựa kỹ. Nhờ đó, việc lập kế hoạch và phối hợp tuyên truyền giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên. Chất lượng các văn bản phát hành bảo đảm đúng pháp luật hơn, việc tổ chức hòa giải thành các tranh chấp dân sự tại cơ sở cũng nhiều hơn. Tồn tại đơn thư khiếu tố cũng giảm đáng kể, tiếp tục tạo thêm lòng tin đối với nhân dân khi đến giao dịch, quan hệ.

Nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện bộ máy Nhà nước, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, hiệu lực quản lý điều hành của Ủy ban nhân dân xã đặt trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính và công tác cán bộ. Mô hình giải quyết thủ tục hành chính được triển khai, bộ phận "một cửa"

được thành lập từ năm 2006 và hoạt động cho đến nay. Hầu hết các quan hệ giao dịch của nhân dân với Ủy ban nhân dân xã đều thông qua bộ phận này rồi đi tới các ngành liên quan tham mưu xử lý trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân quyết định và trở về bộ phận "một cửa" trả lại công dân. Thông qua đó, việc giám sát lẫn nhau, giám sát thực hiện được tăng cường, tệ quan liêu, tiêu cực, đùn đẩy trách nhiệm, gây sách nhiễu phiền hà dân giảm đáng kể, mô hình được nhân dân đồng tình ủng hộ. Ngoài ra, việc rà soát các văn bản quy định đã ban hành để bỏ những quy định không cần thiết và khi ban hành quy định mới có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ công dân tránh các thủ tục gây phiền hà dân cũng được chính quyền xã, thị trấn chú ý thực hiện.

Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009 được tổ chức vào ngày 25/4/2004. Hội đồng nhân dân xã được bầu 35 đại biểu. Phần lớn những người lớn tuổi, có vấn đề về phẩm chất đạo đức không được giới thiệu ra ứng cử, thay vào đó là mạnh dạn đưa những ứng cử viên trẻ, có trình độ học vấn cao, được đào tạo về chuyên môn, thực tế giao việc đã hoàn thành nhiệm vụ, được tổ chức và nhân dân tín nhiệm. Theo quyết định của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhiệm kỳ này được kéo dài thêm gần 2 năm để cuộc bầu cử Hội

đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và bầu cử Quốc hội tổ chức chung một ngày nhằm giảm bớt tốn kém thời gian, tiền của, công sức.

Nâng cao chất lượng các kỳ họp và hoạt động giám sát là 2 lĩnh vực được Hội đồng nhân dân chú trọng nhất. Việc xây dựng các văn bản trình kỳ họp và đổi mới phương thức điều hành, dành nhiều thời gian thảo luận, tranh luận, chất vấn để ra các quyết định đúng, phù hợp thực tế, đáp ứng nguyện vọng nhân dân được tiến hành khi bước vào đầu nhiệm kỳ này và thực hiện xuyên suốt về sau. Các Nghị quyết ban hành về nhiệm vụ hàng năm, Nghị quyết chuyên đề bám sát thực tế hơn. Không nhất thiết ra Nghị quyết theo kiểu trên có thì dưới phải có. Ngược lại, dành nhiều thời gian để thực hiện có hiệu quả giám sát các Nghị quyết đã ban hành, tập trung các lĩnh vực quản lý nhà nước, văn hóa, giáo dục, quản lý tài nguyên, đảm bảo an ninh trật tự...

Cán bộ là khâu quyết định kết quả việc thực hiện nhiệm vụ đề ra cao hay thấp. Giáo dục nâng cao ý thức và siết chặt kỷ luật chấp hành quy chế làm việc, thực hiện đúng chức trách và giám sát, kiểm tra phòng chống tiêu cực là những nội dung xây dựng chính quyền được nhiều kỳ họp Đảng ủy quan tâm đặt chủ trương lãnh đạo. Việc rà soát bổ sung Quy

chế làm việc được thực hiện ở tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị. Việc xây dựng chương trình công tác từng bộ phận, từng cán bộ công chức cũng được chú trọng thực hiện.

Tiêu cực ở một số cán bộ chủ chốt, cán bộ địa chính, một cửa đã được phát hiện kiên quyết xử lý. Đã xử lý kỷ luật cảnh cáo 3, khiển trách 5 cán bộ công chức của chính quyền; cho thôi chức chủ tịch Hội đồng nhân dân 1 đồng chí. Được sự quan tâm lãnh đạo của Ban Thường vụ Đảng ủy, công tác phát hiện và chống tiêu cực trong nội bộ thời điểm này được chú trọng hơn.

Việc đề nghị công nhận xã là đô thị loại V là mục tiêu phấn đấu của Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn nhưng cũng đặt ra nhiều vấn đề phải giải quyết, nhất là việc chia cắt đất đai, chia tách thôn, thành lập khu phố, bố trí lại cán bộ đòi hỏi và tuân thủ quy trình và bảo đảm công khai, dân chủ. Trước khi lên thị trấn, xã có 7 thôn, có tổng diện tích tự nhiên: 13.201,51 ha, có 3.052 hộ, 14.198 khẩu. Để lên thị trấn cần phải thu hẹp diện tích tự nhiên và Hội đồng nhân dân xã quyết định đề nghị cắt bớt 4.232,95 ha, giao cho xã Hòa Thắng; 5.975,87 ha và 88 hộ (ở khu vực Bàu quao) giao cho xã Sông Bình quản lý. Sau khi lên thị trấn, khu phố Lương Bình được chia thành 2 khu phố lấy

tên là Lương Bình và Lương Hoà (tên khu phố mới). Cán bộ ở thôn, khu phố tiếp tục được quan tâm củng cố, bầu cử trưởng thôn, khu phố đã được dân quan tâm hơn. Lực lượng bảo vệ dân phố được xây dựng ngay sau khi các khu phố được công nhận. Hoạt động lãnh đạo của chi bộ và công tác vận động của Mặt trận, đoàn thể, điều hành của trưởng thôn, khu phố có hiệu quả hơn. Những điển hình tiên tiến như khu phố Lương Nam, thôn Lương Đông tiếp tục được giữ vững và phát huy. Các thôn, khu phố gặp khó khăn về cán bộ phong trào yếu như Lương Bình, Lương Trung đã vươn lên thành khu phố khá, tiên tiến toàn diện.

Nhìn chung, mục tiêu "xây dựng đội ngũ cán bộ công chức vừa có phẩm chất đạo đức tốt, vừa đạt chuẩn về trình độ và thạo việc" do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đặt ra đã đạt được. Từ khi lên thị trấn, cán bộ, đảng viên tiêu cực bị xử lý kỷ luật giảm. Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đã có tác dụng tăng cường ý thức trách nhiệm, tự rèn luyện tu dưỡng phẩm chất đạo đức trong đại bộ phận cán bộ, đảng viên. Công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí, đánh giá và sử dụng cán bộ đã vào nề nếp. Cán bộ mới tuyển đều qua đào tạo đủ chuẩn chuyên môn. Hiện nay trong số 41 cán bộ công chức thị trấn có 7 người đạt trình độ Đại học, 1 người cao đẳng, 25 người trung cấp chuyên môn; 1 người cao

cấp, 16 người đạt trình độ trung cấp chính trị... Số cán bộ am hiểu chức năng, nhiệm vụ đang làm và biết làm tốt chức trách đã nâng lên.

Tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc là nhiệm vụ chủ yếu của tổ chức Mặt trận, đoàn thể ở thị trấn và các thôn, khu phố. Thông qua các Đại hội tổ chức Mặt trận, đoàn thể thị trấn tiếp tục được củng cố. Ông Nguyễn Tấn Tới tiếp tục được Đại hội Mặt trận thị trấn lần thứ V nhiệm kỳ 2008-2013 bầu làm Chủ tịch. Ông Phạm Hùng Anh, Chủ tịch Hội Nông dân được huyện rút về làm chuyên viên Hội Nông dân, thay cho ông là ông Nguyễn Quốc Thanh (nguyên là công chức Tài chính kế toán thị trấn). Hội Phụ nữ vẫn do bà Đặng Thị Mộng, Hội Cựu chiến binh là ông Phan Thanh Tâm, Hội Chữ thập đỏ do ông Trần Văn Giai tiếp tục được bầu lại giữ chức Chủ tịch Hội và Đoàn Thanh niên do bà Nguyễn Thị Thu Thủy làm Bí thư. Riêng Hội người cao tuổi ông Võ Văn Tình làm Chủ tịch Hội thay cho ông Huỳnh Ngọc Phong nghỉ vì già yếu. Những tổ chức khác như Hội Cựu tù chính trị, Hội Đông y, Hội Thân nhân kiều bào vẫn tồn tại nhưng hoạt động không đều, ít hiệu quả. Thành lập mới có Hội Cựu thanh niên xung phong và Hội Nạn nhân chất độc da cam.

Hoạt động của Mặt trận, đoàn thể tập trung thực hiện các cuộc vận động lớn như xây dựng đời sống

văn hoá, sản xuất kinh doanh giỏi, xoá đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Kết quả thực hiện các cuộc vận động này đã nêu ở trên có sự đóng góp to lớn của Mặt trận, đoàn thể thị trấn, thực sự làm được chiếc cầu nối dân với Đảng, chính quyền nói chung, xây dựng mối quan hệ tin cậy của các tổ chức tôn giáo, đồng bào dân tộc ít người và người nghèo khó với Đảng, chính quyền địa phương nói riêng. Tham gia giải quyết khiếu kiện đất đại, hay thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án tưới Phan Rí – Phan Thiết cũng thể hiện được vai trò và vị trí của Mặt trận, đoàn thể trong việc đảm bảo an ninh nông thôn, giữ vững ổn định xã hội để phát triển kinh tế.

Trước đà phát triển nhanh lại là trung tâm kinh tế năng động phía Nam huyện đã đặt ra yêu cầu phải xây dựng Đảng bộ, chính quyền xã, thị trấn ngang tầm đã trở nên cấp thiết mà khâu quyết định là cán bộ. Trước năm 2005, Ban Thường vụ Huyện ủy Bắc Bình đã trù tính đến các phương án tăng cường cán bộ chủ chốt để xây dựng Lương Sơn thành thị trấn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, công tác tổ chức cán bộ rất được chú trọng, nhất là khâu cán bộ và tập trung là làm trong sạch nội bộ, tăng cường kỷ luật, kỷ

cương. Nhiều vụ việc tiêu cực đã được phát hiện và xử lý. Tuy nhiên, quá trình thực hiện có phần nóng vội, công tác giáo dục thuyết phục tạo sự thống nhất chung chưa cao nên xuất hiện sự chia rẽ nội bộ. Đồng thời, do 2 đồng chí giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã có sai phạm, thiếu trách nhiệm trong quản lý đất đai và cán bộ thuộc quyền, việc củng cố cán bộ chủ chốt đã thật sự cấp thiết. Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Huyện ủy tích cực chuẩn bị nhân sự tăng cường về Lương Sơn. Ngày 20/11/2008, Ủy ban nhân dân huyện quyết định cho đồng chí Đặng Minh Thông thôi làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn; làm Phó bí thư thường trực Đảng ủy thay cho đồng chí Đỗ Văn Châu. Đồng chí Đỗ Văn Châu thôi làm Phó bí thư thường trực Đảng ủy, chỉ làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Ngày 24/11/2008, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chỉ định đồng chí Mai Văn Vụ - Trưởng Ban Quản lý dự án huyện Bắc Bình về làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Ngày 10/2/2009, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định chỉ định đồng chí Mai Văn Vụ làm Phó bí thư Đảng ủy, tiếp tục giữ chức chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn. Tiếp đó, ngày 15/6/2009, Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ định đồng chí Mai Văn Vụ làm ủy viên Ban Chấp hành Huyện Đảng bộ khoá X nhiệm kỳ

2005-2010. Ngày 26/3/2009, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận ra Quyết định 764-QĐ/BTCTU điều đồng chí Đặng Văn Thuận - Bí thư Đảng ủy thị trấn Lương Sơn về làm Phó trưởng phòng huyện - cơ sở Đảng và đảng viên thuộc Ban Tổ chức Tỉnh ủy Bình Thuận kể từ ngày 01/4/2009. Đồng chí Đặng Minh Thông, Phó bí thư phụ trách Đảng ủy.

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị trấn bất thường ngày 08/4/2009 đã chấp nhận đơn xin thôi chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân của đồng chí Đỗ Văn Châu và bầu đồng chí Đặng Minh Thông thay thế. Cũng tại thời điểm này lãnh đạo tỉnh Bình Thuận thực hiện thí điểm mô hình nhất thể hoá chức danh Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân theo chỉ đạo của Trung ương Đảng. Căn cứ vào đặc điểm tình hình và năng lực cán bộ, Ban Thường vụ Huyện ủy quyết định chọn Lương Sơn thực hiện điểm mô hình này. Sau khi triển khai lấy ý kiến Đảng ủy thị trấn, ngày 03/6/2009 tham khảo về nhân sự Bí thư Đảng ủy đồng thời làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn. Được sự thống nhất của Ban thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận, ngày 24/6/2009, đồng chí Mai Văn Vụ có quyết định của Huyện ủy chuẩn y làm Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Lương Sơn.

Đồng chí MAI VĂN VỤ
Bí thư Đảng ủy Thị trấn Lương Sơn từ 2009

Để bổ khuyết chức danh Phó bí thư và tăng nhân lực thực hiện mô hình trên, ngày 03/11/2009, Ban Thường vụ Huyện ủy ra Quyết định chuẩn y đồng chí Ngô Văn Minh là Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn làm Phó Bí thư thường trực Đảng ủy.

Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân thị trấn cuối năm ngày 31/12/2009 đã làm thủ tục cho thôi giữ chức Phó chủ tịch Hội đồng nhân dân của đồng chí Ngô Văn Minh và bầu đồng chí Võ Thị Thuỳ Phương (là Trưởng Ban Tuyên giáo Đảng ủy) thay thế.

Chỉ hơn một năm mà đội ngũ cán bộ chủ chốt địa phương xáo trộn, biến động thật sự lớn. Và kể từ đó giải pháp thay đổi, luân chuyển cán bộ đã mang lại sự ổn định, đi vào quy củ và phát huy hiệu quả. Qua đánh giá sơ kết thí điểm mô hình Bí thư đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân, thị trấn ở Lương Sơn được lãnh đạo tỉnh, Bí thư Huyện ủy Bắc Bình đánh giá là thành công bước đầu. Chất lượng lãnh đạo, phương thức điều hành, quá trình triển khai tổ chức thực hiện các Nghị quyết, chỉ thị của Đảng nói chung, Đảng ủy nói riêng, pháp luật Nhà nước và các Nghị quyết Hội đồng nhân dân thị trấn giữa 3 tổ chức Đảng ủy, Ủy ban nhân dân và Hội đồng nhân dân thị trấn đã tạo được sự thống nhất cao, rút ngắn được khoảng cách từ khi ra Nghị quyết, chỉ thị đến khi tổ chức thực hiện. Sự đoàn kết thống nhất nội bộ được tăng cường.

Nhìn chung cả 5 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Đảng bộ tình hình mọi mặt đều có "những thắng lợi quan trọng và nổi bật"[1] trong đó có công tác xây dựng Đảng. Trong nhiệm kỳ Đảng ủy đã ban hành 55 Nghị quyết, trong đó có 44 Nghị quyết chuyên đề, 5 Nghị quyết nhiệm vụ hàng năm, 6 chương trình hành động và 49 kế hoạch công tác để lãnh đạo thực hiện Nghị quyết, chỉ thị cấp trên và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được chú trọng chủ động tiến hành, thay vì trước đây thường nhờ Ban Tuyên giáo Huyện ủy hỗ trợ. Coi chi bộ là nơi chủ yếu tiến hành công tác này thông qua sinh hoạt hàng tháng, lấy nội dung cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" và việc tổ chức quán triệt các Nghị quyết của Đảng là cơ sở giáo dục. Quá trình thực hiện có sơ kết đánh giá, biểu dương, khen thưởng. Nhờ đó, qua các biến động từ bên ngoài, như tranh chấp đất với công ty Lê Hiền hoặc biến động cán bộ từ trong nội bộ cũng không làm ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Nhận thức và sự đồng thuận trong thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nhiều chủ trương, kế hoạch cụ

(1) Trích báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 -2010, trang 11.

thể của địa phương trong toàn hệ thống chính trị những năm qua đã cho thấy hiệu quả thực sự của công tác chính trị tư tưởng giai đoạn này. Riêng cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đã có 4 cá nhân, 2 tập thể được huyện khen thưởng. Đặc biệt đồng chí Nguyễn Thị Trinh - Bí thư chi bộ khu phố Lương Nam được công nhận là điển hình cấp tỉnh và được chọn đi dự hội nghị sơ kết biểu dương điển hình ở Trung ương.

Đến cuối năm 2010, Đảng bộ thị trấn đã lớn mạnh hơn về mặt tổ chức, có 15 chi bộ trực thuộc (tăng 5 chi bộ so với 2005), trong đó có 8 chi bộ thôn, khu phố, 5 chi bộ trường học, 1 chi bộ quân sự, 1 chi bộ Công an, đưa tổng số đảng viên vượt qua ngưỡng 100 lên 129 đảng viên trong đó có kết nạp mới 32 đảng viên.

Chủ trương xây dựng chi bộ là hạt nhân lãnh đạo toàn diện ở địa bàn dân cư cũng được tổ chức triển khai thực hiện làm điểm rút kinh nghiệm ở Lương Bình và nhân rộng ra các chi bộ thôn, khu phố khác. Số chi bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh, số đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm tăng, đạt cao nhất là năm 2009 có 5 chi bộ được xếp loại trong sạch vững mạnh; 2008 có 61% đảng viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Năm năm liên tiếp từ 2005 đến 2010 Đảng bộ đều được đánh giá xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác quy hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ luôn được Đảng bộ quan tâm. Trẻ hoá đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ công chức được thực hiện mạnh mẽ. Nhờ có chính sách khuyến khích nghỉ việc và thu hút sinh viên tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp về công tác ở xã, thị trấn của tỉnh Bình Thuận và lương, phụ cấp được nâng lên mà số cán bộ lớn tuổi, nghỉ hưu, không đạt chuẩn, không còn khả năng đào tạo đã cho thôi việc, tạo cơ hội số cán bộ trẻ, đạt chuẩn tham gia đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của địa phương. Đến nay phần lớn cán bộ công chức đạt chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị.

Công tác kiểm tra của Đảng không chỉ là của riêng Ủy ban kiểm tra Đảng ủy mà đã nâng lên tầm trách nhiệm của Ban Chấp hành Đảng bộ, của các cấp ủy chi bộ, chú trọng cả 3 mặt kiểm tra định kỳ, kiểm tra thường xuyên và kiểm tra chuyên đề. Tập trung kiểm tra thực hiện kế hoạch khắc phục khuyết điểm, tồn tại qua thanh, kiểm tra và kiểm điểm cuối năm hoặc sau khi bị xử lý kỷ luật, kể cả của tập thể và cá nhân. Kiểm tra các lĩnh vực dễ sai phạm như quản lý tài chính, đất đai, quản lý chợ; quản lý và sử dụng đảng phí, thực hành tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách,

quản lý tài sản công. Qua đó phát hiện nhiều mặt tồn tại, khuyết điểm sai phạm trên lĩnh vực đất đai, quản lý chợ, quản lý cán bộ, chấp hành chính sách dân số - kế hoạch hoá gia đình. Đã chỉ đạo tổ chức kiểm điểm 16 cán bộ đảng viên vi phạm, xử lý kỷ luật 8 đảng viên, trong đó có 3 cấp ủy viên là cán bộ lãnh đạo chủ chốt, xoá tên 3 đảng viên, buộc cán bộ địa chính trả lại tiền lót tay và cho cán bộ này thôi việc. Đây là thời điểm công tác kiểm tra được tiến hành khá mạnh mẽ, xử lý rất kiên quyết đã góp phần ngăn chặn, phòng ngừa các biểu hiện tiêu cực, sách nhiễu dân trong cán bộ công chức và đảng viên, thể hiện sự nghiêm minh của Đảng và Nhà nước, khôi phục lại lòng tin của nhân dân.

Tuy nhiên, trong 5 yếu kém tồn tại nổi lên trong nhiệm kỳ này có 2 yếu kém thuộc về công tác xây dựng hệ thống chính trị, đó là Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân không đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh, số lượng chi bộ đạt trong sạch vững mạnh còn ít. Triển khai thực hiện cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" còn chung chung, còn nhiều mặt hạn chế. Công tác tự phê bình và phê bình có biểu hiện nể nang, né tránh, bằng mặt không bằng lòng... Trong 3 bài học kinh nghiệm được đúc kết, bài học đầu tiên là giữ vững sự đoàn kết nội bộ, nhất là nội bộ Đảng ủy là yếu tố cực kỳ

quan trọng và giữ vững các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng là khâu then chốt trong xây dựng Đảng bộ, chi bộ làm nền tảng để xây dựng đoàn kết toàn hệ thống chính trị.

Trong bối cảnh chung thuận lợi, cơ hội đan xen với khó khăn, thách thức. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nổ lực phấn đấu bền bỉ của nhân dân địa phương, Lương Sơn vẫn tiếp tục tiến lên phía trước. Phần lớn chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội Đảng bộ đặt ra, nhất là chỉ tiêu về kinh tế - xã hội đã thực hiện đạt và vượt. Đời sống nhân dân được cải thiện thấy rõ, các chính sách an sinh xã hội được thực hiện hiệu quả, hộ nghèo, tỷ lệ tăng dân số đã giảm đến ngưỡng mong muốn. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm ổn định. Mục tiêu phấn đấu đưa xã Lương Sơn lên thị trấn đã được thực hiện. Không chỉ diện mạo bên ngoài, hai bên các trục đường quốc lộ, đường liên tỉnh, liên huyện; không chỉ có công trình, nhà ở mà cả bên trong, tích lũy của nội bộ nền kinh tế, của từng doanh nghiệp, từng hộ gia đình tăng đáng kể. Các khu dân cư bên trong khang trang hơn rất nhiều, nhìn các buổi chợ ngày nào cũng đông, bữa ăn nhà nào cũng cơm trắng, cá tươi, phương tiện sinh hoạt gia đình khá đầy đủ, buổi tựu trường học sinh toàn áo mới, bãi để xe phần lớn là xe tốt, khó tìm ra chiếc xe đạp cọc cạch, xe đưa rước học sinh hoạt động thường xuyên. Phố xá

sạch hơn, giờ tan tầm đường phố đông người hơn, 50% dân số có điện thoại di động khoảng 30% sử dụng mạng internet đó thật sự là những đổi thay, tiến bộ không thể phủ nhận và có những đổi thay hơn mong đợi.

Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng không phải mọi điều đã tốt đẹp hoàn hảo. Phát triển chưa bền vững là thách thức không thể vượt qua. Đất nghèo, tài nguyên cạn do khai thác thiếu quy hoạch, kế hoạch, chạy theo lợi ích trước mắt. An toàn thực phẩm, an toàn lao động, an toàn môi trường sống (rác, khói bụi, tiếng ồn, nước thải, thoát nước...) chưa được chú trọng đúng mức, thiếu nguồn lực giải quyết đang là những thách thức lớn. Kết quả giảm nghèo chưa bền vững; xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc giữ vững truyền thống tốt đẹp ít được chú ý; trật tự trị an có mặt diễn biến phức tạp; xây dựng hệ thống chính trị nói chung, xây dựng Đảng nói riêng có mặt chưa đạt yêu cầu ngang tầm nhiệm vụ. Việc đưa các Nghị quyết, chủ trương của Đảng bộ địa phương đến dân và đi vào cuộc sống còn nhiều hạn chế.

KẾT LUẬN
VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn Miền nam, thống nhất Tổ quốc, mang lại hòa bình, độc lập, tự do cho đất nước, thỏa ước vọng lâu đời của nhân dân ta và mở ra trang sử mới: cả nước tiến lên xã hội chủ nghĩa.

Trải qua 35 năm (1975 - 2010) xây dựng và bảo vệ quê hương, Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn đã vượt qua bao khó khăn, gian nan, thử thách để góp phần cùng cả nước khẳng định con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn là đúng đắn. Nhưng, đó là con đường mới đầy gập ghềnh, gian khó, không dễ đi.

Chiến tranh kết thúc nhưng hậu quả của nó để lại rất nặng nề và lâu dài; không chỉ về chính trị, kinh tế - xã hội mà còn cả vết thương lòng. Khôi phục và hàn gắn mất nhiều năm, nhiều thế hệ.

Những tháng ngày đầu giải phóng năm 1975, tình hình các mặt rất khó khăn, bề bộn. Lòng dân chưa yên, một số sợ cách mạng trả thù; tàn quân còn lẩn trốn, vũ khí, đạn dược vương vãi khắp nơi; kinh tế kiệt

quệ, chợ thiếu hàng, nhiều hộ thiếu đói; cơ sở vật chất bị tàn phá; kẻ thù rắp tâm phá hoại, an ninh trật tự phức tạp... Nhiệm vụ của Đảng bộ Lương Sơn lúc bấy giờ là phải nhanh chóng hình thành và xây dựng chính quyền cách mạng, các đoàn thể chính trị, tổ chức tuyên truyền giáo dục và thực hiện các chủ trương, chính sách và chỉ đạo của cấp trên nhằm ổn định lòng dân, ổn định đời sống, khôi phục sản xuất, học hành, chống đói nghèo, ngừa bệnh tật, bảo đảm an ninh trật tự, bảo vệ thành quả cách mạng; vận động ngụy quân, ngụy quyền ra trình diện và tổ chức học tập nhanh chóng đưa họ hòa nhập cuộc sống chung.

Với rất ít đảng viên của Đảng bộ và cơ sở cách mạng làm nòng cốt đã nhanh chóng hình thành và phát triển các tổ chức cách mạng ổn định được lòng dân, xây dựng niềm tin vào chính sách khoan hồng của cách mạng; ngụy quân, ngụy quyền được cải tạo và trở về với gia đình; các hoạt động kinh tế - xã hội được khôi phục nhanh chóng; an ninh trật tự được bảo đảm; nhiều chính sách mới của Đảng được triển khai thực hiện có kết quả.

Vận động hiến đất và chia đất cho nông dân không có ruộng đất, vận động khai hoang, phục hóa đẩy mạnh sản xuất được thực hiện; thực hiện tốt chủ trương thống nhất đồng tiền chung cả nước.

Từ năm 1976 đến 1985, là giai đoạn cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống kinh tế xã hội của nhân dân địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hầu hết nông dân đưa ruộng đất vào làm ăn tập thể, một kiểu làm kinh tế mới chưa có tiền lệ nhưng đạt được kết quả nhiều mặt rất quan trọng, sản xuất lương thực tại chỗ đủ ăn và cung cấp lượng hàng đáng kể góp phần xuất khẩu và phục vụ phát triển công nghiệp; nhiều ngành nghề mới và một số công trình phúc lợi được xây dựng; văn hóa - xã hội được khôi phục và phát triển, đồng thời kết nối được mọi người dưới mái nhà chung là Hợp tác xã. Hoạt động của các cửa hàng, Công ty nhà nước trên địa bàn khá sôi động, nhộn nhịp, đáp ứng cơ bản yêu cầu phát triển quan hệ sản xuất mới; quốc phòng - an ninh được bảo đảm, riêng an ninh có thành tích đặc biệt xuất sắc. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể được tăng cường củng cố và xây dựng; công tác lãnh đạo quản lý và vận động nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ Tổ quốc sâu sát đến từng người dân và rất hiệu quả.

Tuy nhiên, do thiếu khả năng và chủ quan nóng vội trong cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xác lập quan hệ sản xuất mới, nhất là tổ chức thực hiện máy móc, gò ép, lại thêm chiến tranh biên giới và bị kẻ thù bao

vây cấm vận, mặt khác, do duy trì cơ chế tập trung quan liêu bao cấp quá lâu làm cho kinh tế bị kiềm hãm, về sau trì trệ, hàng hóa khan hiếm, thị trường kém phát triển. Thực trạng đó cũng tác động mạnh đến công tác xây dựng Đảng chính quyền và vận động quần chúng, nhiều đảng viên sa sút ý chí, một số bỏ sinh hoạt, xin ra Đảng. Một bộ phận cán bộ chính quyền, đoàn thể hoạt động cầm chừng; có cán bộ chủ chốt Hợp tác xã bỏ việc. Nhân dân thiếu tin Hợp tác xã, luồng lách, "bung nhoi" làm ăn riêng.

Từ khi có đường lối đổi mới do Đai hội VI vạch ra như thổi luồng sinh khí mới vào đất nước, vào toàn Đảng, toàn dân tộc "cởi trói" cho nền kinh tế, phá thế bao vây, cấm vận của kẻ thù. Dưới ánh sáng của đường lối đổi mới vạch ra, khí thế cách mạng lại bừng cháy. Qua 10 năm (1986- 1995), thực hiện đường lối đổi mới do Đại hội VI và các Nghị quyết Đại hội Đảng cộng sản Việt Nam tiếp sau đó, Đảng bộ và nhân dân Lương Sơn đã tích cực phấn đấu từng bước gỡ vướng, khắc phục trì trệ, khó khăn đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội theo đường lối đổi mới. Việc thực hiện 3 chương trình kinh tế gắn với thực hiện khoán sản phẩm trong sản xuất nông nghiệp, thực hiện chủ trương cho phép lưu thông hàng hóa đã khơi dậy được khí thế sản xuất, tiềm năng bị ứ trệ. Là một trong những xã vùng màu trọng điểm của huyện, Lương

Sơn nhanh chóng chuyển sang và đẩy mạnh sản xuất hàng hoá, luôn dẫn đầu về số lượng hạt dưa, bông vải, thuốc lá, mỳ lát, mè đen, đậu phộng,... Từ nguồn thu này đã xoá được cảnh thiếu thốn, khó khăn bủa vây tứ phía, nhất là về lương thực, thực phẩm thiết yếu. Kinh tế hộ phục hồi, kinh tế tư nhân phát triển. Diện tích sản xuất được mở rộng, cây trồng phát triển đa dạng. Chợ có nhiều hàng hóa trao đổi. Nhiều cơ sở chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng, cơ sở hàn tiện được đầu tư xây dựng. Nhiều cửa hàng, cửa hiệu được phát triển mới. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ổn định và có bước cải thiện. Các chính sách xã hội, chính sách với người có công được thực hiện hiệu quả. Cuộc vận động "Đền ơn đáp nghĩa" được triển khai sâu rộng, thu được kết quả nhất định, Bia ghi danh Liệt sĩ được xây dựng. Quốc phòng – an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị được xây dựng hoàn chỉnh và hoat động ngày càng hiệu quả, bám sát được yêu cầu đổi mới.

Mặt hạn chế, tồn tại là: Nhìn chung sản xuất nông nghiệp vẫn còn manh mún, thiếu bền vững giá trị thấp; thương mại – dịch vụ tiểu thủ công nghiệp quy mô còn nhỏ lẻ. Rừng Khu Lê bị tàn phá khá nghiêm trọng. Tranh chấp ruộng đất, giải quyết không hiệu quả để trở thành "điểm nóng". Chậm xây dựng quy hoạch phát triển. Quản lý nhà nước về đất đai còn

lỏng lẻo, có nhiều sai phạm. Tình trạng lãng phí ngăn chặn chưa hiệu quả. Xây dựng và đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị nhìn chung chưa mạnh, hiệu quả thấp.

Những năm 1996- 2010 được các nghị quyết của Đảng dẫn đường, sự nghiệp đổi mới đẩy mạnh công nghiệp hóa – hiện đại hóa được Đảng bộ xã, thị trấn lãnh đạo tổ chức thực hiện đạt được nhiều thành quả quan trọng. Quy hoạch tổng thể kinh tế - xã hội được xây dựng. Nền kinh tế phát triển khá toàn diện, cơ cấu kinh tế chuyển mạnh theo hướng đô thị hóa; thương mại - dịch vụ tăng nhanh. Các công trình "điện, đường, trường, trạm, chợ, cầu, thủy lợi" được đầu tư xây dựng. Tiềm năng về đất đai, lợi thế về địa lý, trung tâm kinh tế vùng được phát huy. Các nguồn lực xã hội được khai thác tốt, hoạt động văn hóa, giáo dục, chăm lo sức khỏe nhân dân được mở rộng và nâng chất lượng. Hệ thống trường lớp các cấp học được xây dựng hoàn chỉnh. Tỷ lệ hộ nghèo từ trên 30% giảm còn dưới 5%. Các cuộc vận động lớn, các chính sách xã hội ngày càng được thực hiện hiệu quả. Các đối tượng xã hội ngày càng được quan tâm. Dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy, tự do tín ngưỡng được bảo đảm. Chính sách ưu đãi đồng bào dân tộc Chăm được thực hiện khá tốt. Sự đồng thuận xã hội ngày càng được nâng lên, niềm tin vào sự lãnh đạo

của Đảng được củng cố. Quốc phòng – an ninh được giữ vững, tăng cường. Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể hoạt động ngày càng đi vào nề nếp, quy củ, từng bước đổi mới phương thức hoạt động hiệu quả hơn. Mạng lưới tổ chức thôn, khu phố được xây dựng hoàn chỉnh và phù hợp với bộ máy hành chính hiện tại. Cơ sở và trang bị phương tiện làm việc cho cán bộ viên chức, cán bộ thôn, khu phố được đầu tư. Các chính sách chế độ đãi ngộ được quan tâm.

Tuy nhiên, bên cạnh thành tựu là căn bản, đáng kể cũng còn nhiều mặt hạn chế, khuyết điểm cần chú ý: Tài nguyên đất đai, nhất là độ phì bị khai thác quá mức, cạn kiệt; môi trường sống bảo vệ chưa hiệu quả, chưa thật sự an toàn; công tác quản lý đất đai, quản lý phát triển đô thị còn nhiều bất cập. Xây dựng nếp sống văn hóa, gia đình hạnh phúc, bền vững có mặt đạt kết quả còn thấp; đạo đức xã hội có mặt biểu hiện xuống cấp. Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở gặp nhiều khó khăn, có mặt còn hình thức. Trật tự xã hội có lúc diễn biến phức tạp; một bộ phận nhân dân có biểu hiện xem thường kỷ cương, phép nước. Đoàn kết nội bộ có lúc chưa bảo đảm. Trình độ thực hành của một bộ phận cán bộ công chức chưa ngang tầm nhiệm vụ được giao, chưa tương xứng với bằng cấp.

35 năm, trải qua 10 nhiệm kỳ Đại hội, Đảng bộ xã, thị trấn luôn thể hiện được vai trò lãnh đạo, định

hướng, dẫn dắt và cùng với chính quyền và nhân dân chung lưng, đấu cật vượt khó, tiến bước trên con đường xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa, từng bước mang lại tự do, ấm no, hạnh phúc, tiến bộ cho nhân dân, xây dựng quê hương ngày càng phồn vinh, giàu đẹp. Phía sau những thành quả ấy là những cống hiến, hy sinh quên mình của các thế hệ cán bộ, đảng viên kế tục nhau lăn lộn với phong trào để lãnh đạo nhân dân. Có những chi bộ Đảng nhiều năm được công nhận đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh như: Lương Đông, Lương Nam, Trường tiểu học Lương Sơn 1, Lương Sơn 2. Có những tấm gương tin Đảng, hiến dâng đời mình, chịu thiệt thòi lợi ích gia đình, vì cách mạng, vì dân như các đồng chí: Đặng Phúc Vinh, Nguyễn Quốc Thịnh, Nguyễn Minh Phú, Phan Thành Kiệt, Vương Hường, Nguyễn Thị Trinh... Để ghi nhận thành quả chặng đường đấu tranh cách mạng trước năm 1975, năm 1998 Nhà nước đã phong tặng danh hiệu "Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân" cho cán bộ và nhân dân xã Lương Sơn. 32 năm sau ngày giải phóng 30/4/1975 đến năm 2007, từ một xã bị kiệt quệ vì chiến tranh, Lương Sơn đã trở thành thị trấn, đô thị loại 5. Đó cũng là một trong những nhân tố quyết định thành quả cách mạng của địa phương trong 35 năm qua, là niềm tự hào chung của chúng ta, sẽ trọn vẹn hơn nếu trên con đường mới chúng ta có ít sai lầm, khuyết điểm hơn.

Nhìn toàn cảnh Lương Sơn ngày nay so với những năm đầu giải phóng, những thành tựu đạt được là không thể phủ nhận. Đó là một cuộc đổi đời sâu rộng, nhanh chóng, có mặt phát triển vượt ngoài tầm nghĩ của chúng ta do chế độ mới mang lại. Đó là của cải vật chất dồi dào, đời sống tinh thần phong phú, con người được chăm sóc và phát triển toàn diện hơn rất nhiều so với những năm đầu giải phóng. Cán bộ và nhân dân Lương Sơn có quyền tự hào là mình đã tiếp tục viết tiếp trang sử hào hùng, đầy sắc thái mới trên quê hương thân yêu của chúng ta. Đó còn là tiền đề thuận lợi, là sinh lực, là niềm tin để chúng ta hy vọng sẽ giành được nhiều thành tựu hơn nữa, sẽ làm cho Lương Sơn trở thành một đô thị phát triển bền vững, năng động trong chặng đường cách mạng tiếp theo.

Song, nghiêm túc nhìn lại mình trong từng chặng đường, từng giai đoạn cách mạng, trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện những chủ trương, Nghị quyết, chính sách của Đảng, Đảng bộ Lương Sơn có lúc, có nơi, có những tổ chức, cá nhân mắc phải sai lầm, khuyết điểm phải trả giá, thậm chí bằng sinh mạng. Phong trào cách mạng có lúc lên, lúc xuống, kinh tế xã hội có mặt phát triển chưa mạnh, chưa bền vững. Đảng bộ, chính quyền chưa xây dựng ngang tầm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, còn có "những con sâu làm rầu nồi

canh" làm suy giảm niềm tin của nhân dân. Có những sai lầm, khuyết điểm đã là bài học cụ thể để chúng ta tránh lặp lại.

Qua 35 năm xây dựng và phát triển đã để lại cho chúng ta những bài học kinh nghiệm lớn sau đây:

Một là, phải giữ sự đoàn kết thống nhất nội bộ Đảng để làm tiền đề củng cố đoàn kết toàn hệ thống chính trị. Coi trọng vai trò của các vị chức sắc dân tộc, tôn giáo, người có uy tín trong dòng tộc để củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc. Giải quyết các khiếu nại, tranh chấp, mâu thuẫn trong nhân dân phải kiên trì thực hiện tốt công tác dân vận, phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở là yếu tố quyết định thành công.

Hai là, trong lãnh, chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị phải nắm vững quan điểm, tuân thủ nguyên tắc của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phải năng động, sáng tạo, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nhưng không được xa thực tế, nóng vội, áp đặt dễ dẫn tới sai lầm.

Ba là, thành công của một chủ trương, kế hoạch cụ thể cần hội đủ 6 yếu tố quan trọng: đúng, sát thực tế, quán triệt sâu, kiểm tra giám sát, cán bộ thực thi đủ tầm và dân chủ được phát huy.

Bốn là, cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt là một trong những nhân tố quyết định sự thành công nhiều

hay ít trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, trong xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh nói chung và xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, giữ vững đoàn kết nội bộ nói riêng.

Đó là những bài học rút ra từ thực tế hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ và phong trào cách mạng của địa phương, tin rằng các thế hệ cán bộ kế tục sẽ chú tâm nghiên cứu vận dụng tiếp tục phấn đấu thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới của Đảng, làm giàu thêm truyền thống cách mạng anh hùng của quê hương Lương Sơn./.

PHỤ LỤC

I. DANH SÁCH BCH ĐẢNG BỘ XÃ, THỊ TRẤN từ năm 1975 đến năm 2010

I/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (1976 - 1979)

Đại hội diễn ra ngày 29/10/1976

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 6 đồng chí:

1/ Lê Ngọc Sanh- Bí thư(*)

2/ Phùng Thanh Hoàng - PBT.Chủ tịch UBND

3/ Ngô Khôi - Đảng ủy viên

4/ Trần Mỹ Trọng - Đảng ủy viên

5/ Trần Thị Lùn - Đảng ủy viên

6/ Đặng Thị Theo - Đảng ủy viên

Quyết định số 04/QĐ ngày 18/12/1975 (Đ/c Đặng Bá Sang ký)

II/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (1979 -1981)

Đại hội diễn ra ngày 24/1/1979

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí:

(*) Tháng 2/1977 đồng chí Hà Văn Mười (Mười Hoàng) thay đ/c Sanh làm Bí thư. Năm 1978 đồng chí Nguyễn Minh Phú (Mười Phú) thay đồng chí Mười làm Bí thư đến hết nhiệm kỳ.

1/ Đặng Phúc Vinh - Bí thư

2/ Phùng Thanh Hoàng - PBT, chủ tịch UBND

3/ Trần Mỹ Trọng - Đảng ủy viên

4/ Tô Thanh Phan - Đảng ủy viên

5/ Trần Thị Lùn - Đảng ủy viên

6/ Nguyễn Thị Năm - Đảng ủy viên

7/ Huỳnh Ngọc Phong - Đảng ủy viên

Quyết định số 35-QĐ/TV ngày 15/3/1979 (đ/c Mãn Tấn Dũng ký)

III/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (1981 - 1983)

Đại hội diễn ra ngày 8/9/1981

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí:

1/ Ngô Hương - Bí thư

2/ Tô Thanh Phan - PBT, chủ tịch UBND

3/ Huỳnh Ngọc Phong - Đảng ủy viên

4/ Trần Mỹ Trọng - Đảng ủy viên

5/ Lương Quang Hài - Đảng ủy viên

6/ Nguyễn Thị Năm - Đảng ủy viên

7/ Tống Thị Diệu - Đảng ủy viên

Theo biên bản họp Đảng ủy ngày 9/9/1981 (Đ/c Ngô Hương ký)

IV/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (1983 - 1985)

Đại hội diễn ra từ ngày 03 đến ngày 04/01/1983

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí.

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

1/ Tô Thanh Phan - Bí thư

2/ Huỳnh Ngọc Phong - PBT trực Đảng

3/ Trần Mỹ Trọng - UVTV, chủ tịch UBND xã

4/ Đinh Thành Trang - Đảng ủy viên

5/ Nguyễn Thị Năm - Đảng ủy viên

6/ Thái Đức Thắm - Đảng ủy viên

7/ Bùi Văn Lư - Đảng ủy viên

8/ Trương Minh Biên - Đảng ủy viên

9/ Lương Quang Hài - Đảng ủy viên

V/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (1985 - 1988)

Đại hội diễn ra ngày 11 và 12/01/1985

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí:

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

1/ Lê Quang Hùng -Bí thư

2/ Đinh Thành Trang - PBT Thường trực

3/ Trần Mỹ Trọng - UVTV/ĐU, Chủ tịch UBND

4/ Nguyễn Quốc Thịnh - Đảng ủy viên

5/ Ngô Hương - Đảng ủy viên

6/ Phan Văn Hùng - Đảng ủy viên

7/ Tống Thị Diệu - Đảng ủy viên

8/ Lê Ngọc Sanh - Đảng ủy viên

9/ Ngô Nhạn - Đảng ủy viên

VI/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (1988 - 1991)

Đại hội diễn ra ngày 18 và 19/11/1988

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí:

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

1/ Nguyễn Lộc Ninh - Bí thư

2/ Đinh Thành Trang - PBT, chủ tịch UBND

3/ Lê Thanh Mười - UVTV trực Đảng

4/ Phan Văn Hùng - Đảng ủy viên

5/ Nguyễn Hồng Quân - Đảng ủy viên

6/ Trần Mỹ Trọng - Đảng ủy viên

7/ Huỳnh Thanh Hùng - Đảng ủy viên

8/ Nguyễn Quốc Thịnh - Đảng ủy viên

9/ Trương Minh Kính - Đảng ủy viên

Quyết định số 322 QĐ/TV ngày 30/11/1988 (Trần Phương ký)

VII/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (1991 -1993)

Đại hội diễn ra ngày 13 và 14/09/1991

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí.

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

1/ Lê Thanh Mười - Bí thư

2/ Nguyễn Lộc Ninh - PBT thường trực

3/ Phan Quang Thẩm - UVTV

4/ Phan Văn Hùng - Đảng ủy viên

5/ Võ Tuấn Thanh - Đảng ủy viên

6/ Đỗ Văn Châu - Đảng ủy viên

7/ Ngô Đông - Đảng ủy viên

8/ Trương Minh Kính - Đảng ủy viên

9/ Phạm Thanh Do - Đảng ủy viên

Quyết định số 235 QĐ/TV ngày 24/9/1991 (đ/c Đinh Quang Toại ký)

VIII/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (1993 - 1995)

Đại hội diễn ra ngày 14 và 15/12/1993

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí.

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

1/ Phan Quang Thẩm - Bí thư

2/ Nguyễn Di - PBT thường trực

3/ Võ Tuấn Thanh - UVTV, chủ tịch UBND

4/ Ngô Đông - Đảng ủy viên

5/ Đỗ Văn Châu - Đảng ủy viên

6/ Đinh Thành Trang - Đảng ủy viên

7/ Trương Minh Kính - Đảng ủy viên

8/ Nguyễn Lộc Ninh - Đảng ủy viên

9/ Nguyễn Thị Huê - Đảng ủy viên

Quyết định số 02-QĐ/TV ngày 30/12/1993 (đ/c Nguyễn Văn Chương ký)

IX/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (1995 -2000)

Đại hội diễn ra ngày 02 và 03/01/1996

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí.(*)

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

1/ Nguyễn Di - Bí thư

2/ Phan Quang Thẩm - PBT thường trực

3/ Võ Tuấn Thanh - UVTV, chủ tịch UBND xã

4/ Nguyễn Lộc Ninh - Đảng ủy viên

5/ Lê Thị Mạnh - Đảng ủy viên

6/ Đinh Thành Trang - Đảng ủy viên

7/ Đỗ Văn Châu - Đảng ủy viên

8/ Ngô Đông- Đảng ủy viên

9/ Phạm Thanh Do - Đảng ủy viên

(*) Trích sổ ghi biên bản họp Đảng ủy nhiệm kỳ 1995-2000

X/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (2000 - 2005)

Đại hội diễn ra ngày 08 và 09/10/2000

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí.

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

1/ Phan Quang Thẩm - Bí thư

2/ Đỗ Văn Châu - PBT thường trực

3/ Đặng Minh Thông - UVTV, chủ tịch UBND xã

4/ Nguyễn Lộc Ninh - Đảng ủy viên

5/ Bùi Thị Hộp - Đảng ủy viên

6/ Đinh Thành Trang - Đảng ủy viên

7/ Võ Minh Tuấn - Đảng ủy viên

8/ Nguyễn Tấn Tới - Đảng ủy viên

9/ Trương Ngọc Hoàng - Đảng ủy viên

Quyết định số 213 - QĐ/HU ngày 26/10/2000 (đ/c Hồ Ngọc Được ký)

XI/ BCH Đảng bộ xã nhiệm kỳ (2005 -2010)

Đại hội diễn ra ngày 06 và 07/7/2005

Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí.

Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

1/ Đặng Văn Thuận - Bí thư (*)

2/ Đỗ Văn Châu - PBT, chủ tịch HĐND xã

3/ Đặng Minh Thông - PBT, chủ tịch UBND

4/ Phan Quang Thẩm - Đảng ủy viên

5/ Nguyễn Văn Thanh - Đảng ủy viên

6/ Huỳnh Văn Dũng - Đảng ủy viên

7/ Mai Sơn - Đảng ủy viên

8/ Trương Ngọc Hoàng - Đảng ủy viên

9/ Võ Thị Thùy Phương - Đảng ủy viên

10/ Lê Văn Bảy - Đảng ủy viên

11/ Ngô Văn Minh - Đảng ủy viên

Quyết định số 1251-QĐ/HU, ngày 11/8/2005 (đồng chí Huỳnh Giác ký)

(*) Ngày 26/3/2009 Tỉnh ủy Bình Thuận điều đồng chí Đặng Văn Thuận về Tỉnh công tác, đồng chí Mai Văn Vụ thay làm Bí thư.

II. DANH SÁCH CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ, THỊ TRẤN QUA CÁC THỜI KỲ

SỐ TT	HỌ VÀ TÊN	THỜI GIAN
01	Mai Khá (*)	3/1976 – 9/1977
02	Lê Ngọc Sanh	9/1977 – 26/10/1978
03	Đặng Phúc Vinh	10/10/1978 – 1979
04	Phùng Thanh Hoàng	1979 -1981
05	Tô Thanh Phan	1981 – 1983
06	Trần Mỹ Trọng	1983 -1985
07	Đinh Thành Trang	1985 – 1989
08	Lê Thanh Mười	1989 -1981
09	Lê Thanh Mười	1991 – 1993
10	Võ Tuấn Thanh	1993
11	Võ Tuấn Thanh	1993 -1995
12	Đặng Minh Thông	1995 -2000
13	Đặng Minh Thông	2005 - 2008
14	Mai Văn Vụ	2008 -2010

(*) Chủ tịch UBND cách mạng lâm thời.

III. DANH SÁCH PHONG TẶNG, TRUY TẶNG DANH HIỆU BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG THỊ TRẤN LƯƠNG SƠN

STT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh	Còn sống	Ghi chú
01	Nguyễn Thị Tích	1917		chồng và 5 con Liệt sĩ
02	Trương Thị Rẫy	1919	x	3 con Liệt sĩ
03	Nguyễn Thị Đệ	1912		3 con Liệt sĩ
04	Nguyễn Thị Ái	1916		4 con Liệt sĩ
05	Trần Thị Liêm	1900		3 con Liệt sĩ
06	Nguyễn Thị Ngưỡng	1922		chồng và 2 con Liệt sĩ
07	Hồ Thị Quế	1922	x	chồng và 2 con Liệt sĩ
08	Nguyễn Thị Gia	1916		3 con Liệt sĩ
09	Ngô Thị Ba	1895		3 con Liệt sĩ
10	Nguyễn Thị Hàn	1916		3 con Liệt sĩ
11	Dương Thị Bờ	1907		3 con Liệt sĩ
12	Lê Thị Diễn	1915		3 con Liệt sĩ
13	Đặng Thị Thiệt	1910		con độc nhất Liệt sĩ

Đính chính:
Trang 311, dòng thứ 2 từ dưới lên, stt 23 đọc lại thành **"Nguyễn Thị Lan – 1902"**

14	Đặng Thị Kế	1915		
15	Lê Thị Nhỏ	1903		chồng và 2 con Liệt sĩ
16	Phan Thị Tầm	1922		bản thân và 2 con Liệt sĩ
17	Nguyễn Thị Ngàn	1909		chồng và 2 con Liệt sĩ
18	Trần Thị Lâu	1911		4 con Liệt sĩ
19	Trần Thị Quê	1904		2 con duy nhất Liệt sĩ
20	Nguyễn Thị Chanh	1925		1con độc nhất Liệt sĩ
21	Phan Thị Đen	1907		Chồng và 2 con- Liệt sĩ
22	Lê Thị Phất	1918		Chồng và 4 con Liệt sĩ
23	Trần Thị Liêm	1900		3 con Liệt sĩ
24	Lê Thị Thắng	1911		3 con liệt sĩ

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Tập sách Bắc Bình 25 năm xây dựng và phát triển (1975-2000);

- Lịch sử Đảng bộ Tỉnh Bình Thuận, tập III thời kỳ 1975-2005;

- Văn kiện Đại hội Đảng bộ xã, thị trấn Lương Sơn từ lần thứ I đến XI;

- Báo cáo tổng kết 25 năm(1975-2000) của Đảng bộ Lương Sơn;

- Hồi ký và phỏng vấn các nhân chứng lịch sử của địa phương;

- Sổ tay công tác của các đồng chí nguyên là lãnh đạo địa phương.

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU 5

CHƯƠNG I

Lương Sơn tiếp tục hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tạo tiền đề xây dựng cơ sở vật chất trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội (1975 -1985) 8

I. Nhân dân Lương Sơn nhanh chóng ổn định chính trị - xã hội hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế sau ngày giải phóng (tháng 4/1975 – 12/1977) 8

II. Tiếp tục công cuộc cải tạo kinh tế xã hội cũxây dựng xã hội mới (12/1977-12/1979) 42

III. Chặng đường đầu tiên xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở Lương Sơn (1980-1985); Kết thúc cải tạo kinh tế - xã hội, tập trung xây dựng mô hình kinh tế mới: kinh tế Hợp tác xã 64

CHƯƠNG II

Thực hiện đổi mới toàn diện đưa xã Lương Sơn thoát khỏi đói nghèo từng bước đi lên (1986 - 1996) 100

I. Đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, đổi mới công tác cán bộ và phong cách làm việc, thực hiện chỉ thị 100 và Nghị quyết 10 của TW (1986 – 1988). 100

II. Đưa nền kinh tế Lương Sơn cùng cả nước thoát ra khủng hoảng bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đầy khó khăn, thách thức (1988 - 1991) 116

III. Công cuộc đổi mới đi vào cuộc sống, chuẩn bị tiền đề thực hiện mục tiêu trở thành đô thị loại V (1991 – 1996) 143

CHƯƠNG III

Phát huy truyền thống xã anh hùng; Lương Sơn phấn đấu thoát nghèo, trở thành thị trấn (1996-2010) 187

I. Phát triển kinh tế để thoát đói, giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng để sớm trở thành đô thị loại V (1996 - 2000) 187

II. Phát triển kinh tế để thoát đói, giảm nghèo, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xây dựng kết cấu hạ tầng đủ điều kiện lên thị trấn (2001-2005) 218

III. Lương Sơn trở thành thị trấn, khó khăn thách thức còn nhiều; tự tin tiến lên phía trước (2005 – 2010) 251

Kết luận và những bài học kinh nghiệm 290

Phụ lục 301

Tài liệu tham khảo 313

Chỉ đạo thực hiện:

Ban Thường vụ Đảng ủy thị trấn (nhiệm kỳ 2010- 2015)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Mai Văn Vụ - Bí thư Đảng ủy Thị trấn Lương Sơn

Biên tập:

- Ngô Văn Minh – Trưởng ban
- Phan Quang Thẩm
- Nguyễn Tấn Tới
- Võ Thị Thùy Phương
- Nguyễn Minh Du
- Trương Thị Anh Thư
- Phan Văn Hùng
- Nguyễn Lộc Ninh

Biên soạn:

Phan Quang Thẩm

Trình bày và sửa bản in:

- Nguyễn Minh Du

Trình bày bìa:

- Nguyễn Việt Thảo

In 300 cuốn, khổ 13 x 19 cm, tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận *(77 Võ Thị Sáu, Phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết, Bình Thuận)*. Giấy phép xuất bản số: 28/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông Bình Thuận cấp ngày 11/5/2015. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2015.